Mười lý do khiến ta hiểu sai về thế giới -
và vì sao thế gian này tốt hơn ta tưởng

FACTFULNESS

SỰ THẬT VỀ THẾ GIỚI

Hans Rosling Ola Rosling và **Anna Rosling Rönnlund**

Trần Thị Kim Chi và Hà Kim Ngân *dịch*

In lần thứ 3

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TÍNH HIỆN THỰC:

Thói quen giúp giảm căng thẳng bằng cách chỉ để ý đến những nhận định dựa trên dữ liệu thực tế đáng tin cậy

Khi được hỏi những câu hỏi đơn giản về các xu hướng toàn cầu - có bao nhiêu phần trăm dân số thế giới sống trong đói nghèo; tại sao dân số thế giới gia tăng; có bao nhiêu bé gái được đến trường - ta thường có những câu trả lời sai một cách có hệ thống. Sai đến mức mà ngay cả những chú khỉ đột chọn những câu trả lời ngẫu nhiên mà vẫn còn cho kết quả tốt hơn một cách nhất quán so với các giáo viên, nhà báo, các nhà ngân hàng đầu tư, và cả những người đoạt giải Nobel.

Trong cuốn sách này, giáo sư y tế quốc tế kiêm diễn giả TED nổi tiếng toàn cầu Hans Rosling - cùng với hai cộng sự lâu năm Anna và Ola - sẽ trình bày một cách giải thích hoàn toàn mới lạ về hiện tượng nói trên. Họ trình bày mười bản năng bóp méo nhận thức của chúng ta - chẳng hạn như, con người có xu hướng chia thế giới thành hai phần (theo kiểu như chúng ta và họ dưới một hình thức nào đó); hoặc cách ta đón nhận tin tức truyền thông (nỗi sợ hãi thường chế ngự tâm trí ta); hoặc cách ta cảm nhận về sự tiến bộ (ta tưởng rằng thế giới này ngày càng tồi tệ hơn).

Vấn đề nằm ở chỗ, có nhiều điều ta không biết, và ngay cả những dự đoán của ta cũng đầy những định kiến vô thức dễ đoán.

Hóa ra là cõi nhân gian cho dù không hề hoàn hảo nhưng vẫn tốt đẹp hơn nhiều so với những gì ta tưởng. Điều đó không có nghĩa là chẳng còn gì phải lo. Nhưng nếu lúc nào cũng rầu rĩ về mọi việc thay vì đón nhận một thế giới quan dựa vào dữ liệu thực tế, ta sẽ đánh mất khả năng tập trung vào những mối đe dọa thật sự.

Khơi nguồn cảm hứng và gạn đục khơi trong, tràn ngập những giai thoại sống động và những câu chuyện mủi lòng, cuốn sách thiết thực và cấp bách này sẽ giúp bạn thay đổi cách nhìn nhận thế giới và truyền sức mạnh cho bạn để ứng phó với khủng hoảng cũng như nắm bắt cơ hội trong tương lai.

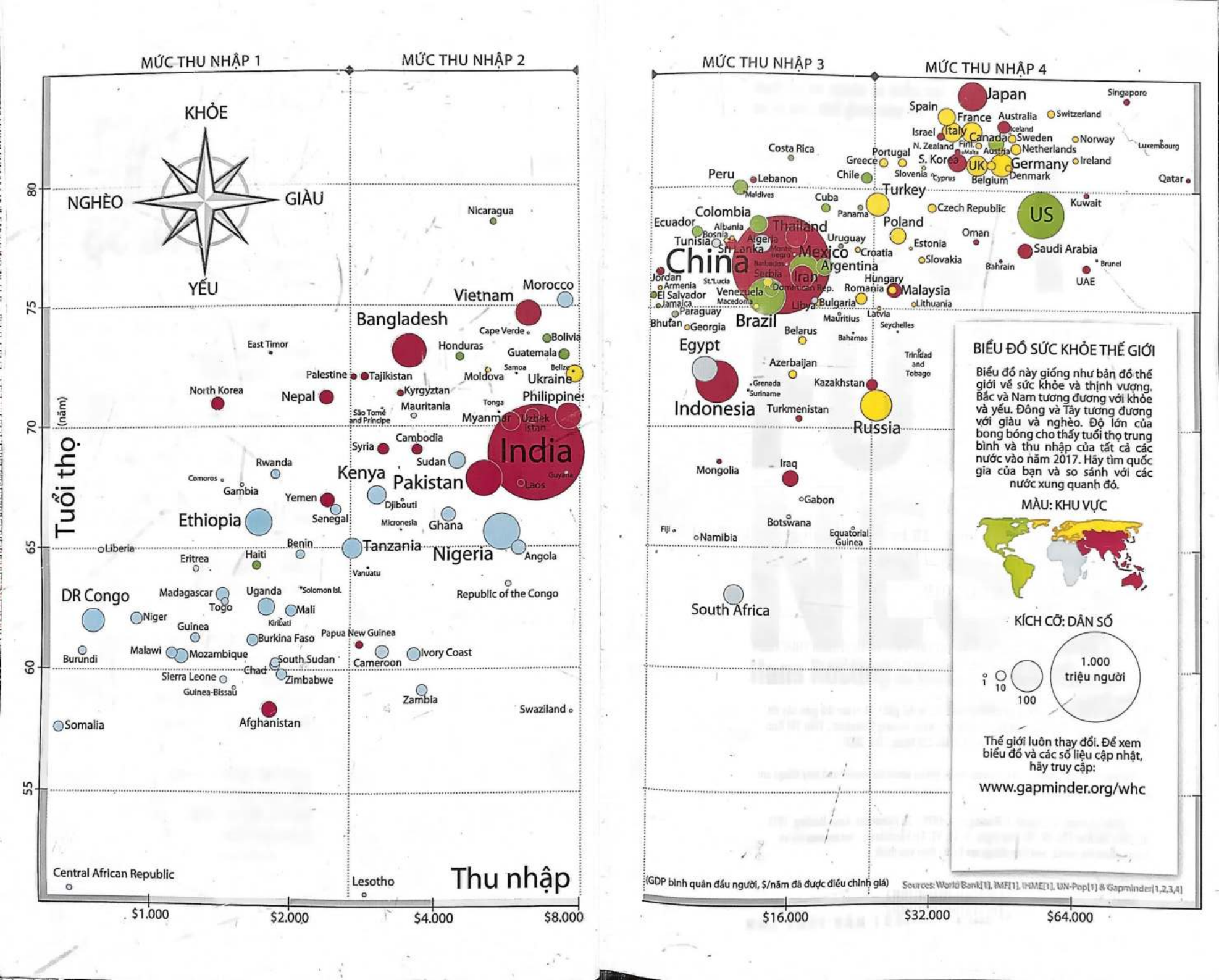
MỨC THU NHẬP 1
MỨC THU NHẬP 2
MỨC THU NHẬP 3
MỨC THU NHẬP 4
KHỎE
NGHÈO
GIÀU
YẾU
Tuổi thọ (năm)
Thu nhập
(GDP bình quân đầu người, $/năm đã được điều chỉnh giá)
$1.000
$2.000
$4.000
$8.000
$16.000
$32.000
$64.000
55
60
65
70
75
80
Nicaragua
Morocco
Vietnam
Bangladesh
Cape Verde
Bolivia
East Timor
Honduras
Guatemala
Palestine
Tajikistan
Moldova
Samoa
Belize
Ukraine
North Korea
Nepal
Kyrgyztan
Philippines
São Tomé and Príncipe
Mauritania
Tonga
Myanmar
Uzbekistan
India
Cambodia
Syria
Sudan
Rwanda
Kenya
Pakistan
Guyana
Comoros
Gambia
Laos
Yemen
Djibouti
Ethiopia
Senegal
Micronesia
Ghana
Liberia
Benin
Tanzania
Nigeria
Angola
Eritrea
Haiti
Vanuatu
DR Congo
Madagascar
Uganda
Solomon Isl.
Republic of the Congo
Togo
Mali
Niger
Kiribati
Guinea
Burkina Faso
Papua New Guinea
Malawi
Mozambique
Burundi
South Sudan
Cameroon
Ivory Coast
Chad
Sierra Leone
Zimbabwe
Guinea-Bissau
Zambia
Swaziland
Somalia
Afghanistan
Central African Republic
Lesotho
Japan
Singapore
Spain
France
Australia
Switzerland
Israel
Italy
Canada
Iceland
Sweden
Norway
Luxembourg
N. Zealand
Finland
Malta
Austria
Netherlands
Costa Rica
Portugal
Greece
S. Korea
UK
Germany
Ireland
Peru
Lebanon
Chile
Slovenia
Cyprus
Belgium
Denmark
Qatar
Maldives
Turkey
Cuba
Kuwait
Colombia
Panama
Czech Republic
US
Ecuador
Albania
Thailand
Poland
Bosnia
Oman
Tunisia
Algeria
Uruguay
Sri Lanka
Montenegro
Mexico
Estonia
Saudi Arabia
China
Croatia
Barbados
Argentina
Slovakia
Bahrain
Brunei
Jordan
Serbia
Iran
St. Lucia
Hungary
UAE
Armenia
Dominican Rep.
Romania
Malaysia
El Salvador
Venezuela
Macedonia
Libya
Bulgaria
Lithuania
Jamaica
Paraguay
Mauritius
Latvia
Bhutan
Georgia
Brazil
Seychelles
Belarus
Egypt
Bahamas
Trinidad and Tobago
Azerbaijan
Grenada
Kazakhstan
Suriname
Indonesia
Turkmenistan
Russia
Mongolia
Iraq
Gabon
Botswana
Fiji
Namibia
Equatorial Guinea
South Africa
BIỂU ĐỒ SỨC KHỎE THẾ GIỚI
Biểu đồ này giống như bản đồ thế giới về sức khỏe và thịnh vượng. Bắc và Nam tương đương với khỏe và yếu. Đông và Tây tương đương với giàu và nghèo. Độ lớn của bong bóng cho thấy tuổi thọ trung bình và thu nhập của tất cả các nước vào năm 2017. Hãy tìm quốc gia của bạn và so sánh với các nước xung quanh đó.
MÀU: KHU VỰC
KÍCH CỠ: DÂN SỐ
1
10
100
1.000 triệu người
Thế giới luôn thay đổi. Để xem biểu đồ và các số liệu cập nhật, hãy truy cập:
www.gapminder.org/whc
Sources: World Bank[1], IMF[1], IHME[1], UN-Pop[1] & Gapminder[1,2,3,4]

Gửi đến người phụ nữ chân trần dũng cảm
mà tôi không biết tên, nhưng những lập luận hợp lý
của bà đã cứu tôi không bị phanh thây bởi một đám đông
giận dữ tay lăm lăm dao rựa.

MỤC LỤC

Lời tác giả 9

Giới thiệu 11

CHƯƠNG MỘT: Bản năng khoảng cách 35

CHƯƠNG HAI: Bản năng tiêu cực 73

CHƯƠNG BA: Bản năng đường thẳng 109

CHƯƠNG BỐN: Bản năng sợ hãi 143

CHƯƠNG NĂM: Bản năng kích thước 176

CHƯƠNG SÁU: Bản năng khái quát hóa hay vơ đũa cả nắm 203

CHƯƠNG BẢY: Bản năng định mệnh 233

CHƯƠNG TÁM: Bản năng đơn giản hóa hay tư duy phiến diện 260

CHƯƠNG CHÍN: Bản năng đổ lỗi 286

CHƯƠNG MƯỜI: Bản năng khẩn cấp 313

CHƯƠNG MƯỜI MỘT: Tính hiện thực trong thực tiễn 343

Phần kết 363

Lời cảm ơn 368

Phụ lục 375

Ghi chú 383

Nguồn tham khảo 414

Sơ lược tiểu sử tác giả 447

LỜI TÁC GIẢ

Cuốn sách này được viết bằng giọng điệu của tôi, như thể chỉ do tôi viết ra, và kể lại nhiều chuyện đời tôi. Nhưng xin đừng hiểu nhầm. Cũng giống như những bài thuyết trình TED Talks và bài giảng của tôi trên khắp thế giới trong mười năm qua, cuốn sách này là công trình của ba người, chứ không phải một.

Tôi thường là người đại diện. Tôi đứng trên bục giảng và thuyết trình. Tôi nhận những lời tán thưởng. Nhưng mọi điều bạn nghe trong các bài giảng và mọi điều bạn đọc trong cuốn sách này là kết quả của mười tám năm hợp tác miệt mài giữa tôi, con trai tôi Ola Rosling, và con dâu tôi Anna Rosling Rönnlund.

Năm 2005, chúng tôi thành lập tổ chức Gapminder Foundation, với sứ mệnh là mang lại một thế giới quan dựa trên dữ liệu thực tế để chống lại tình trạng thiếu hiểu biết gây nhiều tác hại. Tôi mang đến nhiệt huyết, óc hiếu kỳ, và kinh nghiệm trọn đời như một bác sĩ,

một nhà nghiên cứu, và một giảng viên về y tế toàn cầu. Ola và Anna phụ trách việc phân tích dữ liệu, giải thích bằng những hình ảnh sáng tạo, những câu chuyện hàm chứa trong số liệu và thiết kế bài thuyết trình đơn giản. Chính Ola và Ana đã nảy ra ý tưởng đo lường tình trạng vô minh một cách có hệ thống; hai cháu đã thiết kế và lập trình các biểu đồ bong bóng sinh động và đẹp đẽ. Dollar Street là một phương thức sử dụng hình ảnh làm dữ liệu để giải thích thế giới, và là đứa con tinh thần của Anna. Trong khi tôi ngày càng trở nên nóng giận vì sự vô minh của con người về thế giới, thì trái lại, Ola và Anna đã điềm tĩnh phân tích và kết tinh ý tưởng khiêm tốn và thư giãn về Tính Hiện Thực. Chúng tôi cùng nhau cho ra đời các công cụ tư duy thực tế mà chúng tôi trình bày trong cuốn sách này.

Những gì bạn sắp đọc không phải là công trình sáng tạo của một "thiên tài đơn độc". Thay vì thế, đây là kết quả của việc thảo luận, tranh biện, và hợp tác liên tục giữa ba người với những tài năng, kiến thức và góc nhìn khác nhau. Cách làm việc khác thường, tuy có lúc gây bực bội nhưng vô cùng hiệu quả này đã dẫn đến một phương thức trình bày về thế giới và suy nghĩ về thế giới mà tôi không bao giờ có thể một mình tự tạo ra.

GIỚI THIỆU

Vì sao tôi yêu xiếc

Tôi yêu xiếc. Tôi thích ngắm nhìn các nghệ sĩ tung hứng ném những chiếc cưa xích kêu lanh canh lên không trung, hay những nghệ sĩ đi dây nhào lộn mười vòng liên tục. Tôi yêu những điều phi thường và cảm giác ngạc nhiên vui mừng khi chứng kiến những điều tưởng như không thể nào làm nổi.

Hồi còn nhỏ, tôi ao ước mình trở thành một nghệ sĩ biểu diễn xiếc. Thế nhưng bố mẹ lại mơ tôi đạt được trình độ học vấn tốt mà họ chưa từng có. Vì vậy, cuối cùng tôi theo học ngành y.

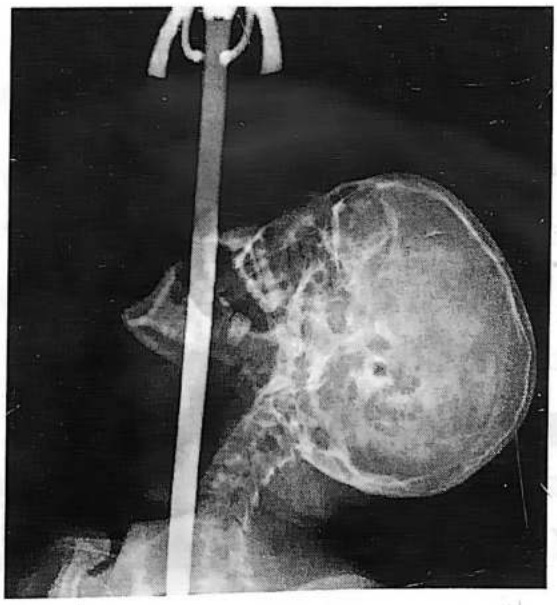

Một buổi chiều tại trường y, trong một bài giảng khô khan về các hoạt động của cổ họng, vị giáo sư giải thích: "Nếu có thứ gì đó kẹt trong cổ, ta có thể duỗi thẳng cuống họng bằng cách đẩy cằm về phía trước." Để minh họa, ông chiếu cho cả lớp xem tấm phim X-quang một nghệ sĩ đang nuốt kiếm.

Tôi chợt thấy bừng lên một tia chớp cảm hứng. Giấc mơ của tôi vẫn chưa tàn! Mới vài tuần trước đây, khi đang học về phản xạ, tôi đã khám phá ra rằng trong toàn bộ các bạn cùng lớp, tôi là người có thể ấn ngón tay vào sâu trong cổ họng nhất mà không bị nghẹn hay buồn nôn. Lúc ấy, tôi cũng chẳng tự hào gì cho lắm, vì không nghĩ đó là một kỹ năng quan trọng. Nhưng giờ đây tôi đã hiểu giá trị của nó, và ngay lập tức giấc mơ thời thơ ấu ùa về. Tôi quyết định trở thành một nghệ sĩ nuốt kiếm.

Những nỗ lực đầu tiên chẳng mấy khả quan. Tôi không có kiếm nên dùng một chiếc cần câu thay thế, nhưng cho dù có đứng bao nhiêu lần trước gương trong phòng tắm, tôi cũng chỉ có thể ấn sâu không quá 1 inch rồi kẹt lại. Cuối cùng, đó là lần thứ hai tôi từ bỏ ước mơ.

Ba năm sau, tôi lúc đó là một bác sĩ thực tập tại một trung tâm y tế thực thụ. Một trong những bệnh nhân đầu tiên của tôi là một người đàn ông luống tuổi với cơn ho dai dẳng. Tôi thường hỏi bệnh nhân làm nghề gì, và lần này thì câu hỏi đó thật có ích, hóa ra bệnh nhân từng là nghệ sĩ nuốt kiếm. Thử tưởng tượng xem tôi ngạc nhiên như thế nào khi ông cũng chính là người

nuốt kiếm trong tấm hình X-quang năm xưa! Và hãy tiếp tục hình dung xem, khi tôi kể cho ông nghe những lần thử nghiệm của tôi với chiếc cần câu, ông nói: "Bác sĩ trẻ, cậu không biết là cổ họng phẳng sao? Cậu chỉ có thể nhét những thứ phẳng vào đó thôi. Đó là lý do vì sao chúng ta dùng kiếm."

Đêm đó sau ca làm việc, tôi tìm thấy một cái muỗng khuấy súp có cán phẳng và ngay lập tức luyện tập. Nhanh thôi, tôi đã có thể trượt cái cán muỗng xuống hết cổ họng. Tôi vô cùng háo hức, nhưng làm nghệ sĩ nuốt muỗng súp không phải mơ ước của tôi. Ngày hôm sau, tôi đăng thông báo mua hàng trên tờ báo địa phương và chẳng mấy chốc đã có thứ mình muốn: một chiếc lưỡi lê quân đội Thụy Điển từ năm 1809. Khi nuốt kiếm trong cổ họng thành công, tôi cảm thấy vô cùng tự hào về thành tích của mình và nhận ra mình bảnh làm sao khi tìm ra một cách tuyệt vời để tái sử dụng một thứ vũ khí cổ xưa.

Việc nuốt kiếm luôn cho thấy rằng những điều dường như bất khả thi hóa ra lại khả thi, và truyền cảm hứng cho con người để nghĩ ra những ý tưởng bay bổng. Thỉnh thoảng vào cuối những bài giảng về phát triển toàn cầu tôi lại biểu diễn môn nghệ thuật Ấn Độ lâu đời này. Tôi bước lên bàn và cởi toạc chiếc áo giáo sư kẻ ô, để lộ ra chiếc áo vest màu đen thêu hình tia chớp bằng chỉ kim tuyến lấp lánh ánh vàng. Tôi yêu cầu cả lớp hoàn toàn im lặng, và trong tiếng trống dồn dập, tôi từ từ đẩy thanh kiếm vào cổ họng. Rồi tôi buông tay. Và đám đông trở nên điên cuồng.

Kiểm tra bản thân

Cuốn sách này nói về thế giới và cách tìm hiểu thế giới. Vậy sao tôi bắt đầu bằng câu chuyện về xiếc? Và vì sao tôi lại kết thúc bài giảng bằng việc khoe mẽ trong chiếc áo sân khấu lòe loẹt? Tôi sẽ giải thích sớm thôi. Nhưng trước tiên, tôi cần bạn tự kiểm tra kiến thức của mình về thế giới này. Hãy tìm một mảnh giấy và một cây bút chì, rồi trả lời 13 câu hỏi dưới đây.

1. Hiện nay trong tất cả những nước thu nhập thấp trên thế giới, tỷ lệ bé gái học xong chương trình tiểu học là bao nhiêu?

- ☐ A: 20 phần trăm
- ☐ B: 40 phần trăm
- ☐ C: 60 phần trăm

2. Phần lớn dân số thế giới sống ở đâu?

- ☐ A: Các nước thu nhập thấp
- ☐ B: Các nước thu nhập trung bình
- ☐ C: Các nước thu nhập cao

3. Trong 20 năm qua, tỷ lệ dân số thế giới sống trong đói nghèo cùng cực đã...

- ☐ A: tăng gần gấp đôi
- ☐ B: gần như giữ nguyên
- ☐ C: giảm gần một nửa

4. Tuổi thọ trung bình trên thế giới hiện nay là bao nhiêu?

- ☐ A: 50 tuổi
- ☐ B: 60 tuổi
- ☐ C: 70 tuổi

5. Trên thế giới ngày nay có khoảng 2 tỷ trẻ em ở độ tuổi từ mới sinh đến 15 tuổi. Theo dự đoán của Liên hiệp quốc, vào năm 2100 sẽ có khoảng bao nhiêu trẻ em?

☐ A: 4 tỷ

☐ B: 3 tỷ

☐ C: 2 tỷ

6. Liên hiệp quốc dự đoán đến năm 2100 dân số thế giới sẽ tăng thêm 4 tỷ người. Lý do chính là gì?

☐ A: Sẽ có thêm nhiều trẻ em (tuổi dưới 15)

☐ B: Sẽ có thêm nhiều người trưởng thành (tuổi từ 15 đến 74)

☐ C: Sẽ có thêm nhiều người cao tuổi (từ 75 tuổi trở lên)

7. Số người tử vong hàng năm do thiên tai đã thay đổi như thế nào trong 100 năm qua?

☐ A: Tăng hơn gấp đôi

☐ B: Giữ nguyên không đổi

☐ C: Giảm còn ít hơn phân nửa

8. Dân số thế giới ngày nay vào khoảng 7 tỷ người. Bản đồ nào thể hiện đúng nhất về nơi họ đang sống? (Mỗi hình người đại diện cho 1 tỷ người.)

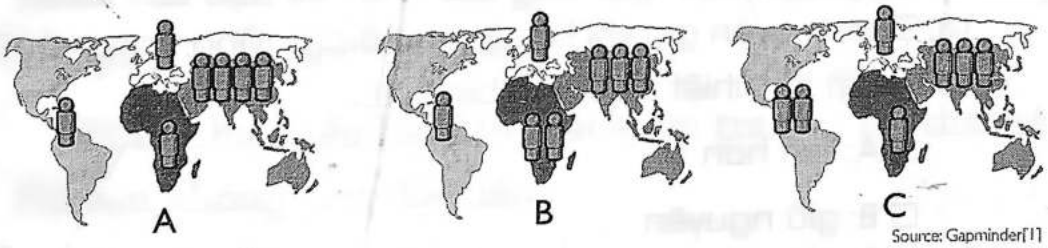

Source: Gapminder[1]

9. Trên thế giới ngày nay, tỷ lệ trẻ em 1 tuổi được tiêm chủng phòng bệnh là bao nhiêu?

☐ A: 20 phần trăm

☐ B: 50 phần trăm

☐ C: 80 phần trăm

10. Trên thế giới, một người đàn ông 30 tuổi bình quân có 10 năm đi học. Vậy trung bình một người phụ nữ cùng độ tuổi có bao nhiêu năm đi học?

☐ A: 9 năm

☐ B: 6 năm

☐ C: 3 năm

11. Vào năm 1996, hổ, gấu trúc lớn, và tê giác đen được đưa vào danh sách có nguy cơ tuyệt chủng. Ngày nay, trong ba loài này, có bao nhiêu loài đang rơi vào tình trạng nguy cơ tuyệt chủng nghiêm trọng hơn?

☐ A: Hai trong số đó

☐ B: Một trong số đó

☐ C: Không loài nào

12. Có bao nhiêu phần trăm dân số thế giới đã ít nhiều được sử dụng điện?

☐ A: 20 phần trăm

☐ B: 50 phần trăm

☐ C: 80 phần trăm

13. Các chuyện gia khí hậu toàn cầu tin rằng, trong vòng 100 năm tới, nhiệt độ trung bình sẽ...

☐ A: ấm hơn

☐ B: giữ nguyên

☐ C: lạnh hơn

Dưới đây là đáp án chính xác:

1: C, 2: B, 3: C, 4: C, 5: C, 6: B, 7: C, 8: A, 9: C, 10: A, 11: C, 12: C, 13: A

Chấm điểm 1 cho mỗi câu trả lời đúng, rồi viết tổng số điểm của bạn vào một tờ giấy.

Các nhà khoa học, khỉ đột, và bạn

Bạn đã làm bài tập trên như thế nào? Bạn có sai nhiều không? Bạn có cảm thấy mình cần phải phỏng đoán nhiều không? Nếu có, tôi sẽ cho bạn biết hai điều có thể an ủi bạn.

Thứ nhất, khi bạn đọc xong cuốn sách này, bạn sẽ làm tốt hơn nhiều. Không phải vì tôi sẽ bắt bạn ngồi xuống và học thuộc lòng một dãy số liệu thống kê toàn cầu. (Tôi là một giáo sư y tế toàn cầu, nhưng tôi đâu có điên.) Bạn làm tốt hơn vì tôi sẽ chia sẻ với bạn một bộ kỹ năng suy nghĩ đơn giản. Nó sẽ giúp bạn hình dung ra bức tranh tổng thể chính xác, và cải thiện kỹ năng cảm nhận của bạn về cách thế giới này vận hành, mà không cần phải biết mọi tiểu tiết.

Và thứ hai: nếu bạn làm bài kiểm tra vừa rồi thật tệ, thì bạn không đơn độc đâu.

Trong những thập niên vừa qua, tôi đã đăng hàng trăm câu hỏi thực tế như vậy, về đói nghèo và phồn vinh, tăng trưởng dân số, sinh đẻ, tử vong, giáo dục, y tế, giới tính, bạo lực, năng lượng, và môi trường – các mô thức

và xu hướng cơ bản – cho hàng nghìn người trên thế giới này. Bài kiểm tra không phức tạp mà cũng chẳng có câu đố mẹo nào. Tôi cẩn thận chỉ sử dụng những dữ liệu đã được thu thập đầy đủ và không có tranh cãi. Nhưng kết quả của mọi người vẫn cực kỳ tệ.

Ví dụ như câu số ba về xu hướng của nghèo đói tột cùng. Trong hai mươi năm qua, tỷ lệ dân số toàn cầu sống trong đói nghèo cùng cực đã giảm đi phân nửa. Điều đó thật sự mang tính cách mạng. Tôi cho rằng đây chính là thay đổi quan trọng nhất từng xảy ra cho thế giới này trong suốt cuộc đời tôi và cũng là một sự thật cơ bản cần biết về sự sống trên Trái đất. Nhưng con người lại chẳng biết gì về điều này. Trung bình chỉ có 7% – tức là chưa tới 1 phần 10! – trả lời đúng.

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 3: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng ở các nước.

Trong 20 năm qua, tỷ lệ dân số thế giới sống trong đói nghèo cùng cực đã...? (Câu trả lời đúng: giảm gần một nửa.)

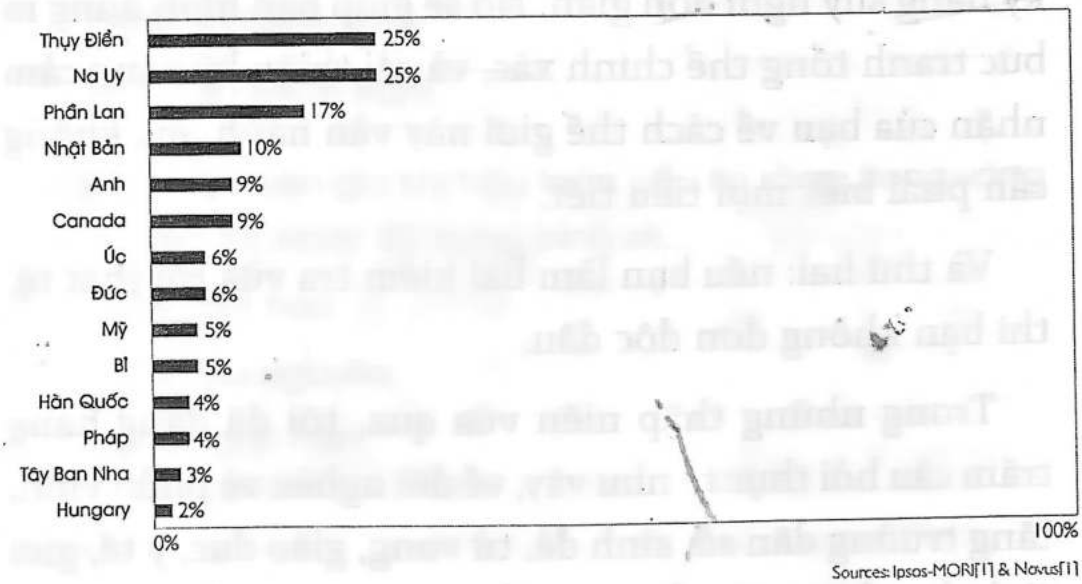

Sources: Ipsos-MORI[11] & Novus[11]

(Quả thật, tôi vẫn luôn nói về sự giảm thiểu đói nghèo cùng cực trên truyền thông Thụy Điển.)

Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa ở Hoa Kỳ thường cho rằng đối thủ của họ chẳng biết gì về các dữ liệu thực tế. Nếu họ xem lại kiến thức của mình thay vì chỉ trích lẫn nhau, biết đâu chừng mọi người sẽ trở nên khiêm nhường hơn. Khi tôi thăm dò ý kiến ở Mỹ, chỉ có 5% trả lời đúng. 95% còn lại, bất kể thích bỏ phiếu cho đảng nào, cũng đều tin rằng tỷ lệ đói nghèo không thay đổi trong 20 năm qua, hoặc tệ hơn, họ còn cho rằng nó đã tăng gấp đôi – điều này hoàn toàn trái với thực tế.

Đơn cử một ví dụ khác: câu số chín về tiêm chủng. Ngày nay hầu hết trẻ em trên thế giới đều được chủng ngừa. Điều này thật tuyệt vời. Nó có nghĩa là mọi người đang sống hiện đã được tiếp cận chế độ y tế hiện đại cơ bản. Nhưng đa số mọi người không biết như thế. Trung bình chỉ có 13% người trả lời đúng câu này.

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 9: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng ở các nước.

Trên thế giới ngày nay, tỷ lệ trẻ em 1 tuổi được tiêm chủng phòng bệnh là bao nhiêu? (Câu trả lời đúng: 80%.)

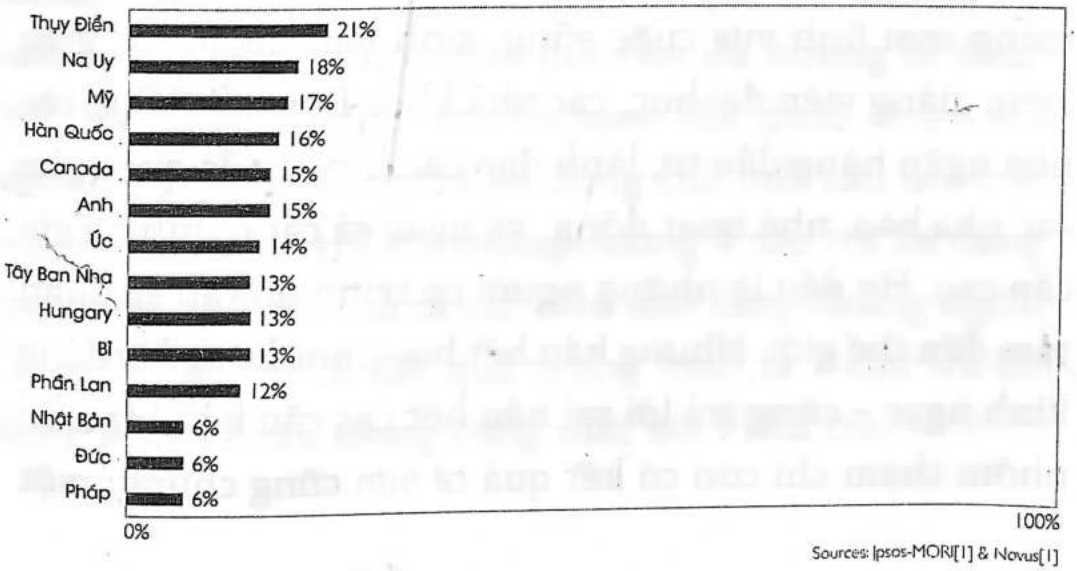

Sources: Ipsos-MORI[1] & Novus[1]

Có 86% người trả lời đúng câu hỏi về biến đổi khí hậu. Tại những nước giàu mà chúng tôi kiểm tra kiến thức công cộng bằng các bài kiểm tra trên mạng, hầu hết mọi người đều biết các chuyên gia đã dự đoán khí hậu sẽ ấm lên. Chỉ trong vài thập niên, các nghiên cứu khoa học đã được công bố từ phòng thí nghiệm đến công chúng. Đây là một thành công lớn về nhận thức cộng đồng.

Nhưng ngoài vấn đề biến đổi khí hậu thì phần lớn mọi người vẫn thiếu hiểu biết trong 12 câu hỏi còn lại (tôi không có ý nói ngu dốt, mà chỉ đơn thuần là họ thiếu kiến thức đúng). Năm 2017, chúng tôi đặt ra các câu hỏi này với gần 12.000 người ở 14 quốc gia. Trung bình họ chỉ trả lời đúng được 2 trong 12 câu đầu. Không ai đạt điểm tuyệt đối, và chỉ có một người (ở Thụy Điển) trả lời đúng 11 trong 12 câu. Đáng kinh ngạc là có đến 15% người đạt điểm 0.

Chắc bạn cho rằng những người có trình độ học vấn cao hơn sẽ đạt điểm tốt hơn? Hay những người thường quan tâm đến các chủ đề này cũng sẽ trả lời tốt hơn chăng? Tôi cũng từng nghĩ như vậy, nhưng tôi nhầm. Tôi đã kiểm tra nhiều người từ khắp nơi trên thế giới trong mọi lĩnh vực cuộc sống: sinh viên ngành y, giáo viên, giảng viên đại học, các nhà khoa học nổi tiếng, các nhà ngân hàng đầu tư, lãnh đạo các công ty đa quốc gia, các nhà báo, nhà hoạt động, và ngay cả các chính trị gia cấp cao. Họ đều là những người có trình độ cao và quan tâm đến thế giới. Nhưng hầu hết họ – một *lượng lớn* đáng kinh ngạc – cũng trả lời sai hầu hết các câu hỏi. Một vài nhóm thậm chí còn có kết quả *tệ hơn* công chúng; một

vài kết quả kinh khủng đến từ nhóm những người đoạt giải Nobel và các nhà nghiên cứu y học. Đây không phải là câu hỏi về trí thông minh. Xem ra mọi người đều hiểu sai thảm hại về thế giới này.

Chẳng những sai thảm hại, mà còn sai *hệ thống*. Nghĩa là các kết quả kiểm tra này không phải kết quả ngẫu nhiên, mà còn tệ hơn so với kết quả ngẫu nhiên: kết quả này tệ hơn so với những kết quả lẽ ra tôi có thể có nếu như người trả lời câu hỏi là những người chẳng hiểu biết gì.

Hãy tưởng tượng tôi quyết định đến sở thú để kiểm tra những câu hỏi này với các chú khỉ đột. Thử hình dung xem, tôi mang một giỏ đầy chuối, trên đó dán nhãn A, B hoặc C, và ném đám chuối này cho một chú khỉ. Sau đó, tôi đứng phía ngoài chuồng, đọc to các câu hỏi bằng một giọng rõ ràng, rồi ghi lại từng chữ cái trên những trái chuối chú khỉ chọn để làm "câu trả lời" lần lượt cho các câu hỏi.

Nếu tôi làm như thế (thực ra tôi chưa từng làm thế, nhưng bạn thử tưởng tượng đi), lũ khỉ, dù chỉ chọn ngẫu nhiên câu trả lời, cũng vẫn cho kết quả tốt hơn so với những con người được giáo dục đầy đủ nhưng bị đánh lừa. Phó mặc hoàn toàn cho may rủi, quần đoàn khỉ vẫn có 33% khả năng trả lời đúng cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 3 câu trả lời, tương đương 4 câu trả lời đúng trong tổng 12 câu của cả bài. Nên nhớ rằng những người tôi kiểm tra chỉ có kết quả trung bình là 2 câu trả lời đúng trên 12 câu trong cùng một bài kiểm tra.

Chẳng những thế, tỷ lệ các câu sai của các chú khỉ sẽ được chia đều cho 2 câu trả lời sai của mỗi câu hỏi, trong khi những câu sai của con người có xu hướng theo một chiều. Tất cả các nhóm người mà tôi kiểm tra đều nghĩ rằng thế giới ngày càng đáng sợ hơn, bạo lực hơn, và vô vọng hơn – nói ngắn gọn là bi thảm hơn – so với thực tế.

Sao ta không thể thắng lũ khỉ?

Làm thế nào lại có nhiều người sai lầm đến vậy? Sao đa số con người có thể có kết quả kiểm tra tệ hơn lũ khỉ? *Tệ hơn so với kết quả ngẫu nhiên!*

Hồi mới lần đầu nhận thấy tình trạng thiếu hiểu biết đại trà này, khoảng giữa thập niên 90 thế kỷ trước, tôi rất hài lòng. Khi ấy tôi vừa bắt đầu giảng dạy một khóa học về y tế toàn cầu ở Viện Karolinska tại Thụy Điển nên hơi hồi hộp. Những sinh viên này cực kỳ thông minh; lỡ như họ đã biết hết mọi điều tôi cần giảng dạy? Thật nhẹ lòng khi tôi phát hiện ra họ hiểu về thế giới còn ít hơn lũ khỉ.

Nhưng càng kiểm tra, tôi càng nhận ra tình trạng vô minh không phải chỉ ở sinh viên của tôi mà ở khắp mọi nơi. Việc con người hiểu sai về thế giới khiến tôi thất vọng và lo lắng. Khi bạn sử dụng hệ thống định vị GPS trong xe, việc hệ thống này sử dụng thông tin chính xác rất quan trọng. Bạn sẽ không tin vào hệ thống định vị nữa nếu dường như nó dẫn đường cho bạn trong một thành phố khác với thành phố bạn thật sự đang đi, vì

bạn biết cuối cùng bạn sẽ đến nhầm địa điểm. Làm thế nào các nhà hoạch định chính sách và các chính khách có thể giải quyết các vấn đề toàn cầu nếu họ đang dựa trên những hiểu biết không chính xác? Làm sao các doanh nhân có thể ra những quyết định khôn ngoan nếu thế giới quan của họ đang lộn ngược? Và làm sao mỗi người trên đời này biết họ nên quan tâm lo lắng những chủ đề gì?

Tôi quyết định bắt đầu làm nhiều việc hơn chứ không chỉ đơn thuần kiểm tra kiến thức và phơi bày tình trạng vô minh. Tôi quyết đinh cố gắng tìm hiểu lý do. Vì sao tình trạng thiếu hiểu biết về thế giới lại bao trùm nhiều người và tồn tại dai dẳng đến vậy? Đôi lúc chúng ta đều mắc sai lầm – ngay cả tôi, tôi sẵn sàng thừa nhận điều đó – nhưng tại sao có nhiều người hiểu biết sai về nhiều vấn đề đến thế? Vì sao có nhiều người có kết quả tệ hơn cả loài khỉ?

Một đêm nọ khi làm việc muộn tại trường đại học, tôi chợt hiểu ra. Tôi nhận ra, vấn đề không chỉ đơn giản là con người thiếu kiến thức, bởi vì nếu vậy thì họ sẽ chọn những câu sai ngẫu nhiên – những câu trả lời ngẫu nhiên của loài khỉ – chứ không phải những câu trả lời sai mà tệ hơn ngẫu nhiên, hay tệ hơn loài khỉ, tức những câu sai có hệ thống. Chỉ có "những kiến thức sai chủ động" mới khiến chúng ta có kết quả tệ đến vậy.

À ha! Tôi hiểu rồi! Thứ mà tôi đang phải đối đầu – hay cái thứ tôi vẫn thường nghĩ đến nhiều năm qua – là vấn đề nâng cấp tư duy: các sinh viên y tế toàn cầu và những

người khác từng làm bài kiểm tra của tôi qua nhiều năm thực sự có kiến thức, nhưng những kiến thức ấy đã lỗi thời khoảng vài thập niên. Quan niệm của họ về thế giới là quan niệm vào thời mà các thầy cô giáo của họ chỉ vừa mới rời ghế trung học phổ thông.

Vì thế, để diệt trừ tận gốc tình trạng vô minh này, tôi kết luận rằng tôi cần nâng cấp kiến thức cộng đồng. Và để làm được vậy, tôi cần phát triển tư liệu giảng dạy giúp phơi bày dữ liệu rõ ràng hơn. Sau khi tôi cho Anna và Ola biết về những trăn trở của mình tại bữa tối của gia đình, cả hai đều tham gia và bắt đầu xây dựng các biểu đồ sinh động. Tôi đi khắp thế giới với các phương tiện giảng dạy tao nhã này. Chúng tôi diễn thuyết trong các buổi nói chuyện TED Talks tại Monterey, Berlin, và Cannes, các hội trường ở những tập đoàn đa quốc gia như Coca-Cola và IKEA, các quỹ đầu tư, các ngân hàng toàn cầu, và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Tôi phấn khởi sử dụng các biểu đồ sinh động để cho mọi người thấy thế giới đã thay đổi như thế nào. Tôi khôi hài ví von họ với vị hoàng đế trần truồng trong cổ tích, rằng họ chẳng biết gì về thế giới. Chúng tôi muốn nâng cấp thế giới quan cho mọi người.

Nhưng dần dần, chúng tôi nhận ra là còn có thứ gì đó đang diễn ra. Tình trạng thiếu hiểu biết mà chúng tôi phát hiện ra không đơn thuần là vấn đề nâng cấp tư duy. Nó không thể bị đẩy lùi chỉ đơn giản bằng các biểu đồ minh họa dữ liệu sinh động hơn hay các phương tiện giảng dạy tốt hơn. Bởi vì tôi buồn bã nhận ra rằng ngay cả với những người yêu thích bài giảng của tôi, họ

cũng không thực sự lĩnh hội. Vào thời điểm đó, họ có thể thực sự được truyền cảm hứng, nhưng sau bài giảng, họ vẫn mắc kẹt trong một thế giới quan tiêu cực cũ kỹ. Họ không thấm nhuần những ý tưởng mới. Ngay khi vừa xong bài thuyết trình, tôi có thể nghe thấy mọi người thể hiện niềm tin của họ về nghèo đói hay tăng trưởng dân số mà tôi vừa chứng minh hoàn toàn sai bằng dữ liệu thực tế. Tôi gần như bỏ cuộc.

Tại sao thế giới quan bi thảm này lại tồn tại dai dẳng như vậy? Ta nên đổ lỗi cho truyền thông chăng? Dĩ nhiên tôi cũng đã nghĩ tới điều này. Nhưng đó không phải câu trả lời. Lẽ đương nhiên, truyền thông đóng một vai trò quan trọng, và tôi sẽ thảo luận về điều này, nhưng chúng ta không thể biến truyền thông thành một tội đồ câm lặng. Ta không thể chỉ quát lên với truyền thông: "Này, xéo ngay".

Tôi đã có một khoảnh khắc quyết định vào tháng 1/2015, tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới ở thành phố Davos nhỏ bé và sang trọng của Thụy Điển. Khoảng một nghìn vị lãnh đạo chính trị và doanh nhân, các nghiệp chủ, các nhà nghiên cứu, các nhà hoạt động và nhà báo quyền lực nhất và có ảnh hưởng mạnh nhất, cả các quan chức Liên hiệp quốc cấp cao đang lần lượt vào chỗ ngồi cho phiên họp chính của diễn đàn về phát triển kinh tế xã hội bền vững, với các diễn giả là tôi, Bill và Melinda Gates. Khi bước lên bục và lướt nhìn khán phòng, tôi để ý thấy vài vị lãnh đạo nhà nước, và một nguyên tổng thư ký Liên hiệp quốc (LHQ). Tôi thấy các vị lãnh đạo

của các tổ chức LHQ, các công ty đa quốc gia, và những nhà báo mà tôi có thể nhận ra trên TV.

Tôi định sẽ hỏi khán giả 3 câu hỏi về dữ liệu thực tế – về nghèo đói, tăng trưởng dân số, và tỷ lệ tiêm chủng – và tôi hơi hồi hộp. Nếu khán giả đã biết câu trả lời, thì phần còn lại của buổi thuyết trình, để cho họ thấy họ đã sai như thế nào và đáng lẽ họ nên trả lời ra sao, sẽ không còn giá trị nữa.

Lẽ ra tôi không nên hồi hộp. Qua vài ngày giải thích các vấn đề thế giới với nhau, tầng lớp khán giả quốc tế ưu tú này quả thật hiểu biết về tỷ lệ đói nghèo nhiều hơn so với hiểu biết của công chúng. Thật ấn tượng, có đến 61% trả lời đúng. Nhưng với hai câu hỏi về tăng trưởng dân số tương lai và tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản, họ vẫn trả lời tệ hơn các chú khỉ. Đây là những người được tiếp cận những dữ liệu mới nhất và luôn có các chuyên viên túc trực để cập nhật thông tin cho họ. Tình trạng thiếu hiểu biết của họ không dễ dàng tệ đến mức trở thành một thế giới quan lỗi thời. Thế nhưng họ vẫn có những dữ liệu cơ bản sai lệch về thế giới.

Sau diễn đàn Davos, mọi thứ rõ ràng hơn.

Những bản năng u ám và thế giới quan bi kịch

Bởi thế nên mới có cuốn sách này. Nó sẽ chia sẻ với bạn kết luận cuối cùng của tôi – dựa vào những năm tháng cố gắng giảng dạy một thế giới quan dựa vào dữ liệu thực tế, hay gọi tắt là thế giới quan hiện thực, và

lắng nghe cách con người diễn giải sai thực tế ngay cả khi nó rành rành ngay trước mắt họ – về lý do vì sao có quá nhiều người, từ công chúng bình thường đến các chuyên gia trình độ cao, đều có kết quả tệ hơn các chú khỉ đột khi trả lời các câu hỏi thực tế về thế giới. (Và tôi cũng sẽ cho bạn biết bạn có thể làm được gì về vấn đề này.) Nói vắn tắt:

Hãy nghĩ về thế giới. Chiến tranh, bạo lực, thiên tai, thảm họa nhân tạo, tham nhũng. Mọi thứ đều tệ, và phải chăng ta có cảm giác thế giới càng lúc càng tệ hơn? Người giàu ngày càng giàu sụ trong khi người nghèo ngày càng khốn cùng hơn; số lượng người nghèo mỗi ngày một tăng, rồi chúng ta sẽ sớm cạn kiệt tài nguyên trừ khi bắt tay vào hành động quyết liệt. Chí ít đó là bức tranh hầu hết mọi người phương Tây đều nhìn thấy trên các phương tiện truyền thông và quẩn quanh trong tâm trí họ. Tôi gọi đó là thế giới quan bi kịch. Thế giới quan đó thực sự gây căng thẳng và nhầm lẫn.

Thật ra, đại đa số dân số thế giới sống đâu đó ở khoảng giữa thước đo thu nhập. Có lẽ họ không hẳn là tầng lớp trung lưu theo cách nghĩ của chúng ta, nhưng họ không sống trong tột cùng nghèo đói. Các bé gái vẫn được đến trường; trẻ em được tiêm ngừa đầy đủ; gia đình có hai con; và họ muốn được đi du lịch nước ngoài vào các kỳ nghỉ, chứ không phải đi tị nạn. Từng bước một và qua từng năm, thế giới vẫn đang cải thiện. Sự cải thiện ấy không thể hiện qua mọi số liệu và mọi năm, mà như một xu hướng tổng quát. Mặc dù thế giới vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức to lớn, nhưng chúng ta đã đạt

được những tiến bộ vĩ đại. Đây là thế giới quan dựa vào dữ liệu thực tế.

Chính cái thế giới quan bi kịch khiến con người bị cuốn hút vào những câu trả lời tiêu cực và bi thảm nhất trong bài kiểm tra. Bằng trực giác, con người có xu hướng ngay lập tức dựa vào thế giới quan của họ khi suy nghĩ, phỏng đoán, hay tìm hiểu thế giới. Vì thế, nếu thế giới quan của bạn sai, thì bạn sẽ đưa ra những suy đoán sai mang tính hệ thống. Nhưng thế giới quan bi kịch không đơn giản được tạo ra bởi những kiến thức lỗi thời, như tôi từng nghĩ. Ngay cả khi con người được tiếp cận những thông tin mới nhất, họ vẫn nhìn nhận sai về thế giới. Và tôi tin rằng đó không phải là lỗi của truyền thông tuyên truyền tà ác, tin tức giả, hay số liệu dối trá.

Với kinh nghiệm qua nhiều thập niên giảng dạy, kiểm tra và lắng nghe cách con người diễn giải thực tế ngay trước mắt họ, cuối cùng tôi nhận ra thế giới quan bi kịch rất khó thay đổi vì nó hình thành từ cách hoạt động của bộ não chúng ta.

Ảo ảnh quang học và ảo ảnh toàn cầu

Hãy nhìn vào hai đường thẳng nằm ngang bên dưới. Đường nào dài nhất?

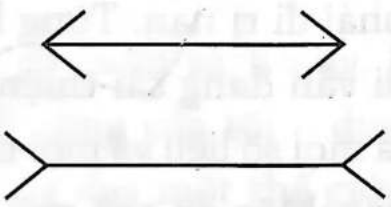

Nguồn: Ảo ảnh Müller-Lyer

Có lẽ bạn đã nhìn thấy hình này trước đây. Đường thẳng bên dưới trông có vẻ dài hơn đường thẳng bên trên. Bạn biết rằng thực ra không phải vậy; và ngay cả khi bạn đã biết, ngay cả khi bạn đã tự tay đo hai đường và khẳng định chiều dài của chúng là như nhau, bạn vẫn nhìn thấy chúng có chiều dài khác nhau.

Mắt kính của tôi có tròng kính đặt riêng để chỉnh sửa vấn đề thị lực cá nhân. Nhưng khi nhìn vào ảo ảnh này, tôi vẫn diễn giải sai thứ tôi thấy, hệt như bất kỳ ai khác. Đó là vì ảo ảnh này không diễn ra trong mắt ta, mà trong não bộ. Đó là sự diễn giải sai mang tính hệ thống mà chẳng liên quan gì đến vấn đề thị lực cá nhân. Biết rằng ai cũng bị bộ não đánh lừa thì chắc bạn sẽ không phải xấu hổ. Thay vào đó, bạn có thể tò mò: những ảo ảnh này hoạt động như thế nào?

Tương tự, bạn có thể nhìn vào kết quả kiểm tra của cộng đồng mà không phải xấu hổ. Thay vào đó, hãy tò mò. Cái "ảo ảnh toàn cầu" này hoạt động như thế nào? Tại sao bộ não con người diễn giải sai hiện trạng thế giới một cách có hệ thống như thế?

Bộ não con người là một sản phẩm của hàng triệu năm tiến hóa, và chúng ta được trang bị những bản năng từng giúp tổ tiên ta tồn tại trong những nhóm nhỏ chuyên săn bắt và hái lượm. Não chúng ta thường nhảy ngay đến kết luận mà không suy nghĩ nhiều, nhờ thế giúp ta tránh những nguy hiểm cấp kỳ. Chúng ta hứng thú với tán dóc và những câu chuyện ly kỳ, thứ từng là nguồn cung cấp tin tức và thông tin hữu ích duy nhất. Ta

thèm đường và chất béo, thứ từng là nguồn dự trữ năng lượng để cứu nguy khi khan hiếm thức ăn. Ta có nhiều bản năng hữu ích hàng nghìn năm về trước, nhưng giờ đây, ta đang sống trong một thế giới vô cùng khác biệt.

Việc thèm đường và chất béo đã khiến béo phì trở thành vấn đề sức khỏe nghiêm trọng nhất trong thế giới ngày nay. Ta phải dạy cho con cái và ngay cả bản thân hãy tránh xa chất ngọt và đồ ăn vặt. Cũng như thế, bộ não suy nghĩ nhanh chóng và thèm khát hóng chuyện – bản năng hóng hớt bi kịch của ta – là thứ gây ra các quan niệm sai lầm và thế giới quan bi kịch.

Xin đừng hiểu nhầm ý tôi. Ta vẫn cần các bản năng bi kịch này để hiểu ý nghĩa của thế giới và giúp ta tiếp tục sinh tồn. Nếu ta sàng lọc từng thông tin đầu vào và phân tích duy lý từng quyết định, thì cuộc sống bình thường sẽ trở thành bất khả thi. Ta không nên ăn kiêng hoàn toàn đường và chất béo, và ta cũng không nên nhờ bác sĩ phẫu thuật cắt bỏ những phần trong não chịu trách nhiệm về cảm xúc. Nhưng ta cần học cách kiểm soát các sự kiện kịch tính đầu vào. Nếu không kiểm soát, cơn thèm khát kịch tính này đi quá xa, khiến ta không thể nhìn nhận thế giới đúng như hiện thực, và khiến ta lầm đường lạc lối.

Tính hiện thực và thế giới quan hiện thực

Cuốn sách này là cuộc chiến cuối cùng trong sứ mệnh cả đời tôi chống lại tình trạng vô minh tàn phá toàn

cầu. Đây là nỗ lực cuối cùng của tôi để tác động lên thế giới, để thay đổi cách con người suy nghĩ, xoa dịu những nỗi sợ hãi vô lý, và dẫn dắt năng lượng con người đến những hành động mang tính xây dựng hơn. Trong những trận chiến trước đó, tôi trang bị cho mình các bộ dữ liệu khổng lồ, những phần mềm khiến người ta tròn mắt, phong cách giảng dạy năng động, và một chiếc lưỡi lê Thụy Điển. Nhưng vẫn chưa đủ. Và tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ hoàn thành sứ mệnh.

Đây là dữ liệu bạn chưa từng biết tới: dữ liệu đóng vai trò liệu pháp. Có thể xem đây là nguồn cội của sự bình yên trong tâm hồn. Bởi vì thế giới không đầy bi kịch như ta tưởng.

Tính hiện thực, như một món ăn bổ dưỡng và như một bài tập thể dục đều đặn, có thể và nên trở thành một phần cuộc sống thường ngày của bạn. Hãy bắt đầu rèn luyện, và bạn sẽ có thể thay thế giới quan u tối bằng một thế giới quan hiện thực hơn. Bạn sẽ hiểu đúng về thế giới mà không cần học thuộc lòng. Bạn sẽ đưa ra những quyết định tốt hơn, vẫn cẩn trọng với những hiểm họa thực sự và những nguy cơ có thể xảy ra, và tránh bị áp lực thường xuyên từ những nhận thức sai lầm.

Tôi sẽ chỉ cho bạn làm thế nào để nhận ra những câu chuyện đã bị kịch tính hóa và trao cho bạn một vài kỹ năng tư duy để kiểm soát bản năng cảm xúc của mình. Sau đó bạn sẽ có thể điều chỉnh những nhận thức sai lệch, phát triển một thế giới quan hiện thực, và luôn đánh bại lũ khỉ.

Trở về với xiếc

Thỉnh thoảng tôi vẫn nuốt kiếm vào cuối bài giảng để minh họa thực tế rằng những điều tưởng như không thể hóa ra vẫn khả thi. Trước khi biểu diễn, tôi luôn kiểm tra kiến thức khán giả về thế giới. Tôi cho họ thấy rằng thế giới hoàn toàn khác với những gì họ tưởng. Tôi chứng minh rằng những thay đổi họ nghĩ là vô vọng hóa ra đã xảy ra rồi. Tôi luôn xoay xở để đánh thức lòng hiếu kỳ của họ về những điều khả thi, hoàn toàn khác với niềm tin từ trước của họ hay những tin tức mà họ xem hàng ngày.

Tôi nuốt kiếm vì tôi muốn khán giả nhận ra trực giác của họ có thể sai lạc biết chừng nào. Tôi muốn họ nhận ra rằng những thứ tôi cho họ thấy – bao gồm việc nuốt kiếm và các tài liệu trước đó – cho dù đối lập với những ý tưởng ban đầu của họ đến mức nào, hay bất khả thi ra sao – đều là hiện thực.

Tôi muốn mọi người khi nhận ra họ đã hiểu sai về thế giới như thế nào, đều không xấu hổ, mà tận hưởng cảm xúc diệu kỳ trẻ thơ, niềm cảm hứng và lòng hiếu kỳ mà tôi vẫn nhớ như in từ rạp xiếc, và đến giờ tôi vẫn cảm thấy mỗi khi tôi phát hiện ra mình đã sai: "Chà, điều này khả thi ư?"

Đây là cuốn sách về thế giới và hiện thực thế giới dựa trên các dữ liệu thực tế. Đây cũng là cuốn sách về chính bạn, và vì sao bạn (hay hầu hết mọi người tôi đã gặp) không nhận thấy thế giới đúng như hiện thực của nó. Cuốn sách cũng nói về những việc bạn có thể làm cho thế giới, để giúp bạn cảm thấy lạc quan hơn, đỡ căng

thẳng hơn, và tràn trề hy vọng như khi bạn bước ra khỏi rạp xiếc và trở về với cõi nhân gian.

Vì thế, nếu bạn muốn nhận định đúng đắn hơn thay vì tiếp tục sống trong quả bóng huyễn hoặc; nếu bạn sẵn lòng thay đổi thế giới quan của mình; nếu bạn sẵn sàng thay thế phản xạ trực giác bằng tư duy đúng đắn; và nếu bạn cảm thấy khiêm nhường, hiếu kỳ, sẵn sàng kinh ngạc – thì hãy đọc tiếp.

CHƯƠNG MỘT

BẢN NĂNG KHOẢNG CÁCH

Bắt con quái vật trong lớp học chỉ bằng một mảnh giấy.

Nơi mọi thứ bắt đầu

Đó là tháng mười năm 1995 và tôi chẳng mảy may hay biết rằng sau buổi dạy tối hôm đó, tôi sẽ bắt đầu cuộc chiến suốt đời chống lại nhận thức sai lệch ở mức độ toàn cầu.

"Tỷ lệ tử vong trẻ em ở Á Rập Xê Út bằng bao nhiêu? Đừng giơ tay. Chỉ cần nói to lên thôi." Tôi đã phát bản sao của các bảng số liệu thống kê 1 và 5 trong niên giám của UNICEF. Những tờ giấy trông thật khô khan ngán ngẩm, nhưng tôi đang hào hứng.

Một dàn đồng ca từ các sinh viên: "BA MƯƠI LĂM."

"Đúng. Ba mươi lăm. Chính xác. Điều này có nghĩa

là cứ 1000 trẻ em thì có 35 em chết trước sinh nhật lần thứ 5. Giờ thì cho tôi con số của Malaysia?"

"MƯỜI BỐN," dàn đồng ca lại vang lên.

Khi những con số dội về phía tôi, tôi hí hoáy viết lên tấm phim nhựa trên chiếc máy chiếu bằng một cây bút màu xanh.

"Mười bốn," tôi nhắc lại. "Ít hơn Ả Rập Xê Út!"

Chứng khó đọc đang làm khó tôi và tôi viết nhầm thành "Malaisya". Cả lớp cười ồ.

"Còn Brazil?"

"NĂM MƯƠI LĂM."

"Tanzania?"

"MỘT TRĂM BẢY MƯƠI MỐT."

Tôi hạ bút và nói, "Các anh chị có biết vì sao tôi bị ám ảnh với số liệu về tỷ lệ tử vong của trẻ em hay không? Đó *không chỉ* vì tôi quan tâm đến trẻ em. Số liệu này giúp ta hình dung ra nhiệt độ của toàn xã hội. Hệt như một chiếc nhiệt kế khổng lồ. Bởi vì trẻ em rất mong manh. Có rất nhiều thứ có thể làm hại các em. Khi chỉ có 14 trẻ chết trên 1000 trẻ ở Malaysia, có nghĩa là 986 trẻ sống sót. Cha mẹ và xã hội đã xoay xở để bảo vệ các em khỏi những nguy hiểm chết người: vi khuẩn, đói khát, bạo lực, và những thứ khác. Thế nên con số 14 này cho chúng ta biết rằng hầu hết các gia đình ở Malaysia có đủ thức ăn, hệ thống chất thải của họ không làm ô nhiễm nguồn nước uống, họ có cơ chế chăm sóc y tế cần thiết, và các bà mẹ biết đọc và biết viết. Nó không chỉ cho ta

biết về sức khỏe của các em mà còn đo lường chất lượng toàn xã hội.

"Bản thân những con số này chẳng có gì lý thú. Điều thú vị nằm ở câu chuyện cuộc đời ẩn chứa đàng sau những con số." Tôi tiếp tục. "Hãy nhìn vào mức chênh lệch giữa những con số: 14, 35, 55, và 171. Cuộc sống ở các quốc gia này hẳn phải cực kỳ chênh lệch."

Tôi cầm cây bút lên. "Hãy cho tôi biết cuộc sống ở Ả Rập Xê Út 35 năm về trước như thế nào? Có bao nhiêu trẻ em chết trong năm 1960? Nhìn vào cột thứ hai."

"HAI TRĂM... bốn mươi hai."

Thanh âm nhỏ dần khi các sinh viên của tôi đọc rõ ràng con số lớn: 242.

"Đúng. Chính xác. Xã hội Ả Rập Xê Út đã có những bước tiến vượt bậc phải không nào? Số trẻ em qua đời trên 1000 em đã giảm từ 242 xuống 35 chỉ trong 33 năm. Tốc độ này còn nhanh hơn Thụy Điển. Chúng ta đã mất 77 năm mới đạt được sự tiến bộ như vậy."

"Còn Malaysia thì sao? Tỷ lệ tử vong trẻ em hiện nay là 14. Nhưng năm 1960 thì sao?"

"93," tiếng trả lời lầm bầm vang lên. Các sinh viên bắt đầu tìm kiếm trong các bảng biểu, với cảm giác bối rối và khó hiểu. Một năm trước đó, tôi đã nêu các ví dụ tương tự cho sinh viên, nhưng không có các bảng dữ liệu để chứng minh, và họ không tin vào những điều tôi nói về sự tiến bộ của thế giới. Giờ đây, với bằng chứng ngay trước mắt, các sinh viên năm nay lướt mắt lên xuống

các cột dữ liệu, để xem có phải tôi đã chọn những quốc gia đặc biệt nhằm mục đích đánh lừa họ hay không. Họ không thể tin vào bức tranh vẽ ra bằng số liệu, vì nó không giống hình ảnh về thế giới trong tâm trí họ.

Tôi nói: "Nói để các bạn biết, các bạn sẽ không tìm thấy quốc gia nào có tỷ lệ tử vong trẻ em tăng lên cả. Bởi vì thế giới nhìn chung đang tốt dần lên. Giờ ta nghỉ giải lao uống cà phê một chút nhé."

Nhận thức siêu sai về "Thế giới chia đôi"

Chương này sẽ nói về bản năng thứ nhất trong mười bản năng kịch tính của chúng ta, bản năng cảm nhận về khoảng cách. Tôi đang nói đến sức cám dỗ không thể cưỡng lại của việc phân chia mọi thứ thành hai nhóm khác nhau và thường đối lập nhau, cách biệt bằng một khoảng cách tưởng tượng – một vực thẳm bất công hun hút. Bằng cách nào đó, bản năng khoảng cách vẽ ra trong tâm trí ta hình ảnh thế giới được phân chia thành hai loại quốc gia hay hai loại người: giàu so với nghèo.

Chẳng dễ gì thấu hiểu một nhận thức sai. Buổi tối tháng mười năm 1995 ấy là lần đầu tiên tôi có cái nhìn đúng đắn về con quái vật này. Nó xảy ra ngay sau buổi giải lao uống cà phê, và trải nghiệm này thú vị đến mức tôi không ngừng săn đuổi những nhận thức siêu sai kể từ đó.

Tôi gọi là nhận thức siêu sai vì chúng tác hại khủng khiếp lên cách con người cảm nhận sai lệch về thế giới.

Nhận thức siêu sai đầu tiên là cái tệ nhất. Bằng việc chia cắt thế giới thành hai đối cực – nghèo và giàu – nhận thức này bóp méo hoàn toàn mọi tỷ lệ toàn cầu trong tâm trí con người.

Săn đuổi nhận thức siêu sai đầu tiên

Tiếp tục bài giảng, tôi giải thích rằng tỷ lệ trẻ em tử vong cao nhất ở các xã hội bộ lạc trong rừng nhiệt đới và trong các nông trại truyền thống ở các vùng sâu vùng xa trên toàn thế giới. "Những người mà các bạn thấy trong các bộ phim tài liệu nước ngoài trên tivi. Các bậc phụ huynh ở đó phải đấu tranh chật vật hơn bất kỳ ai khác để gia đình họ sinh tồn, nhưng họ vẫn mất phân nửa số con. May mắn thay, ngày càng ít người phải sống trong những điều kiện kinh khủng như vậy."

Một sinh viên ngồi hàng đầu giơ tay lên. Cậu lắc đầu và nói: "Họ không bao giờ có thể sống giống chúng ta." Các sinh viên khác trong lớp gật đầu tán thành.

Có lẽ cậu ấy nghĩ tôi sẽ ngạc nhiên. Nhưng thật ra tôi không hề lấy làm lạ. Nhận định này cũng hệt như những câu phát biểu về "khoảng cách" mà tôi từng nghe nhiều lần trước đây. Tôi không ngạc nhiên, mà còn cảm thấy hứng thú. Đây đúng là điều tôi chờ đợi. Cuộc đối thoại của chúng tôi đại loại như thế này:

TÔI: Xin lỗi, nhưng ý em là gì khi nói "họ"?

SINH VIÊN: Ý em muốn nói tới người dân ở các nước khác.

TÔI: Tất cả các nước khác ngoài Thụy Điển?

SINH VIÊN: Không ạ. Ý em là... những quốc gia không thuộc châu Âu. Họ không thể sống giống chúng ta. Điều đó là không thể.

TÔI: À há (như thể giờ tôi mới hiểu.) Em muốn nói tới Nhật Bản chăng?

SINH VIÊN: Không ạ, không phải Nhật Bản. Nhật Bản có lối sống phương Tây.

TÔI: Vậy còn Malaysia? Họ không có "lối sống phương Tây" sao?

SINH VIÊN: Không. Malaysia không phải phương Tây. Tất cả những nước chưa có lối sống phương Tây. Họ không thể. Thầy hiểu ý em mà.

TÔI: Không, tôi không hiểu ý em. Phiền em giải thích. Em đang nói đến "phương Tây" và "phần còn lại". Phải không nào?

SINH VIÊN: Vâng ạ. Chính xác.

TÔI: Vậy Mexico có phải là... phương Tây không?

Cậu ấy chỉ nhìn tôi.

Tôi không định bắt bẻ cậu, nhưng tôi vẫn cần phải tiếp tục, và hứng thú xem chuyện này sẽ đi đến đâu. Vậy Mexico có phải là một nước "phương Tây" và người Mecixo có thể sống như chúng tôi không? Hay họ thuộc về "phần còn lại", và họ không thể sống như chúng tôi? "Tôi hơi lẫn lộn một chút." Tôi nói. "Em bắt đầu câu chuyện với 'họ và chúng ta' rồi sau đó thay bằng 'phương

Tây và phần còn lại'. Tôi rất muốn hiểu ý em. Tôi đã nhiều lần nghe người ta sử dụng những cách gọi này, nhưng thiệt tình tôi chưa bao giờ hiểu."

Giờ thì cô sinh viên ngồi hàng thứ ba đỡ lời cho cậu ấy. Cô đón nhận thử thách của tôi, nhưng bằng một cách khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Cô chỉ vào tờ giấy to trước mặt và nói, "Chúng ta có thể định nghĩa như vầy: *'Chúng ta ở phương Tây'* có ít con hơn và chúng chết ít hơn. Trong khi *'họ ở những nơi còn lại'* có nhiều con hơn và nhiều trẻ em chết hơn." Cô đang cố gắng hóa giải sự mâu thuẫn trong lý luận của cậu sinh viên và bộ dữ liệu của tôi – một cách thực sự sáng tạo – bằng cách gợi ý một định nghĩa về cách phân chia thế giới. Điều đó làm tôi vui biết bao. Bởi vì cô hoàn toàn sai – rồi cô sẽ sớm nhận ra – chẳng những thế, cô còn sai một cách cụ thể mà tôi có thể kiểm chứng.

"Tốt. Tuyệt vời. Tuyệt vời." Tôi vớ lấy cây bút và bắt tay vào hành động. "Để xem chúng ta có thể chia các nước thành hai nhóm dựa trên số lượng trẻ em và số lượng trẻ em tử vong ở mỗi nước hay không nhé."

Những khuôn mặt hoài nghi trở nên tò mò, cố tìm hiểu xem cái quái quỷ gì khiến tôi vui đến vậy.

Tôi thích định nghĩa của cô sinh viên vì nó rất rõ ràng. Ta có thể kiểm chứng dựa trên dữ liệu. Nếu bạn muốn thuyết phục ai đó rằng họ đang nhận thức sai, việc kiểm chứng ý kiến của họ dựa trên dữ liệu sẽ rất hữu ích. Nên tôi đã làm thế.

Và tôi tiếp tục làm điều đó suốt quãng đời làm việc

cô sinh viên ngồi hàng thứ ba về cách định nghĩa hai nhóm: "họ và chúng ta", hay "phương Tây và phần còn lại". Ở đây tôi gọi hai nhóm này là các nước "đang phát triển và phát triển".

Hãy nhìn xem các quốc gia trên thế giới được xếp vào hai hộp trong hình trên mới ngăn nắp làm sao: các nước đang phát triển và các nước phát triển. Ở giữa hai hộp là một khoảng cách rõ rệt, chỉ bao gồm 15 nước nhỏ (như Cuba, Ireland, và Singapore) và chỉ chiếm khoảng 2 phần trăm dân số thế giới. Trong hộp "Các nước đang phát triển" có 125 quả bong bóng, trong đó có Trung Quốc và Ấn Độ. Ở các nước này, trung bình một phụ nữ có hơn năm con, và trẻ em tử vong khá phổ biến: ít hơn 95% trẻ em sống sót, nghĩa là có hơn 5% trẻ em qua đời trước sinh nhật 5 tuổi. Trong hộp "Các nước phát triển" có 44 quả bong bóng, bao gồm Mỹ và hầu hết châu Âu. Ở các nước này, mỗi phụ nữ bình quân có ít hơn 3,5 con và tỷ lệ trẻ em sống sót là trên 90%.

Thế giới được chia thành hai hộp. Và hai hộp này cũng chính là thứ mà cô sinh viên ngồi hàng thứ ba đã tưởng tượng ra. Bức tranh rõ ràng cho thấy thế giới có thể chia thành hai nhóm, với một khoảng cách ở giữa. Tiện làm sao. Thật là một thế giới đơn giản dễ hiểu! Vậy thì có gì rắc rối đâu? Tại sao việc chia các quốc gia thành "các nước phát triển" và "các nước đang phát triển" lại sai? Tại sao tôi lại gây khó dễ cho cậu sinh viên đã nói đến "chúng ta và họ"?

Bởi vì bức tranh này cho ta thấy thế giới vào năm 1965! Khi tôi còn là một chàng trai trẻ. Đó chính là vấn đề. Liệu bạn có dùng một bản đồ từ năm 1965 để dò đường không? Liệu bạn có vui không nếu bác sĩ sử dụng những công nghệ từ năm 1965 để chẩn đoán và chữa trị cho bạn? Hình dưới đây trình bày thế giới ngày nay.

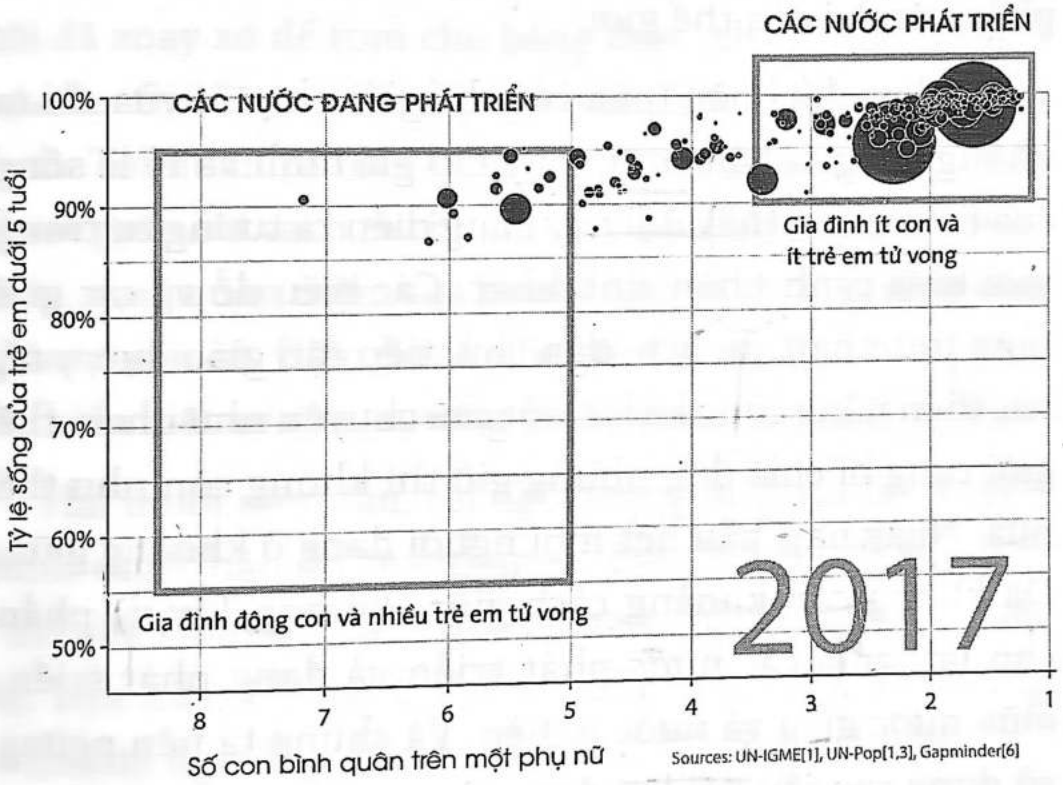

Thế giới đã hoàn toàn thay đổi. Ngày nay, ở đại đa số các nước, các gia đình có ít con hơn và việc trẻ em qua đời sớm trở nên hiếm hoi hơn, ngay cả ở những quốc gia đông dân nhất như Trung Quốc và Ấn Độ. Hãy nhìn vào góc dưới bên trái. Chiếc hộp hầu như trống rỗng. Chiếc hộp nhỏ, nơi ít trẻ em hơn và khả năng sống sót cao hơn, là nơi tất cả các quốc gia hướng đến. Tám mươi lăm phần trăm nhân loại hiện đang sống trong chiếc hộp

từng được gọi là "Thế giới phát triển". Mười lăm phần trăm còn lại chủ yếu nằm giữa hai chiếc hộp. Chỉ có 13 nước, đại diện cho 6% dân số thế giới, vẫn còn trong chiếc hộp "đang phát triển". Nhưng trong khi thế giới đã thay đổi, thì thế giới quan của chúng ta vẫn y như cũ, ít ra là trong tâm trí "những người Phương Tây". Hầu hết chúng ta đều quẩn quanh với cái ý nghĩ lỗi thời về phần còn lại của thế giới.

Sự thay đổi hoàn toàn của thế giới như tôi vừa chỉ ra không chỉ giới hạn trong quy mô gia đình và tỷ lệ sống của trẻ em. Sự thay đổi này cũng diễn ra tương tự trong mọi khía cạnh nhân sinh khác. Các biểu đồ về các giai tầng thu nhập, du lịch, dân chủ, tiếp cận giáo dục, y tế, hay điện năng cùng kể lại một câu chuyện như nhau: thế giới từng bị chia đôi, nhưng giờ thì không còn như thế nữa. Ngày nay, hầu hết mọi người đang ở khoảng giữa. Đã không còn khoảng cách giữa Phương Tây và phần còn lại, giữa các nước phát triển và đang phát triển, giữa nước giàu và nước nghèo. Và chúng ta nên ngừng sử dụng các cặp đối lập đơn giản.

Các sinh viên của tôi là những thanh niên rất tận tâm, biết chú ý đến các vấn đề toàn cầu và mong muốn biến thế giới thành một nơi tươi đẹp hơn. Tôi đã hốt hoảng bởi tình trạng thiếu hiểu biết của các em về những sự thật cơ bản. Tôi kinh ngạc khi các em quả thật tưởng rằng thế giới này chia đôi, "chúng ta" và "họ", sửng sốt khi nghe các em nói rằng "họ" không thể sống như "chúng ta". Làm sao các sinh viên của tôi có thể đi khắp thế

gian với cái quan niệm lỗi thời những 30 năm trong tâm tưởng như thế?

Đạp xe về nhà trong cơn mưa buổi tối tháng 10 năm 1995, những ngón tay tôi tê cứng, nhưng lòng hừng hực lửa. Kế hoạch của tôi đã phát huy tác dụng. Bằng việc đem dữ liệu vào phòng học, tôi đã có thể chứng minh cho sinh viên rằng thế giới không chia đôi. Cuối cùng, tôi đã xoay xở để tóm cho bằng được nhận thức sai lệch của họ. Giờ đây tôi cảm thấy khẩn thiết đấu tranh sâu xa hơn. Tôi nhận ra tôi cần làm sáng tỏ dữ liệu hơn. Điều đó sẽ giúp tôi vạch ra cho nhiều người hơn, thuyết phục hơn, rằng quan niệm của họ chẳng qua chỉ là những cảm giác vô căn cứ. Điều đó sẽ giúp tôi đập tan ảo tưởng rằng họ hiểu biết sự việc, nhưng thật ra họ chỉ cảm thấy thôi.

Hai mươi năm sau, tôi ngồi trong một studio truyền hình tuyệt hảo ở Copenhagen, Đan Mạch. Quan niệm "thế giới chia đôi" đã đi qua 20 năm, tức là thêm 20 năm lạc hậu nữa. Chúng tôi phát sóng trực tiếp, và phóng viên khẽ nghiêng đầu nói với tôi, "Chúng tôi vẫn thấy sự khác biệt khổng lồ giữa thế giới giàu có, chủ yếu là các nước phương Tây cũ, và phần lớn còn lại."

"Nhưng anh hoàn toàn sai," tôi trả lời.

Một lần nữa, tôi giải thích rằng "những nước nghèo đang phát triển" không còn tồn tại như một nhóm riêng biệt. Rằng đã không còn khoảng cách. Ngày nay, hầu hết mọi người, 75% dân số thế giới, sống ở những nước có thu nhập trung bình. Không nghèo, chẳng giàu, mà đâu đó ở giữa và bắt đầu một cuộc sống khấm khá. Ở một

thái cực, vẫn còn vài nước có phần lớn người dân sống trong nghèo khó cùng cực đến mức không thể chấp nhận; và ở thái cực kia là những nước giàu có (như Bắc Mỹ, châu Âu và một vài nước như Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore). Nhưng đại đa số vẫn nằm ở mức trung lưu.

"Nhưng những hiểu biết đó dựa vào đâu?" phóng viên tiếp tục với một nỗ lực gây hấn rõ ràng. Và anh đã thành công. Tôi không thể không khó chịu và điều đó thể hiện trong giọng nói của tôi và cả những từ ngữ tôi sử dụng: "Tôi sử dụng số liệu thống kê thông thường được tổng hợp bởi Ngân hàng Thế giới và nước Mỹ. Đây không phải là điều để tranh cãi. Những sự thật này không cần phải bàn cãi gì. Tôi đúng còn anh sai."

Bắt con quái vật

Bây giờ, trải qua 20 năm chiến đấu với nhận thức sai lệch về thế giới chia đôi, tôi chẳng còn ngạc nhiên khi bắt gặp nó nữa. Các sinh viên của tôi không phải trường hợp đặc biệt. Anh phóng viên người Đan Mạch kia cũng chẳng phải trường hợp đặc biệt. Hầu hết những người tôi gặp đều nghĩ như thế. Nếu bạn nghi ngờ khi tôi nói có nhiều người nhận thức sai đến vậy, thì rất tốt. Bạn nên luôn yêu cầu bằng chứng cho những phát ngôn như thế. Và ở đây, phát ngôn đó có dạng của một cái bẫy nhận thức sai lệch gồm hai phần.

Thứ nhất, chúng tôi đã hỏi xem người ta hình dung như thế nào về cuộc sống ở những quốc gia được gọi là

các nước thu nhập thấp, thông qua những câu hỏi như câu số 1 trong bài kiểm tra ở phần giới thiệu.

CÂU HỎI THỰC TẾ 1

Hiện nay trong tất cả những nước thu nhập thấp trên thế giới, tỷ lệ bé gái học xong chương trình tiểu học là bao nhiêu?

- ☐ A: 20 phần trăm
- ☐ B: 40 phần trăm
- ☐ C: 60 phần trăm

Trung bình chỉ có 7% trả lời đúng bằng cách chọn câu C, tức 60% bé gái hoàn tất chương trình tiểu học tại các nước thu nhập thấp. (Nên nhớ, có đến 33% các chú khỉ ở sở thú có thể trả lời đúng câu hỏi này.) Đa số mọi người thường "đoán" tỷ lệ trên chỉ vào khoảng 20%. Trên thực tế, chỉ có rất ít quốc gia trên thế giới – những nơi ngoại lệ như Afghanistan hay Nam Sudan – có tỷ lệ bé gái hoàn tất chương trình tiểu học dưới 20%, và chỉ có 2% bé gái trên thế giới sống ở những nước như vậy.

Khi chúng tôi đặt những câu hỏi tương tự về tuổi thọ dự kiến, tình trạng thiếu ăn, chất lượng nguồn nước, và tỷ lệ chủng ngừa – thực chất là hỏi về tỷ lệ người dân ở các nước thu nhập thấp được tiếp cận những tiến bộ cơ bản của cuộc sống hiện đại – chúng tôi cũng có những kết quả tương tự. Tuổi thọ dự kiến ở các nước thu nhập thấp là 62 tuổi. Hầu hết mọi người có đủ thức ăn, phần lớn đều tiếp cận nguồn nước sạch, đa số trẻ em được tiêm chủng, và hầu hết bé gái đều học xong tiểu học.

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 1: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng ở các nước.

Hiện nay trong tất cả những nước thu nhập thấp trên thế giới, tỷ lệ bé gái học xong chương trình tiểu học là bao nhiêu? (Câu trả lời đúng: 60%)

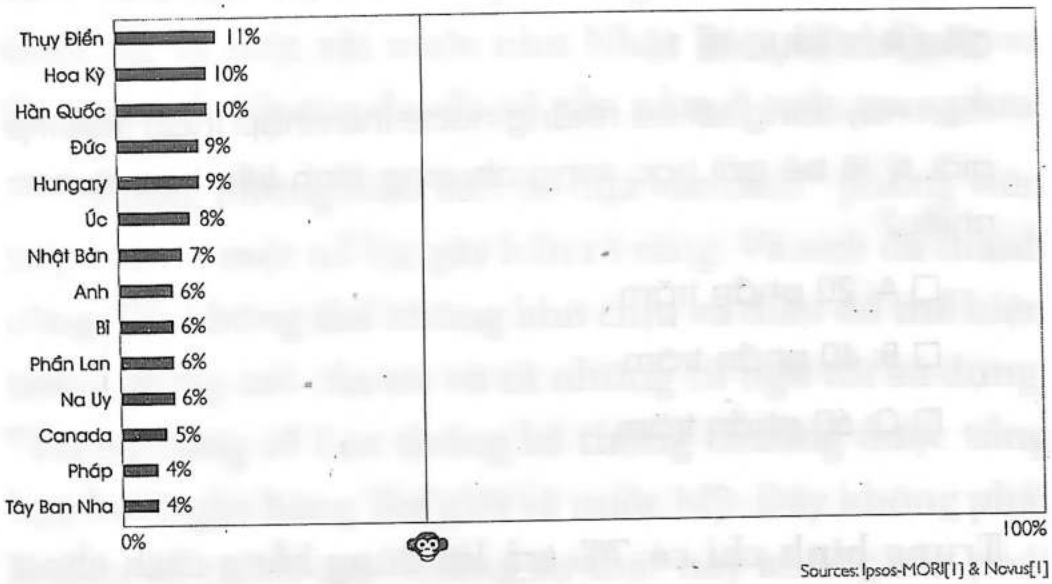

Sources: Ipsos-MORI[1] & Novus[1]

Số người trả lời đúng chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ – ít hơn 33% của loài khỉ – và phần lớn chọn những câu trả lời bi thảm nhất mà chúng tôi đưa ra, ngay cả khi những con số này tiêu biểu cho mức độ khốn khổ chỉ xảy ra trong các thảm họa khủng khiếp ở những nơi tệ hại nhất trên Trái đất.

Nào, chúng ta hãy đóng bẫy và tóm gọn con quái vật nhận thức sai lệch. Bây giờ ta đã biết, người ta tin rằng cuộc sống ở các nước thu nhập thấp tệ hơn thực tế rất nhiều. Nhưng người ta tưởng tượng ra bao nhiêu người phải sống cuộc đời khốn khổ như vậy? Chúng tôi hỏi những người ở Thụy Điển và Mỹ:

Có bao nhiêu phần trăm dân số thế giới sống ở các nước thu nhập thấp?

Hầu hết mọi người cho rằng câu trả lời là 50% hoặc hơn. Dự đoán trung bình là 59%.

Trong khi con số thực tế là 9%. Chỉ có 9% dân số thế giới sống ở các nước thu nhập thấp. Và nên nhớ, chúng ta vừa chứng minh rằng những nước đó chẳng tệ như người ta tưởng. Các nước thu nhập thấp quả thật tệ trên nhiều phương diện, nhưng không đến mức như Afghanistan, Somalia, Cộng hòa Trung Phi, những nơi có cuộc sống khốn khổ nhất hành tinh.

Tóm lại, các nước thu nhập thấp vẫn phát triển nhiều hơn so với những gì ta tưởng tượng. Và dân số ở đó cũng ít hơn nhiều so với hình dung của ta. Ý tưởng về một thế giới chia đôi, trong đó phần lớn sống trong bần hàn và bị tước đoạt, chỉ là ảo tưởng. Một nhận thức hoàn toàn sai lệch. Nói đơn giản là sai!

Cứu! Mọi người đâu cả rồi?

Nếu phần lớn dân số thế giới không sống ở các nước thu nhập thấp, vậy họ sống ở đâu? Chắc chắn là không phải ở những nước thu nhập cao rồi?

Bạn thích nước tắm của bạn như thế nào? Lạnh như băng tuyết hay nóng như nước sôi? Dĩ nhiên, đây không phải là những lựa chọn duy nhất. Bạn có thể tắm bằng nước đá, nước ấm, nước nóng hổi, hoặc mát mẻ vừa phải. Có nhiều nhiệt độ khác nhau để bạn tha hồ lựa chọn.

CÂU HỎI THỰC TẾ 2

Phần lớn dân số thế giới sống ở đâu?

- ☐ A: Các nước thu nhập thấp
- ☐ B: Các nước thu nhập trung bình
- ☐ C: Các nước thu nhập cao

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 2: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng ở các nước.

Phần lớn dân số thế giới sống ở đâu?
(Câu trả lời đúng: Các nước thu nhập trung bình.)

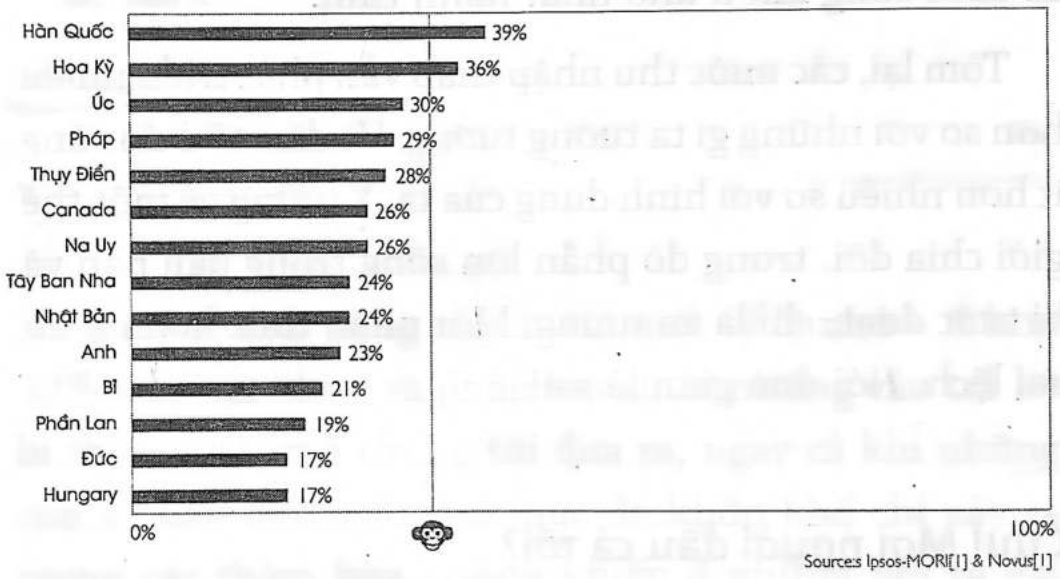

Phần lớn dân số thế giới không sống ở các nước thu nhập thấp hay cao, mà ở những nước có thu nhập trung bình. Nhóm nước này không tồn tại trong quan niệm về thế giới chia đôi, nhưng chắc chắn có tồn tại trên thực tế. Đó là nơi 75% dân số thế giới sinh sống, chính là nơi mà người ta tưởng rằng đang có một khoảng cách. Hay nói cách khác, chẳng có khoảng cách nào cả.

Nếu gộp những nước thu nhập trung bình và thu nhập cao, chiếm tới 91% nhân loại, thì phần lớn họ đã

hội nhập vào thị trường toàn cầu, đạt những tiến bộ vĩ đại và có cuộc sống khấm khá. Đây là một hiện thực vui mừng đối với những người có tư tưởng nhân đạo đồng thời là nhận thức quan trọng đối với các doanh nghiệp toàn cầu. Có khoảng 5 tỷ người tiêu dùng tiềm năng ngoài kia đang cố gắng cải thiện cuộc sống trung lưu và mong muốn tiêu dùng dầu gội, xe máy, băng vệ sinh cũng như điện thoại thông minh. Bạn có thể dễ dàng bỏ lỡ cơ hội làm ăn với họ nếu bạn tưởng họ "nghèo".

Vậy "chúng ta" nên gọi "họ" như thế nào? Bốn mức thu nhập

Tôi thường không "lịch sự" lắm khi dùng từ "các quốc gia đang phát triển" trong các bài diễn thuyết.

Sau đó, người ta thường hỏi tôi, "Vậy chúng ta nên gọi họ như thế nào?" Nhưng hãy lắng nghe thật kỹ câu hỏi đó. Vẫn là nhận thức sai lệch: chúng ta và họ. "Chúng ta" nên gọi "họ" như thế nào?

Việc cần làm là chấm dứt ngay việc phân chia các quốc gia thành hai nhóm. Điều đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa, mà cũng không giúp chúng ta hiểu thế giới thực tế. Lại càng không giúp các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội, mà cũng chẳng giúp đỡ đồng bạc nào cho những người nghèo khổ nhất.

Nhưng chúng ta vẫn cần có cách phân loại nào đó để có thể hiểu được thế giới. Ta không thể cứ thế mà

bỏ những cách gọi cũ và chẳng có gì để thay thế. Vậy ta nên làm gì?

Một lý do khiến những cách gọi cũ trở nên phổ biến đến thế là vì chúng đơn giản. Nhưng gọi như thế là sai! Thay vào đó, tôi sẽ gợi ý một phương pháp cũng đơn giản nhưng thích hợp hơn và hữu ích hơn để phân chia thế giới. Thay vì chia đôi, tôi sẽ chia thế giới thành 4 mức thu nhập như thể hiện qua hình dưới đây.

BỐN MỨC THU NHẬP

Dân số thế giới năm 2017. Đơn vị tính: Tỷ người với các mức thu nhập trên đầu người khác nhau

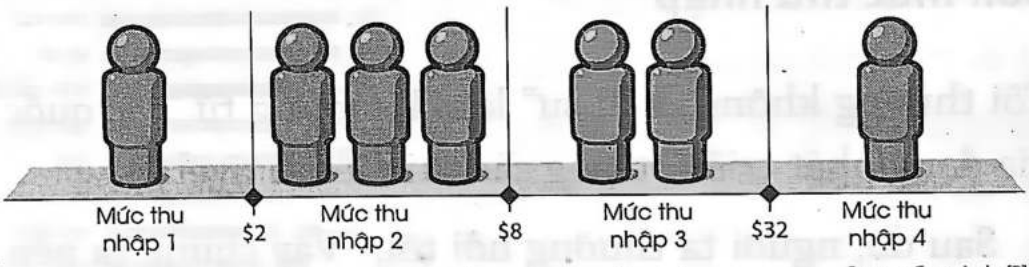

Thu nhập bình quân đầu người tính bằng đô-la mỗi ngày sau khi đã điều chỉnh chênh lệch giá.

Source: Gapminder[3]

Mỗi hình người trong biểu đồ trên đại diện cho 1 tỷ người, và 7 hình người tiêu biểu cho dân số thế giới gồm 7 tỷ người ứng với bốn mức thu nhập khác nhau, tính bằng số đô-la mỗi ngày. Bạn có thể thấy phần lớn dân số thế giới nằm trong hai mức thu nhập ở giữa, nơi có thể đáp ứng hầu hết các nhu cầu cơ bản của con người.

Bạn có thấy thú vị không nào? Phải có chứ. Bởi vì bốn mức thu nhập này là phần đầu tiên quan trọng nhất trong khung phân tích thế giới hiện thực. Đó là những phương tiện tư duy đơn giản mà tôi hứa sẽ giúp bạn suy

đoán tốt hơn về thế giới. Xuyên suốt cuốn sách này, bạn sẽ thấy bốn mức thu nhập là một phương pháp đơn giản để hiểu đủ thứ trên đời, từ khủng bố cho tới giáo dục giới tính. Thế nên tôi muốn cố gắng giải thích xem thử cuộc sống sẽ ra sao trong từng mức thu nhập như vậy.

Hãy nghĩ về bốn mức thu nhập như những cấp độ trong các trò chơi điện tử. Ai cũng muốn thăng cấp từ mức 1 lên mức 2 và lên cao hơn nữa. Chỉ có điều, đây là một trò chơi rất lạ, vì mức 1 lại là cấp khó nhất. Cùng chơi nào.

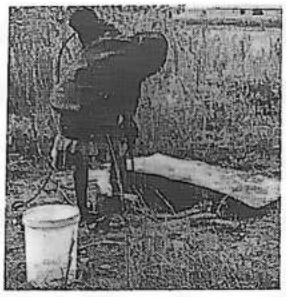

Nước

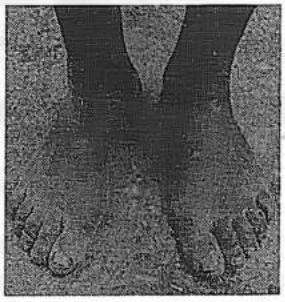

Phương tiện đi lại

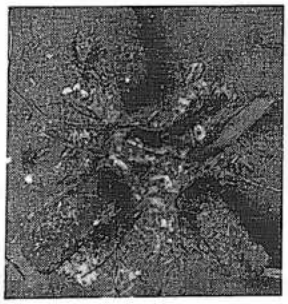

Phương tiện nấu nướng

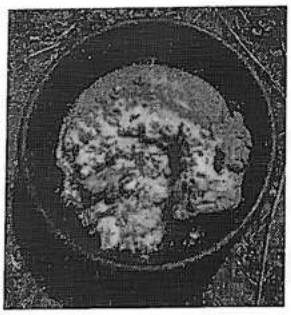

Thức ăn

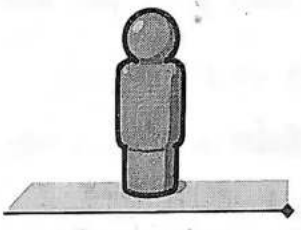

MỨC THU NHẬP 1 2$

Source: Dollar Street

MỨC THU NHẬP 1. Bạn bắt đầu ở mức thu nhập 1 với 1 USD mỗi ngày. Năm đứa con của bạn phải đi bộ bằng chân trần hàng giờ, tay xách một chiếc xô nhựa để múc nước từ một hố bùn bẩn thỉu cách nhà một tiếng đồng hồ đi bộ. Trên đường về lũ trẻ nhặt củi, và bữa ăn nào, ngày nào trong suốt cuộc đời, bạn cũng nấu mỗi một món cháo xám xịt – ngoại trừ những tháng mà cánh đồng sỏi đá xơ xác không thu hoạch được gì và bạn đi ngủ với cái bụng trống rỗng. Một ngày nọ, đứa con gái bé bỏng nhất của bạn bắt đầu ho dữ dội. Khói từ bếp củi đốt trong nhà khiến phổi bé yếu dần. Bạn không có đủ tiền mua kháng sinh, và một tháng sau thì cô bé mất. Đó chính là đói nghèo cùng cực. Nhưng bạn vẫn cố gắng xoay xở. Nếu may mắn và mùa màng bội thu, bạn có thể bán một ít sản lượng dôi dư và kiếm được hơn 2 USD một ngày, vậy là bạn đã leo lên mức thu nhập 2. Chúc may mắn! (Ngày nay có gần 1 tỷ người trên cõi đời này sống như vậy.)

Nước

Phương tiện đi lại

Phương tiện nấu nướng

Thức ăn

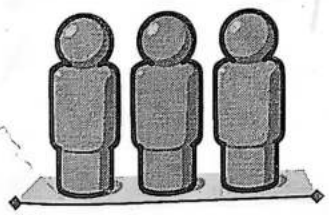

2$ MỨC THU NHẬP 2 8$

Source: Dollar Street

MỨC THU NHẬP 2. Bạn làm được rồi. Thật ra, bạn vừa tăng gấp bốn lần thu nhập và hiện đang bạn kiếm được 4 USD một ngày. Tăng thêm 3 đô-la mỗi ngày. Bạn sẽ làm gì với ngần ấy tiền? Giờ bạn có thể mua những thực phẩm mà bạn không thể tự trồng, và bạn có thể mua thêm gà, nghĩa là bạn sẽ có thêm trứng. Bạn để dành chút ít tiền và mua giày xăng đan cho các con, mua một chiếc xe đạp và thêm nhiều xô nhựa nữa. Giờ đây bạn chỉ mất nửa tiếng để đi lấy nước mỗi ngày. Bạn mua một chiếc bếp ga để con bạn có thể đến trường thay vì đi nhặt củi. Khi có điện, lũ trẻ làm bài tập dưới ánh đèn. Nhưng điện đóm chập chờn nên không thể sử dụng tủ lạnh. Bạn tiết kiệm tiền để mua nệm và không phải ngủ trên nền đất bùn lầy. Cuộc sống tuy khá hơn nhiều nhưng vẫn chưa ổn định. Chỉ một trận ốm cũng khiến bạn bán gần hết mọi thứ để có tiền mua thuốc. Rủi ro đó sẽ ném bạn rơi trở lại mức thu nhập 1. Tăng thêm 3 USD thu nhập mỗi ngày là khá rồi, nhưng để cải thiện ngoạn mục mức sống, thu nhập của bạn cần tăng gấp bốn lần nữa. Nếu bạn có thể kiếm được việc làm trong ngành công nghiệp dệt may nội địa, bạn sẽ trở thành thành viên đầu tiên trong gia đình có lương. (Khoảng 3 tỷ người sống như vậy hiện nay.)

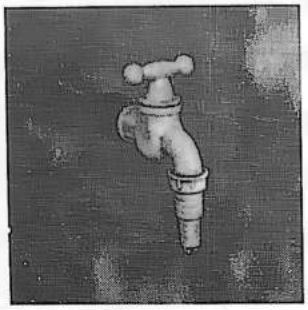

Nước

Phương tiện đi lại

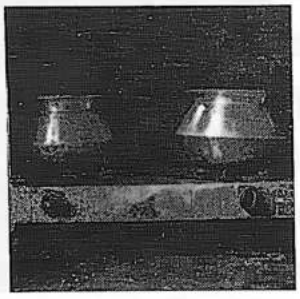

Phương tiện nấu nướng

Thức ăn

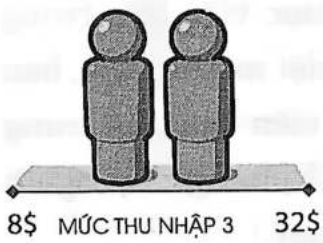

Source: Dollar Street

MỨC THU NHẬP 3. Nào! Bạn làm được rồi! Bạn làm nhiều công việc, quần quật 16 tiếng một ngày suốt bảy ngày trong tuần, và xoay xở để tiếp tục tăng gấp 4 lần thu nhập, lên đến 16 USD một ngày. Tiền tiết kiệm cũng kha khá nên bạn lắp hệ thống nước máy. Không cần đi lấy nước nữa. Với hệ thống điện ổn định, lũ trẻ có thể làm bài tập về nhà tốt hơn, đồng thời bạn có thể mua tủ lạnh đựng thức ăn và nấu những món khác nhau mỗi ngày. Bạn để dành tiền mua một chiếc xe máy, đồng nghĩa với việc bạn có thể đi làm ở một nhà máy trả lương cao hơn trong thị trấn. Chẳng may một ngày nọ, xe bạn gặp tai nạn trên đường đi làm và bạn phải dùng tiền tiết kiệm cho lũ trẻ đi học để trả tiền thuốc men. Bạn bình phục, và nhờ có tiền tiết kiệm nên bạn không bị tụt mức thu nhập. Hai đứa trẻ nhà bạn bắt đầu vào trung học. Học xong, chúng có thể kiếm được việc làm lương cao hơn so với bạn. Để ăn mừng, bạn dắt cả nhà đi chuyến du lịch đầu tiên và tận hưởng ánh chiều tà trên bãi biển. (Khoảng 2 tỷ người sống như vậy ngày nay.)

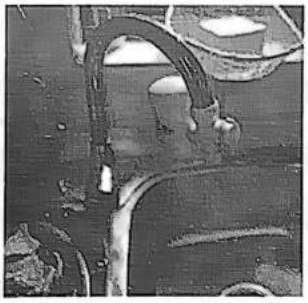

Nước

Phương tiện đi lại

Phương tiện nấu nướng

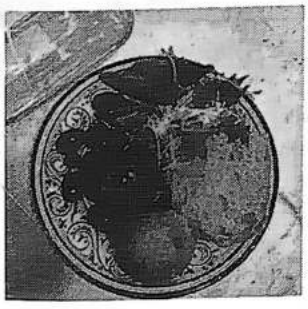

Thức ăn

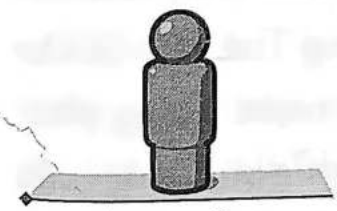

32$ MỨC THU NHẬP 4

Source: Dollar Street

MỨC THU NHẬP 4. Thu nhập của bạn nhiều hơn 32 USD một ngày. Bạn là một người tiêu dùng giàu có và nếu có thêm 3 USD mỗi ngày cũng chẳng thay đổi cuộc sống hàng ngày của bạn bao nhiêu. Đó là lý do khiến bạn nghĩ rằng 3 USD chẳng đáng là bao, cho dù số tiền đó có thể giúp đổi đời một người sống đang trong mức đói nghèo cùng cực. Bạn đã trải qua hơn 12 năm đi học và có thể đi nghỉ mát bằng máy bay. Tháng nào bạn cũng có thể đi ăn nhà hàng một lần và đủ tiền mua một chiếc xe hơi. Dĩ nhiên bạn có hệ thống nước nóng và lạnh sẵn trong nhà.

Nhưng bạn đã biết về mức thu nhập này rồi. Bởi vì bạn đang đọc cuốn sách này, tôi khá chắc chắn rằng bạn đang có mức thu nhập 4. Tôi không cần mô tả thì bạn cũng hiểu. Khi bạn đã quá rành về mức thu nhập cao này, thì điều khó khăn là làm sao để bạn hiểu sự khác biệt khủng khiếp giữa ba mức thu nhập kia. Những người ở mức thu nhập 4 phải cố gắng để đừng hiểu sai về thực tế của 6 tỷ người còn lại trên thế giới. (Khoảng 1 tỷ người sống với mức thu nhập 4 ngày nay.)

Tôi đã mô tả tiến trình tăng dần thu nhập cứ như thể một đời người có thể xoay xở để đi qua hết các mức thu nhập. Điều này chẳng dễ gì xảy ra. Thông thường phải trải qua vài thế hệ thì một gia đình mới có thể đi từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 4. Tôi hy vọng rằng việc này sẽ giúp bạn hình dung rõ ràng hơn cuộc sống của nhân loại trong từng mức thu nhập, cảm nhận về tính khả thi để mỗi cá nhân hay quốc gia có thể leo lên một mức thu nhập cao hơn; và quan trọng hơn cả, hiểu rằng thế giới không chỉ có hai mức sống.

Lịch sử nhân loại bắt đầu khi mọi người đều ở mức thu nhập 1. Trải qua hơn 100.000 năm, không ai vươn lên mức thu nhập kế tiếp, và hầu hết trẻ em không sống sót để trở thành các bậc phụ huynh. Mới 200 năm trước đây thôi, có đến 85% dân số thế giới vẫn còn sống với mức thu nhập 1 trong tận cùng nghèo khổ.

Nhưng ngày nay hầu hết mọi người đang sống với hai mức thu nhập ở giữa, mức 2 và mức 3, và có cùng mức sống như người dân Tây Âu và Bắc Mỹ vào những năm 1950. Và điều này đã tiếp diễn trong nhiều năm.

Bản năng khoảng cách

Bản năng khoảng cách rất mãnh liệt. Lần đầu tiên tôi giảng dạy cho các nhân viên Ngân hàng Thế giới là vào năm 1999. Tôi nói với họ, cách gọi các nước "đang phát triển" và "phát triển" giờ đây thật vô nghĩa và tôi đã biểu diễn màn nuốt kiếm. Thế mà phải mất thêm 17 năm

và 14 bài giảng nữa thì Ngân hàng Thế giới mới chính thức tuyên bố từ bỏ cách phân loại "đang phát triển" và "phát triển", rồi từ đó phân chia thế giới thành bốn nhóm thu nhập. Liên hiệp quốc và các tổ chức quốc tế khác vẫn chưa thay đổi.

Tại sao nhận thức sai lệch về khoảng cách giàu nghèo lại khó thay đổi như vậy?

Tôi nghĩ bởi vì con người có một bản năng mạnh mẽ quyết liệt về tư duy lưỡng cực, niềm thôi thúc cơ bản để phân chia mọi thứ thành hai nhóm khác biệt và chẳng có gì ngoài một khoảng trống ở giữa. Chúng ta thích chia đôi mọi thứ. Tốt đối ngược với xấu. Chính nghĩa đối nghịch với gian tà. Đất nước của tôi và những nước còn lại. Phân chia thế giới thành hai thái cực rất đơn giản, theo trực giác, và cũng đầy kịch tính vì nó ám chỉ những xung đột, và lúc nào chúng ta cũng cứ thế mà chia đôi, chẳng cần suy nghĩ.

Các phóng viên biết điều này. Họ dựng lên những mẩu chuyện về xung đột giữa hai người, hai góc nhìn, hay hai nhóm đối lập. Họ thích những câu chuyện kịch tính tương phản giữa tột cùng nghèo khổ và tỷ phú giàu sụ hơn so với chuyện về đại đa số dân chúng đang từ từ phấn đấu vươn lên cuộc sống tốt đẹp. Các phóng viên là những người kể chuyện. Cũng giống như các nhà sản xuất phim tư liệu và phim truyện. Phim tư liệu thôi thúc những cá nhân mỏng manh chống lại những tổ chức to lớn độc ác. Những cuốn phim bom tấn thường thể hiện cuộc chiến giữa cái thiện và cái ác.

Bản năng khoảng cách khiến chúng ta tưởng tượng ra sự chia rẽ ở những nơi yên ả, sự khác biệt ở những nơi hội nhập và sự mâu thuẫn ở những nơi hòa thuận. Đây là bản năng đầu tiên được liệt kê bởi vì nó diễn ra quá thường xuyên và bóp méo các dữ liệu một cách cơ bản. Nếu nhìn trên các bản tin hay bấm vào đường dẫn website của các nhóm vận động hành lang tối nay, có lẽ thế nào bạn cũng thấy những câu chuyện về xung đột giữa hai nhóm đối lập, hay những cụm từ như "khoảng cách ngày càng tăng".

Cách kiểm soát bản năng khoảng cách

Có ba dấu hiệu cảnh báo chung cho thấy có lẽ ai đó đang nói với bạn (hoặc bạn tự nói với mình) một câu chuyện đầy kịch tính về khoảng cách và châm ngòi cho bản năng khoảng cách. Hãy gọi các dấu hiệu đó là so sánh các giá trị trung bình, so sánh các giá trị cực đoan và góc nhìn từ trên cao.

So sánh các giá trị trung bình

Những người đang sử dụng các giá trị trung bình ngoài kia, xin đừng tự ái vì những gì tôi sắp nói. Tôi thích các giá trị trung bình. Tính trị trung bình là một phương thức chuyển tải thông tin nhanh chóng và hữu ích; các xã hội hiện đại không thể hoạt động mà thiếu nó. Cuốn sách này cũng vậy. Trong cuốn sách này sẽ có nhiều giá trị trung bình. Nhưng bất cứ sự đơn giản hóa nào về

sống ở Mỹ có thu nhập cao hơn người Mexico. Và điều này đúng theo một ý nghĩa nào đó. Đó là những gì các con số này cho thấy. Nhưng theo ý nghĩa gì? Đến mức nào? Phải chăng chàng trai nào cũng giỏi toán hơn mọi cô gái? Mọi công dân Mỹ đều giàu hơn người Mexico sao?

Nếu chúng ta thay đổi tỷ lệ đo lường trên trục tung, những con số cũ sẽ cho ta một ấn tượng hoàn toàn khác.

ĐIỂM TOÁN TRUNG BÌNH

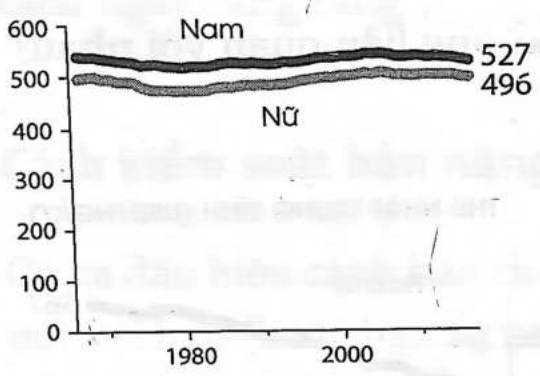

Source: College Board via Perry

THU NHẬP TRUNG BÌNH (USD/NGÀY)

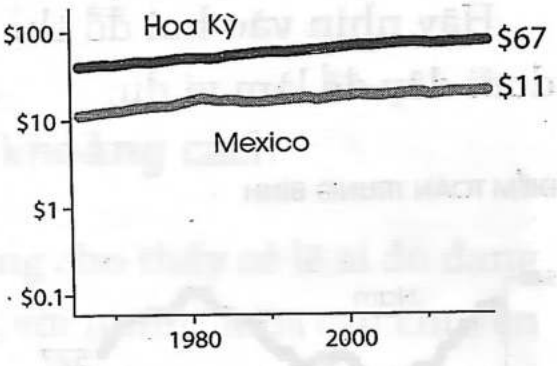

Source: Gapminder[10] based on PovcalNet & IMF[1]

Vẫn các dữ liệu trên nhưng giờ bạn hãy xem xét theo cách thứ ba, điều này giúp hiểu kỹ hơn về sự thật đằng sau những con số. Thay vì nhìn vào các trị trung bình mỗi năm, hãy xem xét miền giá trị của điểm toán hay thu nhập trong một năm cụ thể.

Bây giờ bạn sẽ thấy mọi người đã được gom lại thành một giá trị trung bình như thế nào. Nhìn đây! Gần như có sự trùng khớp hoàn toàn giữa điểm toán của nam và nữ. Nghĩa là đối với đa số các cô gái, hầu như cô nào cũng có một chàng trai có điểm toán tương tự. Về thu nhập của Mexico và Mỹ, cũng có sự trùng khớp nhưng chỉ một phần. Tuy vậy, rõ ràng là khi nhìn vào dữ liệu theo

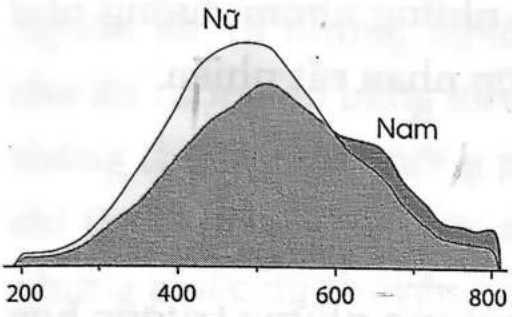

SỐ NGƯỜI CÓ ĐIỂM TOÁN KHÁC NHAU TRONG NĂM 2016

Source: College Board

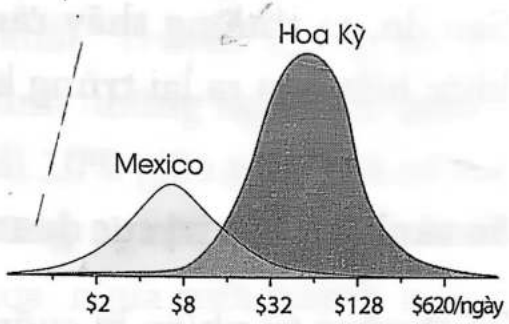

SỐ NGƯỜI CÓ CÁC MỨC THU NHẬP KHÁC NHAU TRONG NĂM 2016

Source: Gapminder[8] based on ENIGH, US-CPS & PovcalNet

cách này, hai nhóm người – nam và nữ, người Mexico và người Mỹ – không chia cắt chút nào. Họ trùng khớp với nhau. Không có khoảng cách.

Dĩ nhiên, câu chuyện về khoảng cách vẫn *có thể* phản ánh hiện thực. Ở Nam Phi thời còn phân biệt chủng tộc, người da đen và người da trắng sống với những mức thu nhập một trời một vực và thực sự có khoảng cách giữa họ, hầu như không hề trùng khớp. Câu chuyện khoảng cách của các nhóm khác biệt là hoàn toàn hợp lý.

Nhưng phân biệt chủng tộc là một hiện tượng bất thường. Thường xuyên hơn, những câu chuyện về khoảng cách là những câu chuyện kịch tính quá đáng đến mức gây hiểu lầm. Trong hầu hết các trường hợp, giữa hai nhóm không tồn tại sự cách biệt rõ ràng, ngay cả khi các giá trị trung bình cho thấy như vậy. Hầu như lúc nào chúng ta cũng có một bức tranh chính xác hơn khi đào sâu hơn và quan sát không chỉ các giá trị trung bình mà cả toàn bộ miền giá trị: không chỉ các nhóm, mà cả các cá thể đã bị gom lại thành một trị trung bình duy nhất.

Sau đó, ta thường thấy rằng những nhóm dường như khác biệt hóa ra lại trùng khớp nhau rất nhiều.

So sánh các giá trị cực đoan

Ta thường tự nhiên bị cuốn hút vào những trường hợp cực đoan, và cũng dễ dàng nhớ lại những hình ảnh đối lập đó. Ví dụ, nếu suy nghĩ về bất bình đẳng toàn cầu, ta nghĩ ngay đến một bên là những tin tức đã xem về nạn đói ở Nam Sudan và một bên là hiện thực tiện nghi thoải mái của ta. Nếu ai đó bảo ta hãy nghĩ về các hệ thống chính quyền khác nhau, ta nhanh chóng nhớ tới một bên là những chế độ độc tài, áp bức, tham nhũng và một bên là những nước như Thụy Điển với hệ thống phúc lợi xã hội tốt đẹp và các quan chức nhân từ suốt đời tận tụy bảo vệ quyền lợi của mọi công dân.

Chuyện về các phe đối lập rất cuốn hút, gay cấn, hấp dẫn – và rất hiệu quả trong việc kích hoạt bản năng khoảng cách của ta – nhưng hiếm khi giúp ta thấu hiểu. Sẽ luôn có những người giàu nhất và nghèo nhất, sẽ luôn có những chế độ tồi tệ nhất và tốt đẹp nhất. Nhưng thật ra, sự tồn tại của các trường hợp cực đoan chẳng cho chúng ta biết gì nhiều. Đại đa số vẫn nằm ở khoảng giữa, và kể lại một câu chuyện vô cùng khác biệt.

Ví dụ như Brazil, một trong những quốc gia bất bình đẳng nhất thế giới. Mười phần trăm người giàu nhất ở Brazil chiếm khoảng 41% tổng thu nhập. Khó chịu thật, đúng không? Nghe có vẻ cao quá. Ta nhanh chóng hình dung ra một giới quyền thế hùng mạnh đang chiếm đoạt

nguồn lực từ những người khác. Truyền thông hỗ trợ cho ấn tượng đó bằng hình ảnh những người rất giàu – thông thường thì không phải 10% giàu nhất mà có thể chỉ 0,1% giàu nhất, tức những người siêu giàu – bên những chiếc du thuyền xa hoa, ngựa cưỡi hoành tráng, và những tòa lâu đài lộng lẫy.

Đúng vậy, con số đó cao một cách khó chịu. Đã thế, nó còn chưa bao giờ thấp suốt nhiều năm nay.

TỶ TRỌNG THU NHẬP TRONG TỔNG THU NHẬP CẢ NƯỚC CỦA 10% DÂN SỐ GIÀU NHẤT BRAZIL

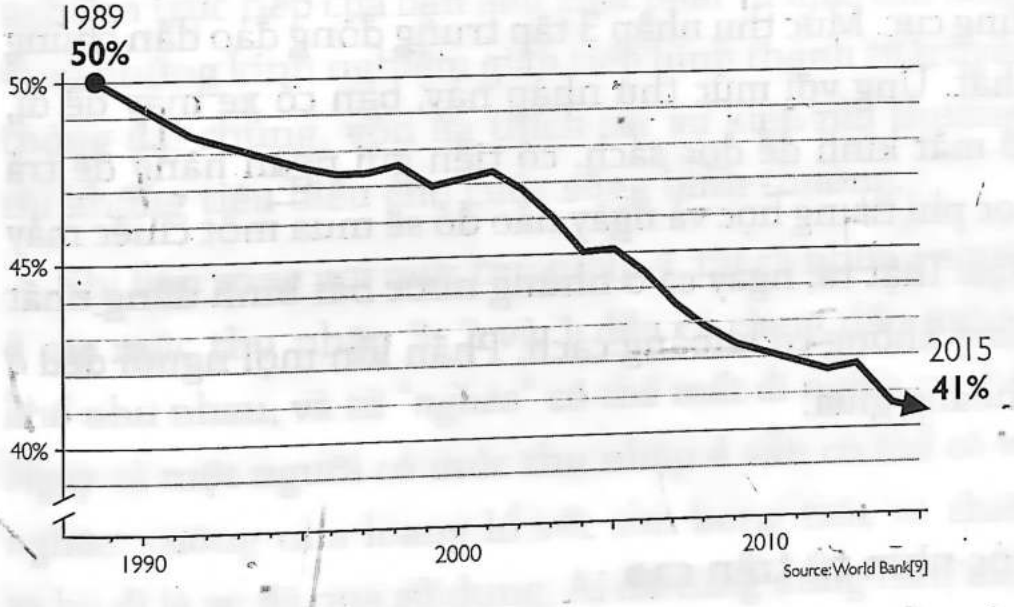

Số liệu thống kê thường được sử dụng một cách giật gân đầy kịch tính vì mục đích chính trị, nhưng điều quan trọng là nó cũng giúp chúng ta định hướng thực tế. Ta hãy xem phân phối dân số Brazil ứng với bốn mức thu nhập.

PHÂN BỔ DÂN SỐ ỨNG VỚI CÁC MỨC THU NHẬP KHÁC NHAU Ở BRAZIL, 2016

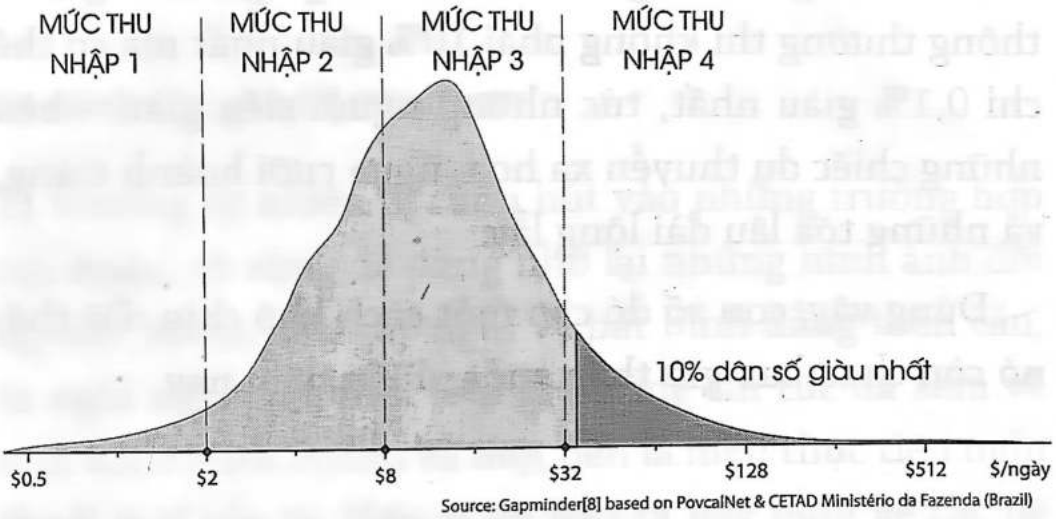

Source: Gapminder[8] based on PovcalNet & CETAD Ministério da Fazenda (Brazil)

Hầu hết người dân Brazil đã thoát khỏi đói nghèo cùng cực. Mức thu nhập 3 tập trung đông đảo dân chúng nhất. Ứng với mức thu nhập này, bạn có xe máy để đi, có mắt kính để đọc sách, có tiền gửi ngân hàng để trả học phí trung học và ngày nào đó sẽ mua một chiếc máy giặt. Thật ra, ngay cả ở những nước bất bình đẳng nhất cũng không có khoảng cách. Phần lớn mọi người đều ở khoảng giữa.

Góc nhìn từ trên cao

Như đã nói, nếu bạn đang đọc cuốn sách này thì hẳn bạn có mức thu nhập 4. Ngay cả khi bạn sống ở một nước có thu nhập trung bình, nghĩa là bình quân thu nhập trên đầu người ở mức 2 hoặc mức 3 – ví dụ như Mexico – bản thân bạn vẫn có mức thu nhập 4 và trên những phương diện quan trọng, cuộc sống của bạn xem ra cũng tương

tự như những người có mức thu nhập 4 đang sống ở San Francisco, Stockholm, Rio, Cape Town, và Bắc Kinh. Cái được xem là nghèo đói ở nước bạn không phải là "đói nghèo cùng cực", mà là "nghèo tương đối". Ví dụ ở Mỹ, người dân được phân loại là ở dưới mức nghèo đói ngay cả khi họ có mức thu nhập 3.

Vì thế, những cực nhọc mà dân chúng trải qua ở mức thu nhập 1, 2, 3 có thể sẽ hoàn toàn xa lạ với bạn. Và họ không được mô tả một cách hữu ích trên các phương tiện truyền thông mà bạn xem hay nghe hàng ngày.[1]

Thách thức quan trọng nhất khi xây dựng một thế giới quan hiện thực là thừa nhận rằng, hầu hết các trải nghiệm trực tiếp của bạn đều xuất phát từ mức thu nhập 4; và những kinh nghiệm gián tiếp hình thành từ truyền thông đại chúng, vốn ưa thích các sự kiện phi thường, thì không tiêu biểu cho cuộc sống bình thường.

Khi bạn sống với mức thu nhập 4, tất cả những người ở các mức thu nhập 3, 2 và 1 đều có dáng dấp nghèo khổ như nhau, và từ "*nghèo*" có thể mất đi nghĩa cụ thể. Ngay cả một người có mức thu nhập 4 vẫn có thể có vẻ nghèo: tường nhà loang lổ vết sơn bong tróc và chiếc xe họ đi là xe đã qua sử dụng. Ai đã từng đứng trên một tòa nhà cao tầng nhìn xuống phía dưới đều biết, thật khó đánh giá chênh lệch chiều cao giữa các tòa nhà bên dưới. Nhà nào cũng nho nhỏ như nhau. Tương tự, hoàn

1 Lẽ dĩ nhiên, nếu bạn sống với mức thu nhập 4 nhưng có bà con họ hàng ở mức thu nhập 2 hay 3, bạn vẫn có thể hiểu cuộc sống của họ như thế nào. Nếu thế, bạn có thể bỏ qua phần này.

toàn tự nhiên khi những người có mức thu nhập 4 phân chia thế giới thành hai nhóm: giàu (trên nóc của tòa nhà cao tầng, như bạn) và nghèo (dưới đó, không giống bạn). Thật tự nhiên khi ta nhìn xuống dưới và nói "Ồ, bọn họ đều nghèo". Và cũng hết sức tự nhiên, ta chẳng thấy sự khác biệt rõ rệt giữa người đi xe hơi, xe máy và xe đạp, giữa người đi giày xăng đan và người đi chân trần ở bên dưới.

Vì tôi đã gặp gỡ và chuyện trò với người dân ở mọi mức thu nhập, tôi bảo đảm với bạn rằng đối với những người sống ở các mức thu nhập 1, 2, và 3, sự khác biệt đó vô cùng quan trọng. Những người sống trong tột cùng nghèo khổ ở mức thu nhập 1 biết rất rõ, cuộc sống của họ sẽ khá hơn biết chừng nào nếu họ chuyển từ mức thu nhập 1$ lên 4$ một ngày, huống hồ gì 16$ một ngày. Những người đi đâu cũng phải đi bộ bằng chân trần sẽ hiểu việc có một chiếc xe đạp giúp họ tiết kiệm biết bao thời gian và công sức, giúp họ đi chợ nhanh hơn, có sức khỏe tốt hơn và cuộc sống khấm khá hơn.

Khung phân tích bốn mức thu nhập thay cho quan niệm "thế giới chia đôi" giật gân đầy kịch tính là phần đầu tiên quan trọng của khung phân tích hiện thực mà bạn sẽ tìm hiểu trong cuốn sách này. Giờ thì bạn đã biết khung phân tích này rồi. Đâu có gì là khó khăn nhỉ? Tôi sẽ sử dụng bốn mức thu nhập này xuyên suốt phần còn lại của cuốn sách để giải thích mọi thứ, như thang máy, đuối nước, giới tính, nấu ăn, và tê giác. Từ đó sẽ giúp bạn nhìn nhận thế giới rõ ràng hơn và phán đoán đúng hơn.

Bạn cần phương tiện gì để có thể săn bắt con quái vật nhận thức sai lệch và thay thế nó? Bạn cần dữ liệu. Bạn cần trình bày dữ liệu và miêu tả thực tế ẩn chứa sau những con số. Vì thế, xin cảm ơn các bảng dữ liệu của tổ chức UNICEF, cảm ơn biểu đồ bong bóng, và cảm ơn mạng Internet. Nhưng bạn cũng cần một thứ nữa. Nhận thức sai lệch chỉ biến mất khi có những phương thức đơn giản tương đương nhưng thích hợp hơn để thay vào đó. Đó chính là nhiệm vụ của bốn mức thu nhập.

Tính hiện thực

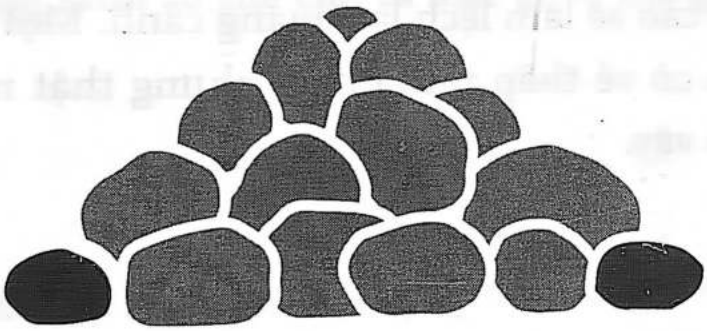

Tính hiện thực là... khi ta nghe một câu chuyện về khoảng cách, và nhớ ra rằng câu chuyện đó vẽ ra hình ảnh về hai nhóm đối lập, với một khoảng cách ở giữa. Nhưng thông thường, thực tế hoàn toàn không phải là lưỡng cực; mà đa số thường tập trung ở khoảng giữa, nơi người ta tưởng là đang có một khoảng cách.

Để kiểm soát bản năng khoảng cách, **hãy nhìn vào đa số.**

- **Hãy cẩn trọng với việc so sánh các giá trị trung bình.** Nếu kiểm tra miền giá trị của các trị trung bình, có thể bạn sẽ thấy sự trùng khớp. Có lẽ chẳng có khoảng cách nào cả.
- **Hãy cẩn trọng với việc so sánh các giá trị cực đoan.** Trong mọi nhóm nước hay mọi nhóm dân số, sẽ luôn có một vài phần tử ở trên đỉnh và vài phần tử ở dưới đáy. Đôi khi mức chênh lệch cực kỳ bất công. Nhưng cho dù như thế, đa số các phần tử vẫn luôn nằm đâu đó ở giữa, nơi người ta tưởng rằng có một khoảng cách.
- **Góc nhìn từ trên cao.** Hãy nhớ rằng, góc nhìn từ trên cao sẽ làm lệch lạc quang cảnh. Mọi thứ bên dưới có vẻ thấp như nhau, nhưng thật ra không phải vậy.

CHƯƠNG HAI

BẢN NĂNG TIÊU CỰC

Việc tôi chào đời ở Ai Cập và một em bé nằm trong lồng kính có thể cho ta biết gì về thế giới.

Bạn đồng ý nhiều nhất với câu nào dưới đây?

- ☐ A: Thế giới đang trở nên tốt hơn.
- ☐ B: Thế giới đang trở nên xấu hơn.
- ☐ C: Thế giới không tốt hơn mà cũng chẳng xấu hơn.

Thoát khỏi hố bùn

Tôi vẫn nhớ lần đột nhiên ngã lộn cổ xuống bùn. Tôi nhớ cảm giác tối tăm, mùi nước tiểu khai nồng, và tình trạng không thể thở được vì mũi miệng đầy bùn. Tôi nhớ cảm giác chật vật để lật người lên nhưng chỉ càng lún sâu hơn vào lớp bùn đặc quánh. Tôi nhớ lúc ấy tay

tôi vươn ra đằng sau, tuyệt vọng tìm kiếm trong đám cỏ để bám víu vào đâu đó, rồi bất chợt có ai đó tóm lấy cổ chân tôi. Bà tôi đặt tôi ngồi vào chiếc chậu to đùng trên sàn bếp và nhẹ nhàng tắm cho tôi bằng nước nóng dùng để rửa chén. Hương xà bông thơm ngát.

Đó là những ký ức xa xưa nhất về lần suýt chết của tôi. Đó là ký ức về việc giải cứu tôi ra khỏi hố bùn thải ngay trước nhà bà tôi, năm tôi lên bốn. Hố bùn là sự kết hợp giữa cơn mưa tối hôm trước và nước thải của công nhân từ nhà xưởng. Cái hố đã thu hút trí tò mò của tôi, và khi bước về phía mép hố, tôi trượt chân ngã lộn cổ xuống đó. Bố mẹ không ở gần để trông chừng tôi. Mẹ tôi bị lao đang nằm trong bệnh viện, bố tôi phải đi làm mười tiếng mỗi ngày.

Trong tuần, tôi sống với ông bà. Vào những ngày thứ Bảy, bố tôi chở tôi trên chiếc xe đạp, đạp những vòng tròn hay hình số 8 để tìm niềm vui trên đường đến bệnh viện. Tôi nhìn thấy mẹ ho khi đứng trên ban công lầu 3. Bố giải thích rằng nếu cha con tôi vào trong đó, chúng tôi sẽ bị lây bệnh. Tôi vẫy tay chào mẹ và mẹ vẫy lại. Tôi thấy mẹ nói chuyện với tôi, nhưng giọng nói của mẹ nhỏ quá và gió mang đi mất. Tôi nhớ mẹ vẫn luôn cố gắng mỉm cười.

Nhận thức siêu sai "Thế giới ngày càng tệ hơn"

Chương này nói về bản năng tiêu cực: xu hướng chú ý đến những thứ xấu xa hơn so với những điều tốt đẹp. Bản năng này là nguyên nhân của nhận thức siêu sai thứ hai.

"Mọi chuyện ngày càng tệ" là câu khẳng định về thế giới mà tôi thường nghe nhất. Và việc nhiều điều xấu vẫn còn tồn tại trên đời thì hoàn toàn đúng.

Số người tử vong do chiến tranh đã giảm từ sau Chiến tranh Thế giới thứ 2, nhưng với cuộc chiến ở Syria, xu hướng đã đảo ngược. Cả khủng bố cũng tăng lại. (Chúng ta sẽ quay lại với điều này trong chương 4.)

Đánh bắt hải sản quá mức và tình trạng biển khơi ngày càng xấu đi cũng thực sự đáng lo ngại. Danh sách những vùng chết trên đại dương và những giống loài sắp tuyệt chủng ngày càng dài.

Băng đang tan chảy. Mực nước biển sẽ tiếp tục tăng khoảng 1 m trong vòng 100 năm tới. Không chút hoài nghi, những điều này là do khí nhà kính mà con người thải vào bầu khí quyển, và khí này sẽ không tan đi trong một thời gian dài, ngay cả khi chúng ta không thải ra nữa.

Sự sụp đổ của thị trường nhà ở Mỹ năm 2008 mà không một cơ quan quản lý nào dự đoán trước đã bắt nguồn từ ảo tưởng lan rộng về sự an toàn của những gói đầu tư trừu tượng mà ít ai hiểu là cái gì. Hệ thống hiện nay cũng phức tạp chẳng kém lúc đó và một cuộc khủng hoảng tương tự có thể xảy ra lần nữa. Biết đâu chừng sẽ xảy ra ngay ngày mai.

Để hành tinh này đạt được sự ổn định tài chính, hòa bình, và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, có một việc chúng ta không thể không làm: đó là hợp tác quốc tế trên cơ sở chia sẻ hiểu biết về thế giới dựa vào những dữ liệu thực tế. Vì thế, tình trạng thiếu hiểu biết về thế giới hiện nay là vấn đề đáng lo ngại hơn cả.

Lúc nào tôi cũng nghe nói về rất nhiều điều tiêu cực. Có lẽ bạn sẽ nghĩ, "Hans, chắc ông toàn gặp mấy người u sầu." Chúng tôi quyết định kiểm tra.

Chúng tôi đã đặt câu hỏi ở đầu chương cho người dân ở 30 quốc gia và vùng lãnh thổ: *Bạn nghĩ rằng thế giới đang tốt hơn, tệ hơn hay vẫn vậy?* Dưới đây là câu trả lời của họ.

CHUYỆN GÌ ĐANG XẢY RA CHO THẾ GIỚI?

Tỷ lệ phần trăm những người trả lời "ngày càng tệ hơn".
Nhìn chung, bạn nghĩ rằng thế giới đang ngày càng tốt đẹp hơn, vẫn như cũ, hay ngày càng tệ hơn?

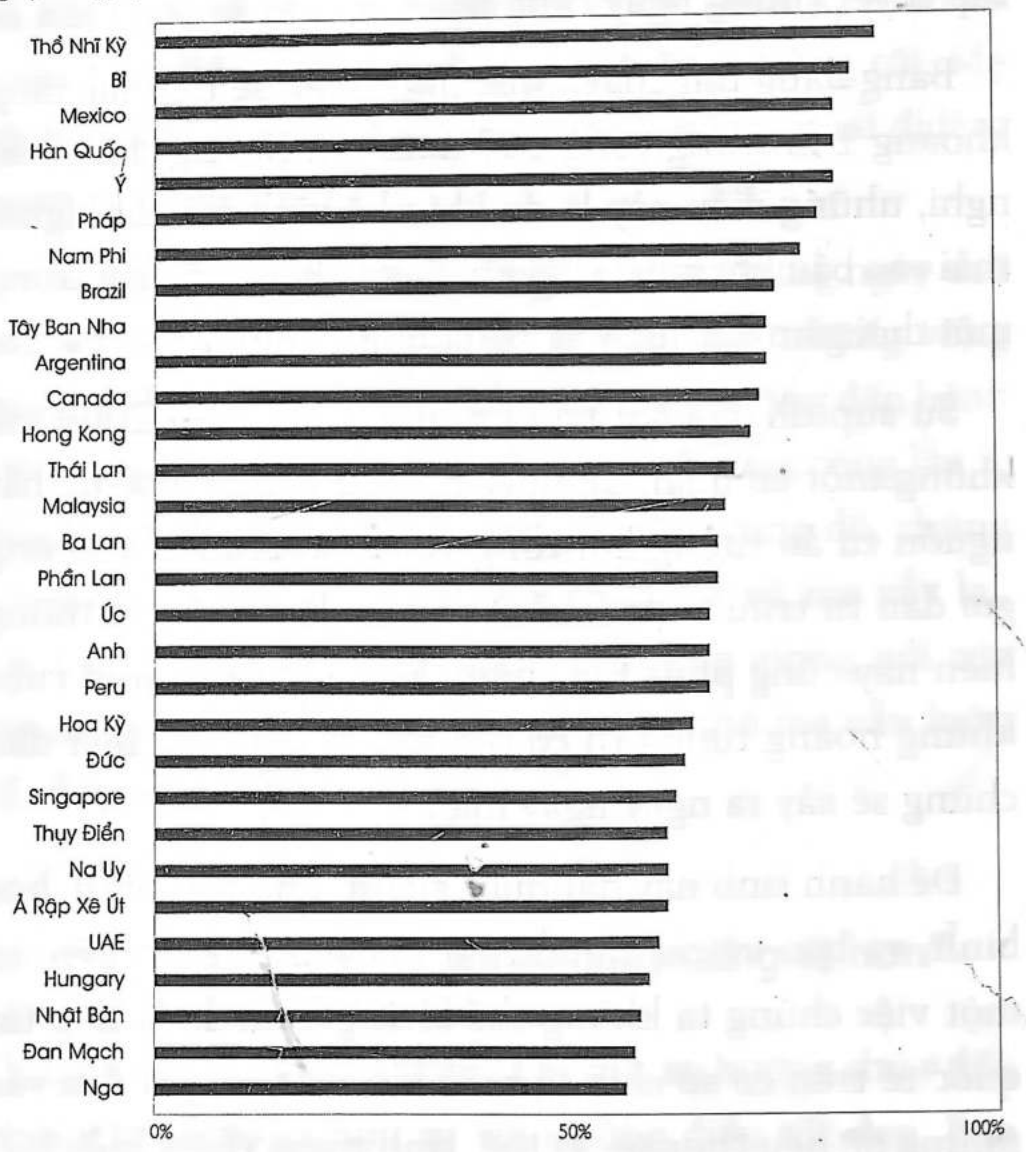

Source: Yougov[1] & Ipsos MORI[1]. See: gapm.io/rbetter

Tôi không bao giờ tin tưởng dữ liệu 100%, và bạn cũng nên như vậy. Luôn có phần nào không chắc chắn. Trong trường hợp này, có thể cho rằng những con số trên khá đúng, nhưng bạn cũng không nên nhảy ngay vào bất kỳ kết luận nào dựa trên những chênh lệch nhỏ. (Nhân tiện, đó cũng là một nguyên tắc chung của thống kê: luôn cẩn thận khi kết luận nếu giá trị chênh lệch chưa đến 10% chẳng hạn.) Tuy vậy, hình ảnh chung vẫn khá rõ ràng: Đa số mọi người nghĩ rằng thế giới đang tệ hơn. Hèn chi mà ai trong chúng ta cũng cảm thấy áp lực.

Liệu pháp thống kê

Thật dễ dàng chú ý đến những điều xấu đang xảy ra trên thế giới. Để tâm đến những chuyện tốt thường khó hơn: hàng triệu trường hợp tiến bộ không được báo cáo. Đừng hiểu nhầm ý tôi, tôi không nói đến những tin tốt lành bình thường để cố tình trung hòa những tin tiêu cực. Tôi đang nói đến những tiến bộ cơ bản thuộc tầm cỡ xoay chuyển thế giới nhưng diễn ra rất chậm, manh mún, hoặc quá nhỏ, từng chút một, nên không đủ làm thành tin tức. Tôi đang nói đến những điều diệu kỳ thầm lặng trong quá trình tiến hóa của nhân loại.

Người ta ít biết về những sự thật tiến bộ cơ bản của thế giới cho đến mức họ đã mời tôi trình bày về chúng tại các buổi hội thảo và gặp gỡ chia sẻ tại các tập đoàn trên khắp thế giới. Đôi khi người ta gọi các buổi thuyết trình này là "truyền cảm hứng", và nhiều người cũng cho là các bài diễn thuyết có tác dụng khuây khỏa. Đó chưa

bao giờ là ý định của tôi. Nhưng thật lô-gíc. Những điều tôi trình bày chủ yếu là những dữ liệu chính thức từ Liên hiệp quốc. Chừng nào mà con người vẫn còn một thế giới quan tiêu cực hơn so với hiện thực, thì dữ liệu thống kê thuần túy sẽ khiến họ cảm thấy khả quan hơn. Thật là nhẹ nhõm và đầy cảm hứng khi biết rằng thế giới tốt đẹp hơn nhiều so với hình dung của ta. Một loại thuốc hạnh phúc mới, hoàn toàn miễn phí trên mạng!

Đói nghèo cùng cực

Hãy bắt đầu bằng việc quan sát xu hướng đói nghèo cùng cực.

CÂU HỎI THỰC TẾ 3

Trong vòng 20 vừa qua, tỷ lệ dân số thế giới sống trong đói nghèo cùng cực đã...

- ☐ A: tăng gần gấp đôi
- ☐ B: gần như giữ nguyên
- ☐ C: giảm gần một nửa

Câu trả lời đúng là C: hơn 20 năm qua, tỷ lệ dân số thế giới sống trong đói nghèo cùng cực đã giảm đi một nửa. Nhưng trong các cuộc thăm dò trên mạng ở hầu hết các nước, có chưa đến 10% người biết điều này.

Bạn có nhớ bốn mức thu nhập trong chương 1? Vào năm 1800, khoảng 85% dân số sống với mức thu nhập 1, trong đói nghèo cùng cực. Trên khắp thế giới, con người chỉ đơn giản là không có đủ thức ăn. Hầu hết mọi người

đi ngủ với cái bụng trống rỗng nhiều lần trong năm. Ở Anh và các thuộc địa, trẻ em phải làm việc để có thức ăn, và trung bình trẻ em ở Anh phải bắt đầu làm việc khi mới 10 tuổi đầu. Một phần năm dân số Thụy Điển, trong đó có nhiều họ hàng thân thích của tôi, đã trốn chạy đến Mỹ để tránh nạn đói, và chỉ có 20% trong số đó trở về cố hương. Khi mùa màng thất bát và họ hàng, bạn bè, hàng xóm của bạn chết vì đói, bạn làm gì? Bạn trốn chạy. Bạn di cư. Nếu có thể.

Mức thu nhập 1 là khởi điểm của nhân loại. Phần lớn dân số thế giới sống với mức thu nhập ấy mãi cho tới năm 1966. Đến lúc đó, nghèo đói tột cùng là chuyện thường tình, chẳng có gì lạ.

TỶ LỆ ĐÓI NGHÈO CÙNG CỰC TỪ NĂM 1800 ĐẾN NAY

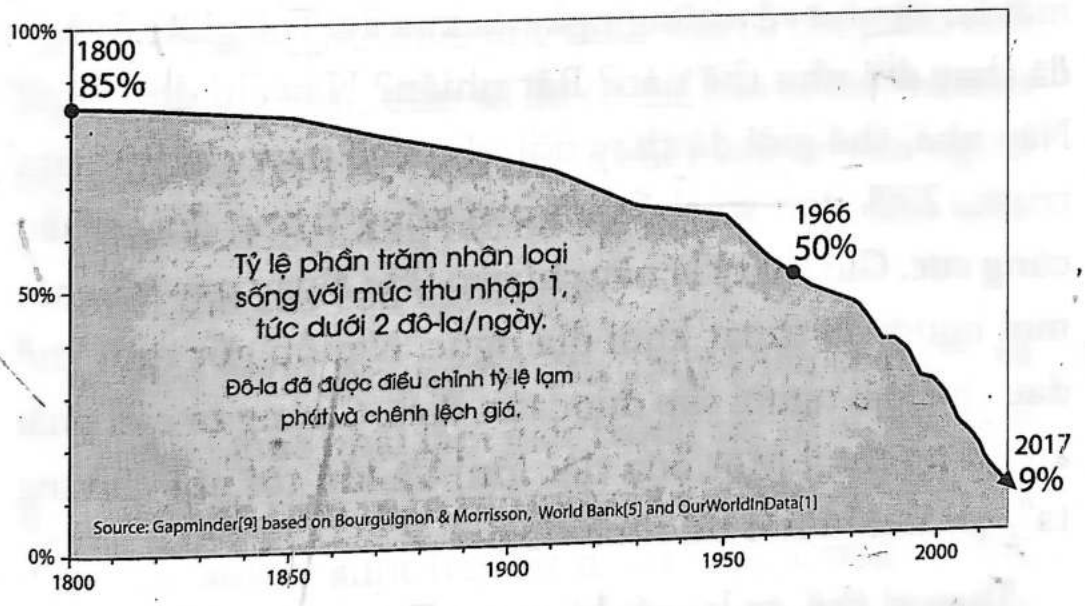

Biểu đồ trên cho thấy tỷ lệ nghèo đói cùng cực đã giảm dần từ năm 1800. Và hãy nhìn vào 20 năm vừa

qua. Tốc độ giảm đói nghèo cùng cực trở nên nhanh chưa từng thấy trong lịch sử thế giới.

Năm 1997, có đến 42% dân số Ấn Độ và Trung Quốc sống trong tột cùng nghèo đói. Đến năm 2017, tại Ấn Độ, tỷ lệ này đã giảm còn 12%: số người sống trong đói nghèo cùng cực đã giảm khoảng 270 triệu người so với 20 năm trước đó. Ở Trung Quốc, ngạc nhiên thay, tỷ lệ này giảm còn 0,7% trong cùng kỳ, nghĩa là đã có nửa tỷ người vượt qua mức đói nghèo cùng cực. Trong khi đó, châu Mỹ Latin đã giảm tỷ lệ này từ 14% xuống 4%: tương đương 35 triệu người thoát nghèo nữa. Cho dù các giá trị ước lượng đói nghèo cùng cực vẫn ít nhiều không chắc chắn ứng với những thay đổi như thế, nhưng rõ ràng là có điều gì đó quan trọng đang diễn ra.

Cách đây 20 năm bạn bao nhiêu tuổi? Hãy thử nhắm mắt lại và nhớ về những ngày xa xưa ấy. Thế giới *của bạn* đã thay đổi như thế nào? Rất nhiều? Hay chỉ đôi chút? Này nhé, thế giới đã thay đổi như thế này: chỉ 20 năm trước, 29% dân số thế giới còn sống trong đói nghèo cùng cực. Giờ thì tỷ lệ này chỉ còn 9%. Ngày nay hầu hết mọi người đã thoát khỏi địa ngục. Nguồn gốc mọi khổ đau của loài người sắp được tận diệt. Chúng ta cần phải ăn mừng thôi! Một bữa tiệc lớn! Và khi tôi nói "Chúng ta", tôi muốn nói tới nhân loại!

Thay vì thế, ta lại rất bi quan. Trên màn ảnh truyền hình của những người có mức thu nhập 4, ta vẫn thấy nhân loại đang chìm trong tột cùng đói nghèo và dường như chẳng có gì thay đổi. Hàng tỷ người đã thoát khỏi

bần cùng để trở thành những người tiêu dùng và các nhà sản xuất trên thị trường thế giới, hàng tỷ người đã xoay xở để leo từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 2 và 3, thế mà những người ở mức thu nhập 4 chẳng hề hay biết.

Tuổi thọ trung bình

CÂU HỎI THỰC TẾ 4

Tuổi thọ trung bình trên thế giới ngày nay là bao nhiêu?

- ☐ A: 50 tuổi
- ☐ B: 60 tuổi
- ☐ C: 70 tuổi

Gần như chẳng thể nào chỉ dùng một con số để thể hiện hết mọi nguyên nhân tử vong và đau khổ trên cõi đời này. Nhưng tuổi thọ trung bình vẫn có thể phản ánh khá nhiều hiện thực. Con số đó có thể cho ta biết về tình trạng tử vong trẻ em, tình trạng chết yểu do con người gây ra hay do thiên tai, các bà mẹ qua đời khi lâm bồn, và cả tuổi thọ cao của người già.

Vào năm 1800, khi người dân Thụy Điển chết đói và trẻ em Anh Quốc phải làm việc trong các hầm mỏ, tuổi thọ trung bình trên toàn thế giới chỉ khoảng 30 tuổi. Đó là tuổi thọ xuyên suốt lịch sử nhân loại. Trong những đứa trẻ chào đời vào thời đó, có đến một nửa đã chết khi còn bé. Nửa còn lại qua đời ở độ tuổi từ 50 đến 70. Vì thế, tuổi thọ trung bình sẽ vào khoảng 30. Con số này không có nghĩa là ai cũng sống đến 30 tuổi. Nó là

tuổi thọ trung bình, và với một trị trung bình, ta cần nhớ rằng luôn tồn tại một miền giá trị bao gồm nhiều giá trị chênh lệch nhau.

Tuổi thọ trung bình toàn thế giới ngày nay là 70. Con số thực tế còn cao hơn: 72. Sau đây là kết quả một số cuộc thăm dò.

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 4: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng.
Tuổi thọ trung bình trên thế giới ngày nay là bao nhiêu? (Câu trả lời đúng: 70 tuổi.)
Thăm dò ý kiến ở các nước và qua các bài giảng/hội nghị chọn lọc.

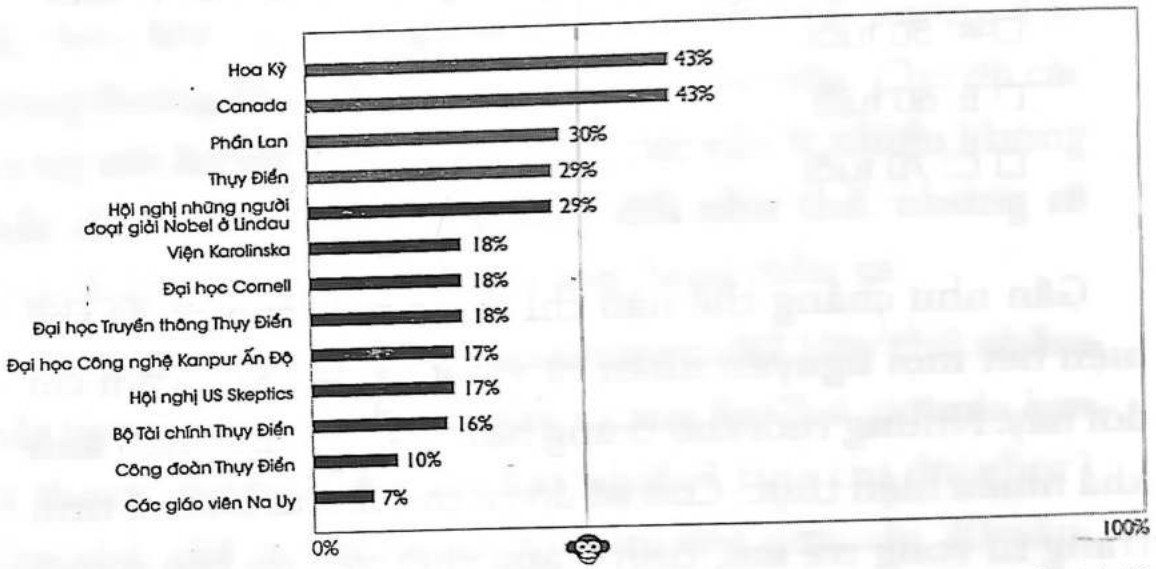

Sources: Ipsos-MORI[1], Novus[1] & Gapminder[27]

Đây là một trong những câu hỏi mà bạn càng được hưởng nền giáo dục tốt bao nhiêu thì có lẽ bạn càng thiếu hiểu biết bấy nhiêu. Trong hầu hết các quốc gia chúng tôi đặt câu hỏi, công chúng suýt nữa thì đánh bại được lũ khỉ. (Chi tiết từng quốc gia nằm trong phần phụ lục.) Nhưng khi thăm dò các đối tượng có học thức cao, câu trả lời phổ biến nhất là 60 tuổi. Câu trả lời đó sẽ đúng nếu chúng ta đặt câu hỏi này vào năm 1973

TUỔI THỌ TRUNG BÌNH TỪ NĂM 1800 ĐẾN NAY

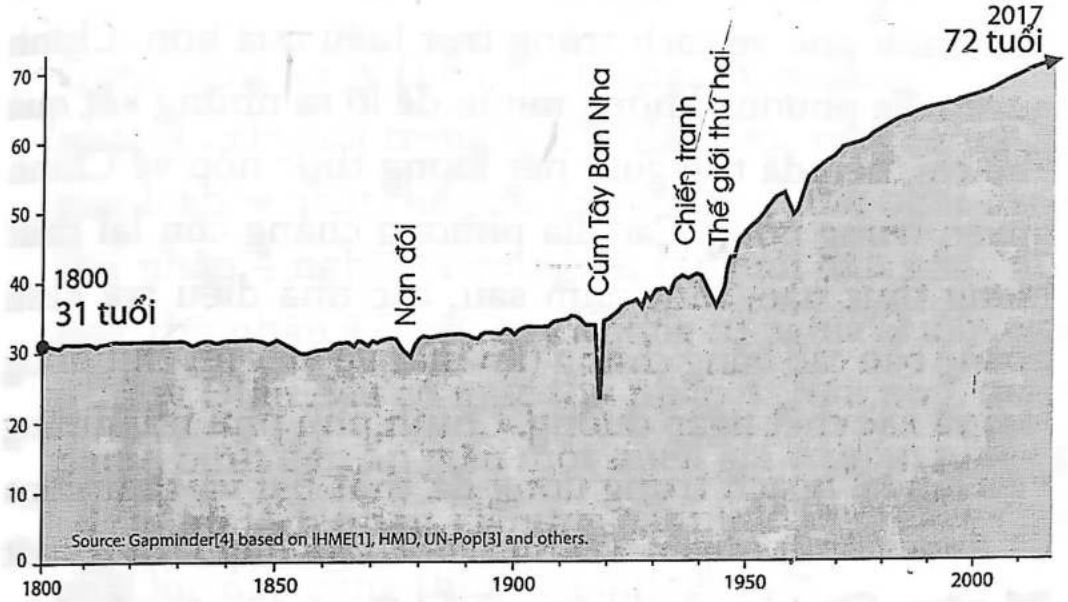

(năm có 200.000 người chết đói ở Ethiopia). Nhưng ta đang hỏi câu này vào thập niên hiện tại, nghĩa là đã qua hơn 40 năm phát triển. Giờ đây trung bình con người sống lâu hơn 10 năm. Con người chúng ta luôn chật vật xoay xở để bảo toàn sinh mạng, và cuối cùng chúng ta đã thành công.

Khi tôi trình bày biểu đồ đáng kinh ngạc này, người ta thường hỏi, "Điểm trũng gần nhất trên đồ thị là gì?", và họ chỉ vào năm 1960. Nếu bạn chưa biết, thì đây quả là một cơ hội tốt để tôi tấn công nhận thức sai lệch về việc thế giới đang tệ đi.

Trên đồ thị tuổi thọ trung bình toàn cầu có một điểm trũng vào năm 1960 vì có khoảng 15 đến 40 triệu người – không ai biết con số chính xác – chết đói tại Trung Quốc vào năm đó, có lẽ cũng là nạn đói lớn nhất thế giới mà con người gây ra.

Vụ mùa Trung Quốc năm 1960 yếu kém hơn dự tính

vì thời tiết xấu kết hợp với những lời khuyên tệ hại của chính phủ về cách trồng trọt hiệu quả hơn. Chính quyền địa phương không muốn để lộ ra những kết quả khó coi, nên đã thu gom hết lương thực nộp về Chính quyền trung ương. Các địa phương chẳng còn lại chút lương thực nào. Một năm sau, các nhà điều tra kinh hoàng báo cáo bằng chứng tận mắt về việc ăn thịt đồng loại và xác chết ngập đường. Chính phủ phủ nhận rằng việc lập kế hoạch trung ương đã thất bại và thảm họa đã được chính quyền Trung Quốc che đậy trong suốt 36 năm. Câu chuyện không thể hiện trên các văn bản bằng tiếng Anh gửi ra thế giới bên ngoài mãi đến năm 1996. (Thử nghĩ xem. Liệu có chính phủ nào có thể giữ bí mật toàn cầu về cái chết của 15 triệu người trong thời đại ngày nay?)

Ngay cả nếu chính phủ Trung Quốc cho thế giới biết về thảm kịch này, Chương trình Lương thực Thế giới của Liên hiệp quốc – cơ quan phân phát lương thực đến những nơi cần nhất trên thế giới – cũng không thể giúp được. Mãi tới năm 1961, chương trình này mới ra đời.

Nhận thức sai lệch rằng thế giới đang ngày càng tệ đi sẽ khó có thể duy trì nếu chúng ta đặt hiện tại vào đúng bối cảnh lịch sử. Ta không xem nhẹ những vụ hạn hán và đói kém đang diễn ra hiện nay. Nhưng hiểu biết về các thảm họa này trong quá khứ sẽ giúp mọi người nhận ra thế giới đã trở nên minh bạch hơn nhiều và sự giúp đỡ đã đến được đúng nơi cần đến.

Tôi chào đời ở Ai Cập

Quê hương Thụy Điển của tôi ngày nay đang ở mức thu nhập 4 và là một trong những đất nước sung túc nhất và mạnh khỏe nhất thế giới. (Khi nói một đất nước có mức thu nhập 4 nghĩa là trung bình người dân nước đó có mức thu nhập 4. Điều này không có nghĩa là mọi người ở Thụy Điển đều có mức thu nhập 4. Nên nhớ, mọi trị trung bình đều ẩn giấu một miền giá trị gồm nhiều giá trị chênh lệch nhau.) Nhưng đất nước Thụy Điển chẳng phải lúc nào cũng thịnh vượng như vậy.

Giờ tôi sẽ cho các bạn thấy biểu đồ yêu thích của tôi. Bản in màu nằm ở bìa trước mặt trong cuốn sách này. Tôi gọi đó là Biểu đồ Sức khỏe Thế giới và nó giống như một bản đồ thế giới về sức khỏe và thịnh vượng. Tương tự như những biểu đồ bong bóng bạn đã thấy trong chương trước, mỗi nước được thể hiện bằng một quả bóng, và độ lớn của quả bóng biểu thị dân số của quốc gia. Vẫn như trước, những nước nghèo hơn nằm bên trái và những nước giàu hơn nằm bên phải; những nước mạnh khỏe hơn nằm phía trên cao, và những nước ốm yếu hơn nằm dưới thấp.

Hãy để ý rằng không phải chỉ có hai nhóm. Thế giới không được chia thành hai nhóm. Các quốc gia nằm rải rác trong mọi mức thu nhập, từ những nước bệnh tật nghèo đói trong góc trái bên dưới cho đến những nước giàu có và khỏe mạnh trong góc trên bên phải, nơi có đất nước Thụy Điển. Và phần lớn các nước nằm ở khoảng giữa.

Bây giờ thì thông tin tiếp theo rất thú vị đây.

Chuỗi bong bóng nhỏ biểu thị sức khỏe và sự thịnh vượng của Thụy Điển trong từng năm kể từ năm 1800. Quả là một tiến bộ vượt bậc! Trong biểu đồ, tôi đã làm nổi bật một vài quốc gia vào năm 2017 mà có mức độ thịnh vượng và sức khỏe tương đương với Thụy Điển vào những năm quan trọng trong quá khứ.

MỨC ĐỘ THỊNH VƯỢNG VÀ SỨC KHỎE CỦA THỤY ĐIỂN TỪ NĂM 1800 ĐẾN NAY

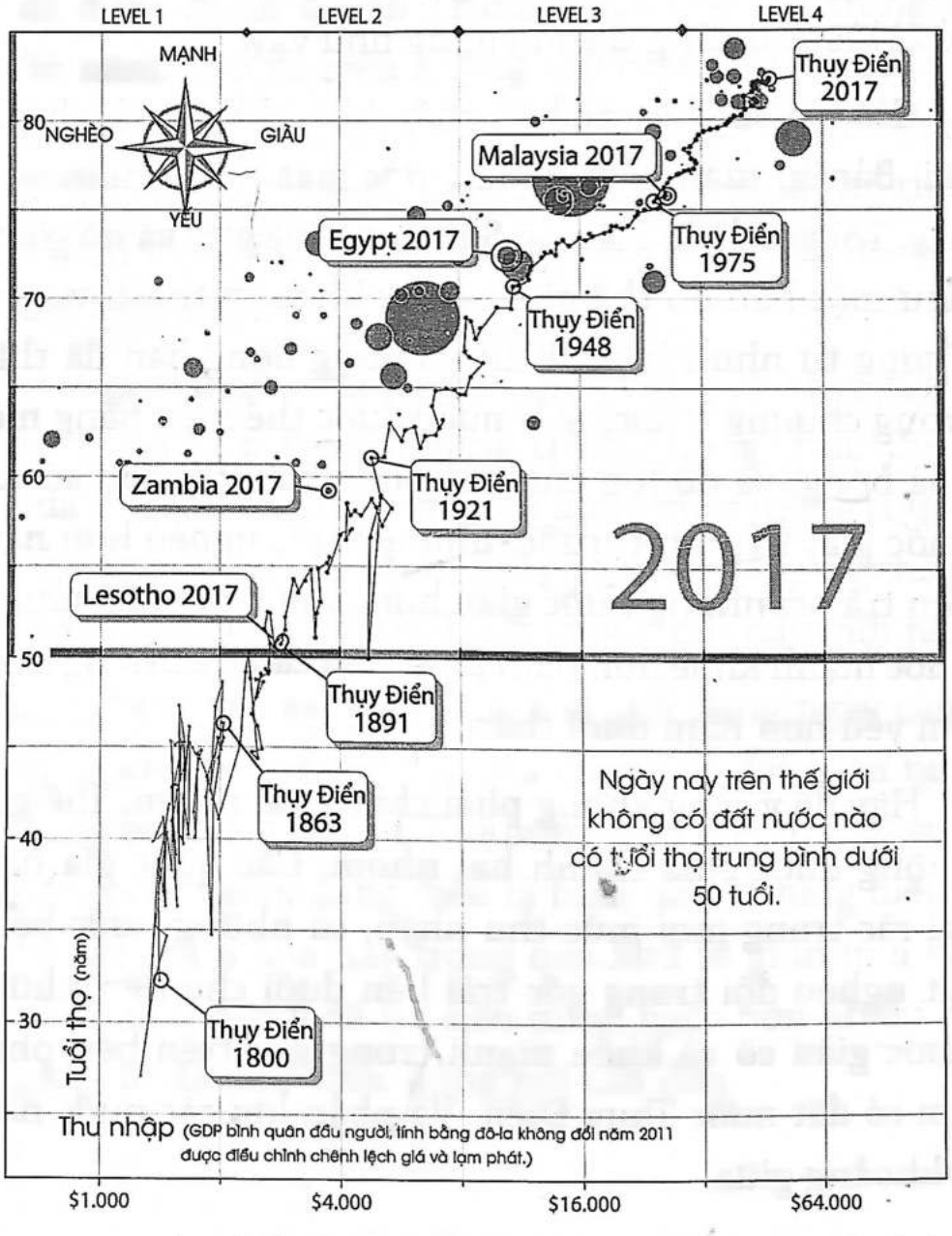

Sources: World Bank[1], IMF[1], IHME[1], UN-POP[1] & Gapminder[1,2,3,4] based on Maddison[1,2]

1948 là một năm vô cùng quan trọng: Chiến tranh Thế giới thứ 2 kết thúc, Thụy Điển đứng đầu bảng xếp hạng huy chương tại Thế vận hội Mùa Đông, và đó là năm tôi ra đời. Vị trí Thụy Điển năm 1948 khi tôi sinh ra cũng chính là vị trí của Ai Cập ngày nay trên bản đồ sức khỏe và thịnh vượng. Cũng có nghĩa là Ai Cập đang ở ngay giữa mức thu nhập 3. Điều kiện sống ở Thụy Điển những năm 1950 tương tự như Ai Cập hay các nước khác đang có mức thu nhập 3 ngày nay. Ở đó vẫn còn những mương nước thải lộ thiên và việc trẻ em chết đuối trong hố bùn thải gần nhà chẳng phải là chuyện lạ. Ở mức thu nhập 3, cha mẹ phải làm lụng vất vả nên không thể gần gũi chăm sóc con cái, và chính phủ chưa có qui định phải rào chắn các hố nước thải.

Trong suốt cuộc đời tôi, Thụy Điển ngày càng tiến bộ. Trong những năm 50 và 60 thế kỷ trước, Thụy Điển đã phát triển từ một nước như Ai Cập ngày nay để trở thành một nước như Malaysia ngày nay. Đến năm 1975, năm Anna và Ola ra đời, Thụy Điển cũng như Malaysia ngày nay, mới chỉ bước vào mức thu nhập 4.

Giờ ta hãy quay ngược thời gian. Khi mẹ tôi chào đời vào năm 1921, Thụy Điển cũng như Zambia hiện giờ. Nghĩa là mức thu nhập 2.

Nếu tôi chào đời ở Ai Cập thì bà tôi ra đời ở Lesotho. Trình độ phát triển của Thụy Điển vào năm 1891, năm bà tôi sinh ra, ngang với trình độ phát triển của đất nước Lesotho ngày nay. Nước này có tuổi thọ trung bình thấp nhất thế giới ngày nay, nằm ngay ranh giới giữa mức thu

nhập 1 và 2, gần như trong đói nghèo cùng cực. Trong suốt quãng đời trưởng thành, bà tôi đã giặt bằng tay hết mọi thứ cho cả gia đình 9 người. Nhưng khi già đi, bà đã tận mắt chứng kiến sự phát triển diệu kỳ khi cả bà và Thụy Điển đều đạt mức thu nhập 3. Đến cuối đời, nhà bà đã có hệ thống nước máy và nhà vệ sinh trong tầng hầm: sang trọng hơn hẳn so với thời thơ ấu của bà, thời chưa có nước máy. Ông bà nội ngoại của tôi đều biết đếm và đánh vần, nhưng không ai trong số họ đủ khả năng để đọc những áng văn chương. Họ không thể đọc sách cho tôi nghe, hay viết những lá thư. Không ai trong số họ có hơn bốn năm đi học. Thụy Điển vào thời ông bà tôi có cùng trình độ văn hóa với Ấn Độ bây giờ, cũng ở mức thu nhập 2.

Bà cố tôi chào đời vào năm 1863, khi thu nhập trung bình của Thụy Điển tương tự như Afghanistan ngày nay, ngay mức thu nhập 1, và hầu hết dân số sống trong đói nghèo cùng cực. Bà cố tôi không quên kể cho con gái mình, tức bà tôi, về sàn nhà bằng đất bùn lạnh lẽo như thế nào vào mùa đông. Nhưng ngày nay người dân Afghanistan và những quốc gia khác cùng mức thu nhập 1 có tuổi thọ cao hơn người dân Thụy Điển năm 1863. Đó là bởi vì hiện đại hóa cơ bản đã vươn đến hầu hết mọi người và cải thiện ngoạn mục cuộc sống của họ. Họ giờ đã có túi ni lông để dự trữ và vận chuyển lương thực. Họ đã có xô nhựa để chứa nước và xà phòng để diệt khuẩn. Hầu hết con cái họ được chủng ngừa. Trung bình họ sống lâu hơn khoảng 30 năm so với người Thụy Điển thập niên 1800, khi Thụy Điển còn ở mức thu nhập 1. Cuộc sống ở mức thu nhập 1 đã cải thiện biết bao.

Cả đất nước của bạn cũng đã phát triển như điên rồi. Tôi có thể tự tin nói điều này cho dù tôi không biết bạn sống ở đâu, bởi vì tuổi thọ ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng đã cải thiện trong vòng 200 năm qua. Thực tế là hầu hết mọi quốc gia đều có tiến bộ gần như trên mọi phương diện.[1]

32 sự cải thiện

Thế giới trong suy nghĩ của bạn có còn trở nên ngày càng tồi tệ hơn không? Vậy hãy chuẩn bị để đối mặt với dữ liệu còn thử thách hơn. Tôi có 32 sự cải thiện nữa cho bạn xem.

Với mỗi trường hợp cải thiện, tôi có thể kể ra một câu chuyện tương tự như đói nghèo cùng cực và tuổi thọ trung bình. Qua đó tôi có thể cho bạn thấy rằng con người càng ngày càng tiêu cực hơn so với những gì mà dữ liệu thực tế cho thấy. (Và trong những lĩnh vực mà tôi không thể cho bạn thấy, đó là bởi vì ta chưa đặt ra câu hỏi mà thôi.)

Nhưng tôi không thể trình bày hết những thông tin này vào cuốn sách, nên sau đây là những biểu đồ. Hãy bắt đầu bằng 16 điều tồi tệ đã và đang dần biến mất. Rồi sau đó, ta sẽ cùng nhìn vào 16 điều tuyệt vời khác đang ngày càng tốt hơn.

---

1 Bạn có thể theo dõi tiến bộ của đất nước mình – hay bất kỳ đất nước nào – bằng những công cụ hoàn toàn miễn phí mà tôi đã sử dụng để xây dựng các biểu đồ bong bóng, tại trang www.gapminder.org/tools.

16 ĐIỀU TỒI TỆ ĐANG GIẢM DẦN

NÔ LỆ HỢP PHÁP

Số quốc gia trong đó lao động cưỡng bức là hoạt động hợp pháp (tổng số quốc gia: 195)

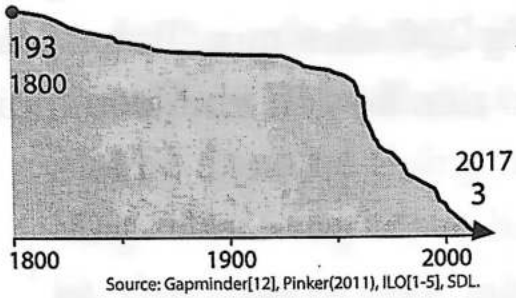

Source: Gapminder[12], Pinker(2011), ILO[1-5], SDL.

TRÀN DẦU

Lượng dầu tràn từ các con tàu chở dầu (đơn vị tính: nghìn tấn)

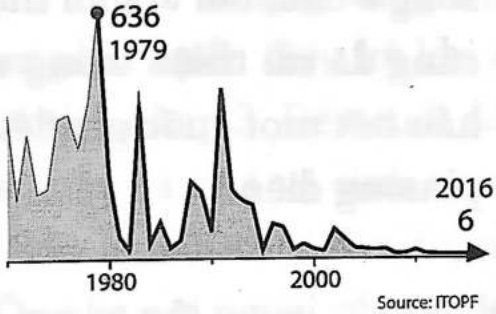

Source: ITOPF

TẤM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ĐẮT ĐỎ

Giá bình quân của một tấm quang năng (đô-la/Wp)

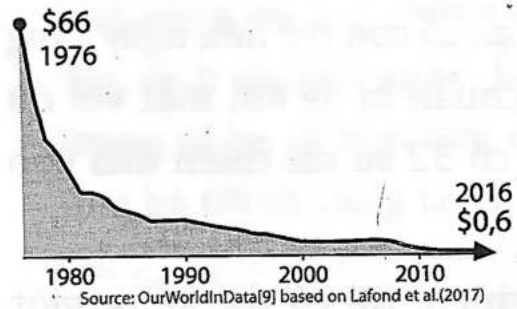

Source: OurWorldInData[9] based on Lafond et al.(2017)

TỶ LỆ NHIỄM HIV

Số nhiễm mới HIV trên 1 triệu người

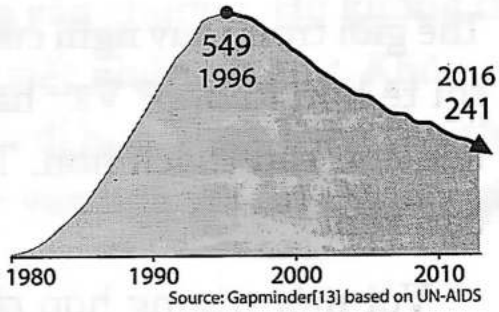

Source: Gapminder[13] based on UN-AIDS

TỶ LỆ TỬ VONG TRẺ EM

Tỷ lệ phần trăm trẻ em qua đời trước sinh nhật lần thứ 5

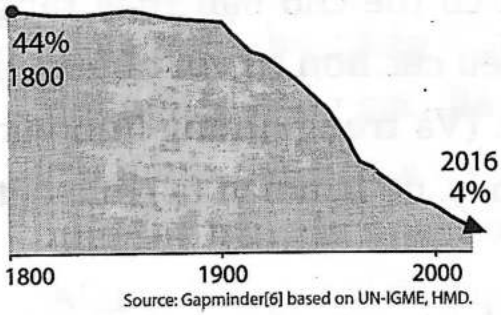

Source: Gapminder[6] based on UN-IGME, HMD.

TỶ LỆ TỬ VONG DO CHIẾN TRANH

Số ca tử vong do chiến tranh trên 100.000 người

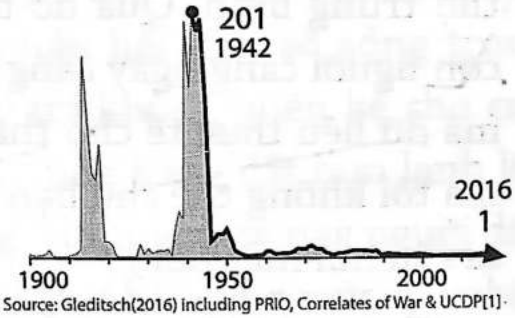

Source: Gleditsch(2016) including PRIO, Correlates of War & UCDP[1]

ÁN TỬ HÌNH

Số quốc gia có án tử hình (tổng số quốc gia: 195)

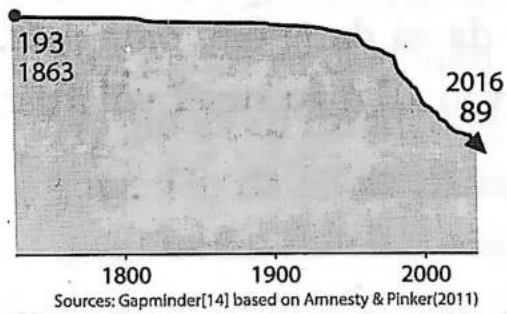

Sources: Gapminder[14] based on Amnesty & Pinker(2011)

XĂNG CÓ CHÌ

Số quốc gia cho phép sử dụng xăng có chì (tổng số quốc gia: 195)

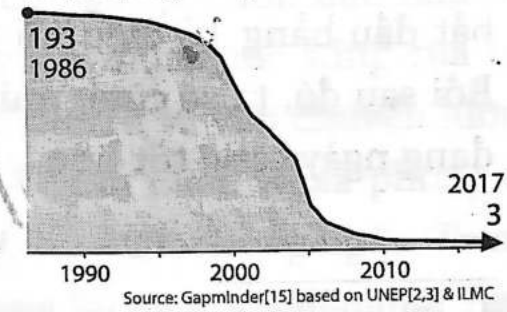

Source: Gapminder[15] based on UNEP[2,3] & ILMC

TỬ VONG DO TAI NẠN MÁY BAY

Số tử vong trên 10 tỷ dặm hành khách
(bình quân 5 năm)

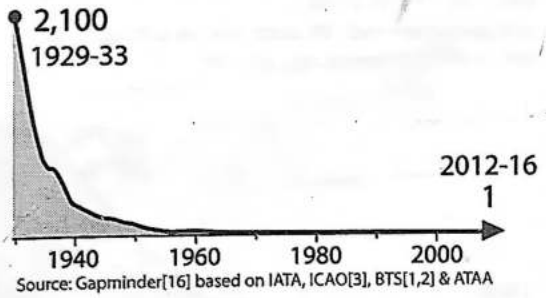

Source: Gapminder[16] based on IATA, ICAO[3], BTS[1,2] & ATAA

LAO ĐỘNG TRẺ EM

Tỷ lệ phần trăm trẻ em độ tuổi 5-14 phải làm việc toàn thời gian trong điều kiện làm việc xấu

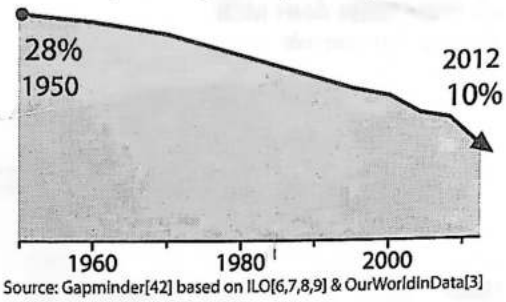

Source: Gapminder[42] based on ILO[6,7,8,9] & OurWorldinData[3]

TỬ VONG DO THIÊN TAI

Đơn vị tính: 1000 ca tử vong/năm
(bình quân 10 năm)

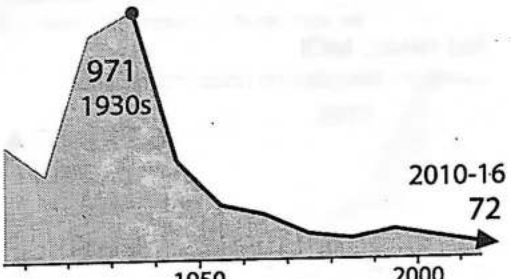

Source: EM-DAT (The international disasters database)

VŨ KHÍ HẠT NHÂN

Đơn vị tính: 1000 đầu đạn hạt nhân

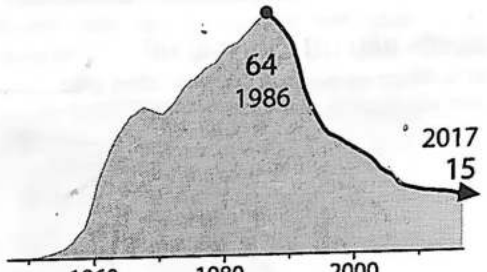

Source: Nuclear Notebook & SIPRI

BỆNH ĐẬU MÙA

Số quốc gia có các ca bệnh đậu mùa
(tổng số quốc gia: 195)

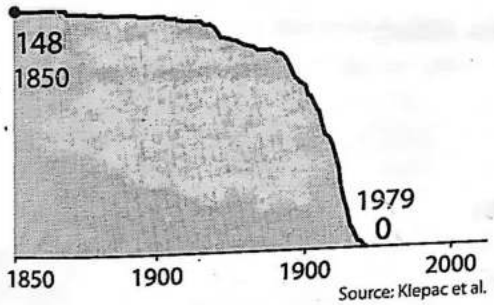

Source: Klepac et al.

PHÁ HỦY TẦNG OZONE

Mức sử dụng chất phá hủy tầng ozone
(đơn vị tính: nghìn tấn)

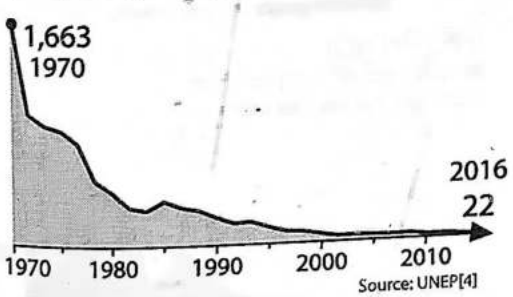

Source: UNEP[4]

PHẦN TỬ KHÓI BỤI

Số kg hạt SO2 thải ra bình quân đầu người

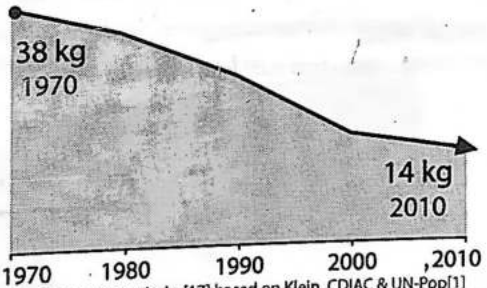

Source: Gapminder[17] based on Klein, CDIAC & UN-Pop[1]

NẠN ĐÓI

Tỷ lệ phần trăm người thiếu ăn

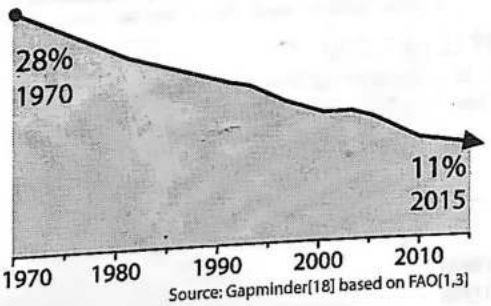

Source: Gapminder[18] based on FAO[1,3]

16 ĐIỀU TỐT ĐẸP ĐANG TĂNG DẦN

SỐ PHIM ĐIỆN ẢNH MỚI
Số lượng phim mới mỗi năm

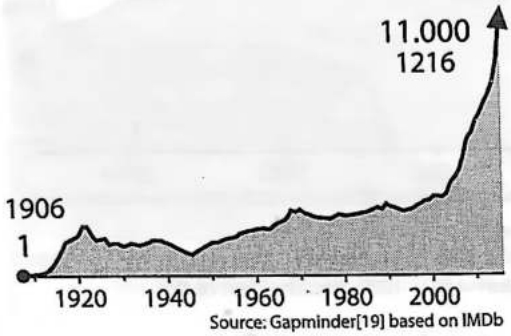

Source: Gapminder[19] based on IMDb

BẢO VỆ THIÊN NHIÊN
Tỷ lệ phần trăm mặt đất được bảo vệ dưới dạng công viên quốc gia và các khu bảo tồn

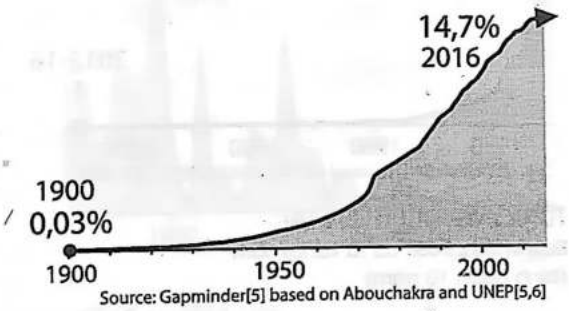

Source: Gapminder[5] based on Abouchakra and UNEP[5,6]

QUYỀN BẦU CỬ CỦA PHỤ NỮ
Số quốc gia có quyền đi bầu bình đẳng giữa nam và nữ (tổng số quốc gia: 195)

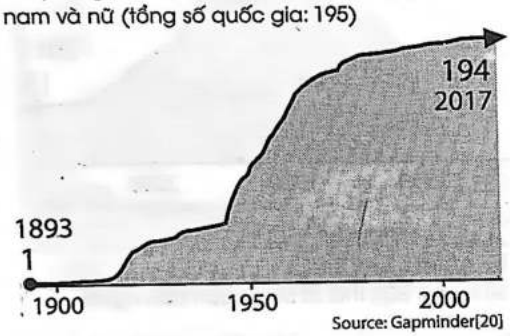

Source: Gapminder[20]

ÂM NHẠC MỚI
Lượng ghi âm/ghi hình nhạc mới mỗi năm

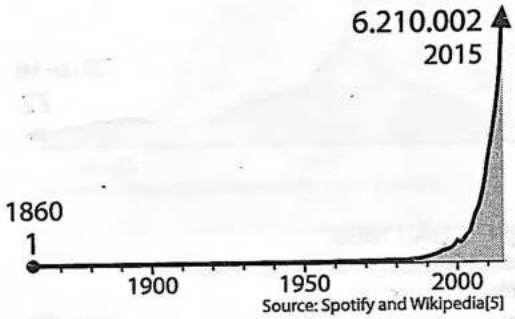

Source: Spotify and Wikipedia[5]

KHOA HỌC
Số bài báo khoa học xuất bản mỗi năm

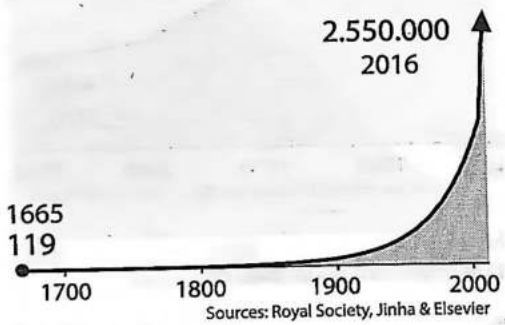

Sources: Royal Society, Jinha & Elsevier

MÙA MÀNG
Sản lượng ngũ cốc (đơn vị tính: nghìn kg/ha)

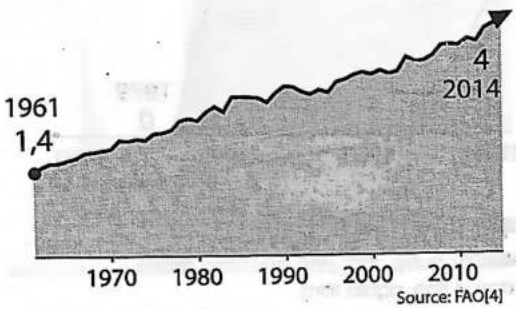

Source: FAO[4]

TỶ LỆ BIẾT CHỮ
Tỷ lệ phần trăm người trưởng thành (trên 15 tuổi) biết đọc biết viết

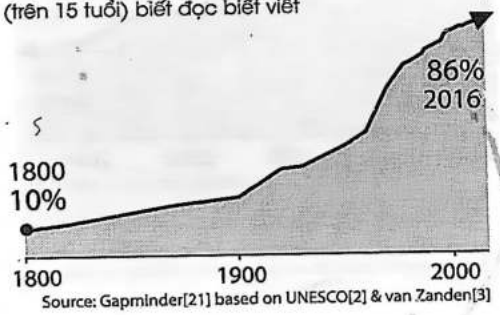

Source: Gapminder[21] based on UNESCO[2] & van Zanden[3]

THẾ VẬN HỘI
Số quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia Thế vận hội Mùa hè

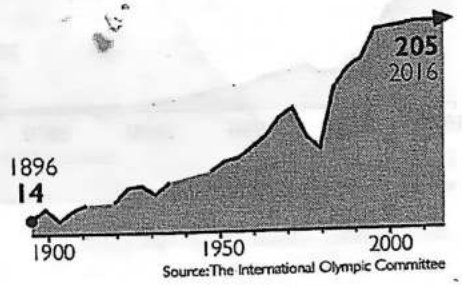

Source: The International Olympic Committee

TỶ LỆ SỐNG CỦA TRẺ EM BỊ UNG THƯ

Tỷ lệ sống thêm 5 năm của những người bị chẩn đoán ung thư trước tuổi 20 được điều trị tốt nhất

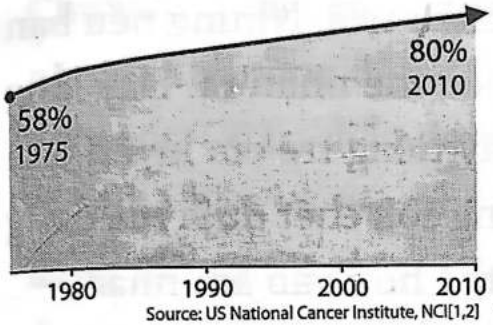

Source: US National Cancer Institute, NCI[1,2]

TỶ LỆ BÉ GÁI ĐƯỢC ĐI HỌC

Tỷ lệ phần trăm bé gái được đi học tiểu học

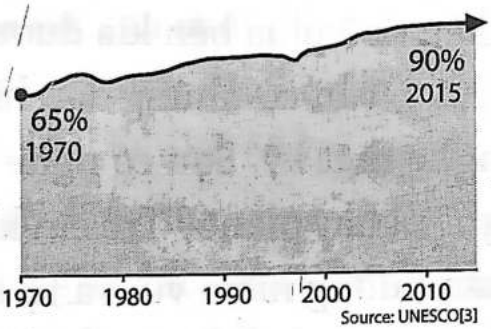

Source: UNESCO[3]

SỐ LOÀI SINH VẬT ĐƯỢC GIÁM SÁT

Số loài ở trạng thái nguy cơ được bảo vệ

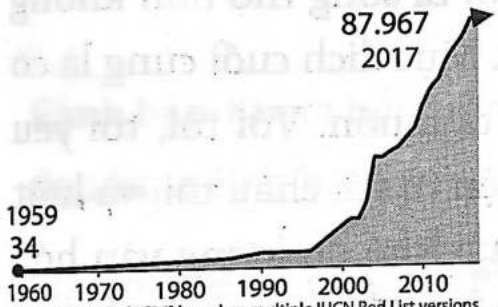

Source: Gapminder[36] based on multiple IUCN Red List versions

TỶ LỆ BAO PHỦ LƯỚI ĐIỆN

Tỷ lệ phần trăm dân chúng đã ít nhiều được sử dụng điện

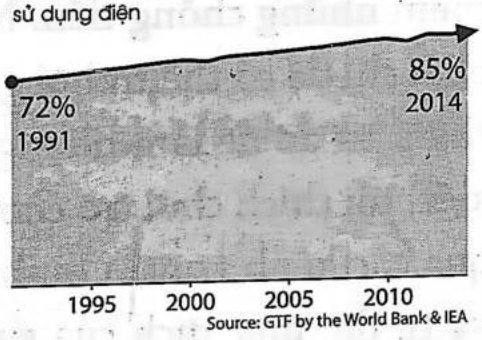

Source: GTF by the World Bank & IEA

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Tỷ lệ phần trăm dân chúng có điện thoại di động

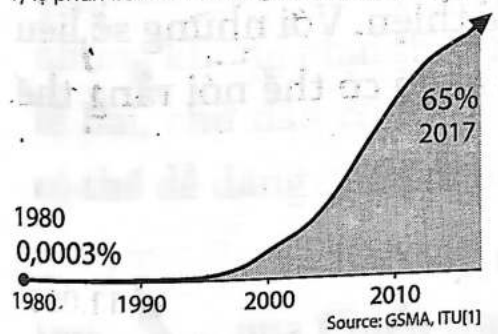

Source: GSMA, ITU[1]

NƯỚC

Tỷ lệ phần trăm dân chúng sử dụng nước từ nguồn được bảo vệ

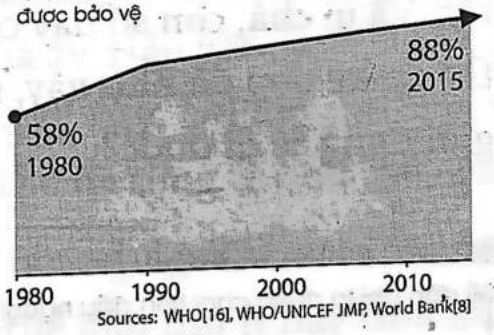

Sources: WHO[16], WHO/UNICEF JMP, World Bank[8]

INTERNET

Tỷ lệ phần trăm dân chúng sử dụng Internet

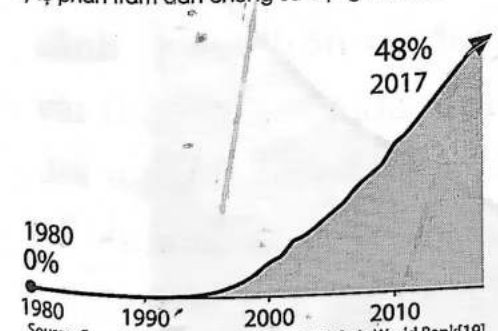

Source: Gapminder[22] based on ISC & ITU[2] via World Bank[19]

CHỦNG NGỪA

Tỷ lệ phần trăm trẻ em 1 tuổi được chủng ngừa ít nhất một loại vắc-xin

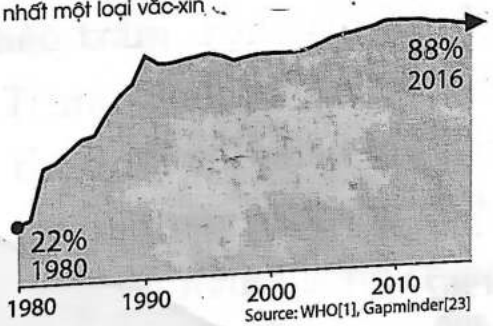

Source: WHO[1], Gapminder[23]

Bạn khó có thể thấy những thay đổi toàn cầu này chỉ bằng cách nhìn qua cửa sổ. Vì những thay đổi ấy đang diễn ra ở phía bên kia đường chân trời. Nhưng nếu bạn chú ý, vẫn có những dấu hiệu có thể nhận ra. Hãy lắng nghe thật kỹ. Bạn có nghe thấy tiếng trẻ em luyện đàn ghi-ta hay piano? Trẻ em không còn chết đuối mà đang tận hưởng niềm vui và tự do thả hồn vào âm nhạc.

Mục đích của việc tăng thêm thu nhập không chỉ là có thêm những chồng tiền. Người ta sống thọ hơn không phải chỉ để có thêm thời gian. Mục đích cuối cùng là có thêm tự do để làm những gì ta muốn. Với tôi, tôi yêu xiếc, tôi thích chơi trò chơi điện tử với cháu tôi, và lướt qua các kênh truyền hình. Thật khó đo lường văn hóa và tự do, mục đích của sự phát triển, nhưng số lượng đàn ghi-ta trên đầu người là một đại lượng đo lường khá tốt. Và úi chà, con số này có cải thiện. Với những số liệu thống kê đẹp đẽ như vậy, sao ai đó có thể nói rằng thế giới đang tệ đi được?

SỐ ĐÀN GHI-TA TRÊN ĐẦU NGƯỜI
Số đàn ghi-ta được chơi trên đầu người

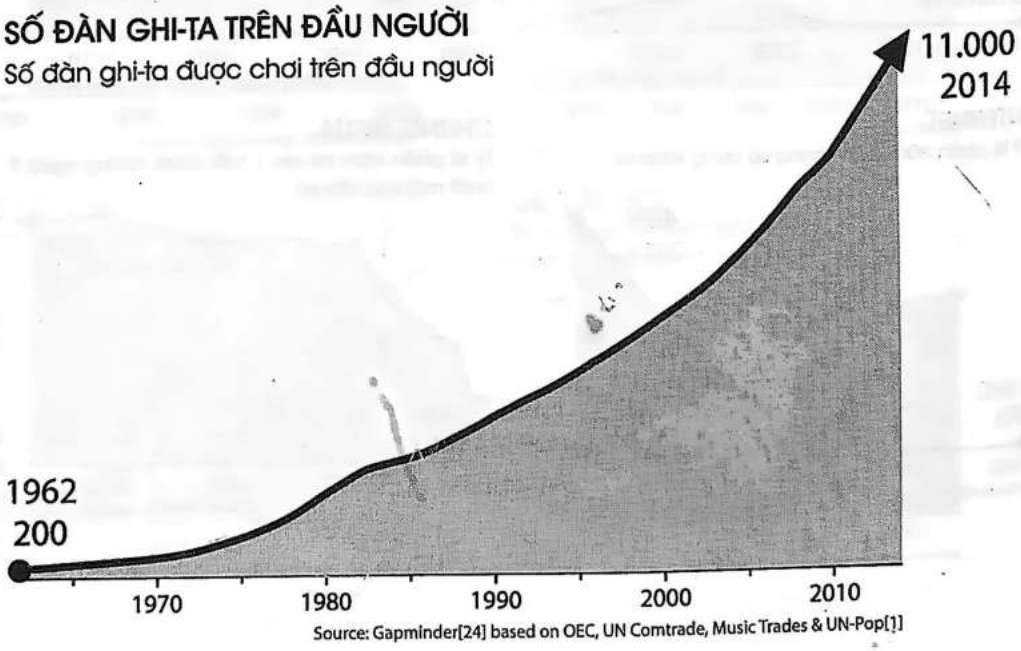

Source: Gapminder[24] based on OEC, UN Comtrade, Music Trades & UN-Pop[1]

Bản năng tiêu cực

Chủ yếu là do bản năng tiêu cực của chúng ta: theo bản năng, ta thường để ý đến những điều xấu hơn là những điều tốt. Có ba điều đang xảy ra: ta nhớ nhầm quá khứ; các nhà báo và các nhà hoạt động lựa chọn thông tin đăng tải; và cái cảm giác rằng giữa lúc điều xấu vẫn còn đang diễn ra mà nói mọi việc đang tốt hơn nghe thật nhẫn tâm.

Cảnh báo: Khi ta hồi tưởng về quá khứ, hình ảnh thường đẹp lung linh hơn

Nhiều thế kỷ qua, những người già thường lãng mạn hóa thời thanh xuân của họ và khăng khăng cho rằng mọi việc hồi đó không tệ như bây giờ. Chà, cũng đúng, nhưng không phải theo nghĩa ấy. Hầu hết mọi thứ từng tệ hại, chứ đâu có tốt hơn thời nay. Nhưng con người có thể dễ dàng quên đi mọi thứ đã từng tệ như thế nào.

Ở Tây Âu và Bắc Mỹ, chỉ những người cao tuổi nhất từng sống qua Chiến tranh thế giới thứ II hay thời Đại Suy thoái, mới còn giữ những hồi ức cá nhân về tình cảnh thiếu thốn và đói nghèo trầm trọng chỉ diễn ra vài thập niên trước. Còn ở Trung Quốc và Ấn Độ, nơi đói nghèo cùng cực là hiện thực đối với phần lớn dân số chỉ mới vài thế hệ trước, sự thật này gần như đã bị lãng quên trong trí nhớ của những người sống trong những căn nhà khang trang, áo quần sạch sẽ và vi vu xe máy trên đường.

Tác giả kiêm nhà báo người Thụy Điển Lasse Berg đã tường thuật xuất sắc về nông thôn Ấn Độ những năm 1970. Khi ông quay trở lại 25 năm sau, ông có thể nhìn thấy rõ ràng điều kiện sống ở đây đã cải thiện như thế nào. Những bức hình ông chụp năm 1970 cho thấy những sàn nhà bằng đất, tường bằng đất sét, trẻ em ở trần, và trong ánh mắt của dân làng ánh lên vẻ thiếu tự tin và ít hiểu biết về thế giới bên ngoài. Những hình ảnh đó tương phản hoàn toàn với những ngôi nhà bê tông vào cuối thập niên 90, nơi trẻ em ăn mặc tươm tất đang chơi đùa và dân làng vừa hiếu kỳ vừa tự tin xem tivi. Khi Lasse cho họ xem những bức hình từ năm 1970, họ không tin rằng chúng được chụp tại khu họ ở. "Không", họ nói. "Không thể là ở đây được. Chúng tôi chưa bao giờ nghèo như thế." Như mọi người khác, họ sống tại thời điểm này và bận rộn với những vấn đề mới, như việc lũ trẻ xem những chương trình truyền hình thiếu đạo đức hay việc không đủ tiền mua xe máy.

Ngoài những hồi ức sống, vì lý do nào đó, ta cũng tránh nhắc bản thân và con cái ta về những đau khổ và tàn bạo của quá khứ. Sự thật chỉ được tìm thấy trong những phần mộ xưa cũ và những nơi an táng, nơi các nhà khảo cổ học phải quen với việc phát hiện ra một tỷ lệ đáng kể những di hài mà họ tìm được là của trẻ em. Hầu hết các em qua đời vì đói khát hay các bệnh dịch kinh tởm, nhưng nhiều bộ xương trẻ em cho thấy dấu hiệu của bạo lực thể chất. Các xã hội hái lượm thường có tỷ lệ giết người trên 10% và cả trẻ em cũng không tha. Ở các nghĩa trang ngày nay, hiếm thấy phần mộ trẻ em hơn.

Báo cáo chọn lọc

Ta phải hứng chịu những luồng thông tin tiêu cực không bao giờ chấm dứt trên khắp thế giới: chiến tranh, nạn đói, thiên tai, sai lầm chính trị, tham nhũng, cắt giảm ngân sách, dịch bệnh, sa thải hàng loạt, khủng bố. Các nhà báo nếu không đưa tin về những chuyến bay bị rơi hay những vụ mùa thất bát sẽ nhanh chóng bị mất việc. Những câu chuyện về tiến bộ trường kỳ ít khi được lên trang nhất ngay cả khi chúng xảy ra trên diện rộng và ảnh hưởng đến hàng triệu người.

Và nhờ vào tự do báo chí và khoa học tiến bộ, ta ngày càng có nhiều thông tin hơn về nhiều thảm họa hơn. Khi người châu Âu thảm sát người bản xứ ở châu Mỹ vài thế kỷ trước, thông tin này không được đưa lên báo chí thời đó. Và khi cơ chế kế hoạch hóa tập trung gây nên nạn đói đại trà ở nông thôn Trung Quốc, hàng triệu người chết đói mà các thanh niên ở châu Âu vung vẩy cờ tung hê chẳng hay biết chút gì. Trong quá khứ, khi cả giống loài hay hệ sinh thái bị phá hủy, không ai nhận ra hay quan tâm. Cùng với những cải thiện khác, việc giám sát nỗi khổ nhân sinh cũng phát triển khủng khiếp. Bản thân khả năng lan truyền tin tức gia tăng là biểu hiện của tiến bộ nhân loại, nhưng nó gây ra một ấn tượng ngược lại trong tâm trí ta.

Cùng lúc đó, các nhà hoạt động và vận động hành lang đã điệu nghệ xoay xở để biến mọi điểm trũng trên đường xu hướng trông như điểm tận cùng của thế giới, hù dọa chúng ta với những cảnh báo và dự đoán được

thổi phồng, ngay cả khi xu hướng chung thể hiện rõ ràng sự cải thiện. Ví dụ, ở Mỹ, tỷ lệ tội phạm có xu hướng giảm từ năm 1990. Có khoảng dưới 14,5 triệu vụ được ghi nhận vào năm 1990. Đến năm 2016, con số này đã giảm đáng kể chỉ dưới 9,5 triệu. Mỗi lần có chuyện gì đó kinh hoàng sửng sốt xảy ra, thường là năm nào cũng có, người ta lập tức tường thuật về khủng hoảng. Gần như lúc nào cũng vậy, phần lớn mọi người thường tin rằng tội phạm ngày càng trầm trọng.

NHIỀU NGƯỜI VẪN LUÔN CHO RẰNG TỘI PHẠM ĐANG GIA TĂNG

Câu hỏi thăm dò công luận của Viện Gallup: "Nước Mỹ hiện đang có nhiều tội phạm hơn hay ít hơn so với một năm trước?"

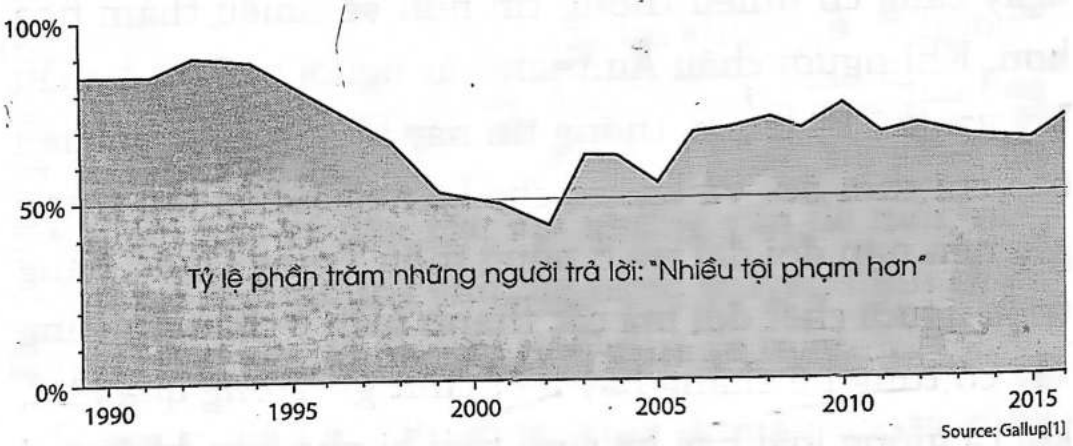

Số vụ tội phạm được báo cáo ở Hoa Kỳ (đơn vị tính: triệu)

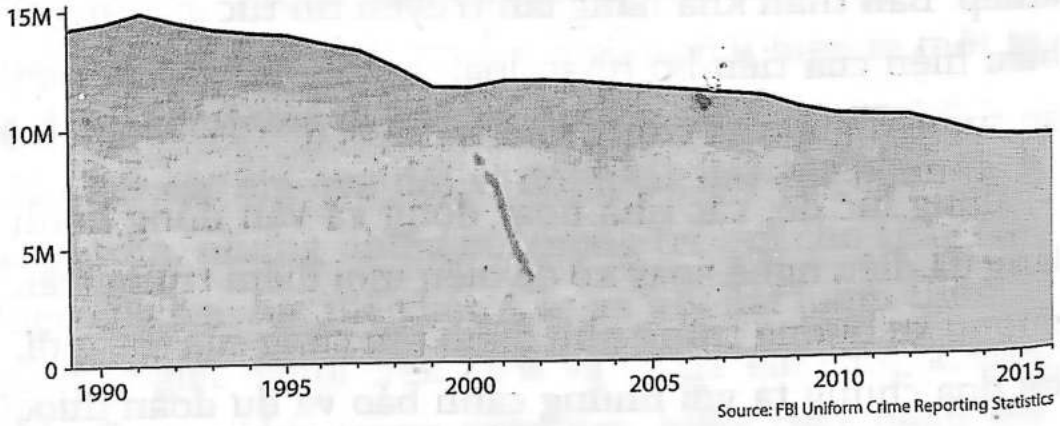

Chẳng lạ gì mà người ta thường ảo tưởng về tình hình liên tục xấu đi. Tin tức không ngừng cảnh báo chúng ta về những biến cố xấu xảy ra trong hiện tại. Cảm giác tồi tệ leo thang trong ta sẽ càng đậm nét hơn bởi khả năng quên lãng quá khứ của chính ta; cảm nhận về quá khứ của ta toàn màu hồng và ta chẳng thể nhớ rằng, một năm trước, hoặc mười năm trước, hay 50 năm trước, cũng từng đó chuyện tồi tệ xảy ra, có khi còn nhiều hơn. Ảo tưởng về hiện tại tồi tệ này khiến nhiều người bị áp lực và những người khác cảm thấy vô vọng. Mà chẳng vì lý do nào xác đáng cả.

Cảm giác, chứ không phải suy nghĩ

Còn có những chuyện khác cũng đang diễn ra. Người ta thực sự nghĩ gì khi nói rằng thế giới đang ngày càng tồi tệ? Tôi đoán rằng họ *không* thực sự suy nghĩ. Họ chỉ đang cảm thấy. Nếu bạn vẫn *cảm thấy* không thoải mái khi buộc phải đồng ý rằng thế giới đang tốt đẹp hơn, ngay cả khi tôi đã trình bày hết mọi dữ liệu tươi đẹp này, thì tôi đoán rằng đó là vì bạn biết vẫn còn những vấn đề nghiêm trọng đang tồn tại. Tôi đoán bạn *cảm thấy* nếu tôi nói thế giới đang tốt đẹp hơn thì cũng giống như tôi nói rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi, bạn đừng quan tâm đến những vấn đề này và giả vờ như chúng không hề tồn tại: điều này nghe thật nực cười và căng thẳng.

Tôi đồng ý. Mọi chuyện chưa ổn. Chúng ta vẫn nên để tâm. Ngày nào vẫn còn những vụ nổ máy bay, trẻ em tử vong không bị ngăn chặn, những giống loài có

nguy cơ tuyệt chủng, loài người vẫn còn chối bỏ biến đổi khí hậu, trọng nam khinh nữ, những tên độc tài điên khùng, chất thải độc hại, nhà báo bị bỏ tù, và nữ giới không được đến trường bởi chính giới tính của họ, bất kể khi nào những điều tồi tệ này vẫn còn tồn tại, ta sẽ không thể nghỉ ngơi.

Nhưng nếu ta không nhìn tới những tiến bộ đã đạt được thì cũng nực cười và căng thẳng chẳng kém. Người ta thường cho rằng tôi là người lạc quan, vì tôi cho họ thấy những tiến bộ khổng lồ mà họ không hề biết tới. Điều này khiến tôi tức giận. Tôi không phải là một người lạc quan. Nó khiến tôi trông thật ngây ngô. Tôi là người theo trường phái "khả thi" nghiêm túc. Trường phái đó do tôi tự đặt ra. Người theo trường phái "khả thi" là một người không hy vọng khi không có lý do, không e sợ khi không có nguyên cớ, là người không ngừng chống lại thế giới quan bi kịch. Là một người khả thi, tôi thấy hết những tiến bộ này, từ đó lòng tôi tràn trề niềm tin và hy vọng rằng những tiến bộ to lớn hơn sẽ đến. Như thế đâu phải là lạc quan. Mà là một ý tưởng rõ ràng và hợp lý về những sự việc đang diễn ra. Và đồng nghĩa với một thế giới quan mang tính xây dựng và hữu ích.

Khi người ta tin tưởng một cách sai lầm rằng chẳng có gì cải thiện, họ có thể kết luận rằng mọi nỗ lực cho tới giờ đều vô ích và họ cũng mất đi niềm tin vào những biện pháp hiệu quả. Tôi đã gặp rất nhiều người như vậy, họ nói với tôi họ đã hết hy vọng vào con người. Hoặc họ có thể trở nên cực đoan, ủng hộ những biện pháp quyết liệt phản tác dụng trong khi thật ra, những phương pháp

chúng ta đang sử dụng để cải thiện thế giới hiện đang hoạt động hiệu quả.

Lấy ví dụ về giáo dục cho nữ giới. Giáo dục nữ giới đã chứng tỏ rằng đó là ý kiến tuyệt vời nhất thế giới. Khi phụ nữ có trình độ, mọi điều tốt đẹp khác diễn ra cho toàn xã hội. Lực lượng lao động đa dạng hơn, có những quyết định sáng suốt hơn, giải quyết được nhiều vấn đề hơn. Những bà mẹ có học thức quyết định có ít con hơn và nhiều trẻ em sống sót hơn. Mỗi đứa trẻ sẽ được dạy bảo nhiều hơn vì mẹ có nhiều năng lượng và thời gian dành cho bé hơn. Đó là một vòng xoáy đi lên với những thay đổi ngày càng tốt đẹp hơn.

Những bậc phụ huynh nghèo khó không kham nổi chuyện học hành của tất cả các con thường ưu tiên cho con trai. Nhưng từ năm 1970, thế giới đã đạt được tiến bộ to lớn. Dù tôn giáo nào, văn hóa nào, hay lục địa nào, hầu hết các bậc phụ huynh ngày nay đã có thể cho tất cả con em tới trường, cả bé trai lẫn bé gái. Hiện nay nữ giới gần như đã bắt kịp nam giới: 90% bé gái ở độ tuổi tiểu học được đến trường. Ở nam giới, con số này là 92%. Gần như không có cách biệt.

Tuy nhiên, ở mức thu nhập 1, vẫn còn những cách biệt giữa hai giới trong giáo dục, đặc biệt thể hiện rõ ràng ở bậc trung học và các bậc học cao hơn, nhưng đó không phải là lý do để chối bỏ những tiến bộ đã đạt được. Tôi không thấy sự xung đột nào giữa việc ăn mừng và tiếp tục đấu tranh hơn nữa. Tôi là một người khả thi. Và những tiến bộ đã đạt được cho thấy rằng ta có thể cho toàn bộ trẻ em cả nam lẫn nữ tới trường, và cần cố gắng

cật lực để điều này xảy ra. Nó sẽ không thể tự diễn ra, và nếu ta đánh mất hy vọng chỉ bởi vì nhận thức sai lệch vô minh, nó không chắc có thể xảy ra được nữa. Đánh mất hy vọng có lẽ là hậu quả tổn hại nhất của bản năng tiêu cực và tình trạng thiếu hiểu biết mà nó mang lại.

Cách kiểm soát bản năng tiêu cực

Làm thế nào ta có thể giúp não bộ nhận ra rằng mọi việc đang tốt dần lên khi tất cả mọi thứ đang quát vào mặt chúng ta rằng mọi thứ đang ngày càng tệ hại?

Tệ và tốt hơn

Giải pháp không phải là cân bằng tất cả những tin xấu bằng những tin tốt. Điều đó có nguy cơ tạo ra ảo giác lừa dối bản thân, tự an ủi, dẫn dụ chúng ta đi theo những con đường sai lệch. Làm như thế chẳng khác gì dùng quá nhiều muối để giảm độ ngọt của quá nhiều đường. Nó làm mọi chuyện có vẻ thú vị hơn, nhưng xem ra sẽ kém lành mạnh hơn.

Một giải pháp hiệu quả với tôi là thuyết phục bản thân để tồn tại cùng lúc hai luồng suy nghĩ trong tâm trí.

Dường như khi ta nghe ai đó nói rằng mọi thứ đang tốt hơn, ta nghĩ rằng họ chỉ an ủi ta: "đừng lo, thư giãn nào" hay thậm chí "nhìn chỗ khác đi". Nhưng khi tôi nói rằng mọi chuyện đang tốt hơn, ý của tôi không phải là những câu như trên. Chắc chắn tôi không khuyến khích người ta chạy trốn khỏi những vấn đề tồi tệ đang diễn

ra trên khắp thế giới. Mà tôi muốn nói rằng, sự việc có thể vừa xấu, đồng thời cũng vừa tốt hơn.

Hãy nghĩ về thế giới như một em bé sinh non đang nằm trong lồng kính. Tình trạng sức khỏe của bé cực tệ; nhịp thở, nhịp tim, và những dấu hiệu sự sống quan trọng khác được theo dõi thường xuyên để có thể nhanh chóng phát hiện mọi thay đổi dù xấu hay tốt. Sau một tuần, bé đã khá hơn nhiều. Mọi chỉ số chính đều thể hiện sự cải thiện, nhưng bé vẫn phải nằm trong lồng kính vì chưa hoàn toàn khỏe mạnh. Liệu nói rằng tình trạng sức khỏe của bé đã cải thiện có hợp lý hay không? Có. Chắc chắn là có. Nếu nói thể trạng bé còn xấu thì có hợp lý không? Câu trả lời vẫn là có, lẽ đương nhiên. Và nếu nói "mọi thứ đang cải thiện" có phải hàm ý mọi chuyện vẫn ổn, và ta nên thư giãn đừng lo lắng nữa? Không, không hề. Việc chọn một trong hai, giữa "xấu" và "đã cải thiện", có giúp ích gì hay chăng? Hiển nhiên là không. Bởi lẽ cả hai tồn tại song song, cả "xấu" lẫn "tốt hơn". Tốt hơn và xấu cùng tồn tại.

Đó là cách chúng ta cần nghĩ về hiện trạng thế giới.

Dự kiến tin xấu

Một biện pháp khác có thể giúp kiểm soát bản năng tiêu cực là không ngừng dự kiến tin xấu.

Nên nhớ, truyền thông và các nhà hoạt động dựa vào những mẩu chuyện giật gân để thu hút sự chú ý của bạn. Nên nhớ, chuyện tiêu cực lúc nào cũng giật gân hơn chuyện tích cực hay những chuyện không tốt

mà cũng chẳng xấu. Nên nhớ, người ta có thể dễ dàng dựng lên một câu chuyện khủng hoảng từ một sa sút nhất thời trong bối cảnh tiến bộ trường kỳ. Nên nhớ, ta sống trong một thế giới nối mạng và minh bạch, trong đó việc tường thuật những nỗi thống khổ của nhân loại đã trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết.

Khi bạn nghe một tin tức tồi tệ nào đó, hãy trấn an bản thân bằng cách đặt câu hỏi: Nếu có một tin tốt lành chẳng kém, liệu có ai nói cho tôi biết không? Ngay cả khi có hàng trăm sự tiến bộ lớn hơn ngoài kia, tôi có hay biết gì không? Tôi có bao giờ nghe tin về những đứa trẻ không bị chết đuối? Khi nhìn ra cửa sổ hay xem trên báo đài hay trong các tài liệu công khai của các tổ chức từ thiện, liệu tôi có thể thấy tỷ lệ trẻ em chết đuối hay tỷ lệ chết vì bệnh lao đã giảm? Hãy luôn nhớ rằng những thay đổi tích cực xem ra lúc nào cũng có, nhưng chúng không tìm đến bạn. Bạn cần phải đi tìm chúng. (Và nếu nhìn vào các con số thống kê, bạn sẽ thấy những thay đổi này ở khắp mọi nơi.)

Lời nhắc nhở này sẽ mang lại sự bảo vệ cơ bản để bạn và con cái bạn tiếp tục theo dõi tin tức hàng ngày mà không bị lầm đường lạc lối.

Đừng kiểm duyệt lịch sử

Khi ta bám víu vào phiên bản tô hồng của lịch sử, ta cũng che giấu sự thật đối với chính ta và con cháu ta. Bằng chứng về quá khứ tồi tệ thật đáng sợ, nhưng đó là nguồn tư liệu quý giá. Nó giúp ta trân trọng những

gì có được ngày hôm nay và cho ta hy vọng vào thế hệ tương lai sẽ vượt qua thăng trầm và phát huy xu hướng lâu dài hướng về hòa bình, thịnh vượng, các giải pháp cho các vấn đề toàn cầu, như những thế hệ trước đã từng làm được.

Tôi muốn cảm ơn... Xã Hội

Xoay xở để thở trong cái vũng nước tiểu 65 năm trước ở khu ngoại ô của tầng lớp lao động Thụy Điển, tôi chẳng mảy may hay biết rằng tôi sẽ là người đầu tiên trong gia đình được đi học đại học. Tôi cũng chẳng biết rằng tôi sẽ trở thành một giáo sư y tế toàn cầu và đến thành phố Davos xinh đẹp để nói cho các nhà chuyên môn thế giới biết rằng họ hiểu biết về các xu hướng toàn cầu cơ bản còn ít hơn so với loài khỉ.

Dĩ nhiên, lúc bấy giờ tôi cũng chẳng biết gì về những xu hướng này. Tôi đã phải học hỏi. Ví dụ, cách duy nhất để biết về các nguyên nhân tử vong khác nhau và chúng thay đổi như thế nào, là phải theo dõi mọi ca tử vong và nguyên nhân tử vong, viết ra và cộng hết lại. Cách làm đó cực kỳ tốn thời gian. Chỉ có một bộ dữ liệu như vậy trên toàn thế giới, được gọi là Gánh nặng bệnh tật toàn cầu, và khi tham khảo bộ dữ liệu đó nhiều năm sau, tôi thấy rằng kinh nghiệm suýt chết của tôi chẳng có gì đặc biệt. Đó là một loại tai nạn thường thấy ở trẻ em dưới 5 tuổi sống ở mức thu nhập 3.

Tất cả những gì tôi biết lúc ấy là tôi bị rơi xuống bùn.

Bà tôi đến giải cứu và nhấc tôi lên. Rồi xã hội Thụy Điển nâng tôi lên cao hơn nữa.

Trong suốt cuộc đời tôi, Thụy Điển đã vươn từ mức thu nhập 3 lên mức thu nhập 4. Người ta phát minh ra phương pháp điều trị bệnh lao và mẹ tôi đã bình phục. Mẹ đọc cho tôi nghe những cuốn sách mượn miễn phí từ thư viện công cộng. Tôi trở thành người đầu tiên trong gia đình có hơn 6 năm cấp sách đến trường, và tôi được học đại học miễn phí. Tôi có bằng bác sỹ miễn phí. Dĩ nhiên chẳng có thứ gì thật sự miễn phí: những người đóng thuế đã trả những chi phí đó. Và vào tuổi 30, khi đã là cha của hai đứa trẻ, tôi phát hiện mình bị ung thư lần đầu, tôi đã được chữa trị và khỏi bệnh nhờ vào hệ thống y tế tốt nhất thế giới, cũng hoàn toàn miễn phí. Sự tồn tại và thành công của tôi trong cuộc sống luôn phụ thuộc vào người khác. Cảm ơn gia đình tôi, cảm ơn giáo dục miễn phí, y tế miễn phí, và từ hố nước thải ngày ấy, tôi đã giũ bùn đứng dậy và có mặt ở Diễn đàn Kinh tế Thế giới ngày nay. Tôi sẽ chẳng bao giờ làm được điều đó một mình.

Ngày nay, khi Thụy Điển đã ở mức thu nhập 4, chỉ có 3 trong số 1000 trẻ chết trước 5 tuổi, và chỉ có 1% những ca tử vong này là chết đuối. Rào chắn bảo vệ, dịch vụ trông trẻ ban ngày, các chiến dịch phát áo phao, các bài học về bơi lội, và người cứu hộ ở bể bơi công cộng đều tốn tiền. Trẻ em tử vong do chết đuối là một trong những nỗi sợ hãi gần như đã biến mất khi đất nước trở nên thịnh vượng. Tôi gọi đó là tiến bộ. Những tiến bộ khác cũng đang diễn ra trên khắp thế giới ngày nay. Hầu

hết các quốc gia đều đang phát triển nhanh hơn so với tốc độ phát triển trước đây của Thụy Điển. Nhanh hơn rất nhiều.

Tính hiện thực

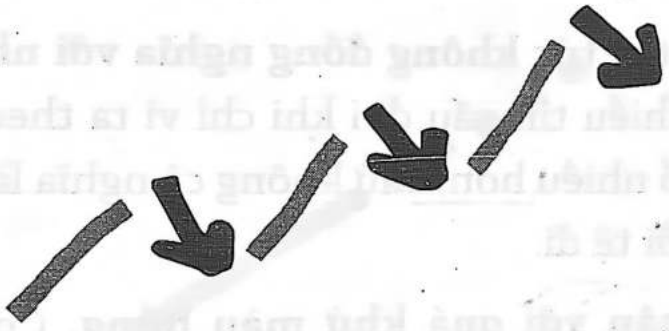

Tính hiện thực là... khi ta nghe những tin tức tiêu cực, và nhớ ra rằng thông tin về những sự kiện tiêu cực dễ tiếp cận chúng ta hơn. Ta thường ít nghe kể lại khi mọi chuyện đang tốt dần lên. Điều này khiến ta có một ấn tượng tiêu cực mang tính hệ thống về thế giới quanh ta, từ đó dẫn đến căng thẳng.

Để kiểm soát bản năng tiêu cực, **hãy dự kiến tin xấu.**

- **Tốt hơn và xấu.** Hãy tập phân biệt giữa cấp độ (ví dụ như "xấu") và xu hướng thay đổi (chẳng hạn như "đang cải thiện"). Thuyết phục bản thân rằng mọi chuyện có thể tuy xấu nhưng đang tốt dần lên.
- **Điều tốt lành thường không được đưa tin.** Tin tốt lành gần như chẳng bao giờ được tường thuật. Thế nên hầu hết tin tức là những tin xấu. Khi bạn nghe

tin xấu, hãy tự hỏi liệu bạn có được biết những tin tốt tương đương hay không.

- **Những cải tiến dần dần thường không được đưa tin.** Khi xu hướng đang dần cải thiện, với những nốt thăng trầm định kỳ, bạn thường chú ý tới các nốt thăng trầm hơn là những cải thiện tổng quan.
- **Nhiều tin tức không đồng nghĩa với nhiều đau khổ.** Nhiều tin xấu đôi khi chỉ vì ta theo dõi các nỗi khổ nhiều hơn, chứ không có nghĩa là thế giới đang tồi tệ đi.
- **Cẩn thận với quá khứ màu hồng.** Con người thường tô hồng những trải nghiệm quá khứ của họ, còn quốc gia thì đánh bóng hào quang đã qua.

CHƯƠNG BA

BẢN NĂNG ĐƯỜNG THẲNG

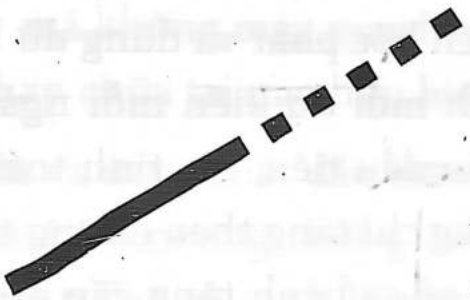

Tại sao nhiều người sống sót đồng nghĩa với dân số ít hơn; tại sao tai nạn giao thông giống như răng sâu; và vì sao cháu trai của tôi lại giống như dân số thế giới.

Biểu đồ đáng sợ nhất tôi từng thấy

Dữ liệu thống kê có thể thật đáng sợ. Vào ngày 23-9-2014, tôi đang ngồi tại bàn làm việc trong văn phòng công ty Gapminder ở Stockholm thì trông thấy một đường biểu diễn trên đồ thị khiến tôi hoảng hốt. Tôi vẫn luôn lo lắng về dịch bệnh Ebola bùng phát ở Tây Phi từ tháng Tám. Như những người khác, tôi đã nhìn thấy trên truyền thông những hình ảnh thê thảm về người chết la liệt trên đường phố Monrovia, thủ đô Liberia.

Nhưng trong công việc, tôi thường nghe về việc bùng phát bất ngờ những dịch bệnh chết người, và tôi vẫn cho rằng, rồi cũng tương tự như các dịch bệnh khác, Ebola sẽ sớm được khống chế. Biểu đồ trong bài báo nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới khiến tôi kinh ngạc đến sửng sốt và bắt tay vào hành động.

Các nhà nghiên cứu đã thu thập thông tin về Ebola kể từ khi đại dịch bộc phát và dùng dữ liệu này để tính toán số ca bệnh mới dự kiến mỗi ngày cho đến cuối tháng Mười. Lần đầu tiên, các tính toán này cho thấy, số ca bệnh không chỉ tăng theo đường thẳng: 1, 2, 3, 4, 5. Thay vào đó, số ca bệnh tăng gấp đôi: 1, 2, 4, 8, 16. Trung bình mỗi người bệnh đang lây nhiễm cho 2 người nữa trước khi qua đời. Hậu quả là, số ca bệnh mới mỗi ngày sẽ tăng gấp đôi sau mỗi ba tuần. Biểu đồ cho thấy sự bùng phát này sẽ sớm trở nên khủng khiếp như thế nào nếu mỗi người nhiễm bệnh tiếp tục lây bệnh cho hai người khác nữa. Tăng gấp đôi thực sự đáng sợ!

Tôi lần đầu biết đến ảnh hưởng của tăng gấp đôi là khi còn ở trường. Trong truyền thuyết Ấn Độ, Lãnh chúa Krisna đòi người ta nộp cho ông một hạt gạo cho ô đầu tiên của bàn cờ, sau đó là hai hạt cho ô thứ hai, bốn hạt cho ô thứ ba, sau đó là tám, và cứ thế, mỗi lần như vậy số hạt gạo lại tăng gấp đôi. Đến ô thứ 64 cũng là ô cuối cùng, người ta nợ ông số gạo bao gồm 18.446.744.073.709.551.615 hạt gạo: đủ để trải đều toàn bộ đất nước Ấn Độ bằng một lớp gạo dày 30 inch (~0,76m). Bất cứ thứ gì tăng gấp đôi đều phát triển nhanh hơn ta nghĩ. Vì thế, tôi biết tình hình Tây Phi

sẽ sớm trở nên tuyệt vọng. Liberia đang đối mặt với một hiểm họa còn kinh khủng hơn cuộc nội chiến vừa kết thúc gần đây, và hiểm họa này gần như chắc chắn sẽ lan ra khắp thế giới. Không giống như bệnh sốt rét, Ebola có thể lan nhanh trong mọi hoàn cảnh thời tiết, và có thể di chuyển trên máy bay, qua các đường biên giới, đại dương, ẩn náu trên cơ thể của các hành khách đã nhiễm bệnh mà không mảy may hay biết. Không có một phương pháp chữa trị nào hữu hiệu cho Ebola.

Con người đã và đang chết dần trên đường phố. Chỉ trong vòng 9 tuần (khoảng thời gian cần cho ba lần tăng gấp đôi) tình thế sẽ kinh khủng hơn gấp 8 lần. Mỗi 3 tuần chậm trễ giải quyết vấn đề này đồng nghĩa với việc số người nhiễm bệnh tăng gấp đôi và cũng gấp đôi nguồn lực cần để chống lại dịch bệnh này. Cần phải ngăn chặn Ebola trong vòng vài tuần tới.

Tại Gapminder, ngay lập tức chúng tôi thay đổi thứ tự ưu tiên, bắt đầu nghiên cứu dữ liệu và cho ra đời những đoạn phim thông tin để giải thích tình thế cấp bách hiện tại. Ngày 20-10, tôi hủy mọi công việc trong ba tháng sắp tới và bắt chuyến bay đến Liberia, nơi tôi hy vọng rằng 20 năm nghiên cứu về thảm họa ở các miền quê vùng hạ Sahara châu Phi có thể hữu ích. Tôi ở lại Liberia trong 3 tháng, cũng là lần đầu bỏ lỡ dịp đón Giáng sinh và Năm mới với gia đình.

Như toàn thể nhân loại, tôi đã quá chậm trong việc nhận ra tầm khuếch tán và độ khẩn cấp của thảm họa Ebola. Tôi cứ tưởng là số ca bệnh gia tăng có thể biểu

thị bằng một đường thẳng trong khi thực tế dữ liệu cho thấy rõ ràng rằng đó là một đường tăng gấp đôi. Một khi hiểu được điều này, tôi liền hành động. Nhưng tôi ước gì mình đã hiểu ra và hành động sớm hơn.

Nhận thức siêu sai: "Dân số thế giới cứ ngày càng tăng"

Ngày nay, từ *bền vững* có thể tìm thấy trong tiêu đề của hầu hết các buổi hội thảo mà tôi được mời tham dự. Một trong những biến số quan trọng của phương trình bền vững là dân số loài người. Hẳn phải có giới hạn nào đó cho tổng số con người có thể sống trên hành tinh này. Đúng chứ? Vì thế, khi tôi bắt đầu kiểm tra khán giả tại các buổi hội thảo về chủ đề bền vững, tôi cho rằng họ hẳn cũng biết các thông tin thực tế cơ bản về tăng trưởng dân số toàn cầu. Hiếm khi nào tôi lại sai đến vậy.

Bây giờ chúng ta xem xét bản năng thứ ba – bản năng đường thẳng – nhận thức siêu sai thứ ba và cũng là cuối cùng: ý tưởng sai lầm về việc dân số thế giới *cứ* tăng lên. Hãy chú ý đến từ *cứ*, mà tôi đã cố tình in nghiêng và gạch dưới vì một mục đích. Chính từ này là một nhận thức sai lệch.

Thực tế là, dân số thế giới đang tăng lên. Rất nhanh. Khoảng 1 tỷ người sẽ ra đời trong vòng 13 năm tới. Đúng vậy. Đó không phải một nhận thức sai lệch. Nhưng nó không phải *cứ* tăng lên. Từ "*cứ*" cho thấy rằng, nếu ta không làm gì, dân số thế giới sẽ tiếp tục tăng trưởng.

Nó ám chỉ rằng cần có những hành động quyết liệt để ngăn chặn sự tăng trưởng này. Đó chính là nhận thức sai lệch, và tôi nghĩ nó cũng chính là bản năng đã ngăn tôi và cả thế giới không hành động sớm hơn để chặn đứng dịch bệnh Ebola. Bản năng cho rằng mọi đường đồ thị đều thẳng.

Tôi hiếm khi rơi vào trạng thái không nói nên lời, nhưng điều này đã xảy ra lần đầu tiên khi tôi hỏi khán giả câu hỏi sau đây. Nó diễn ra tại cuộc hội thảo dành cho giáo viên tại Na Uy (nhưng tôi không có ý gì với người Na Uy đâu: chuyện có khi cũng xảy ra y hệt như vậy tại Phần Lan thôi). Nhiều giáo viên tại đây đang giảng dạy

CÂU HỎI THỰC TẾ 5

Trên thế giới ngày nay có khoảng 2 tỷ trẻ em ở độ tuổi từ mới sinh đến 15 tuổi. Theo dự báo của Liên hiệp quốc, vào năm 2100 sẽ có khoảng bao nhiêu trẻ em?

SỐ TRẺ EM TRÊN THẾ GIỚI

Dân số ở độ tuổi từ mới sinh đến 14 tuổi

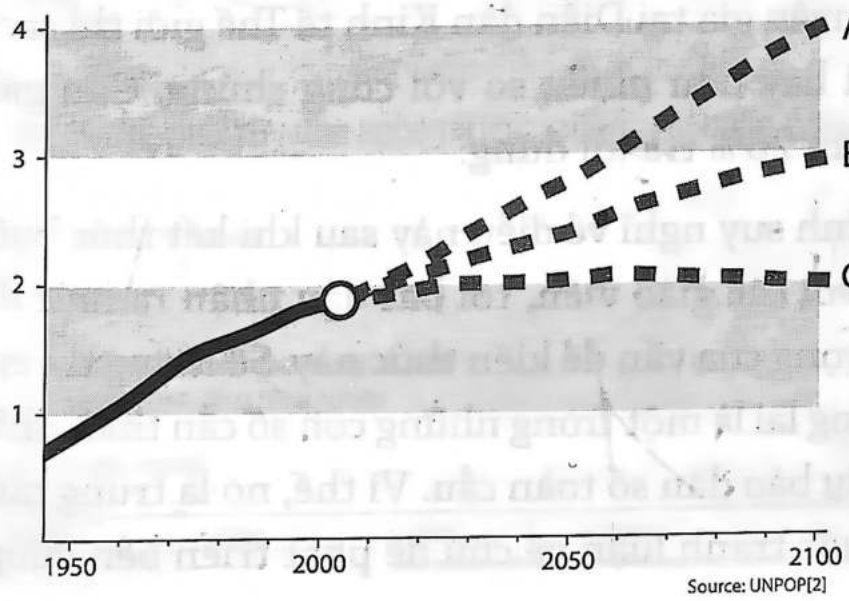

Source: UNPOP[2]

về xu hướng dân số toàn cầu trong các bộ môn khoa học xã hội. Khi tôi quay đầu nhìn kết quả trên màn hình từ cuộc khảo sát ngay tại hội trường, tôi không thốt lên lời. Tôi còn nhớ mình còn nghĩ rằng có gì đó sai với các thiết bị khảo sát.

Trước khi hỏi câu này, tôi đã nói với các giáo viên: "Một trong ba đường đồ thị này thể hiện số liệu dự báo chính thức của LHQ. Còn hai đường còn lại là do tôi vẽ ra."

Một lần nữa, lũ khỉ có xác suất 33% chọn được câu trả lời đúng. Còn các giáo viên Na Uy thì sao? Chỉ 9%. Tôi sửng sốt. Sao một nhóm người quan trọng như vậy lại có thể có điểm tệ hơn cả trung bình ngẫu nhiên? Họ đang dạy cho các thế hệ mai sau những gì?

Tôi hy vọng rằng thiết bị khảo sát bị hỏng. Nhưng đâu có gì hỏng hóc. Chúng tôi cũng có kết quả tệ y hệt như vậy cho các khảo sát công khai. Ở Mỹ, Anh, Thụy Điển, Đức, Pháp và Úc, 85% người trả lời đã chọn các đường đồ thị sai. (Chi tiết các quốc gia này trong phụ lục.)

Các chuyên gia tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới thì sao? Họ trả lời hay hơn nhiều so với công chúng. Gần giỏi bằng lũ khỉ. 26% trả lời đúng.

Bình tĩnh suy nghĩ về điều này sau khi kết thúc buổi hội thảo với các giáo viên, tôi bắt đầu nhận ra mức độ nghiêm trọng của vấn đề kiến thức này. Số lượng trẻ em trong tương lai là một trong những con số cần thiết nhất cho việc dự báo dân số toàn cầu. Vì thế, nó là trung tâm của các cuộc tranh luận về chủ đề phát triển bền vững.

Nếu dự đoán sai con số này, sẽ có rất nhiều con số khác cũng sai. Thế nhưng trong những người có trình độ học vấn cao và có nhiều ảnh hưởng mà chúng tôi khảo sát, gần như không ai có chút hiểu biết nào về những điều các nhà chuyên môn dân số học đều nhất trí. Những con số này hoàn toàn có thể truy cập miễn phí trên mạng, từ trang web của LHQ, nhưng việc miễn phí truy cập dữ liệu không thể tự biến thành kiến thức nếu người ta không có nỗ lực. Đồ thị của LHQ là câu C: đường nằm ngang dưới cùng. Các chuyên gia LHQ dự đoán rằng năm 2100 sẽ có khoảng 2 tỷ trẻ em, bằng với số trẻ em hiện nay. Họ không dự đoán đường đồ thị này tiếp tục gia tăng theo đường thẳng. Họ dự đoán con số sẽ không tăng. Tôi sẽ quay lại đề tài này sau.

Bản năng đường thẳng

Đồ thị này biểu thị dân số thế giới từ năm 8000 trước công nguyên. Đó là khi con người phát minh ra hoạt động nông nghiệp.

DÂN SỐ THẾ GIỚI TỪ NĂM 8000 TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN NAY

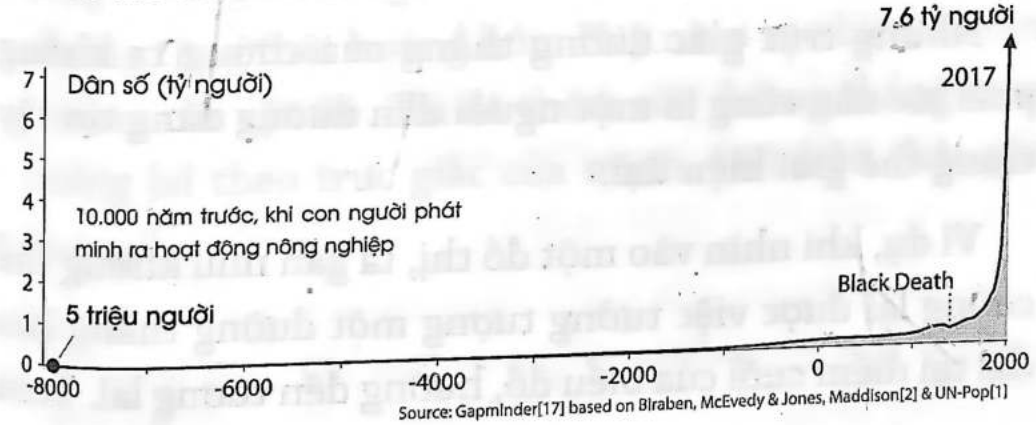

Ngày ấy, tổng dân số thế giới khoảng 5 triệu người sinh sống dọc theo bờ biển và ven sông trên khắp thế giới. Tổng dân số loài người lúc bấy giờ còn ít hơn dân số của một trong những thành phố lớn ngày nay như Luân Đôn, Bangkok, hoặc Rio de Janeiro.

Con số này tăng chậm suốt 10.000 năm, dần dần chạm mốc 1 tỷ vào năm 1800. Rồi có chuyện gì đó xảy ra. Một tỷ người tăng thêm chỉ trong 130 năm. Và 5 tỷ người nữa tăng thêm trong vòng chưa tới 100 năm. Dĩ nhiên con người sẽ lo lắng khi thấy sự tăng trưởng dân số đột ngột đến thế, và họ biết rằng hành tinh này có những nguồn tài nguyên hạn hẹp. Điều này chắc hẳn trông như *cứ* tăng lên, và tăng với tốc độ cực kỳ cao.

Khi nhìn một hòn đá bay thẳng về phía mình, bạn thường có thể dự đoán nó có trúng mình hay không. Bạn không cần số liệu, biểu đồ, bảng tính. Đôi mắt và não bộ của bạn đoán trước quỹ đạo và bạn chạy ra khỏi đường bay của hòn đá. Khá dễ hình dung ra kỹ năng dự đoán hình ảnh tự động này đã giúp tổ tiên ta tồn tại như thế nào. Và nó cũng giúp chúng ta tồn tại: khi lái xe, ta không ngừng dự đoán các xe khác sẽ di chuyển ra sao trong vòng vài giây kế tiếp.

Nhưng trực giác đường thẳng của chúng ta không phải lúc nào cũng là một người dẫn đường đáng tin cậy trong thế giới hiện đại.

Ví dụ, khi nhìn vào một đồ thị, ta gần như không thể cưỡng lại được việc tưởng tượng một đường thẳng kéo dài tại điểm cuối của biểu đồ, hướng đến tương lai. Trên

biểu đồ dân số dưới đây, tôi thêm vào một đoạn không liền nét để chỉ ra những gì tôi nghĩ rằng con người sẽ tưởng tượng theo trực giác. Dĩ nhiên họ sẽ lo lắng.

CẢM NHẬN VỀ DÂN SỐ THẾ GIỚI TRONG TƯƠNG LAI

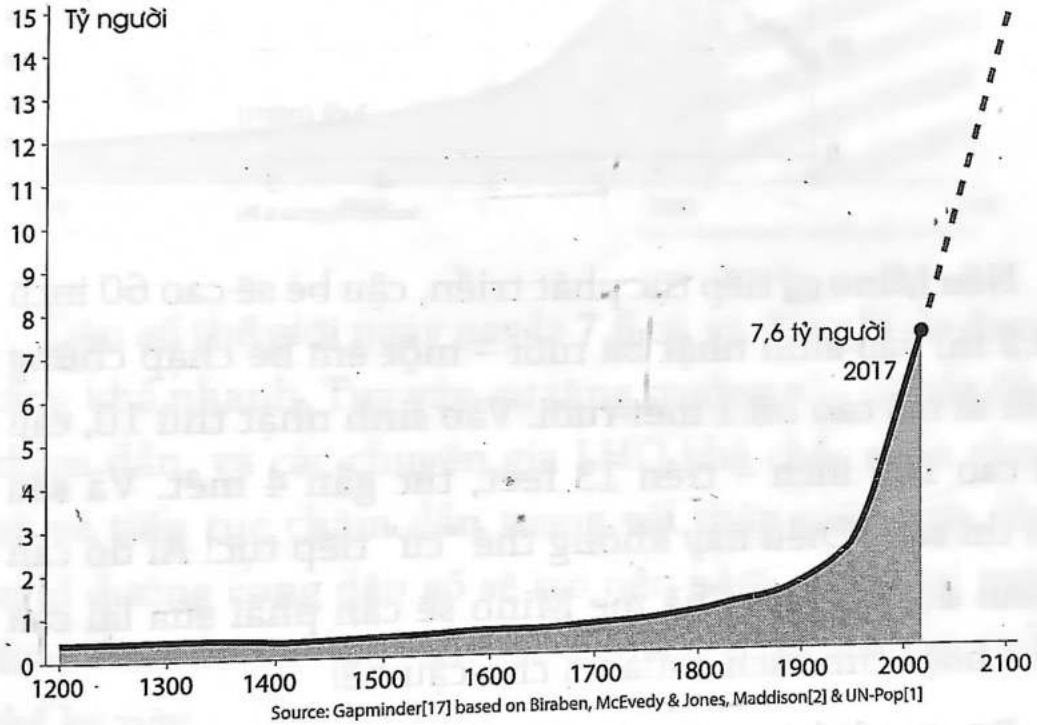

Source: Gapminder[17] based on Biraben, McEvedy & Jones, Maddison[2] & UN-Pop[1]

Giờ tôi sẽ cho bạn thêm một ví dụ mà tôi biết bạn sẽ cảm thấy quen thuộc hơn nữa. Cháu trai nhỏ nhất của tôi, Mino, dài 19,5 inch (49,5 cm) khi chào đời. Trong 6 tháng đầu, bé tăng lên 26,5 inch (67,3 cm). Một mức tăng trưởng kinh ngạc đến 7 inch (17,8 cm). Ấn tượng, nhưng cũng thật hoảng hồn. Hãy nhìn vào biểu đồ tăng trưởng của cậu bé. Tôi đã thêm vào đường thẳng trong tương lai theo trực giác của mình. Hết hồn thật phải không?

CHIỀU CAO CỦA MINO TRONG TƯƠNG LAI

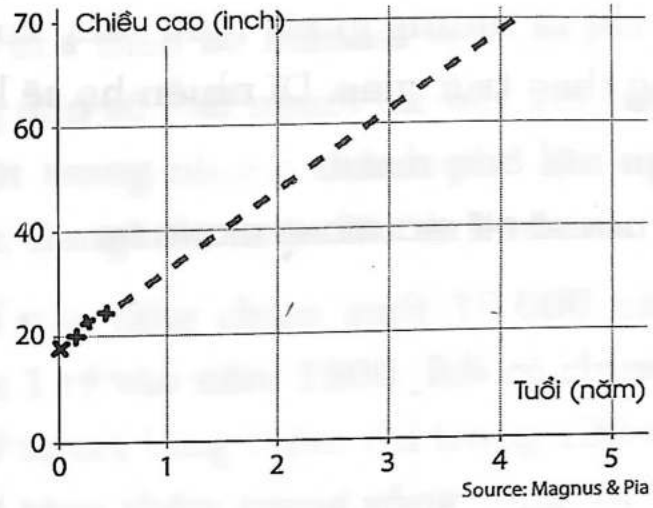

Nếu Mino *cứ* tiếp tục phát triển, cậu bé sẽ cao 60 inch (1,5 m) vào sinh nhật ba tuổi – một em bé chập chững biết đi mà cao tới 1 mét rưỡi. Vào sinh nhật thứ 10, cậu sẽ cao 160 inch – trên 13 feet, tức gần 4 mét. Và sau đó thì sao? Điều này không thể "cứ" tiếp tục! Ai đó cần hành động ngay! Cha mẹ Mino sẽ cần phải sửa lại căn nhà hoặc tìm cách chữa trị cho cậu bé!

Rõ ràng là bản năng đường thẳng hoàn toàn sai trong trường hợp này. Vì sao điều này lại hiển nhiên đến thế? Bởi vì chúng ta ai cũng có kinh nghiệm về sự phát triển của cơ thể con người. Ta biết rằng đồ thị tăng trưởng của Mino sẽ không tiếp tục theo đường thẳng. Ta chưa từng thấy ai có chiều cao 4 mét. Việc giả định rằng xu hướng phát triển cơ thể tiếp tục theo đường thẳng rõ ràng là lố bịch. Nhưng đối với một chủ đề không mấy quen thuộc, thì việc hình dung ra sự lố bịch của giả định đó lại trở nên khó khăn lạ lùng.

Các chuyên gia của LHQ đã quen với việc tính toán quy mô dân số. Đó là công việc của họ. Đây là đồ thị mà họ dự đoán:

DÂN SỐ THẾ GIỚI: DỰ BÁO TƯƠNG LAI CỦA LHQ

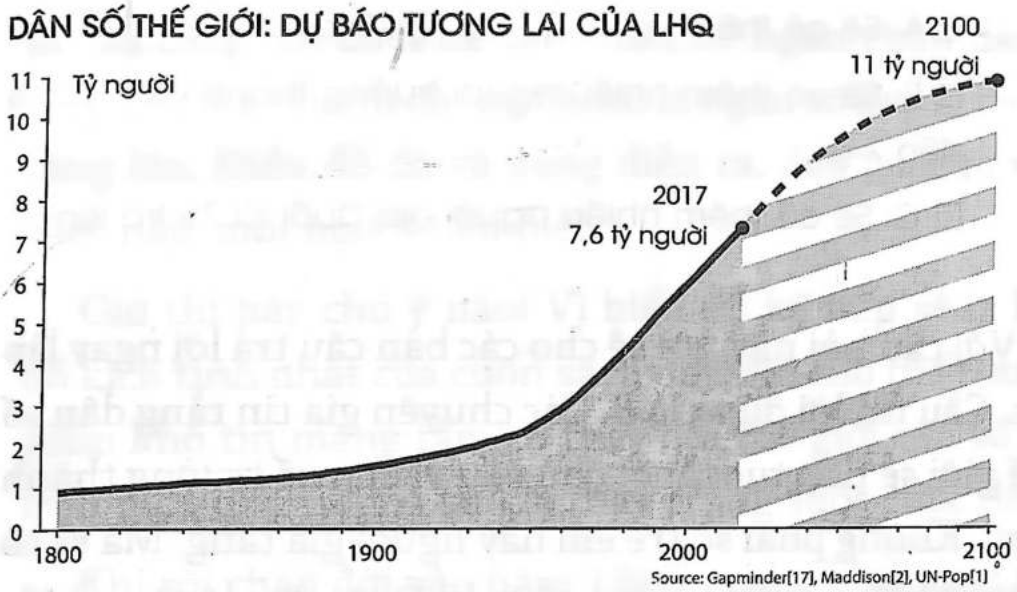

Dân số thế giới ngày nay là 7,6 tỷ, và đúng là nó đang tăng khá nhanh. Tuy vậy, sự tăng trưởng này đã bắt đầu chậm dần, và các chuyên gia LHQ khá chắc chắn rằng nó sẽ tiếp tục chậm dần trong vài thập niên nữa. Họ nghĩ đường cong dân số sẽ trở nên nằm ngang tại một điểm nào đó vào khoảng 10 đến 12 tỷ người vào cuối thế kỷ này.

Hình dạng của đường biểu thị dân số

Để hiểu hình dạng của đường biểu thị dân số thế giới, ta cần hiểu sự tăng trưởng dân số là do thành phần dân số nào.

Tại sao dân số thế giới gia tăng?

CÂU HỎI THỰC TẾ 6

LHQ dự đoán đến năm 2100 dân số thế giới sẽ tăng thêm 4 tỷ người. Lý do chính là gì?

☐ A: Sẽ có thêm nhiều trẻ em (tuổi dưới 15)

☐ B: Sẽ có thêm nhiều người trưởng thành (tuổi từ 15 đến 74)

☐ C: Sẽ có thêm nhiều người già (tuổi từ 75 trở lên)

Với câu hỏi này, tôi sẽ cho các bạn câu trả lời ngay lập tức. Câu trả lời đúng là B. Các chuyên gia tin rằng dân số thế giới sẽ tiếp tục tăng, chủ yếu vì dân số trưởng thành tăng. Không phải số trẻ em hay người già tăng. Mà sẽ có thêm nhiều người trưởng thành. Dưới đây là cùng biểu đồ ban nãy, nhưng chia ra thành trẻ em và người lớn:

DÂN SỐ THẾ GIỚI: DỰ BÁO TƯƠNG LAI CỦA LHQ

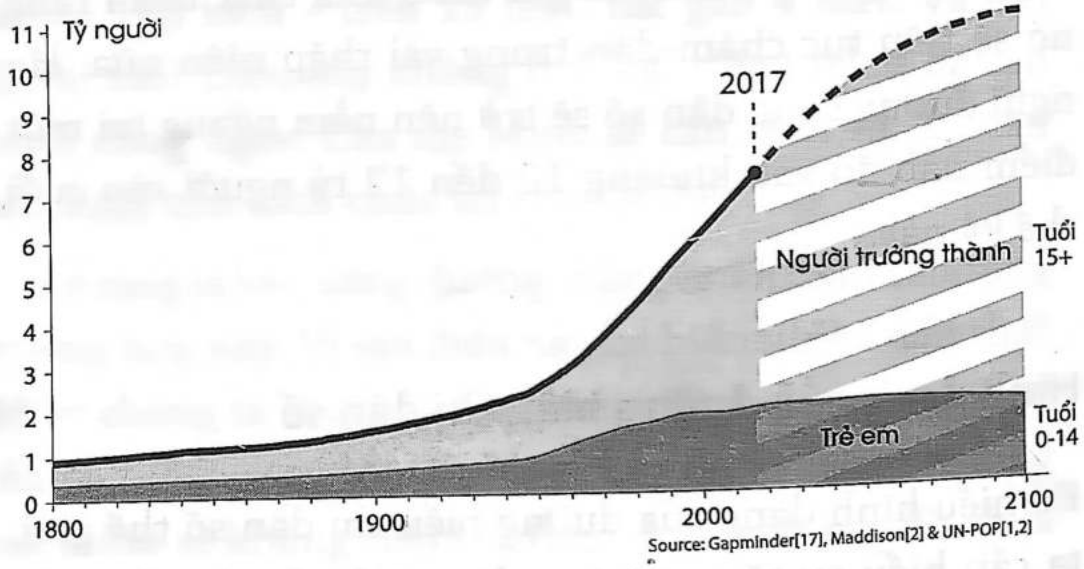

Số lượng trẻ em dự kiến sẽ không tăng, ta biết như thế từ câu hỏi đầu tiên của chương này. Giờ hãy nhìn kỹ đường đồ thị dân số trẻ em. Bạn có thấy nó đang dần dần trở nên nằm ngang? Bạn có thấy điều đó đang diễn ra? Các chuyên gia LHQ không *dự đoán* số lượng trẻ em *sẽ* ngừng tăng lên. Họ *báo cáo* rằng điều đó đang diễn

ra. Sự thay đổi triệt để cần thiết để ngăn chặn dân số tăng trưởng nhanh chóng chính là ngăn số lượng trẻ em tăng lên. Điều đó đã và đang diễn ra. Sao lại như vậy? Việc này, mọi người nên biết.

Giờ thì hãy chú ý nào! Vì biểu đồ kế tiếp sẽ là biểu đồ kịch tính nhất của cuốn sách này. Nó cho thấy sự sụt giảm khó tin mang tầm cỡ thay đổi thế giới của số con trên một phụ nữ mà tôi đã thấy trong suốt cuộc đời.

Khi tôi chào đời vào năm 1948, trung bình một phụ nữ có năm con. Sau năm 1965, con số này bắt đầu sụt giảm chưa từng thấy. Trong vòng 50 năm qua, số con trung bình tiếp tục giảm cho tới một mức đáng kinh ngạc là bình quân dưới 2,5 trên toàn thế giới.

SỐ CON TRUNG BÌNH TRÊN MỘT PHỤ NỮ TỪ NĂM 1800 ĐẾN NAY

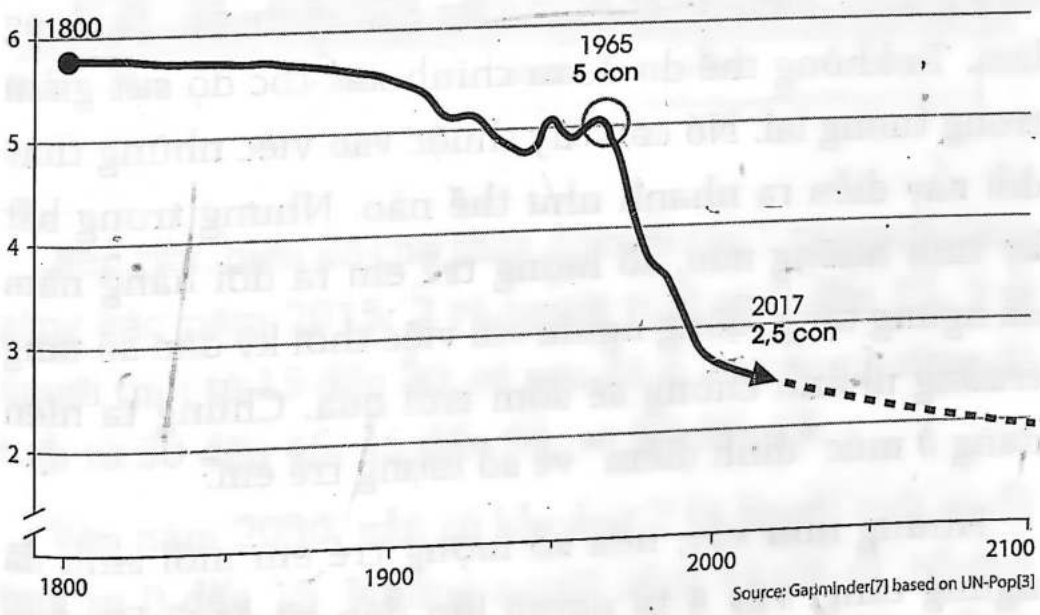

Sự thay đổi thần kỳ này diễn ra song song với những tiến bộ khác mà tôi đã đề cập trong chương trước. Khi hàng tỷ người thoát khỏi đói nghèo cùng cực, gần như

ai cũng quyết định có ít con hơn. Họ không cần con đàn cháu đống để có lao động trẻ em phục vụ công việc đồng áng của gia đình. Và họ cũng không còn cần nhiều con như một biện pháp phòng ngừa tử vong trẻ em. Đàn ông và phụ nữ được tiếp cận giáo dục nhiều hơn và bắt đầu muốn nuôi dạy con cái tốt hơn: việc có ít con hơn là một giải pháp hiển nhiên. Trong thực tế, mục tiêu này dễ dàng đạt được nhờ vào sự hỗ trợ tuyệt vời của các biện pháp ngừa thai hiện đại, cho phép các bậc cha mẹ có thể có ít con cái hơn mà không cần phải quan hệ ít hơn.

Số con trên một phụ nữ dự kiến sẽ tiếp tục giảm mạnh, khi ngày càng có nhiều người thoát khỏi đói nghèo, thêm nhiều phụ nữ được đến trường, và công chúng được tiếp cận các biện pháp ngừa thai cũng như giáo dục giới tính. Những hành động triệt để trở nên không cần thiết. Ta chỉ cần tiếp tục những gì ta đang làm. Ta không thể dự đoán chính xác tốc độ sụt giảm trong tương lai. Nó còn tùy thuộc vào việc những thay đổi này diễn ra nhanh như thế nào. Nhưng trong bất kỳ tình huống nào, số lượng trẻ em ra đời hàng năm đã ngừng tăng, đồng nghĩa với việc thời kỳ dân số tăng trưởng nhanh chóng sẽ sớm trôi qua. Chúng ta hiện đang ở mức "đỉnh điểm" về số lượng trẻ em.

Nhưng như vậy, nếu số lượng trẻ em mới sinh đã ngừng tăng, vậy 4 tỷ người lớn đến từ đâu? Đĩa bay chăng?

Vì sao dân số thế giới sẽ ngừng tăng?

Biểu đồ tiếp theo trình bày dân số thế giới theo từng nhóm tuổi vào năm 2015 và mỗi 15 năm sau đó.

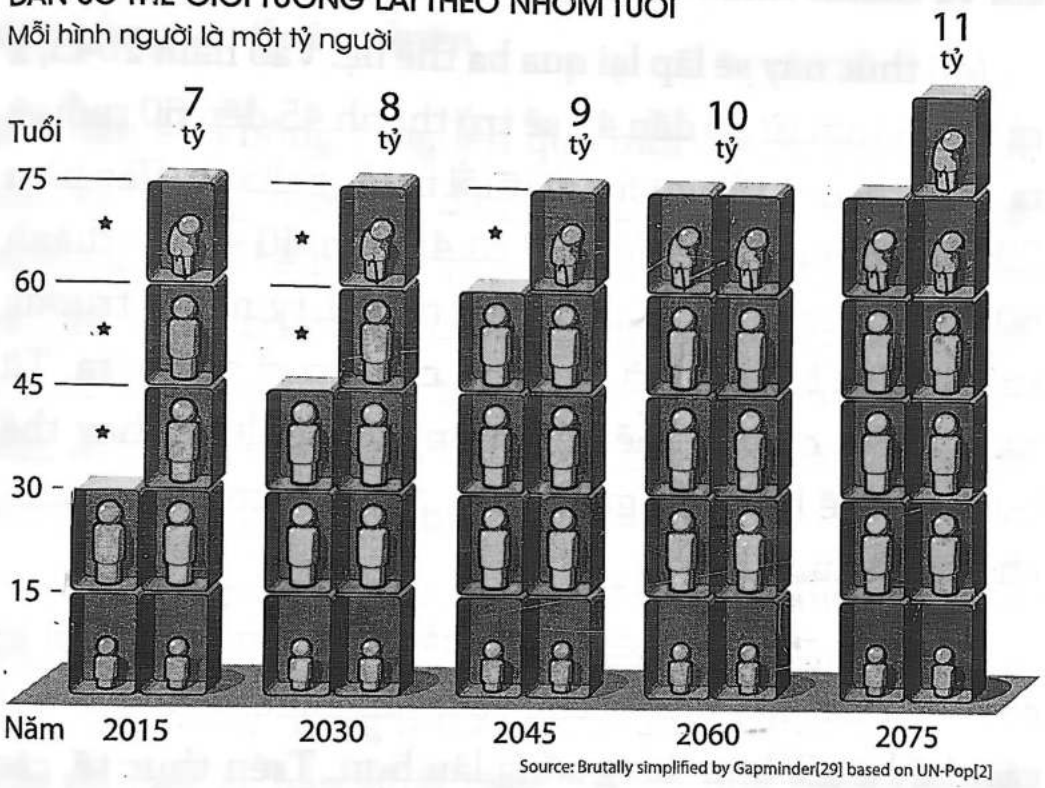

Bên trái, biểu đồ cho thấy độ tuổi của 7 tỷ người đang sống vào năm 2015: 2 tỷ người tuổi từ 0 đến 15, 2 tỷ người tuổi từ 15 đến 30, và sau đó là 1 tỷ trong từng độ tuổi từ 30 đến 45, 45 đến 60, và 60 đến 75.

Vào năm 2030, vẫn có khoảng 2 tỷ người mới có độ tuổi từ 0 đến 15. Những người khác sẽ già đi. Những người có độ tuổi từ 0 đến 15 ngày nay sẽ có độ tuổi từ 15 đến 30. Hai tỷ người từ 15 đến 30 tuổi ngày nay sẽ trở thành nhóm từ 30 đến 45 tuổi. Chỉ có 1 tỷ người 30 đến 45 tuổi ngày nay. Như vậy, khi số lượng trẻ em được

sinh ra không tăng, và tuổi thọ con người không tăng, thì thế giới sẽ có thêm 1 tỷ người trưởng thành nữa.

Mức tăng 1 tỷ người trưởng thành mới không xuất phát từ việc trẻ em được sinh ra thêm, mà từ những trẻ em và thanh thiếu niên đã chào đời từ trước.

Mô thức này sẽ lặp lại qua ba thế hệ. Vào năm 2045, 2 tỷ người tuổi từ 30 đến 45 sẽ trở thành 45 đến 60 tuổi và ta sẽ có thêm 1 tỷ người ở độ tuổi trưởng thành. Vào năm 2060, 2 tỷ người có độ tuổi từ 45 đến 60 sẽ trở thành 60 đến 75 tuổi và chúng ta có thêm 1 tỷ người trưởng thành nữa. Nhưng giờ hãy xem chuyện gì sẽ xảy ra. Từ năm 2060, cứ mỗi thế hệ 2 tỷ người sẽ được thay thế bởi một thế hệ 2 tỷ người khác. Sự tăng trưởng nhanh chóng đã dừng lại.

Sự bành trướng của dân số xảy ra không phải bởi vì có nhiều trẻ em hơn. Và chủ yếu, cũng không phải bởi vì các thế hệ già hơn đang sống lâu hơn. Trên thực tế, các chuyên gia LHQ dự đoán rằng đến năm 2100, trung bình tuổi thọ của loài người sẽ tăng thêm khoảng 11 năm, làm tăng thêm 1 tỷ người già vào tổng dân số và nâng tổng dân số lên đến 11 tỷ. Việc dân số tăng trưởng nhanh chóng chủ yếu là vì những trẻ em đang hiện hữu ngày nay sẽ lớn lên và "làm đầy" biểu đồ bằng 3 tỷ người lớn. "Hiệu ứng làm đầy" cần đến 3 thế hệ, và sau đó là xong.

Đó thật ra là tất cả những gì bạn cần biết để hiểu được phương pháp các chuyên gia LHQ đã sử dụng chứ không đơn giản *cứ* vẽ một đường thẳng vào tương lai.

(Cách giải thích này đã được đơn giản hóa hết sức.

Rất nhiều người qua đời trước khi họ 75 tuổi, và cũng có rất nhiều người có con ở độ tuổi ngoài 30. Nhưng ngay cả khi ghi nhận những thực tế này thì bức tranh tổng thể cũng chẳng khác biệt gì lắm.)

Cân bằng với thiên nhiên

Khi dân số không tăng lên qua một khoảng thời gian dài, và đường biểu thị dân số nằm ngang, điều đó có nghĩa là mỗi thế hệ cha mẹ mới sẽ có số lượng bằng với thế hệ trước trước đó. Cả hàng nghìn năm kéo dài tới năm 1800, đường biểu thị dân số gần như nằm ngang. Bạn có bao giờ nghe người ta nói rằng con người đã từng sống cân bằng với thiên nhiên?

Chà, đúng vậy, đã từng có sự cân bằng. Nhưng ta hãy tránh xa những lăng kính màu hồng lãng mạn hóa. Cho tới năm 1800, trung bình mỗi người phụ nữ có 6 con. Vậy dân số ắt hẳn phải tăng nhanh qua từng thế hệ. Thay vào đó, dân số ít nhiều vẫn ổn định. Bạn có nhớ những bộ xương trẻ em trong các nghĩa trang thời quá khứ? Trung bình 4 trong số 6 trẻ em chết trước khi trở thành thế hệ cha mẹ tiếp theo, chỉ còn lại hai trẻ em sống sót để tiếp tục tạo nên các thế hệ sau đó. Đã có sự cân bằng. Nhưng chẳng phải vì con người *sống* cân bằng với thiên nhiên. Con người *chết* cân bằng với thiên nhiên. Điều này cực kỳ tàn bạo và bi thảm.

Ngày nay, một lần nữa nhân loại đang chạm tới điểm cân bằng. Số lượng các bậc cha mẹ không còn tăng nữa. Nhưng sự cân bằng này hoàn toàn khác với sự cân bằng

trong quá khứ. Trạng thái cân bằng mới này tốt hơn: các bậc cha mẹ điển hình chỉ có 2 con, và chẳng có đứa bé nào qua đời. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, chúng ta *sống* trong cân bằng.

Dân số tăng từ 1,5 tỷ vào năm 1900 lên 6 tỷ vào năm 2000 vì nhân loại đã chuyển mình từ trạng thái cân bằng cũ sang trạng thái cân bằng mới trong suốt thế kỷ 20, một khoảng thời gian vô tiền khoáng hậu trong lịch sử loài người khi mỗi cặp vợ chồng bình quân có nhiều hơn hai con sống sót để bản thân chúng trở thành các bậc cha mẹ của thế hệ tiếp theo.

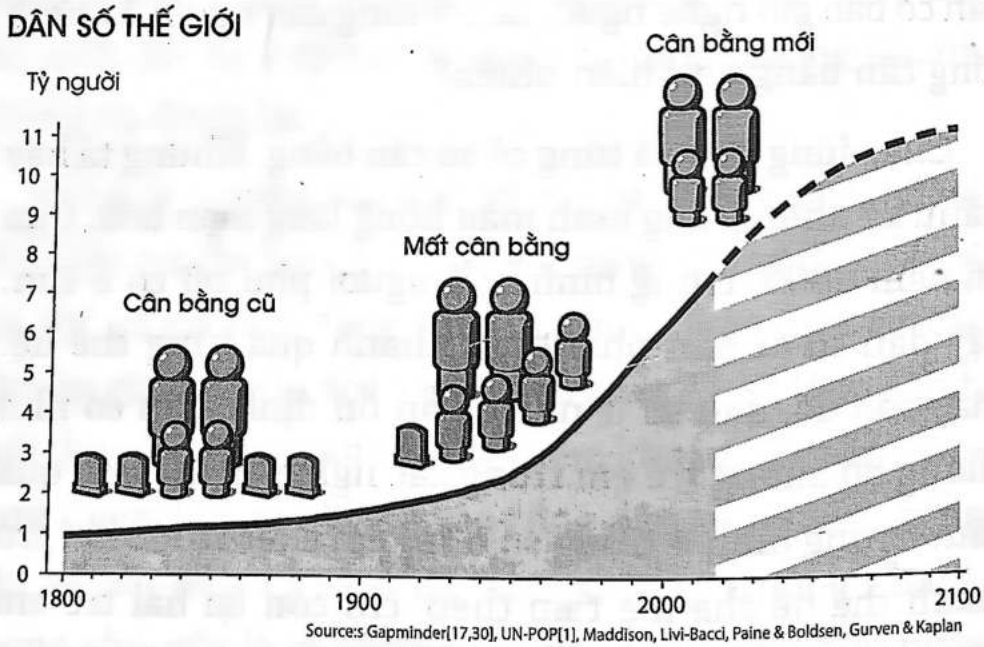

Khoảng thời gian mất cân bằng chính là lý do vì sao ngày nay hai thế hệ trẻ nhất đông đúc hơn so với các thế hệ khác. Khoảng thời gian mất cân bằng chính là lý do của hiện tượng "làm đầy" nêu trên. Nhưng ta đã đạt được trạng thái cân bằng mới: số em bé ra đời hàng năm không còn tăng lên. Nếu số người đói nghèo cùng cực

tiếp tục giảm, giáo dục giới tính và các biện pháp ngừa thai được phổ biến rộng rãi, thì dân số thế giới vẫn sẽ tiếp tục tăng nhanh, nhưng chỉ tăng cho đến khi hoàn tất "hiệu ứng làm đầy" không thể tránh khỏi.

Khoan đã, "họ" vẫn có rất nhiều con cơ mà

Ngay cả sau khi tôi trình bày các biểu đồ này trên bục giảng, vẫn có người đến gặp tôi sau bài giảng và nói rằng các biểu đồ này không đúng vì, bạn biết đấy, *"Người dân châu Phi hay châu Mỹ Latin vẫn có rất nhiều con. Những người có tín ngưỡng thường từ chối các biện pháp ngừa thai và nhà họ vẫn có con cháu đầy đàn."*

Các nhà báo lão luyện hay chọn những người có hoàn cảnh ngoại lệ khác thường để tường thuật. Trên các phương tiện truyền thông đại chúng, đôi khi ta vẫn thấy ví dụ về những con người có đức tin tôn giáo mãnh liệt, dù sống theo phong cách truyền thống hay hiện đại, đều tự hào với gia đình đông đúc của họ như một bằng chứng về đức tin thiêng liêng. Phim tài liệu, chương trình truyền hình và các báo cáo truyền thông đều đem lại ấn tượng rằng tôn giáo là lý do dẫn đến những gia đình đông con. Nhưng dù theo tôn giáo nào – đạo Thiên Chúa, Do Thái, hay đạo Hồi – các gia đình này có chung một đặc điểm: Họ là những trường hợp ngoại lệ!

Trên thực tế, sự liên kết của tôn giáo với số con của mỗi phụ nữ không thực sự ấn tượng. Xuyên suốt cuốn sách này, tôi vẫn bàn về cách truyền thông chọn những

câu chuyện ngoại lệ, và trong chương 7, tôi sẽ giải thích câu chuyện tưởng tượng về tôn giáo và các gia đình đông con. Còn hiện tại, ta hãy nhìn vào yếu tố duy nhất có quan hệ chặt chẽ với các gia đình đông con: đói nghèo cùng cực.

Vì sao nhiều người sống sót lại dẫn đến dân số ít hơn

Nếu lấy bình quân cho tất cả các bậc phụ huynh đang sống với các mức thu nhập 2, 3 và 4, từ khắp các vùng trên thế giới, dù theo bất kỳ tôn giáo nào hoặc không có tôn giáo, trung bình họ đều có hai con. Không đùa đâu! Tính toán này bao gồm dân số của Iran, Mexico, Ấn Độ, Tunisia, Bangladesh, Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, và Sri Lanka, ấy là chỉ nêu vài nước làm ví dụ.

Mười phần trăm nghèo nhất của dân số thế giới vẫn có trung bình 5 con. Và bình quân, cứ hai gia đình sống trong nghèo đói cùng cực thì có một gia đình mất một con trước khi bé kịp 5 tuổi. Thật xấu hổ với tỷ lệ tử vong trẻ em cao như thế, nhưng vẫn còn tốt hơn rất nhiều so với tỷ lệ tử vong trẻ em kinh khủng đã khiến tăng trưởng dân số ổn định suốt những thời kỳ tăm tối trong quá khứ.

Khi nghe nói dân số thế giới đang tăng, theo trực giác, người ta thường nghĩ rằng nó sẽ tiếp tục tăng trừ khi họ bắt tay vào hành động. Trực giác khiến họ hình dung ra xu hướng tiếp tục gia tăng trong tương lai. Nhưng hãy nhớ, để cháu trai Mino của tôi ngừng cao lên, chẳng cần một hành động giật gân nào cả.

QUY MÔ BÌNH QUÂN CỦA HỘ GIA ĐÌNH THEO THU NHẬP, 2017

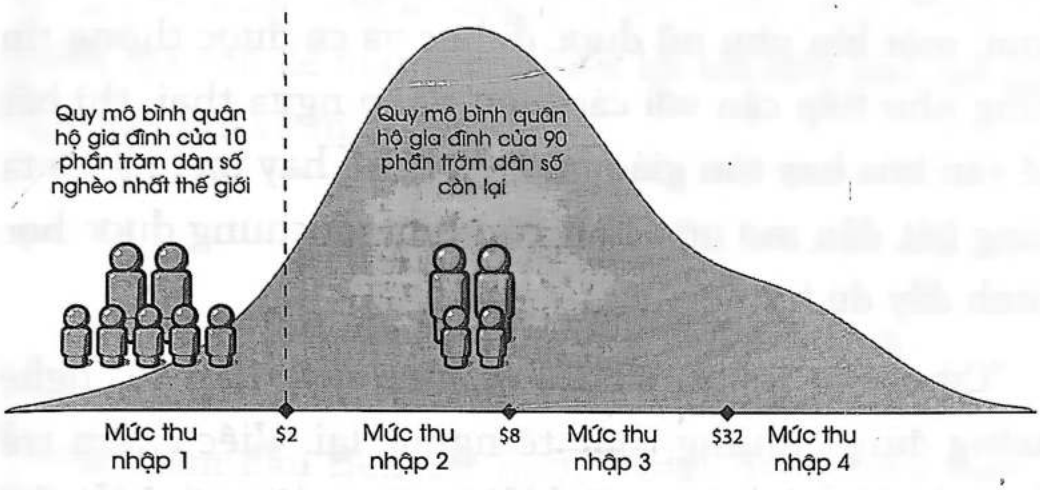

USD/ngày đã điều chỉnh chênh lệch giá. Source: Gapminder[30] based on USAID-DHS, UNICEF-MICS & PovcalNet

Hai vợ chồng Melinda và Bill Gates điều hành một tổ chức từ thiện. Họ đã tiêu tốn hàng tỷ đô-la để cứu vớt hàng triệu trẻ em đang sống trong đói nghèo cùng cực bằng cách đầu tư vào y tế và giáo dục cơ bản. Tuy vậy, vẫn có nhiều người thông minh và có ý tốt liên hệ với tổ chức và khuyên họ nên dừng lại. Họ lập luận đại khái như thế này: "*Nếu cứ tiếp tục cứu sống những* đứa trẻ nghèo đói đó, *các người sẽ giết hành tinh này vì quá đông dân.*"

Tôi cũng được nghe lập luận đó sau vài bài giảng, từ những người có ý tốt và muốn cứu hành tinh này cho các thế hệ tương lai. Nghe có vẻ đúng. Vì nếu trẻ em cứ tiếp tục sống sót, dân số *cứ* tiếp tục tăng. Đúng không? Không! Sai hoàn toàn. Các bậc cha mẹ sống trong đói nghèo cùng cực cần nhiều con vì những lý do tôi đã nêu: họ cần lao động trẻ em và cũng để phòng khi con họ chết sớm. Những nước có tỷ lệ tử vong trẻ em cao nhất, như Somali, Chad, Mali, và Niger, cũng là nơi mà phụ nữ có nhiều con nhất: từ 5 đến 8 con. Một khi cha mẹ thấy con

cái sống sót, một khi trẻ em không còn phải lao động sớm, một khi phụ nữ được đi học và có được thông tin cũng như tiếp cận với các biện pháp ngừa thai, thì bất kể văn hóa hay tôn giáo nào, dù là bố hay mẹ, người ta cũng bắt đầu mơ ước có ít con hơn và chúng được học hành đầy đủ hơn.

"Cứu sống trẻ em nghèo *chỉ* làm tăng dân số" nghe tưởng đúng, nhưng thực tế ngược lại. Việc chậm trễ thoát khỏi đói nghèo sẽ *chỉ* làm tăng dân số. Mỗi thế hệ tiếp tục sống trong đói nghèo sẽ dẫn đến một thế hệ tiếp theo đông đúc hơn. Phương pháp duy nhất đã được chứng minh để ngăn chặn dân số thế giới bùng nổ là diệt tận gốc đói nghèo cùng cực và cho con người cuộc sống tốt đẹp hơn, bao gồm giáo dục và các biện pháp ngừa thai. Khi ấy, các bậc cha mẹ khắp thế giới sẽ quyết định có ít con hơn. Sự thay đổi này đã diễn ra trên khắp thế giới nhưng nếu không giảm tỷ lệ tử vong trẻ em thì có lẽ đã chẳng thể diễn ra.

Cuộc tranh luận đến đây đã bỏ qua một điểm quan trọng, đó là nhu cầu đạo lý cấp bách phải giúp con người thoát khỏi đau khổ và ô nhục của đói nghèo cùng cực. Lập luận cho rằng chúng ta phải cứu hành tinh này cho các thế hệ mai sau, hiện vẫn chưa chào đời, đối với tôi thật khó nghe khi con người hiện nay vẫn còn đang khốn khổ. Nhưng đối với tỷ lệ tử vong trẻ em, đó không phải là sự lựa chọn giữa hiện tại và tương lai, mà cũng chẳng phải chọn lựa giữa con tim và khối óc, bởi vì cả hai đều chỉ về cùng một hướng. Ta nên làm mọi cách khả dĩ để giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, không chỉ bởi vì đây là hành

động nhân đạo cho những đứa trẻ đang sống trong bất hạnh mà còn để mang lại nhiều lợi ích hơn cho thế giới này, bây giờ và mai sau.

Hai chuyện thần kỳ về y tế công cộng

Vào năm đầu tiên đất nước Bangladesh hoàn toàn độc lập, năm 1972, phụ nữ nước này trung bình có 7 con và tuổi thọ vào khoảng 52 tuổi. Ngày nay, họ có 2 con và một đứa trẻ chào đời có thể sống đến 73 tuổi. Trong vòng 4 thập niên, Bangladesh từ khốn khổ đã trở nên tươm tất hơn. Từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 2. Chuyện thần kỳ này xảy ra nhờ vào tiến bộ phi thường của y tế cơ bản và tăng tỷ lệ sống của trẻ em. Tỷ lệ sống của trẻ em hiện nay là 97% - tăng từ dưới 80% vào năm độc lập. Giờ đây, các bậc phụ huynh đã có lý do để tin rằng toàn thể con cái họ đều sống, và lý do chính khiến họ sinh nhiều con không còn nữa.

Vào năm 1960 tại Ai Cập, 30% trẻ em chết trước sinh nhật 5 tuổi. Đồng bằng sông Nile là nỗi khốn cùng của trẻ thơ, với đủ loại dịch bệnh chết người và thiếu dinh dưỡng. Rồi chuyện thần kỳ đã xảy ra. Người Ai Cập xây đập Aswan, lắp điện đến tận nhà dân, cải thiện giáo dục, thiết lập y tế cơ bản, tiêu diệt bệnh sốt rét, và nước uống trở nên an toàn hơn. Ngày nay, tỷ lệ tử vong trẻ em ở Ai Cập vào khoảng 2,3%, thấp hơn so với ở Pháp hoặc Anh những năm 60 thế kỷ trước.

Cách kiểm soát bản năng đường thẳng, hay Không phải đường nào cũng thẳng

Cách hay nhất để kiểm soát bản năng này – dù liên quan đến tăng trưởng dân số hay trong tình huống nào khác – đơn giản chỉ cần nhớ rằng các đường đồ thị tự nhiên thường có nhiều hình dạng khác nhau. Nhiều khía cạnh trong cuộc sống tốt nhất nên được thể hiện bằng đường cong chữ S, hoặc đường cầu tuột, hoặc đường cong hình bướu, và không phải là đường thẳng. Sau đây là một vài ví dụ, mỗi ví dụ cho thấy một khía cạnh cụ thể của đời sống sẽ thay đổi như thế nào khi ta đi qua bốn mức thu nhập.

Đường thẳng

Đường thẳng thường kém phổ biến hơn ta tưởng, nhưng một vài đường đồ thị thật sự là đường thẳng. Dưới đây là một phiên bản đơn giản của biểu đồ về sự thịnh vượng và sức khỏe mà bạn đã thấy ở phần trước. Thay cho các bong bóng, ta có thể vẽ một đường tập trung tất cả các bong bóng. Một vài bong bóng nằm phía trên đường thẳng và một vài bong bóng nằm dưới nhưng bạn có thể thấy rằng chung quy lại chúng vẫn tập trung quanh đường thẳng này.

Đồ thị này cho thấy tiền bạc và sức khỏe đi đôi với nhau. Nếu chỉ nhìn vào đường biểu thị, ta không biết yếu tố nào dẫn đến yếu tố nào, và mối quan hệ giữa hai yếu tố ra sao. Có thể là người dân càng khỏe

ĐƯỜNG THẲNG

Sự song hành giữa tuổi thọ cao hơn và thu nhập cao hơn

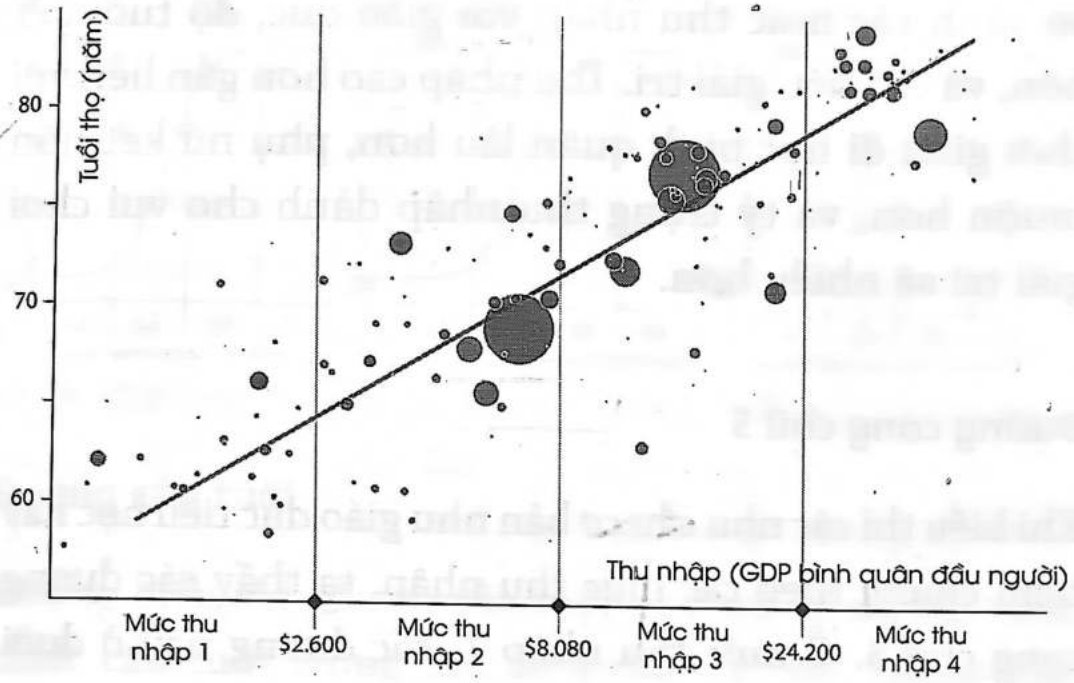

Sources: World Bank[1], IMF[1], IHME[1], UN-Pop[1] & Gapminder[1,2,3,4]

mạnh càng kiếm được nhiều thu nhập. Hoặc biết đâu chừng người dân càng giàu thì càng khỏe mạnh hơn. Tôi nghĩ cả hai đều đúng. Điều ta biết chắc khi nhìn vào đường thẳng này là nói chung khi thu nhập cao hơn, sức khỏe tốt hơn.

GIÁO DỤC

Thời gian đi học bình quân (năm)

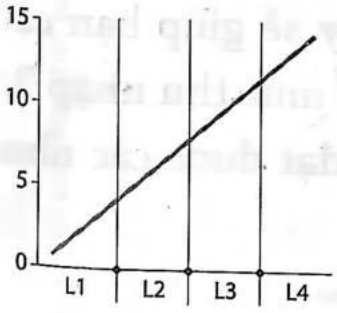

Sources: Gapminder[3,44] & IHME[2]

TUỔI KẾT HÔN

Tuổi trung bình của phụ nữ khi kết hôn lần đầu

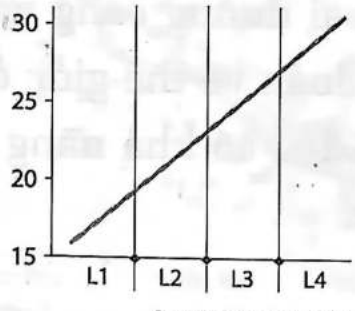

Sources: Gapminder[3,33]

GIẢI TRÍ

Tỷ trọng thu nhập dùng cho giải trí và văn hóa

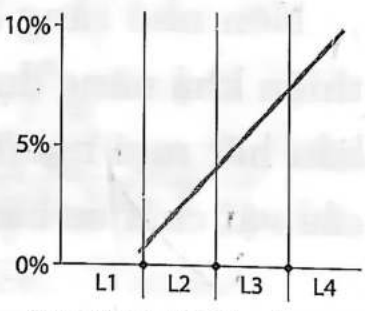

Sources: Gapminder[3,45] based on ILO[10]

Ta cũng có thể tìm thấy những đường thẳng khi ta so sánh các mức thu nhập với giáo dục, độ tuổi kết hôn, và chi tiêu giải trí. Thu nhập cao hơn gắn liền với thời gian đi học bình quân lâu hơn, phụ nữ kết hôn muộn hơn, và tỷ trọng thu nhập dành cho vui chơi giải trí sẽ nhiều hơn.

Đường cong chữ S

Khi biểu thị các nhu cầu cơ bản như giáo dục tiểu học hay tiêm chủng theo các mức thu nhập, ta thấy các đường cong chữ S. Ở mức thu nhập 1, các đường này ở dưới thấp và nằm ngang, sau đó tăng nhanh ứng với mức thu nhập 2, bởi vì vượt qua mức thu nhập 1, đất nước có đủ điều kiện để phổ cập giáo dục tiểu học và tiêm chủng (có được sự can thiệp y tế hiệu quả nhất về chi phí) cho toàn dân. Tương tự như việc ta mua tủ lạnh và điện thoại di động ngay khi ta có thể, quốc gia sẽ lập tức đầu tư vào giáo dục tiểu học và tiêm chủng nhanh nhất khả dĩ. Sau đó đường cong này trở nên gần như nằm ngang ứng với mức thu nhập 3 và 4. Mọi người đều đạt được các nhu cầu cơ bản này. Đường đồ thị đạt cực đại và không tăng nữa.

Nên nhớ rằng loại đường cong này sẽ giúp bạn cải thiện khả năng dự đoán về thế giới: ở mức thu nhập 2, hầu hết mọi người đều có khả năng đạt được các nhu cầu vật chất cơ bản.

TỶ LỆ BIẾT CHỮ
Tỷ lệ phụ nữ biết đọc biết viết

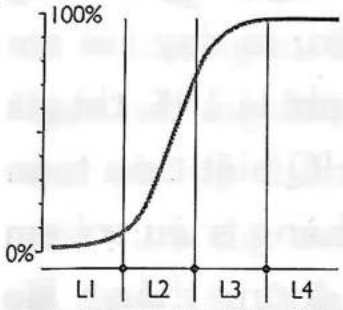

Sources: Gapminder[3,21] & UNESCO[2]

TỶ LỆ TIÊM CHỦNG
Tỷ lệ trẻ em 1 tuổi được chủng ngừa

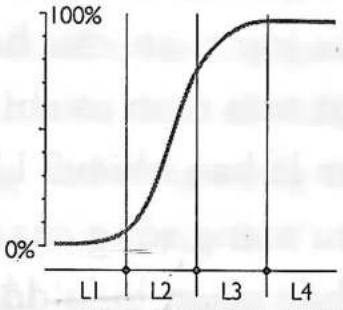

Sources: Gapminder[3,23], WHO[1]

TỦ LẠNH
Tỷ lệ hộ gia đình có tủ lạnh hay tủ cấp đông

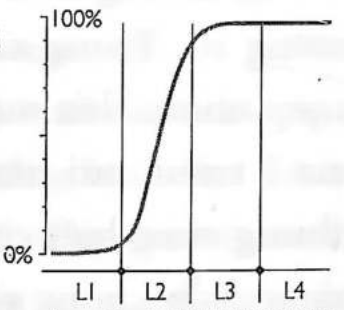

Sources: Gapminder[3,] & USAID-DHS[1]

Đường cầu tuột

Đường biểu thị số con của một phụ nữ trông hệt như chiếc cầu tuột trong sân chơi của trẻ con. Thoạt đầu đường này có dạng nằm ngang, kế đến, qua vài mức thu nhập, nó dốc xuống rồi lại nằm ngang ở mức khá thấp, chỉ khoảng dưới 2 trẻ em trên một phụ nữ.

ĐƯỜNG CẦU TUỘT
Trong đồ thị này, các chấm tròn có thể tiêu biểu cho các nước hoặc bất cứ nơi nào ta có dữ liệu, ta chia một nước thành 5 nhóm thu nhập, mỗi nhóm tiêu biểu cho 20 phần trăm dân số. Biểu đồ này ứng với dữ liệu năm 2013.

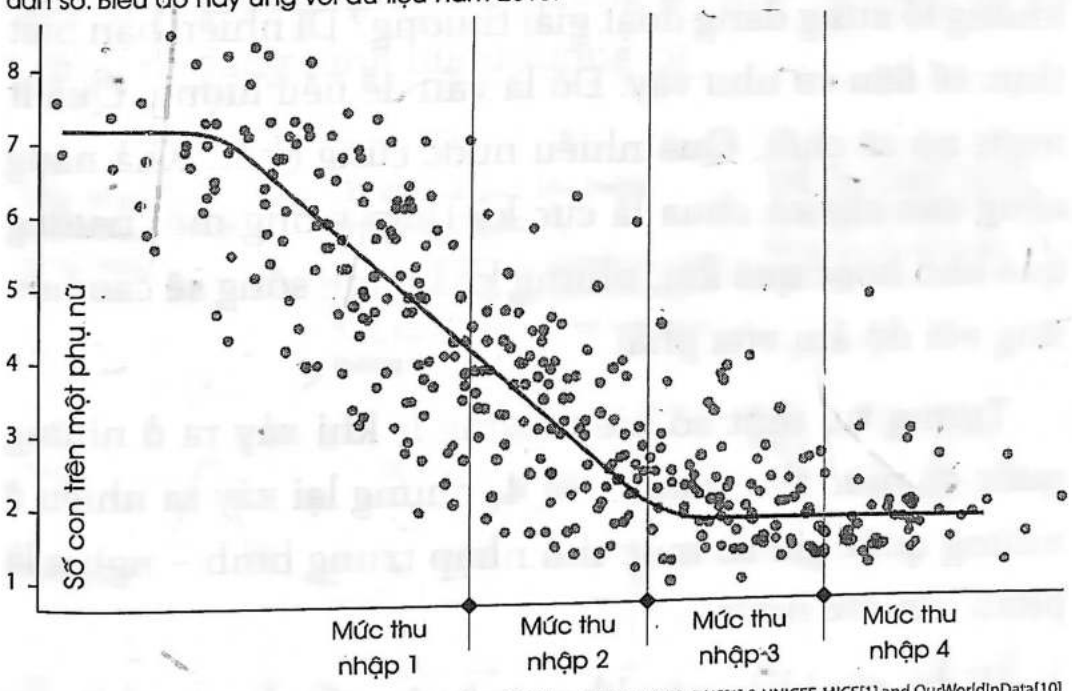

Source: Gapminder[3,47] based on GDL[1] combining USAID-DHS[1] & UNICEF-MICS[1] and OurWorldInData[10]

Tạm gác lại đường biểu thị số con theo mức thu nhập, ta thấy đường biểu thị chi phí tiêm chủng cũng có dạng tương tự. Trong các lớp toán căn bản, ta dạy trẻ em phép nhân. Nếu một mũi tiêm có chi phí là 10$, thì giá của 1 triệu mũi tiêm là bao nhiêu? LHQ biết tính toán nhưng cũng biết cứu mạng sống của hàng triệu trẻ em bằng cách không chấp nhận biểu đồ đường thẳng. Họ đã đàm phán những hợp đồng lớn với các công ty dược phẩm, trong đó giá phải giảm đến mức tối thiểu để đổi lấy những hợp đồng dài hạn. Nhưng khi giá đã chạm đáy, bạn không thể mặc cả thấp hơn nữa. Đây là một đồ thị khác, cũng có dạng đường cầu tuột.

Đường cong hình bướu

Cây cà chua của bạn sẽ tiếp tục tăng trưởng miễn là nó được tưới. Nếu chỉ cần nhiều nước là đủ, sao bạn không xoay vòi nước vào nó, và bạn có thể trồng một cây cà chua khổng lồ xứng đáng đoạt giải thưởng? Dĩ nhiên bạn biết thực tế đâu có như vậy. Đó là vấn đề liều lượng. Quá ít nước nó sẽ chết. Quá nhiều nước cũng chết. Khả năng sống của cây cà chua là cực kỳ thấp trong môi trường quá khô hoặc quá ẩm, nhưng khả năng sống sẽ cao hơn ứng với độ ẩm vừa phải.

Tương tự, một số hiện tượng ít khi xảy ra ở những nước có mức thu nhập 1 và 4, nhưng lại xảy ra nhiều ở những quốc gia có mức thu nhập trung bình – nghĩa là phần lớn các nước.

Ví dụ, sức khỏe nha khoa trở nên xấu đi, tức tỷ lệ sâu

răng tăng, khi con người đi từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 2, sau đó cải thiện hơn ở mức thu nhập 4. Đó là vì con người bắt đầu ăn đồ ngọt ngay khi họ có điều kiện, nhưng chính phủ chưa có điều kiện để ưu tiên giáo dục phòng chống sâu răng cộng đồng mãi cho tới khi đất nước đạt mức thu nhập 3. Vì thế, ở mức thu nhập 4, răng xấu là biểu hiện của nghèo tương đối, nhưng ở mức thu nhập 1, răng xấu có thể cho thấy sự khá giả.

Tai nạn xe máy cũng có đường biểu thị hình bướu tương tự. Các nước ở mức thu nhập 1 có tỷ lệ xe máy trên đầu người ít hơn, nên không có nhiều tai nạn xe máy. Ở các nước có mức thu nhập 2 và 3, những người nghèo nhất vẫn đi bộ trong khi những người khác bắt đầu di chuyển bằng các phương tiện khác – xe buýt nhỏ và xe máy – nhưng đường phố, luật lệ giao thông, và giáo dục giao thông vẫn thấp, nên tai nạn đạt mức đỉnh điểm, trước khi giảm trở lại ở các nước có mức thu nhập 4. Đồ thị tỷ lệ trẻ em chết đuối trong tổng ca tử vong trẻ em cũng có dạng hình bướu tương tự.

SÂU RĂNG
Tỷ lệ trẻ em 12 tuổi bị sâu răng

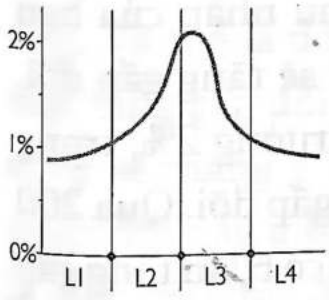

Source: Gapminder[3,46] based on OHDB

TỬ VONG DO TAI NẠN GIAO THÔNG
Tỷ lệ tử vong của khách bộ hành và người đi xe hai bánh trong tổng ca tử vong do tai nạn giao thông

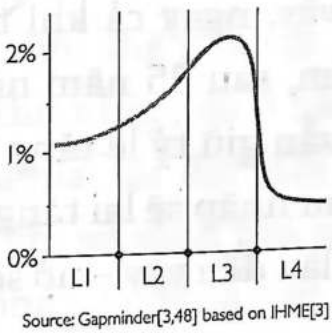

Source: Gapminder[3,48] based on IHME[3]

TRẺ EM CHẾT ĐUỐI
Tỷ lệ trẻ em chết đuối trong tổng ca tử vong trẻ em độ tuổi 1-9

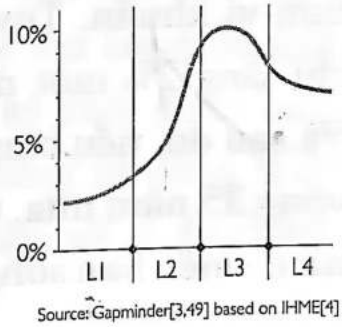

Source: Gapminder[3,49] based on IHME[4]

Hệt như cà chua, con người cần nước để sống. Nhưng nếu bạn uống hết 6 lít nước một lần, bạn sẽ chết. Với đường, chất béo, và dược phẩm cũng thế. Thật ra, tất cả mọi thứ bạn cần để sống đều có thể gây chết người ở liều lượng cao. Quá nhiều áp lực thật tệ, nhưng mức áp lực vừa đủ sẽ giúp bạn nâng cao hiệu suất. Tự tin cũng cần có liều lượng tối ưu. Việc hấp thu các tin giật gân từ phần còn lại của thế giới cũng cần có liều lượng tối ưu.

Đường nhân đôi

Cuối cùng là mô thức tăng trưởng nhân đôi. Mô thức tăng trưởng nhân đôi của vi khuẩn Ebola thật ra rất phổ biến trong tự nhiên. Ví dụ, số lượng vi khuẩn *E. coli* trong cơ thể con người có thể bùng nổ chỉ trong vài ngày vì nó tăng gấp đôi mỗi 12 tiếng: 1, 2, 4, 8, 16, 32... Lĩnh vực giao thông vận tải cũng có nhiều mô thức tăng trưởng gấp đôi. Khi thu nhập tăng, người ta đi đây đi đó nhiều hơn và số dặm đường du lịch mỗi năm của họ tăng lên gấp đôi. Và cả tỷ lệ phần trăm thu nhập chi tiêu cho việc đi lại cũng tăng gấp đôi. Ở mức thu nhập 4, giao thông vận tải là nguyên nhân gây ra 1/3 lượng khí thải CO_2 – lượng khí thải cũng tăng gấp đôi theo thu nhập.

Đáng buồn thay, thu nhập của con người tăng chậm hơn vi khuẩn. Tuy vậy, ngay cả khi thu nhập của bạn chỉ tăng 2% một năm, sau 35 năm nó sẽ tăng gấp đôi. Và sau đó, nếu bạn vẫn giữ tỷ lệ tăng trưởng 2%, trong vòng 35 năm nữa, thu nhập sẽ lại tăng gấp đôi. Qua 200 năm – nếu bạn sống lâu đến vậy – nó sẽ có 6 lần tăng gấp

SỐ DẶM ĐƯỜNG DU LỊCH
Số dặm đường du lịch bình quân hàng năm (đơn vị tính: nghìn dặm)

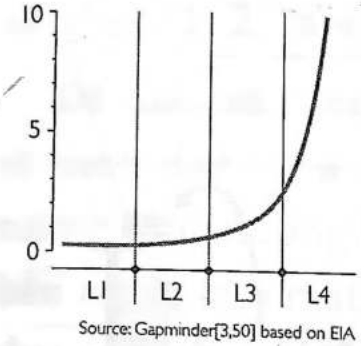

Source: Gapminder[3,50] based on EIA

CHI TIÊU
Tỷ lệ thu nhập chi tiêu cho phương tiện và giao thông

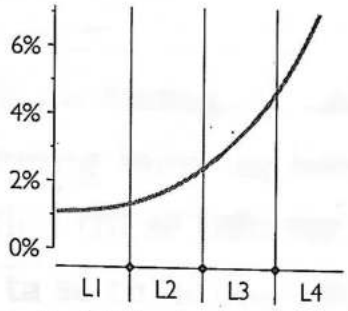

Sources: Hellebrandt and Mauro & WB[20]

KHÍ THẢI CO_2
Số tấn khí thải CO_2 trên đầu người mỗi năm

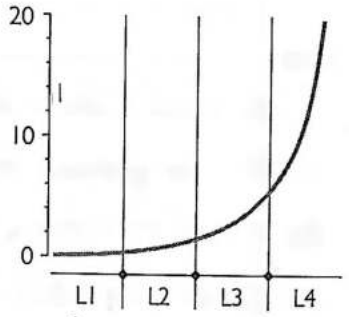

Sources: Gapminder[51], CDIAC & UN-Pop[1]

đôi, cũng chính là những gì ta đã thấy ở biểu đồ bong bóng của Thụy Điển trong chương trước, và cũng chính là cách thức các nước tiến dần đều từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 4. Biểu đồ tiếp theo cho thấy 6 lần tăng gấp đôi thu nhập sẽ giúp bạn đi từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 4 như thế nào.

Tôi phân chia các mức thu nhập như vậy vì đó cũng chính là diễn biến tác động của tiền tệ. Ứng với các mức thu nhập khác nhau, ảnh hưởng của một đô-la tăng thêm không giống nhau. Ở mức thu nhập 1, tức thu nhập 1 đô-la một ngày, một đô-la tăng thêm giúp bạn mua thêm 1 chiếc xô nhựa chứa nước. Và điều đó mang ý nghĩa đổi đời. Nhưng ở mức thu nhập 4, khi bạn kiếm được 64 đô-la một ngày, kiếm thêm 1 đô-la nữa hầu như chẳng có ảnh hưởng gì. Nhưng nếu bạn kiếm thêm được 64 đô-la nữa, bạn có thể xây hồ bơi hoặc mua một căn nhà nghỉ mát. Và thế là đổi đời. Thế giới cực kỳ bất công, nhưng việc tăng gấp đôi thu nhập, dù ở bất kỳ khởi điểm nào, cũng sẽ mang ý nghĩa đổi đời. Tôi dùng phương thức nhân đôi này mỗi khi so sánh thu nhập bởi vì đó chính là diễn biến tác động của đồng tiền.

TĂNG GẤP ĐÔI THU NHẬP

Thu nhập hàng ngày sẽ có hai lần tăng gấp đôi từ mức thu nhập này sang mức thu nhập kế tiếp

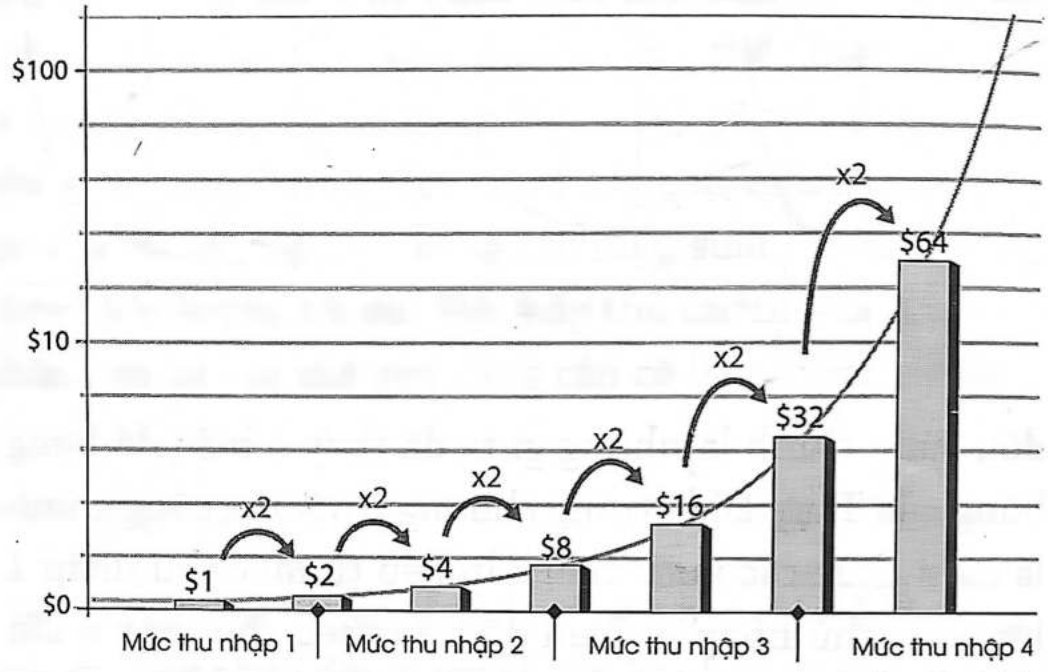

Source: Gapminder[3]

Nhân tiện, phương thức đo lường động đất, độ âm thanh và độ pH cũng giống như vậy.

Bạn thấy đường đồ thị cong như thế nào?

Các đường đồ thị có nhiều hình dạng khác nhau. Phần đường cong mà chúng ta quen thuộc, khi đang sống với mức thu nhập 4, có lẽ không thể áp dụng cho các mức thu nhập 1, 2 hoặc 3. Một đoạn thẳng hướng lên rõ rệt có thể là một phần của một đường thẳng, hoặc đường cong hình chữ S, hoặc đường cong hình bướu, hoặc đường cong nhân đôi. Một đoạn thẳng hướng xuống rõ rệt có thể là một phần của một đường thẳng, hoặc đường cầu tuột, hoặc đường cong hình bướu. Nối hai điểm bất kỳ, ta luôn có một đoạn thẳng, nhưng khi có ba điểm, ta

có thể phân biệt giữa một đường thẳng (nối các điểm 1, 2, và 3) và đoạn khởi đầu của một đường nhân đôi (nối các điểm 1, 2, và 4).

Để hiểu rõ một hiện tượng, ta cần chắc chắn hiểu rõ hình dạng của đường biểu thị hiện tượng đó. Nếu tưởng rằng đường biểu thị sẽ tiếp tục y như cũ ngay cả bên ngoài tầm mắt, ta sẽ có những kết luận sai và từ đó đưa ra những giải pháp sai. Đó là những gì tôi đã làm trước khi nhận ra rằng thảm họa Ebola đang tăng gấp đôi. Và đó cũng là những việc người ta làm khi tưởng rằng dân số thế giới *cứ* tiếp tục tăng lên.

Tính hiện thực

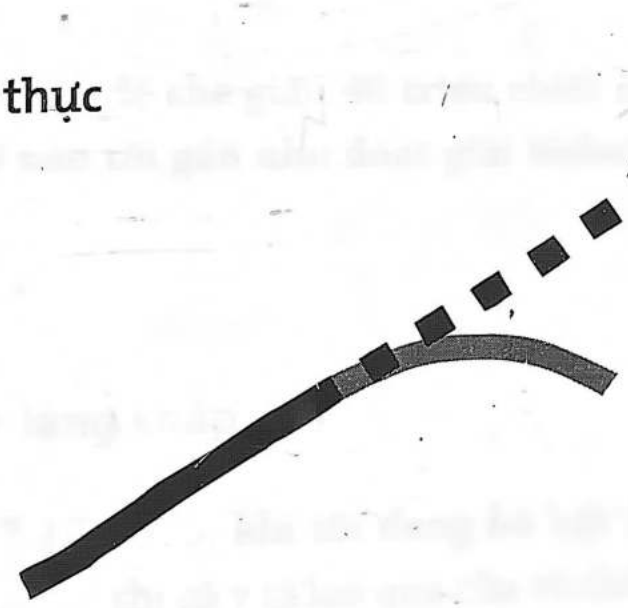

Tính hiện thực là... khi ta giả định rằng đoạn thẳng sẽ tiếp tục là đường thẳng, và nhớ ra rằng những đường thẳng như vậy rất hiếm trong thực tế.

Để kiểm soát bản năng đường thẳng, **hãy nhớ rằng các đường biểu thị có nhiều dạng khác nhau.**

- **Đừng giả định mọi đồ thị đều là đường thẳng.** Rất nhiều đường xu hướng không có dạng đường thẳng mà là đường cong chữ S, đường cầu tuột, đường cong dạng bướu, hoặc đường nhân đôi. Không một đứa trẻ nào có thể giữ mãi tỷ lệ tăng trưởng như trong 6 tháng đầu đời, và cũng chẳng có ông bố bà mẹ nào nghĩ như vậy.

CHƯƠNG BỐN

BẢN NĂNG SỢ HÃI

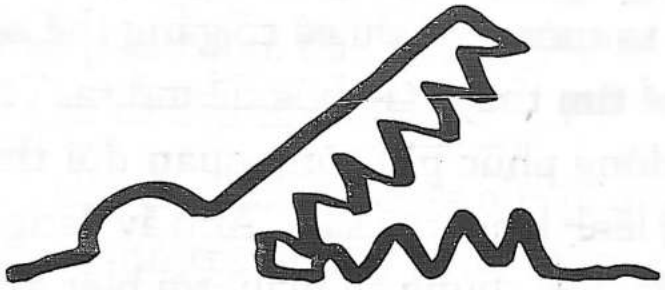

Làm thế nào để che giấu 40 triệu chiếc máy bay, và làm thế nào tôi gần như đoạt giải Nobel Hòa bình

Máu lênh láng khắp sàn

Vào ngày 7-10-1975, khi tôi đang bó bột cánh tay của một bệnh nhân thì cô y tá lao qua cửa và thông báo rằng một chiếc máy bay bị rơi và những người bị thương đang được chở tới bằng trực thăng. Hôm ấy là ngày thứ năm kể từ ngày tôi nhận công việc bác sĩ phụ tá trong khu cấp cứu của thị trấn nhỏ ven biển Hudiksvall Thụy Điển. Tất cả các nhân viên kỳ cựu đã xuống phòng ăn, và khi tôi cùng cô y tá đang nỗ lực tìm tập thư mục hướng dẫn đối phó thảm họa, tôi nghe tiếng máy bay trực thăng đáp xuống. Hai chúng tôi phải tự giải quyết chuyện này.

Vài giây sau, chiếc cán thương được đẩy vào, trên đó là một người đàn ông mặc áo liền quần màu xanh lá đậm và một chiếc áo phao ngụy trang. Tay chân anh đang co giật. Một cơn động kinh, tôi nghĩ: cần phải cởi quần áo cho anh. Tôi cởi chiếc áo phao dễ dàng nhưng chiếc áo liền quần là một vấn đề. Nó trông như một bộ đồ bay không gian, với những chiếc khóa kéo cứng cáp to tướng, và dù có cố gắng thế nào tôi cũng không thể tìm thấy cái khóa để mở ra. Tôi vừa nhận ra đó là đồng phục phi công quân đội thì chợt thấy máu chảy lênh láng trên sàn. "Anh ấy đang chảy máu", tôi kêu lên. Với chừng ấy máu, tôi biết anh có thể sẽ chết trong tích tắc, nhưng với bộ đồ đó trên người, tôi không thể thấy máu đang chảy ra từ đâu. Tôi vớ lấy chiếc kìm cắt thạch cao để cắt vội lớp vải và hét lên với cô y tá: "Bốn bịch máu O trừ. Ngay lập tức!"

Với bệnh nhân, tôi hỏi, "Anh đau ở đâu?" "Yazhe shisha... na adjezhizha zha..." anh trả lời. Tôi không thể hiểu lấy một chữ, nghe như là tiếng Nga. Tôi nhìn vào mắt anh và nói bằng một giọng rõ ràng. "все тихо товарищ, шведскаya больница," có nghĩa là "Mọi thứ đều ổn, đồng chí, bệnh viện Thụy Điển".

Tôi sẽ không bao giờ quên ánh mắt hoảng loạn tôi tạo ra khi thốt lên những lời ấy. Tâm trí tràn ngập nỗi sợ hãi, anh nhìn tôi chằm chằm và cố gắng nói gì đó: "Vavdvfor papratarjenji rysskamememje ej..." Nhìn vào đôi mắt khiếp sợ của anh, tôi nhận ra: đây hẳn là một phi công chiến đấu của Nga, đã bị bắn hạ trên lãnh thổ Thụy Điển. Có nghĩa là Liên bang Xô Viết

đang tấn công chúng ta. Chiến tranh Thế giới thứ 3 đã nổ ra! Tôi bất động vì kinh hoàng.

May thay, đúng lúc đó, y tá trưởng Birgitta quay trở lại sau bữa ăn trưa. Bà giật lấy chiếc kìm từ tay tôi và càu nhàu, "Đừng cắt. Đó là bộ đồ G của lực lượng không quân trị giá hơn 10.000 đồng kronor Thụy Điển đó." Dừng một nhịp, bà tiếp tục: "Và cậu làm ơn bước ra khỏi cái áo phao cho. Cậu đang dẫm lên tấm bảng màu khiến cho cả sàn nhà đỏ lè."

Quay sang bệnh nhân, Birgitta nhẹ nhàng cởi bộ đồ G ra, rồi quấn anh trong mấy chiếc chăn. Đồng thời, bà nói với anh bằng tiếng Thụy Điển, "Anh đã nằm trong nước đá lạnh hết 23 phút, đó là lý do vì sao anh run lập cập và co giật, và cũng là lý do chúng tôi chả hiểu anh nói gì." Anh phi công Thụy Điển, người hiển nhiên đã gặp tai nạn trong một chuyến bay thường lệ, nở một nụ cười an tâm với tôi.

Vài năm trước, tôi có liên lạc với anh, và thật nhẹ nhõm khi biết rằng anh chẳng nhớ chút gì về những phút đầu tiên trong phòng cấp cứu năm 1975. Nhưng đối với tôi, những trải nghiệm đó không thể nào quên. Tôi sẽ nhớ mãi việc mình đã phán đoán sai hoàn toàn như thế nào. Mọi thứ hoàn toàn trái ngược: tiếng Nga hóa ra là tiếng Thụy Điển, chiến tranh hóa ra là hòa bình, cơn động kinh hóa ra chỉ là co giật do lạnh, và cái thứ trông như máu hóa ra chỉ là ống màu trong chiếc áo phao. Nhưng vào lúc ấy, tất cả đều có vẻ rất thuyết phục đối với tôi.

Khi lo sợ, ta không thể nhìn thấy mọi thứ rõ ràng. Lúc ấy, tôi là một bác sĩ mới ra trường đang đứng trước ca cấp cứu đầu tiên, và tôi luôn kinh hãi với viễn cảnh chiến tranh thế giới thứ 3. Hồi bé, tôi hay gặp ác mộng về nó. Tôi thường thức dậy và chạy vào giường bố mẹ. Tôi chỉ bình tĩnh khi bố tôi nhắc lại chi tiết kế hoạch của chúng tôi: bố con ta sẽ lấy chiếc lều trong thùng xe đạp và sống trong rừng có nhiều quả việt quất. Khi không có kinh nghiệm, và lần đầu tiên gặp tình huống khẩn cấp, đầu óc tôi ngay lập tức nghĩ đến tình huống tệ nhất. Tôi đã không nhìn thấy cái tôi muốn thấy. Tôi thấy cái mà tôi sợ nhìn thấy. Tư duy phản biện lúc nào cũng khó, nhưng điều đó gần như bất khả thi khi chúng ta sợ hãi. Khi nỗi sợ hãi choán hết tâm trí, ta không còn nhận ra những dữ liệu thực tế.

Bộ lọc tập trung

Không ai trong chúng ta có đủ năng lực tinh thần để xử lý hết mọi thông tin ngoài kia. Câu hỏi là, bộ não của ta đang xử lý phần nào và chúng được chọn lọc ra sao? Và chúng ta đang bỏ đi phần nào? Loại thông tin bộ não thường xử lý sẽ là những câu chuyện: những thông tin giật gân đầy kịch tính.

Hãy tưởng tượng chúng ta có một cái khiên, hay một bộ lọc tập trung, giữa thế giới và trí não chúng ta. Bộ lọc tập trung này bảo vệ ta trước những tạp âm của thế giới: không có nó, ta sẽ liên tục bị tấn công bởi

quá nhiều thông tin đến mức bị quá tải và tê liệt. Sau đó hãy tưởng tượng rằng bộ lọc tập trung này có 10 lỗ hổng bản năng – bản năng khoảng cách, bản năng tiêu cực, bản năng đường thẳng, và vân vân. Hầu hết thông tin không lọt qua được, nhưng những lỗ hổng này cho phép những thông tin thu hút bản năng kịch tính của ta lọt qua. Hậu quả là ta tập trung chú ý đến những thông tin phù hợp với bản năng hóng hớt bi kịch, và bỏ đi những thông tin không phù hợp với nó.

Truyền thông thường không lãng phí thời gian vào những câu chuyện không lọt qua được bộ lọc tập trung của bộ não con người.

Đây là một vài tít báo thường bị người biên tập gạt bỏ, bởi chúng sẽ khó vượt qua bộ lọc của não bộ: "Bệnh sốt rét tiếp tục giảm". "Ngày hôm qua, các nhà khí tượng học đã dự đoán chính xác rằng Luân Đôn hôm nay sẽ có thời tiết dễ chịu". Sau đây là một số chủ đề có thể dễ dàng thâm nhập não bộ: động đất, chiến tranh, tị nạn, dịch bệnh, lũ lụt, cá mập tấn công, khủng bố. Những biến cố bất thường xứng đáng được đưa tin hơn so với những chuyện thường ngày. Và những câu chuyện bất thường do truyền thông liên tục đăng tải sẽ vẽ nên những bức tranh trong tâm trí chúng ta. Nếu không hết sức cẩn thận, ta sẽ tin rằng những chuyện bất thường là bình thường, và tưởng rằng thế giới là như thế.

Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, chúng ta có sẵn dữ liệu thực tế của hầu hết mọi khía cạnh phát triển toàn

cầu. Thế nhưng, do bản năng kịch tính và cách truyền thông khai thác bản năng đó để thu hút sự chú ý của con người, ta tiếp tục có một thế giới quan bi kịch. Trong các loại bản năng kịch tính, dường như bản năng sợ hãi đã tác động mạnh lên loại thông tin được lựa chọn bởi những kẻ cung cấp tin tức cho chúng ta, những người tiêu thụ tin tức.

Bản năng sợ hãi

Trong các cuộc khảo sát, khi con người được hỏi họ sợ điều gì nhất, có 4 câu trả lời phổ biến nhất: rắn, nhện, độ cao và bị nhốt trong không gian nhỏ hẹp. Chẳng lạ gì, tiếp theo là một danh sách dài những nỗi sợ hãi như: phát biểu trước công chúng, những chiếc kim, máy bay, chuột, người lạ, chó, đám đông, máu, bóng tối, cháy, chết đuối, v.v...

Những nỗi sợ trên đây đã hằn sâu trong não bộ chúng ta vì những lý do hiển nhiên của quá trình tiến hóa sinh học. Nỗi lo sợ tổn thương thể chất, bị giam cầm và đầu độc từng giúp tổ tiên ta sinh tồn. Ngày nay, nhận thức về những mối nguy hiểm này vẫn khuấy động bản năng sợ hãi của ta. Bạn có thể tìm thấy những câu chuyện về chúng trong báo chí hàng ngày:

- Tổn thương thể chất: bạo lực gây ra bởi con người, động vật, vật nhọn hay các thế lực tự nhiên.
- Giam cầm: bị gài bẫy, mất kiểm soát, hay mất tự do

- Ô nhiễm: bởi những chất vô hình có thể lây nhiễm hoặc đầu độc chúng ta.

Những nỗi sợ này vẫn còn có ích cho những người sống với mức thu nhập 1 và 2. Ví dụ, đối với những người ở mức thu nhập 1 và 2 thì việc sợ rắn là hợp lý. Sáu mươi nghìn người tử vong vì rắn mỗi năm. Dù không chắc đó là que củi hay rắn thì tốt hơn bạn vẫn nên tránh sang một bên. Làm gì cũng được, đừng để bị cắn. Sẽ chẳng có bệnh viện nào gần đó, mà nếu có thì bạn cũng không trả nổi chi phí thuốc thang.

Mơ ước của bà đỡ

Năm 1999, tôi cùng một vài sinh viên Thụy Điển đến thăm một bà đỡ truyền thống sống ở một làng quê xa xôi tại Tanzania. Tôi muốn các sinh viên y khoa sống với mức thu nhập 4 thật sự gặp gỡ một người hành nghề y ở mức thu nhập 1 thay vì chỉ đọc về họ qua sách báo. Bà đỡ này không được đào tạo chính quy, và các sinh viên há hốc mồm khi nghe bà kể về những khó khăn như đi bộ qua từng ngôi làng để đỡ đẻ trên sàn đất trong bóng tối hoàn toàn mà chẳng có bất kỳ thiết bị y tế nào cũng như không có nước sạch.

Một sinh viên hỏi, "Bà có con không ạ?" "Có chứ," bà tự hào đáp, "Hai trai và hai gái." "Con gái bà sẽ trở thành bà đỡ như bà chứ?" Bà nghiêng người về phía trước và bật cười. "Con gái tôi! Làm việc như tôi à? Ồ không! Không bao giờ! Các cháu có công việc tốt lắm. Các cháu làm việc với máy tính ở Dar es Salaam, như

chúng hằng mong muốn." Con gái bà đã thoát khỏi mức thu nhập 1.

Một sinh viên khác hỏi "Nếu bà có thể chọn một dụng cụ có thể giúp công việc của bà dễ dàng hơn, thì đó sẽ là gì?" "Tôi thật sự cần một cây đèn pin," bà trả lời. "Khi tôi đi bộ tới một ngôi làng trong bóng đêm, ngay cả khi mặt trăng đang chiếu sáng cũng khó mà nhìn thấy rắn."

Ở mức thu nhập 3 và 4, khi cuộc sống ít đòi hỏi về thể chất hơn, và con người có thể bảo vệ bản thân trước tự nhiên, những ký ức sinh học này có lẽ sẽ trở nên lợi bất cập hại. Ở mức thu nhập 4, bản năng sợ hãi từng tiến hóa để bảo vệ chúng ta giờ đây đang làm hại ta. Một số ít, khoảng 3% những người ở mức thu nhập 4 mắc phải chứng lo sợ mãnh liệt đến mức gây trở ngại cho cuộc sống thường nhật. Đối với đại đa số còn lại, tuy không mắc hội chứng đó, nhưng bản năng sợ hãi đã bóp méo thế giới quan của ta.

Truyền thông thường có xu hướng khai thác bản năng sợ hãi của con người. Đó là một cách dễ dàng để thu hút sự chú ý của chúng ta. Quả thật, những chuyện giật gân nhất thường là những chuyện đánh động nhiều nỗi lo sợ cùng một lúc. Ví dụ như bắt cóc hay tai nạn máy bay, mỗi tình huống này bao gồm nỗi sợ bị tổn thương và nỗi sợ bị giam cầm. Nạn nhân của một vụ động đất mắc kẹt dưới những tòa nhà sụp đổ vừa bị tổn thương vừa

bị giam cầm, và thu hút nhiều chú ý hơn so với những nạn nhân động đất thông thường. Bi kịch sẽ càng thảm thiết hơn khi khuấy động nhiều nỗi sợ cùng một lúc.

Nhưng có một nghịch lý ở đây: hình ảnh một thế giới ngập tràn hiểm nguy chưa bao giờ được tô vẽ hiệu quả hơn bây giờ, trong khi thật ra thế giới hiện nay ít bạo lực và an toàn hơn bao giờ hết.

Những nỗi sợ đã từng giúp tổ tiên ta sống sót, ngày nay đang giúp các nhà báo có việc làm. Đó không phải lỗi của các nhà báo và ta đừng mong họ thay đổi. Việc này không được quyết định bởi "lô-gíc truyền thông" của các nhà sản xuất thông tin, mà được quyết định bởi chính "sự tập trung chú ý" tồn tại trong bộ não của người tiêu thụ thông tin.

Nếu nhìn vào sự thật đằng sau các tít báo, ta có thể thấy bản năng sợ hãi đã bóp méo thế giới quan của ta một cách có hệ thống như thế nào.

Các thảm họa thiên nhiên trong thời đại ngày nay

Nepal là một trong những quốc gia châu Á cuối cùng còn ở mức thu nhập 1, và năm 2015 họ đã gánh chịu một trận động đất. Khi đất nước ở mức thu nhập 1, tỷ lệ tử vong do thiên tai luôn cao hơn, vì nhà cửa được xây dựng không chắc chắn, cơ sở hạ tầng yếu kém, và phương tiện y tế lỗi thời. Đã có 9000 người thiệt mạng.

CÂU HỎI THỰC TẾ 7

Số người tử vong hàng năm do thiên tai đã thay đổi như thế nào trong 100 năm qua?

☐ A: Tăng hơn gấp đôi

☐ B: Giữ nguyên không đổi

☐ C: Giảm còn ít hơn phân nửa

Con số này bao gồm tất cả các ca tử vong gây ra bởi lũ lụt, động đất, bão tố, hạn hán, cháy rừng, nhiệt độ khắc nghiệt, và cả những ca tử vong trong quá trình sơ tán đại trà và dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra. Chỉ 10% trả lời đúng câu này, và ngay cả những quốc gia đã trả lời rất tốt câu hỏi này – Phần Lan và Na Uy – số người trả lời đúng cũng chỉ là 16%. (Như trên, chi tiết khảo sát các nước được trình bày trong phần phụ lục.) Lũ khỉ, vốn chẳng bao giờ xem tin thời sự, vẫn có 33% trả lời đúng như mọi khi! Thật ra, số ca tử vong do thiên tai đã giảm hơn phân nửa. Hiện nay, nó chỉ bằng 25% của số ca tử vong do thiên tai cách đây 100 năm. Dân số loài người tăng 5 tỷ trong cùng kỳ, nên số ca tử vong trên đầu người còn giảm mạnh hơn nhiều. Nó giảm xuống còn 6% của số ca tử vong trên đầu người 100 năm về trước.

Lý do thiên tai ngày nay gây ra tử vong ít hơn chẳng phải vì thiên nhiên bỗng trở nên hiền hòa hơn. Mà vì phần lớn dân số thế giới không còn sống với mức thu nhập 1. Thiên tai đổ xuống các quốc gia ở mọi mức thu nhập, nhưng gây ra tổn thất khác nhau. Nhiều tiền hơn đồng nghĩa với việc đề phòng chuẩn bị tốt hơn.

Biểu đồ bên dưới trình bày số ca tử vong do thiên tai trên một triệu người bình quân trong 25 năm qua, ứng với các mức thu nhập khác nhau.

VIỆC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI PHẢI TỐN KÉM TIỀN BẠC

Số ca tử vong hàng năm do thiên tai trên một triệu người bình quân trong 25 năm, từ 1991 đến 2016

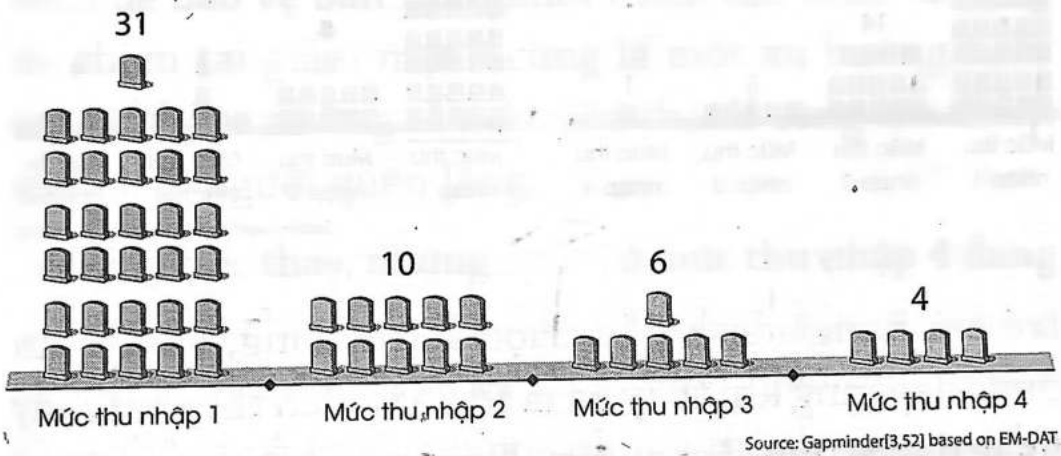

Source: Gapminder[3,52] based on EM-DAT

Nhờ vào giáo dục tiến bộ, những giải pháp mới với chi phí phải chăng, và hợp tác toàn cầu, sự sụt giảm của tỷ lệ tử vong thật ấn tượng ngay cả với những người còn ở mức thu nhập 1 – như trong hình dưới.

(Ta xem xét giá trị bình quân trong 25 năm vì thiên tai không xảy ra đều đặn hàng năm. Dù vậy, chỉ cần một biến cố, như sóng nhiệt ở châu Âu năm 2003, cũng đủ để làm cho tỷ lệ tử vong tăng gấp 4 lần ở mức thu nhập 4.)

Quay lại năm 1942, Bangladesh đang ở mức thu nhập 1 và gần như mọi công dân đều là những nhà nông mù chữ. Trong hai năm, Bangladesh phải hứng chịu lũ lụt năng nề, hạn hán, và lốc xoáy. Không một tổ chức quốc tế nào đến giải cứu và 2 triệu người chết. Ngày nay, Bangladesh đang ở mức thu nhập 2. Ngày nay, hầu hết

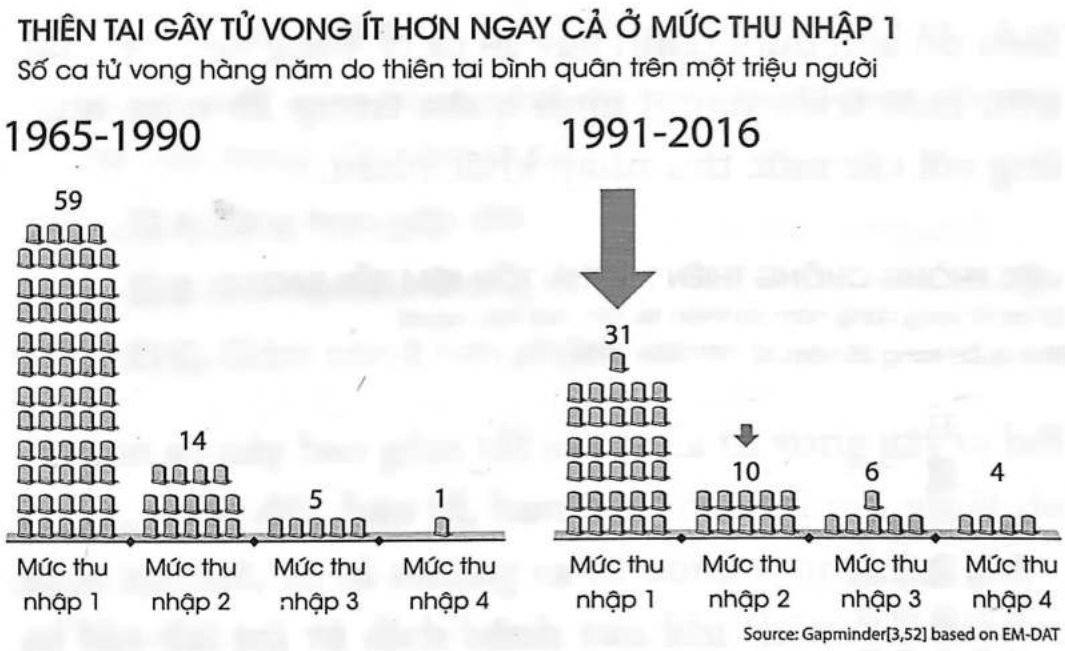

trẻ em Bangladesh đều được đến trường, và các em được dạy rằng khi thấy ba lá cờ đỏ và đen thì phải chạy ngay đến trung tâm sơ tán. Ngày nay, trên vùng đồng bằng rộng lớn ven sông, chính phủ đã lắp đặt hệ thống giám sát kỹ thuật số kết nối với một trang web giám sát lũ lụt miễn phí truy cập. Chỉ 15 năm trước, không đất nước nào trên thế giới có một hệ thống tân tiến đến vậy. Khi một đợt lốc xoáy hoành hành vào năm 2015, kế hoạch này thật sự hiệu quả và Chương trình Lương thực Thế giới đã gửi 113 tấn bánh quy năng lượng cao đến 30.000 gia đình đang tị nạn.

Cũng cùng năm đó, những hình ảnh ấn tượng lan tỏa nhận thức đến khắp thế giới về trận động đất kinh hoàng ở Nepal, những đội cứu hộ và trực thăng nhanh chóng được điều động. Đáng buồn thay, hàng nghìn người đã chết, và các nguồn lực nhân đạo đổ về đất nước đang ở mức thu nhập 1 này đã giúp ngăn chặn mức tử vong tăng hơn nữa.

Mạng lưới Giải cứu của LHQ (Relief Web) đã trở thành nhà điều phối toàn cầu cứu trợ thiên tai – một thứ mà các thế hệ nạn nhân thiên tai trước đây chỉ có thể mơ ước. Và chi phí cứu trợ được những người đóng thuế ở mức thu nhập 4 đài thọ. Chúng ta nên tự hào về điều này. Con người cuối cùng cũng tìm ra cách để bảo vệ bản thân khỏi thiên tai. Mức tử vong do thiên tai giảm mạnh cũng là một xu hướng nằm trong nhóm những câu chuyện thành công âm thầm và bị loài người quên lãng.

Đáng tiếc thay, những người ở mức thu nhập 4 đang chu cấp cho chương trình Giải cứu cũng chính là những người chúng tôi đã hỏi về xu hướng thiên tai. Có đến 91% không nhận thức được những thành công mà họ đã đài thọ bởi vì các nhà báo liên tục tường thuật mọi thảm họa như thể đó là tình huống xấu nhất. Đối với họ, đường xu hướng dài hạn giảm dần hay niềm hy vọng dựa trên sự thật chẳng đáng được đưa tin.

TỬ VONG DO THIÊN TAI

Số ca tử vong hàng năm trên một triệu người, bình quân 10 năm

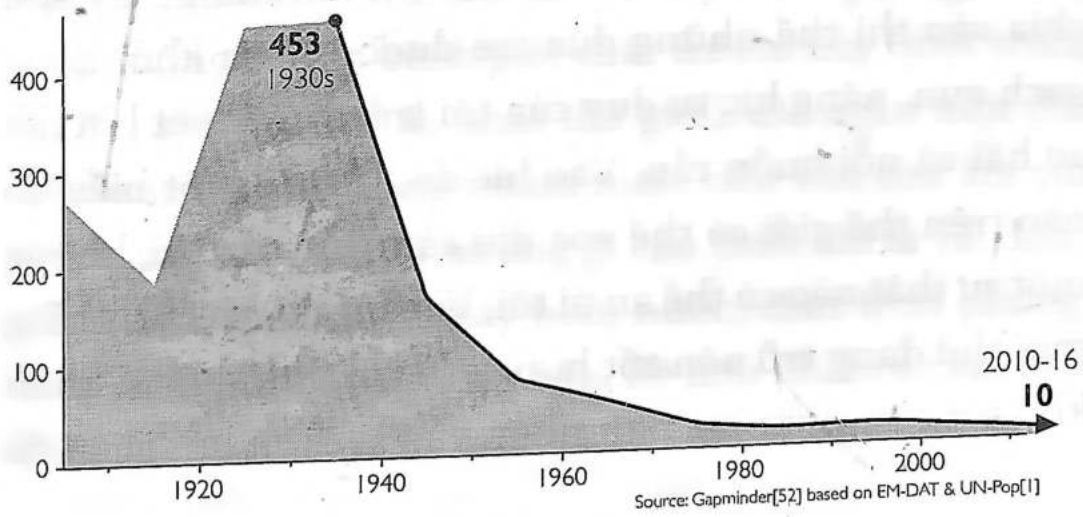

Lần tới, khi chương trình thời sự trình chiếu hình ảnh kinh khủng về những nạn nhân kẹt dưới những tòa nhà sụp đổ, liệu bạn có nhớ tới đường xu hướng tích cực dài hạn? Khi nhà báo xoay ống kính camera và nói, "Thế giới vừa trở nên nguy hiểm hơn một chút," liệu bạn có phản đối? Bạn có nhìn vào các thành viên đội cứu hộ địa phương đội những chiếc mũ bảo hiểm đủ màu và nghĩ: "Hầu hết cha mẹ họ không biết đọc. Thế nhưng họ đang làm đúng theo hướng dẫn cấp cứu quốc tế. Thế giới đang trở nên tốt hơn"?

Khi cô phát thanh viên nói với vẻ mặt buồn rầu, "Vào những lúc như thế này," liệu bạn có mỉm cười và nghĩ rằng cô đang ám chỉ lần đầu tiên trong lịch sử các nạn nhân thiên tai đang được cả thế giới quan tâm chú ý ngay lập tức, và những người ngoại quốc đang gửi đến cho họ những chiếc trực thăng tốt nhất? Liệu bạn có cảm thấy tràn trề hy vọng dựa trên thực tế rằng nhân loại sẽ có thể ngăn chặn những thảm họa kinh hoàng hơn nữa trong tương lai?

Tôi không nghĩ vậy. Không, nếu bộ não của bạn hoạt động giống như bộ não của tôi. Bởi vì khi chiếc máy ảnh chĩa vào thi thể những đứa trẻ được kéo ra khỏi đống gạch vụn, năng lực tư duy của tôi trở nên tê liệt bởi nỗi sợ hãi và nỗi buồn rầu. Vào lúc đó, không một biểu đồ nào trên thế giới có thể xoa dịu cảm xúc của tôi, không một sự thật nào có thể an ủi tôi. Vào lúc đó, việc cho rằng mọi thứ đang trở nên tốt hơn sẽ là coi thường nỗi khốn khổ tột cùng của các nạn nhân và gia đình họ. Điều đó

hoàn toàn phi đạo đức. Trong những tình huống như thế, chúng ta phải quên đi bức tranh tổng quát và làm mọi việc khả dĩ để giúp đỡ.

Các dữ liệu thực tế cũng như bức tranh toàn cảnh phải chờ cho đến khi nguy hiểm đã đi qua. Nhưng sau đó, chúng ta phải mạnh dạn xây dựng lại một thế giới quan dựa trên dữ liệu thực tế. Ta phải trấn an bộ não và so sánh các con số để đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm ngăn chặn bất hạnh trong tương lai. Ta không thể để cho nỗi sợ hãi giành quyền quyết định xem nên ưu tiên cho những vấn đề gì. Bởi vì những rủi ro mà ta sợ nhất thật ra lại ít gây thiệt hại nhất, nhờ vào sự hợp tác quốc tế thành công.

Trong khoảng 10 ngày của năm 2015, thế giới chứng kiến hình ảnh tang thương của đất nước Nepal, nơi có 9000 người thiệt mạng. Cũng trong 10 ngày đó, bệnh tiêu chảy do nước uống ô nhiễm đã giết chết 9000 trẻ em trên khắp thế giới. Chẳng có các đội quay phim nào vây quanh khi các em lịm dần trong vòng tay bố mẹ đang gào khóc. Mà cũng không có chiếc trực thăng hiện đại nào hạ cánh ứng cứu. Dù sao thì trực thăng cũng không giúp chống lại căn bệnh giết chết trẻ em này (một trong những sát thủ độc ác nhất thế giới). Để ngăn một đứa trẻ đừng tình cờ uống nhầm nước tiểu vẫn còn ấm của nhà hàng xóm, tất cả những gì cần thiết chỉ là vài đoạn ống nhựa, một chiếc máy bơm nước, chút ít xà phòng, và hệ thống thoát nước cơ bản. Rẻ hơn nhiều so với một chiếc máy bay trực thăng.

40 triệu chiếc máy bay vô hình

Năm 2016, có tổng cộng 40 triệu chuyến bay thương mại vận tải hành khách đã hạ cánh an toàn tại các điểm đến. Chỉ có mười chuyến kết thúc với những tai nạn chết người. Tất nhiên, các nhà báo không bỏ lỡ cơ hội đưa tin: 0,000025 phần trăm xảy ra tai nạn trong tổng số chuyến bay. Những chuyến bay an toàn không đáng được đăng tải. Bạn thử hình dung xem có ai đăng những tin như thế này không:

"Chuyến bay BA0016 từ Sydney đến sân bay Changi Singapore không gặp vấn đề gì. Và đó là tin tức hôm nay."

Năm 2016 là năm an toàn thứ hai trong lịch sử hàng không. Tất nhiên điều đó cũng chẳng đáng để tốn giấy mực truyền thông.

Đồ thị này trình bày số ca tử vong do tai nạn máy bay mỗi 10 tỷ dặm hành khách thương mại trong vòng 70 năm trở lại đây. Đường hàng không đã trở nên an toàn hơn gấp 2.100 lần.

TỬ VONG DO TAI NẠN MÁY BAY

Số ca tử vong hàng năm trên 10 tỷ dặm hành khách, theo các hãng hàng không thương mại. Bình quân 5 năm.

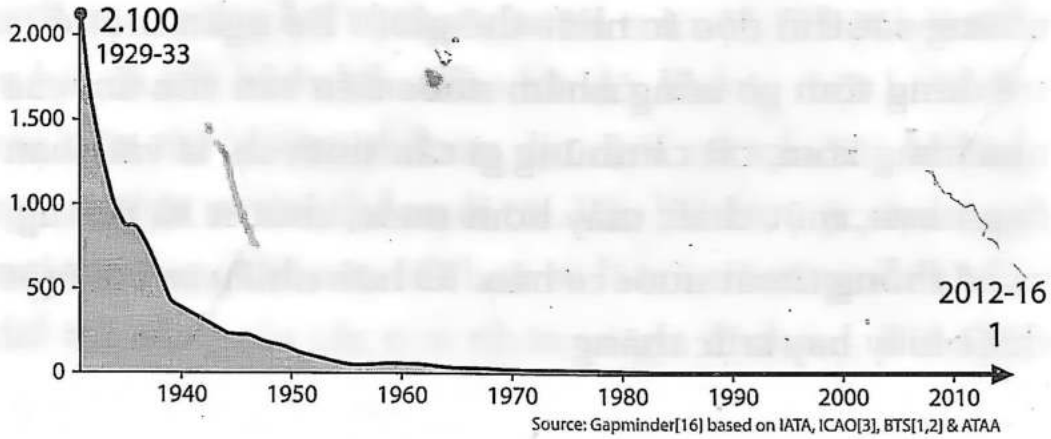

Source: Gapminder[16] based on IATA, ICAO[3], BTS[1,2] & ATAA

Trở lại những năm 1930, vận tải hàng không thực sự nguy hiểm và hành khách rất sợ tai nạn. Các cơ quan thẩm quyền hàng không trên khắp thế giới nhận thức được tiềm năng của máy bay chở khách thương mại, nhưng cũng biết rằng vận tải hàng không phải trở nên an toàn hơn thì hầu hết mọi người mới dám thử. Năm 1944, họ đã nhóm họp ở Chicago để thống nhất các quy tắc chung và ký hợp đồng với Phụ lục 13 rất quan trọng: đó là một biểu mẫu báo cáo tai nạn chung mà họ đồng ý chia sẻ, qua đó có thể rút tỉa kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau từ những sai lầm.

Từ đó, mỗi vụ tai nạn liên quan đến máy bay vận tải hành khách đều được điều tra và báo cáo; các yếu tố rủi ro được xác định một cách có hệ thống; và các quy trình cải thiện an toàn đã được áp dụng trên toàn thế giới. Ồ! Tôi phải nói rằng Công ước Chicago là một trong những sự hợp tác ấn tượng nhất của loài người. Con người có thể hợp tác với nhau tốt biết chừng nào khi họ có cùng những nỗi lo sợ như nhau!

Bản năng sợ hãi mãnh liệt đến mức nó có thể khiến con người trên toàn thế giới hợp tác với nhau để đạt những tiến bộ vĩ đại nhất. Nó mạnh đến nỗi truyền thông không còn đưa tin về 40 triệu chuyến bay không có tai nạn mỗi năm trong tầm mắt chúng ta. Cũng hệt như truyền thông không còn đưa tin về 330.000 trẻ em tử vong do tiêu chảy trên màn hình tivi của chúng ta. Hệt như nhau.

Chiến tranh và xung đột

Tôi chào đời năm 1948, ba năm sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với 65 triệu người thiệt mạng. Không ai giả vờ rằng thế giới sẽ không còn một cuộc chiến tranh nào khác. Thế mà quả thật không còn chiến tranh thế giới nữa. Thay vào đó là hòa bình: nền hòa bình kéo dài nhất giữa các siêu cường trong lịch sử nhân loại.

Ngày nay, xung đột và tử vong do xung đột đang ở mức thấp kỷ lục. Tôi đã sống qua những thập niên yên bình nhất trong lịch sử loài người. Xem tin tức, với những hình ảnh khủng khiếp không bao giờ kết thúc, khiến người ta gần như không thể tin vào điều đó.

Tôi không xem nhẹ nỗi kinh hoàng mà rõ ràng vẫn còn đang tồn tại. Tôi không cố gắng hạ thấp tầm quan trọng của việc kết thúc những xung đột hiện nay. Nên nhớ rằng: mọi thứ có thể vẫn xấu, đồng thời vẫn đang cải thiện. Đang trở nên tốt hơn, tuy vẫn còn xấu. Thế giới đã từng hết sức dã man và bây giờ hầu như không còn nữa. Nhưng đối với người dân Syria, những xu hướng này tất nhiên không đủ để trấn an họ. Hiện giờ ở đó vẫn còn vô cùng dã man.

Xung đột tại Syria xem ra là tình trạng xung đột nguy hiểm nhất thế giới kể từ cuộc chiến tranh Eritrea và Ethiopia từ năm 1998 đến năm 2000. Ta chưa biết tổng số ca tử vong và cũng chẳng biết liệu xung đột có lan rộng hay không. Nếu số người thiệt mạng cuối cùng là hàng chục nghìn người, thì xung đột này vẫn còn đỡ

TỬ VONG DO CHIẾN TRANH

Số ca tử vong do chiến tranh trên một triệu người

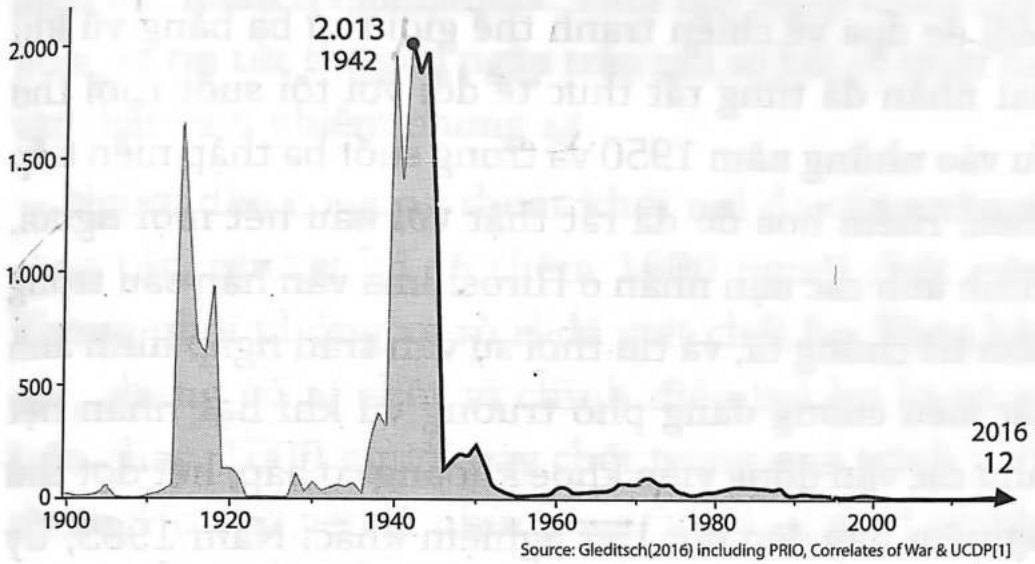

Source: Gleditsch(2016) including PRIO, Correlates of War & UCDP[1]

đẫm máu hơn so với các cuộc chiến tranh tồi tệ nhất của thập niên 1990. Nếu số tử vong lên đến 200.000, thì vẫn còn ít hơn nhiều so với những cuộc chiến tranh của thập niên 1980. Nói như thế chẳng an ủi chút nào đối với những người đang sống trong nỗi kinh hoàng này, nhưng dù sao, số ca tử vong do chiến tranh giảm dần từ thập niên này sang thập niên khác cũng giúp những người khác nhẹ lòng phần nào.

Xu hướng chung đỡ bạo lực hơn không chỉ là sự cải thiện. Mà còn là xu hướng tốt đẹp nhất. Chính nhờ vào nền hòa bình rộng khắp trong các thập niên vừa qua mà các xu hướng cải thiện khác mới có thể xảy ra. Chúng ta phải chăm sóc món quà mong manh này nếu muốn đạt được các mục tiêu cao cả khác, như hợp tác hướng tới một tương lai bền vững. Nếu không có hòa bình thế giới thì đừng có mơ về mọi tiến bộ toàn cầu khác.

Nhiễm xạ

Mối đe dọa về chiến tranh thế giới thứ ba bằng vũ khí hạt nhân đã từng rất thực tế đối với tôi suốt thời thơ ấu vào những năm 1950 và trong suốt ba thập niên tiếp theo. Hiểm họa đó đã rất thật với hầu hết mọi người. Hình ảnh các nạn nhân ở Hiroshima vẫn hằn sâu trong tâm trí chúng ta, và tin thời sự vẫn tràn ngập hình ảnh các siêu cường đang phô trương vũ khí hạt nhân hệt như các vận động viên khoe khoang cơ bắp, hết đợt thử nghiệm này đến đợt thử nghiệm khác. Năm 1985, Ủy ban Giải thưởng Nobel Hòa bình đã quyết định việc giải trừ vũ khí hạt nhân là sự nghiệp hòa bình quan trọng nhất thế giới. Họ trao giải cho tôi. Chà, không phải trao trực tiếp cho tôi, mà trao cho IPPNW, tức tổ chức Các Bác sĩ Quốc tế về Phòng Chống Chiến tranh Hạt nhân, mà tôi là một thành viên đầy tự hào trong đó.

Năm 1986 có tới 64.000 đầu đạn hạt nhân trên thế giới; hiện nay chỉ còn 15.000. Vì vậy, bản năng sợ hãi chắc chắn có thể giúp loại bỏ những thứ khủng khiếp trên thế giới. Nhưng có những lúc, bản năng đó vượt khỏi tầm kiểm soát, bóp méo khả năng đánh giá rủi ro của chúng ta, và gây ra tác hại khủng khiếp.

Sâu mười tám dặm dưới nước, dưới lòng Thái Bình Dương ngoài khơi Nhật Bản, một cơn địa chấn động đất đã diễn ra vào ngày 11-3-2011. Nó làm dịch chuyển hòn đảo chính của Nhật Bản tám feet (~2,4m) về phía đông và tạo ra một cơn sóng thần đổ xô vào bờ biển một giờ sau đó, giết chết khoảng 18.000 người. Sóng thần còn

cao hơn bức tường được xây dựng để bảo vệ nhà máy điện hạt nhân ở Fukushima. Tỉnh này ngập trong biển nước và tin tức thế giới ngập tràn nỗi sợ hãi về thiệt hại vật chất và ô nhiễm phóng xạ.

Người dân cố gắng thoát khỏi nơi đó càng nhanh càng tốt, nhưng lại có thêm 1600 người chết nữa. Không phải phóng xạ rò rỉ đã giết chết họ. Theo báo cáo, chẳng có ai chết vì chính điều mà họ lo sợ và trốn chạy. 1600 người này chết trong quá trình trốn thoát. Họ chủ yếu là những người già, chết vì những căng thẳng về tinh thần và thể chất của quá trình sơ tán hay của cuộc sống ở các trại tị nạn. Không phải phóng xạ, mà chính nỗi sợ phóng xạ đã giết chết họ. (Ngay cả sau vụ tai nạn hạt nhân tồi tệ nhất từ trước đến nay, Chernobyl năm 1986, khi hầu hết mọi người dự đoán tỷ lệ tử vong sẽ tăng rất cao, các nhà điều tra của WHO không thể xác nhận điều này, ngay cả với những người sống trong khu vực.)

Vào những năm 1940, người ta phát minh ra một hóa chất diệu kỳ giúp tiêu diệt nhiều loài côn trùng gây hại. Các nhà nông vô cùng hạnh phúc. Những người chống bệnh sốt rét hết sức hài lòng. DDT đã được rải trên các loại cây trồng, trên các đầm lầy và trong các ngôi nhà mà gần như không ai tìm hiểu gì về các tác dụng phụ của nó. Nhà phát minh ra DDT đoạt giải Nobel.

Sang thập niên 50, trong phong trào môi trường mới phôi thai ở Hoa Kỳ, người ta bắt đầu lo ngại về

mức độ DDT tích trữ trong chuỗi thức ăn cho cá và thậm chí cả chim. Trong cuốn *Silent Spring* (Mùa xuân vắng lặng) đã trở thành sách bán chạy nhất toàn cầu, cây bút khoa học nổi tiếng Rachel Carson tường thuật rằng cô phát hiện ra vỏ trứng chim trong vùng ngày càng mỏng hơn. Lẽ dĩ nhiên, thật đáng sợ khi nghĩ rằng người ta được phép lan truyền các chất vô hình để diệt trừ sâu bọ và nhà chức trách đang làm ngơ mọi dấu hiệu của tác động rộng lớn hơn đối với các động vật khác hoặc đối với con người.

Nỗi sợ hãi về việc thiếu các quy định và về các công ty vô trách nhiệm đã được khơi mào và phong trào môi trường toàn cầu ra đời. Nhờ vào phong trào này – và cũng do những vụ bê bối ô nhiễm khác liên quan đến sự cố tràn dầu, công nhân đồn điền bị bệnh tật do thuốc trừ sâu, lò phản ứng hạt nhân sụp đổ – mà thế giới ngày nay đã có các quy định nghiêm ngặt về hóa chất và an toàn ở nhiều nước (dù chưa đạt được mức độ bao trùm ấn tượng như trong ngành hàng không). DDT đã bị cấm ở một số quốc gia và các cơ quan viện trợ phải ngừng sử dụng nó.

Nhưng. *Nhưng*. Một tác dụng phụ là, trong chúng ta vẫn còn đọng lại nỗi lo sợ chung chung về ô nhiễm hóa học gần giống như hoang tưởng. Nó được gọi là chứng sợ hóa chất.

Điều này có nghĩa là hiểu biết dựa trên thực tế về các chủ đề như tiêm chủng ở trẻ em, năng lượng hạt nhân và DDT cho đến nay vẫn còn vô cùng khó khăn.

Ký ức về việc thiếu quy định đã tạo ra sự ngờ vực và nỗi sợ hãi tự động, ngăn chặn khả năng thấu hiểu các luận điểm dựa trên dữ liệu thực tế. Bất luận thế nào, tôi cũng sẽ cố gắng.

Đơn cử một ví dụ tàn khốc về tư duy phản biện có thể trở nên sai lầm như thế nào: các bậc cha mẹ có trình độ cao, quan tâm sâu sắc đến con mình có thể né tránh việc tiêm chủng bảo vệ con cái họ khỏi các bệnh chết người. Tôi thích tư duy phản biện và tôi ngưỡng mộ tinh thần hoài nghi, nhưng chỉ trong khuôn khổ tôn trọng bằng chứng. Vì vậy, nếu bạn nghi ngờ về việc tiêm phòng sởi, tôi yêu cầu bạn làm hai việc. Đầu tiên, hãy chắc chắn rằng bạn biết về nguy cơ tử vong của một đứa trẻ mắc bệnh sởi. Hầu hết trẻ em mắc bệnh sởi đều bình phục, nhưng căn bệnh này vẫn không có cách chữa trị; và ngay cả với loại thuốc hiện đại nhất, thì trong một nghìn ca nhiễm bệnh vẫn có một hoặc hai ca tử vong. Thứ hai, hãy tự hỏi mình: "Loại bằng chứng nào sẽ thuyết phục tôi thay đổi ý kiến?" Nếu câu trả lời là "Chẳng có bằng chứng nào có thể thay đổi suy nghĩ của tôi về việc tiêm phòng", thì bạn đã không suy nghĩ duy lý dựa trên bằng chứng, mà cũng không có chính cái tư duy phản biện quan trọng khiến bạn có quan niệm đó ngay từ đầu. Trong trường hợp này, để nhất quán với tinh thần hoài nghi của bạn về khoa học, lần tới khi bạn phải làm phẫu thuật, hãy yêu cầu bác sĩ phẫu thuật đừng bận tâm rửa tay làm gì.

Hơn một nghìn người già đã chết sau khi thoát khỏi vụ rò rỉ hạt nhân không làm hại ai. DDT tuy có

hại nhưng tôi không tìm thấy số liệu nào cho thấy rằng nó đã trực tiếp giết chết một người nào. Các cuộc điều tra về khả năng gây hại chưa từng được tiến hành trong những năm 1940 giờ đây đã được thực hiện. Năm 2002, Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (CDC) đã công bố một tài liệu dài 497 trang có tên *Hồ sơ độc tính của DDT, DDE và DDD*. Năm 2006, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cuối cùng cũng đã xem xét tất cả các cuộc điều tra khoa học; và giống như CDC, WHO đã phân loại DDT là một tác nhân "gây hại nhẹ" cho con người, và nói rằng trong nhiều tình huống, nó có nhiều lợi ích về y tế hơn so với thiệt hại.

DDT nên được sử dụng hết sức thận trọng, cân nhắc các ưu và nhược điểm. Chẳng hạn, trong các trại tị nạn có rất nhiều muỗi, DDT thường là một trong những cách nhanh nhất và rẻ nhất để cứu người. Đáng tiếc thay, dân Mỹ, dân châu Âu và những người vận động hành lang đầy sợ hãi thường không chịu đọc các tài liệu điều tra dài dòng và các khuyến nghị ngắn gọn của CDC và WHO, mà cũng không sẵn sàng thảo luận về việc sử dụng DDT. Điều đó có nghĩa là một số tổ chức viện trợ, vốn dĩ phụ thuộc vào sự ủng hộ của công chúng, cũng né tránh những giải pháp dựa trên bằng chứng mà thật sự có thể cứu sống con người.

Người ta đã cải tiến các quy định về môi trường nhưng không phải do tỷ lệ tử vong mà do nỗi sợ hãi, và trong một số trường hợp – như Fukushima, DDT – nỗi sợ hãi về một chất vô hình đã làm điên đảo và gây hại nhiều hơn chính chất này.

Môi trường đang dần xấu đi ở nhiều nơi trên thế giới. Nhưng cũng giống như việc những trận động đất kinh hoàng thường được truyền thông đăng tải nhiều hơn so với các vụ tiêu chảy, các vụ ô nhiễm hóa học nhỏ nhưng đáng sợ trở thành tin thời sự nóng hổi hơn so với sự hủy hoại môi trường tuy có hại nhưng chẳng mấy giật gân, chẳng hạn như đáy biển đang chết mòn và vấn đề đánh bắt hải sản quá mức trở nên rất cấp bách.

Chứng sợ hóa chất có nghĩa là cứ sau sáu tháng lại có một "phát hiện khoa học mới" về một hóa chất tổng hợp có trong thực phẩm thông thường với hàm lượng rất thấp, mà nếu ăn chất đó với khối lượng cỡ bằng một hay hai chiếc tàu chở hàng mỗi ngày trong ba năm, người ta sẽ thiệt mạng. Rồi những người có trình độ học vấn cao với vẻ mặt lo lắng thảo luận về nó bên ly rượu vang đỏ. Số người chết bằng 0 dường như không được quan tâm trong các cuộc thảo luận như thế. Mức độ sợ hãi dường như hoàn toàn được điều khiển bởi bản chất "hóa học" của các chất vô hình đó.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang nỗi sợ số một hiện nay ở phương Tây.

Khủng bố

Nếu có một nhóm người nào đó nhận thức đầy đủ về sức mạnh của bản năng sợ hãi, thì họ không phải là các nhà báo. Đó là những kẻ khủng bố. Manh mối

nằm ngay trong tên gọi của họ.[1] Sợ hãi là những gì họ nhắm đến. Và họ đã thành công bằng cách thâm nhập vào mọi nỗi sợ hãi nguyên thủy của chúng ta về tổn thương thể chất, bị mắc kẹt, bị đầu độc hoặc bị ô nhiễm.

Khủng bố là một trong những ngoại lệ của xu hướng toàn cầu mà chúng ta đã thảo luận trong chương 2 về bản năng tiêu cực. Khủng bố đang trở nên tệ hại hơn. Vậy nếu bạn rất sợ khủng bố thì có hợp lý không? Thật ra, thứ nhất, khủng bố là nguyên nhân gây tử vong chiếm 0,05 phần trăm của tất cả các ca tử vong trên thế giới vào năm 2016, vì vậy, câu trả lời có lẽ là "không". Thứ hai, nó phụ thuộc vào nơi bạn sống.

Tại Đại học Maryland ở Hoa Kỳ, một nhóm các nhà nghiên cứu đã thu thập dữ liệu về tất cả các vụ khủng bố được ghi nhận trên các phương tiện truyền thông đáng tin cậy từ năm 1970. Kết quả là sự ra đời của Cơ sở Dữ liệu Khủng bố Toàn cầu có sẵn miễn phí, chứa thông tin chi tiết về 170.000 vụ khủng bố. Cơ sở dữ liệu này cho thấy trong giai đoạn mười năm từ 2007 đến 2016, những kẻ khủng bố đã giết chết 159.000 người trên toàn thế giới: gấp ba lần so với số người bị giết trong giai đoạn mười năm trước. Cũng giống như Ebola, khi một con số tăng gấp đôi hoặc gấp ba, tất nhiên chúng ta nên lo lắng và xem xét kỹ hơn ý nghĩa của nó.

---

1 Terror là nỗi khiếp sợ, terrorist là kẻ khủng bố.

Săn lùng dữ liệu khủng bố

Trong phần này của cuốn sách, mọi xu hướng đều kết thúc trong năm 2016 bởi vì năm 2016 là năm cuối cùng của dữ liệu trong Cơ sở Dữ liệu Khủng bố Toàn cầu. Các nhà nghiên cứu cẩn thận xem xét nhiều nguồn tư liệu để loại bỏ những tin đồn và thông tin sai lệch của từng số liệu, điều này dẫn đến sự chậm trễ về thời gian. Đó là một thói quen khoa học tốt, nhưng tôi cảm thấy lạ. Cũng giống như với Ebola, và như với lượng khí thải CO_2 mà tôi sẽ thảo luận sau, khi một điều gì đó có vẻ quan trọng và đáng quan ngại, chẳng phải chúng ta cần dữ liệu cập nhật nhanh nhất khả dĩ chứ không phải dữ liệu hoàn hảo hay sao? Nếu không, làm sao ta biết liệu khủng bố có đang gia tăng hay không?

Wikipedia chứa một danh sách dài các bài viết về những cuộc tấn công khủng bố gần đây từ khắp nơi trên thế giới. Các tình nguyện viên cập nhật dữ liệu một cách nhanh chóng đến kinh ngạc, chỉ vài phút sau khi những tin tức đầu tiên loan ra. Tôi yêu Wikipedia và nếu chúng ta có thể tin tưởng những danh sách này, chúng ta sẽ không phải chờ rất lâu để xem xu hướng như thế nào. Để kiểm tra độ tin cậy của dữ liệu, chúng tôi quyết định so sánh Wikipedia (bản tiếng Anh) với Cơ sở Dữ liệu Khủng bố Toàn cầu năm 2015. Nếu hai nguồn này trùng khớp gần 100%, có lẽ chúng ta có thể tin tưởng Wikipedia để hoàn chỉnh thông tin cho năm 2016 và 2017, và sử dụng nó như một nguồn đáng tin cậy để theo dõi xu hướng khủng bố đã được cập nhật.

Hóa ra Wikipedia đã vô tình trình bày một thế giới quan vô cùng méo mó. Nó méo mó một cách hệ thống theo tư duy Phương Tây. Tôi vô cùng thất vọng. Nói chính xác ra, thất vọng đến 78 phần trăm. Đó là tỷ lệ phần trăm của số tử vong do khủng bố năm 2015 đã không được ghi nhận trong Wikipedia. Trong khi gần như mọi ca tử vong ở Phương Tây đều được ghi nhận, chỉ có 25 phần trăm các ca tử vong "ở các nước còn lại" được ghi nhận.

Bất kể tôi yêu Wikipedia đến mức nào, chúng ta vẫn cần có những nhà nghiên cứu nghiêm túc để duy trì bộ dữ liệu đáng tin cậy. Nhưng họ cần có nhiều nguồn lực hơn để có thể cập nhật thông tin mau lẹ hơn.

Tuy nhiên, cho dù đang gia tăng trên toàn thế giới, khủng bố thực sự đã giảm ở các nước có mức thu nhập 4. Từ năm 2007 đến 2016, tổng cộng 1.439 người đã bị giết bởi những kẻ khủng bố ở các quốc gia có mức thu nhập 4. Trong mười năm trước đó, 4.358 người đã thiệt mạng do khủng bố. Con số này bao gồm cuộc tấn công lớn nhất từ trước đến nay với 2.996 người chết vào ngày 11/9/2001. Ngay cả khi không tính đến cuộc tấn công đó, số người chết ở mức thu nhập 4 vẫn giữ nguyên giữa hai giai đoạn mười năm gần đây nhất. Chính ở mức thu nhập 1, 2 và 3 mới có sự gia tăng khủng khiếp về số người chết liên quan đến khủng bố. Hầu hết mức gia tăng đó là ở các nước sau: Iraq (chiếm gần một nửa mức tăng), Afghanistan, Nigeria, Pakistan và Syria.

TỬ VONG DO KHỦNG BỐ ÍT HƠN Ở MỨC THU NHẬP 4

Trên toàn cầu, khủng bố gây tử vong nhiều gấp ba lần so với trong khoảng thời gian 10 năm trước đây. Hình vẽ mỗi nấm mồ tương đương 1000 ca tử vong.

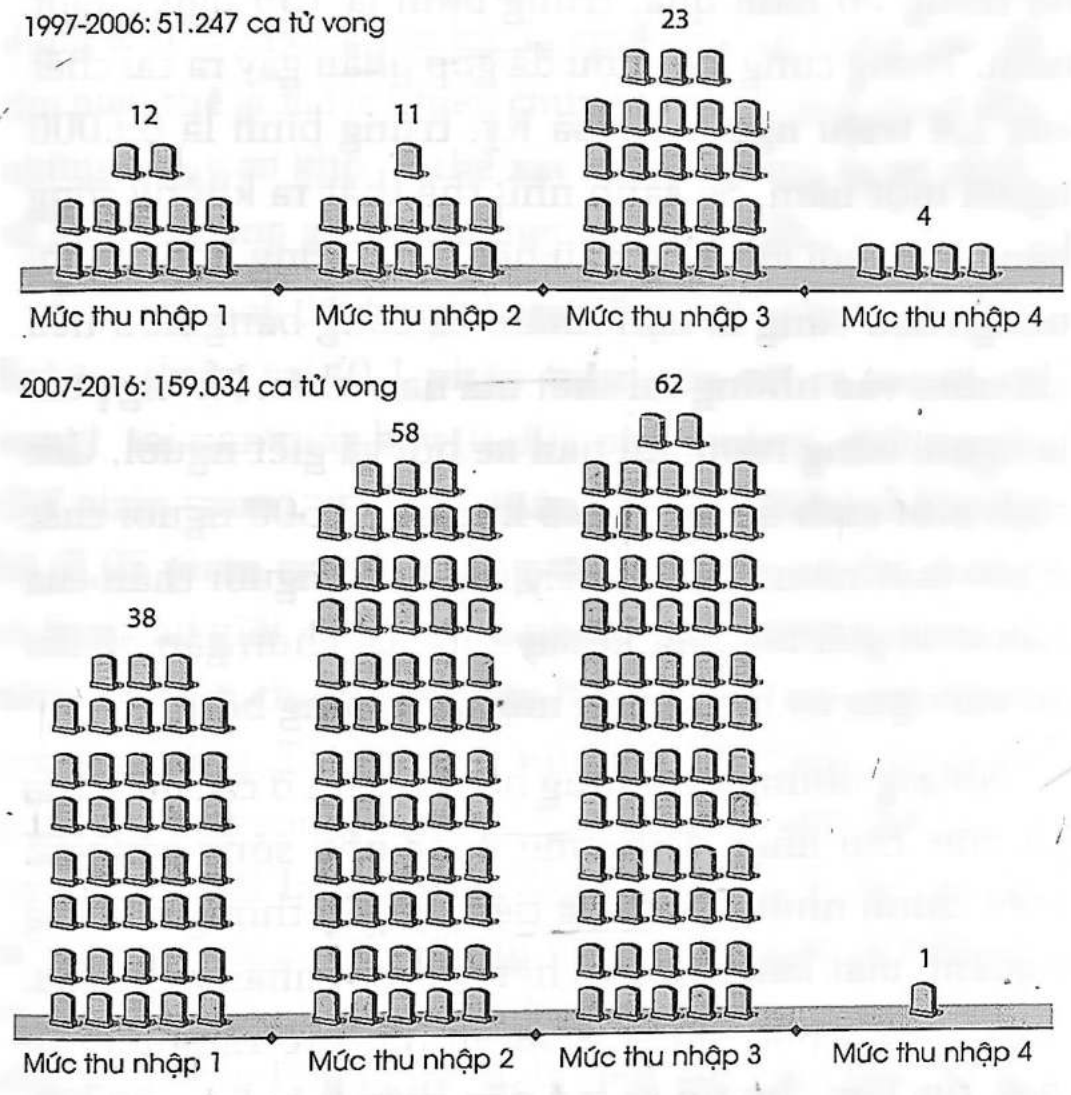

Sources: Global Terrorism Database (GTD) & Gapminder[3]

Những cái chết vì khủng bố ở các quốc gia giàu có nhất, tức các quốc gia ở mức thu nhập 4, chiếm 0,9% tổng số ca tử vong vì khủng bố trên thế giới trong giai đoạn 2007-2016. Số tử vong vì khủng bố ở các nước giàu đã giảm trong thế kỷ này. Kể từ năm 2001, không có kẻ khủng bố nào có thể giết ai đó bằng cách cướp một chiếc máy bay hàng không thương mại. Trên thực tế, ở các nước có mức thu nhập 4, thật khó tìm

ra một nguyên nhân nào gây tử vong ít hơn so với khủng bố. Trên đất Mỹ, 3.172 người đã chết vì khủng bố trong 20 năm qua, trung bình là 159 người một năm. Trong cùng kỳ, rượu đã góp phần gây ra cái chết của 1,4 triệu người ở Hoa Kỳ, trung bình là 69.000 người một năm. So sánh như thế thật ra không công bằng lắm, bởi vì trong hầu hết các trường hợp, người uống rượu cũng là nạn nhân. Sẽ công bằng hơn nếu chỉ nhìn vào những cái chết mà nạn nhân không phải là người uống rượu: tai nạn xe hơi và giết người. Ước tính một cách dè dặt, ta có khoảng 7.500 người chết ở Mỹ một năm. Tại Hoa Kỳ, nguy cơ người thân của bạn sẽ bị giết bởi một kẻ say rượu cao hơn gần 50 lần so với nguy cơ bị giết bởi một kẻ khủng bố.

Nhưng những vụ khủng bố giật gân ở các quốc gia có mức thu nhập 4 thường được phủ sóng rộng rãi trên chính những phương tiện truyền thông đã từng ngoảnh mặt làm ngơ hầu hết các nạn nhân của rượu. Và các biện pháp kiểm soát an ninh rõ ràng tại sân bay, tuy làm cho rủi ro trở nên thấp hơn bao giờ hết, nhưng lại gây ấn tượng về mối nguy hiểm gia tăng.

Một tuần sau ngày 11-9-2001, theo thăm dò của Viện Gallup, 51 phần trăm công chúng Hoa Kỳ cảm thấy lo lắng rằng người thân trong gia đình họ sẽ trở thành nạn nhân của khủng bố. Mười bốn năm sau, con số này vẫn vậy: 51%. Ngày nay, mọi người gần như vẫn sợ hãi y hệt như khi sự kiện Tháp đôi sụp đổ mới xảy ra một tuần trước.

Sợ hãi và hiểm nguy: Cần sợ những thứ nên sợ

Sợ hãi có thể hữu ích, nhưng chỉ khi nó được định hướng đúng đắn. Bản năng sợ hãi là chiếc la bàn hỏng hóc để tìm hiểu thế giới. Nó khiến chúng ta tập trung chú ý đến những nguy cơ khó có thể xảy ra mà chúng ta sợ nhất, và bỏ bê những gì thực sự nguy hiểm nhất.

Chương này đã đụng chạm đến những biến cố kinh hoàng: thiên tai (0,1 phần trăm của tất cả các ca tử vong), tai nạn máy bay (0,001 phần trăm), giết người (0,7 phần trăm), rò rỉ hạt nhân (0 phần trăm) và khủng bố (0,05 phần trăm). Trong các loại biến cố đó, chẳng có loại nào giết chết hơn 1 phần trăm số tử vong mỗi năm, thế mà chúng vẫn thu hút sự săm soi chú ý của truyền thông. Tất nhiên, chúng ta cần hành động để giảm tỷ lệ tử vong. Tuy nhiên, điều này cho thấy bản năng sợ hãi đã bóp méo sự tập trung chú ý của chúng ta đến mức nào. Để hiểu những gì đúng ra ta nên sợ và làm thế nào để thực sự bảo vệ những người thân yêu của ta khỏi nguy hiểm, ta nên kìm nén bản năng sợ hãi và xác định số người chết thực sự.

Bởi vì "sợ hãi" và "nguy hiểm" là hai thứ khác nhau. Một thứ đáng sợ có nghĩa là một rủi ro mà chúng ta đang cảm nhận. Một mối nguy hiểm tiêu biểu cho một rủi ro thực sự. Quan tâm quá nhiều đến những thứ đáng sợ hơn là những mối nguy hiểm thực thụ, tức tập trung chú ý quá nhiều vào nỗi sợ hãi, sẽ khiến ta tiêu hao năng lượng theo chiều hướng sai lầm bi thảm. Điều đó khiến một bác sĩ trẻ hoảng sợ nghĩ về chiến tranh hạt nhân

trong khi lẽ ra nên giúp hạ thân nhiệt cho bệnh nhân, và nó khiến toàn thể dân chúng tập trung vào những trận động đất, máy bay rơi và các hóa chất vô hình trong khi hàng triệu người chết vì tiêu chảy và đại dương đang trở nên hoang hóa dưới lòng biển sâu. Tôi muốn nỗi sợ hãi của tôi tập trung vào những mối nguy hiểm to lớn ngày nay, chứ không phải những mối nguy hiểm từ quá khứ tiến hóa của loài người.

Tính hiện thực

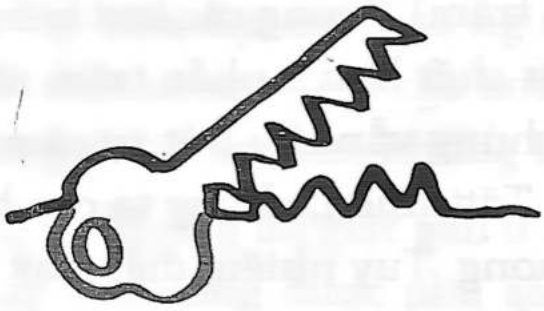

Tính hiện thực là... khi những điều đáng sợ thu hút sự chú ý của ta và ta nhớ ra rằng những điều đó không nhất thiết là những thứ rủi ro nhất. Nỗi sợ hãi bản năng về bạo lực, giam cầm và ô nhiễm khiến ta đánh giá quá cao những rủi ro này.

Để kiểm soát bản năng sợ hãi, **hãy tính toán rủi ro.**

- **Thế giới đáng sợ: sợ hãi so với thực tế.** Thế giới có vẻ đáng sợ hơn so với thực tế, bởi vì những tin tức về thế giới mà bạn nghe đã được chọn lọc bằng bộ lọc tập trung của chính bạn, hoặc do phương tiện truyền thông; người ta chọn đưa tin về nó hoặc bộ não của bạn chú ý đến nó chỉ bởi vì nó đáng sợ.

• **Rủi ro = Nguy hiểm × Phơi nhiễm.** Rủi ro đối với bạn không phụ thuộc vào việc bạn cảm thấy sợ hãi như thế nào, mà phụ thuộc vào sự kết hợp của hai yếu tố: Nó nguy hiểm thế nào? Và bạn tiếp xúc với nó nhiều ra sao?

• **Hãy bình tĩnh trước khi tiếp tục.** Khi hoảng sợ, cảm nhận của bạn về thế giới trở nên khác đi. Đưa ra càng ít quyết định càng tốt cho đến khi cơn hoảng loạn lắng xuống.

CHƯƠNG NĂM

BẢN NĂNG KÍCH THƯỚC

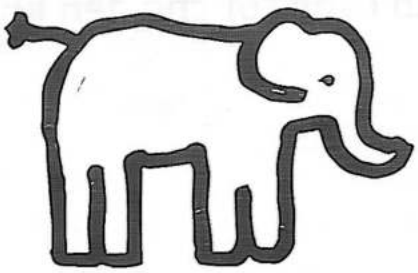

Xây dựng các đài tưởng niệm chiến tranh và tường thuật các vụ gấu tấn công người theo tỷ lệ bằng cách sử dụng hai phương tiện thần kỳ mà bạn có

Những cái chết tôi không nhìn thấy

Hồi còn là một bác sĩ trẻ ở Mozambique vào đầu những năm 1980, tôi đã phải làm những bài toán rất khó. Bài toán khó do những đối tượng mà tôi phải tính đếm. Tôi phải đếm số trẻ em tử vong. Cụ thể, tôi phải so sánh số ca tử vong trẻ em tại một bệnh viện ở Nacala với số trẻ em tử vong tại nhà trong toàn khu vực chúng tôi phục vụ.

Lúc bấy giờ, Mozambique là quốc gia nghèo nhất thế giới. Trong năm đầu tiên làm việc ở quận Nacala,

tôi là bác sĩ duy nhất phục vụ 300.000 người. Năm thứ hai, một bác sĩ thứ hai tham gia cùng tôi. Ở Thụy Điển với cùng số dân đó, phải có đến 100 bác sĩ phục vụ, thế nên mỗi buổi sáng trên đường đi làm tôi đều nhủ thầm: "Hôm nay mình phải làm công việc của 50 bác sĩ".

Chúng tôi tiếp nhận khoảng 1.000 trẻ em bị bệnh mỗi năm tại một bệnh viện nhỏ của quận, nghĩa là khoảng ba trẻ mỗi ngày. Tôi sẽ không bao giờ quên mình đã cố gắng cứu mạng các em như thế nào. Tất cả đều mắc những bệnh rất nặng như tiêu chảy, viêm phổi và sốt rét, phức tạp hơn vì thường đi kèm bệnh thiếu máu và suy dinh dưỡng, và cho dù chúng tôi tận tâm dốc sức đến mức nào, cứ 20 đứa trẻ sẽ có 1 đứa chết. Nghĩa là mỗi tuần đều có một em bé qua đời, trong khi hầu hết lẽ ra đều có thể được chữa khỏi nếu chúng tôi có nhiều nguồn lực hơn và nhiều người hơn.

Phương tiện chăm sóc của chúng tôi thật thô sơ: dung dịch nước muối và những mũi tiêm vào cơ. Chúng tôi không thể truyền dịch qua tĩnh mạch: các y tá chưa có kỹ năng để thực hiện và sẽ mất quá nhiều thời gian của bác sĩ để đặt kim vào tĩnh mạch và giám sát việc truyền dịch. Chúng tôi hiếm khi có bình oxy và việc truyền máu cũng bị hạn chế. Việc điều trị y khoa trong hoàn cảnh đói nghèo cùng cực là thế.

Một ngày cuối tuần, một người bạn đã đến và ở lại cùng chúng tôi - một bác sĩ nhi khoa người Thụy Điển làm việc trong một bệnh viện tốt hơn ở một thành phố cách chúng tôi hơn 200 dặm. Vào chiều thứ Bảy,

tôi nhận một cuộc gọi cấp cứu và anh bạn đi cùng tôi đến đó. Đến nơi, chúng tôi gặp một bà mẹ với ánh mắt đầy sợ hãi. Trên tay cô là đứa bé bị tiêu chảy nặng và yếu đến nỗi không thể bú mẹ. Tôi nhận bé vào bệnh viện, đặt ống qua thực quản, và ra lệnh đưa dung dịch bù nước qua đường miệng. Anh bạn bác sĩ nhi khoa kéo tay tôi ra hành lang. Anh rất thất vọng và giận dữ thắc mắc về cách trị bệnh dưới chuẩn mà tôi vừa đưa ra, anh buộc tội tôi làm qua loa để về nhà ăn tối. Anh muốn em bé được truyền dịch qua tĩnh mạch.

Tôi trở nên tức giận vì sự thiếu hiểu biết của anh. Tôi giải thích "Đây là cách điều trị tiêu chuẩn của chúng tôi ở đây. Tôi sẽ mất nửa giờ để ghim kim vào tĩnh mạch cho đứa bé và sau đó có nguy cơ cao là y tá sẽ làm nó rối tung lên. Và vâng, đôi khi tôi phải về nhà ăn tối, nếu không gia đình tôi và tôi sẽ không tồn tại được quá một tháng."

Anh không thể chấp nhận được điều đó. Anh quyết định ở lại bệnh viện, vật lộn trong nhiều giờ để gắn một cây kim vào tĩnh mạch bé xíu.

Khi cuối cùng chúng tôi cũng trở về nhà, cuộc tranh luận vẫn tiếp tục. Anh lập luận: "Cậu phải làm mọi thứ khả dĩ cho mọi bệnh nhân có mặt tại bệnh viện".

"Không", tôi đáp. "Thật phi đạo đức khi dành toàn bộ thời gian và nguồn lực của tôi để cố gắng cứu những người đến đây. Tôi có thể cứu nhiều trẻ em hơn nếu tôi cải tiến các dịch vụ bên ngoài bệnh viện. Tôi chịu trách nhiệm về *tất cả* những ca tử vong trẻ em ở quận này: những cái chết mà tôi không nhìn thấy cũng như những cái chết ngay trước mắt tôi."

Bạn tôi không đồng ý, cũng như hầu hết các bác sĩ và có lẽ cũng như nhiều người trong công chúng nói chung. "Nghĩa vụ của cậu là làm mọi thứ cho bệnh nhân cậu đang điều trị. Luận điệu cho rằng cậu có thể cứu nhiều trẻ em ở nơi khác chỉ là một phỏng đoán lý thuyết thô thiển." Tôi rất mệt mỏi. Tôi ngừng cãi nhau và đi ngủ, nhưng ngày hôm sau tôi bắt đầu đếm.

Cùng với vợ tôi là Agneta, người quản lý phòng giao hàng, chúng tôi bắt tay vào tính toán. Chúng tôi biết rằng tổng cộng 946 trẻ em đã được đưa đến bệnh viện vào năm đó, hầu hết các em đều dưới 5 tuổi, và trong số đó có 52 (5 phần trăm) em bé đã tử vong. Chúng tôi cần so sánh con số đó với số trẻ em tử vong trong toàn quận.

Tỷ lệ tử vong trẻ em của Mozambique bấy giờ là 26 phần trăm. Không có gì đặc biệt ở quận Nacala, vì vậy chúng tôi có thể sử dụng con số đó. Tỷ lệ tử vong trẻ em được tính bằng cách lấy số ca tử vong trẻ em trong một năm và chia cho số trẻ em chào đời trong cùng kỳ.

Vì vậy, nếu biết số trẻ em ra đời ở quận năm đó, ta có thể ước tính số ca tử vong trẻ em, bằng cách sử dụng tỷ lệ tử vong trẻ em là 26%. Theo điều tra dân số mới nhất, số trẻ em chào đời trong thành phố vào khoảng 3.000 mỗi năm. Dân số của quận gấp năm lần dân số thành phố, nên có thể ước tính số trẻ em chào đời nhiều gấp năm lần: 15.000 em. Như vậy, 26 phần trăm của con số này cho thấy tôi có trách nhiệm cố gắng ngăn chặn 3.900 ca tử vong trẻ em mỗi năm, trong đó có 52 ca xảy ra tại bệnh viện. Tôi chỉ chứng kiến 1,3 phần trăm công việc của tôi.

Bây giờ tôi đã có một con số xác nhận linh cảm của mình. Việc tổ chức, hỗ trợ và giám sát chăm sóc sức khỏe cơ bản cho cộng đồng để có thể điều trị tiêu chảy, viêm phổi và sốt rét trước khi những căn bệnh đó trở nên đe dọa tính mạng sẽ cứu nhiều mạng sống hơn là tìm cách truyền dịch cho một đứa bé ốm nặng. Tôi tin rằng, thật là phi đạo đức khi tiêu tốn nhiều nguồn lực hơn vào bệnh viện trước khi chăm sóc y tế cơ bản cho phần lớn dân số và cho 98,7 phần trăm trẻ hấp hối, vốn chẳng bao giờ được đến bệnh viện.

Vì vậy, chúng tôi đã làm việc để đào tạo nhân viên y tế tại địa phương, tiêm chủng càng nhiều trẻ em càng tốt và đối phó với những căn bệnh hiểm nghèo càng sớm càng tốt tại các cơ sở y tế nhỏ, nơi các bà mẹ có thể tìm đến ngay cả khi họ phải đi bộ.

Đây là những tính toán tàn khốc của nghèo đói cùng cực. Tôi cảm thấy thật vô nhân đạo khi phải rời mắt khỏi một đứa trẻ sắp chết trước mặt tôi và nhìn về phía hàng trăm đứa trẻ vô danh đang hấp hối mà tôi không thể nhìn thấy.

Tôi nhớ những lời của Ingegerd Rooth, một y sĩ truyền giáo đã làm việc ở Congo và Tanzania trước khi cô trở thành cố vấn của tôi. Cô luôn nói với tôi: "Trong cảnh đói nghèo cùng cực nhất, cậu không nên cố gắng làm bất cứ điều gì hoàn hảo. Nếu làm như vậy, cậu đang đánh cắp nguồn lực từ những nơi ta có thể sử dụng nguồn lực tốt hơn."

Việc chú ý quá nhiều đến từng nạn nhân ta nhìn thấy thay vì những nạn nhân khác có thể khiến ta dành toàn bộ nguồn lực cho một phần của vấn đề, và vì vậy ta cứu được ít mạng sống hơn. Nguyên tắc này áp dụng bất cứ nơi nào ta đang ưu tiên phân bổ nguồn lực khan hiếm. Con người thường khó tranh luận về nguồn lực khi đó là việc cứu lấy sinh mệnh, hoặc kéo dài mạng sống, hoặc cải thiện cuộc sống. Việc làm đó thường bị cho là tàn nhẫn. Tuy nhiên, miễn là nguồn lực không phải vô hạn – quả thật chúng chẳng bao giờ là vô hạn – thì việc vận dụng trí não để tìm ra cách làm tốt nhất với những gì ta có chính là điều tốt đẹp nhất.

Chương này chứa đầy số liệu về tử vong trẻ em vì cứu sống các em là điều tôi quan tâm nhất trên thế giới này. Tôi biết, nghe có vẻ như vô tâm và tàn nhẫn khi đếm những đứa trẻ lìa đời và nói đến hiệu quả về mặt chi phí liên quan đến một đứa trẻ hấp hối. Nhưng nếu bạn nghĩ thật kỹ, làm việc theo cách hiệu quả nhất về mặt chi phí để có thể cứu được nhiều trẻ em nhất chính là phương pháp nhân đạo nhất.

Hệt như khi tôi giục bạn nhìn vào số liệu thống kê của từng câu chuyện riêng lẻ, tôi cũng kêu gọi bạn xem xét từng câu chuyện riêng lẻ trong các số liệu thống kê. Ta sẽ không thể hiểu được thế giới này nếu không có số liệu. Nhưng ta cũng không thể hiểu được thế giới nếu chỉ nhìn vào những con số.

Bản năng kích thước

Bạn có xu hướng nhìn nhận sự việc không theo tỷ lệ. Tôi không có ý thô lỗ. Một cách tự nhiên, con người chúng ta thường hiểu sự việc không theo đúng tỷ lệ, hoặc đánh giá sai kích thước của mọi thứ. Theo bản năng, ta thường nhìn vào một con số đơn độc và đánh giá sai tầm quan trọng của nó. Tương tự như trong bệnh viện ở Nacala, theo bản năng, ta cũng đánh giá sai tầm quan trọng của một trường hợp duy nhất hoặc một nạn nhân mà ta chứng kiến. Hai xu hướng này là hai khía cạnh quan trọng của bản năng kích thước.

Phương tiện truyền thông là người bạn thân thiết của bản năng kích thước. Công việc chuyên môn của phóng viên là làm cho bất kỳ một biến cố hay sự kiện hay con số nào đó nghe có vẻ quan trọng hơn thực tế. Và các phóng viên biết rằng thật vô nhân đạo khi không quan tâm đến một cá nhân đang hứng chịu đau khổ.

Hai khía cạnh của bản năng kích thước, cùng với bản năng tiêu cực, khiến chúng ta đánh giá thấp một cách có hệ thống những tiến bộ đã đạt được trên thế giới. Trong bài kiểm tra về các tỷ lệ toàn cầu, người ta thường nhất quán cho rằng chỉ có khoảng 20 phần trăm dân số toàn cầu hiện đang được hưởng các nhu cầu cơ bản. Câu trả lời đúng cho hầu hết các trường hợp là gần 80 phần trăm hoặc thậm chí 90 phần trăm. Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng: 88 phần trăm. Tỷ lệ dân cư có hệ thống điện: 85 phần trăm. Tỷ lệ nữ sinh ở

trường tiểu học: 90 phần trăm. Việc sử dụng những con số có vẻ ấn tượng, cùng với hình ảnh những cá nhân khốn khổ được các tổ chức từ thiện và giới truyền thông liên tục đăng tải, làm sai lệch nhận thức của mọi người về thế giới và khiến họ đánh giá thấp một cách có hệ thống toàn bộ các tỷ lệ và mọi tiến bộ.

Đồng thời, ta lại ước lượng quá cao một cách có hệ thống những tỷ lệ khác. Tỷ lệ người nhập cư ở nước ta. Tỷ lệ người dân phản đối tình dục đồng giới. Trong mỗi trường hợp này, chí ít là ở Hoa Kỳ và châu Âu, những suy diễn của ta thường mang tính bi kịch hơn so với thực tế.

Bản năng kích thước hướng sự chú ý và nguồn lực hạn chế của ta vào những trường hợp riêng lẻ hay những nạn nhân mà ta chứng kiến, "những điều trông thấy mà đau đớn lòng". Hiện nay đã có những bộ dữ liệu mạnh để thực hiện các loại so sánh như tôi đã thực hiện ở Nacala trên phạm vi toàn cầu và qua đó cũng cho thấy điều tương tự: Ở những nước có mức thu nhập 1 và 2, không phải bác sĩ và giường bệnh cứu sống trẻ em. Giường bệnh và bác sĩ rất dễ đếm và giới chính trị gia thường thích cắt băng khánh thành các tòa nhà. Nhưng hầu hết thành tựu về sự sống còn của trẻ em đều đạt được thông qua các biện pháp phòng ngừa bên ngoài bệnh viện bởi các y tá địa phương, nữ hộ sinh và bố mẹ có trình độ. Đặc biệt là các bà mẹ: dữ liệu cho thấy một nửa mức tăng tỷ lệ sống của trẻ em trên thế giới đạt được là nhờ các bà mẹ biết chữ. Ngày nay có nhiều trẻ em sống sót hơn nhờ phòng

ngừa bệnh tật ngay từ đầu. Nữ hộ sinh được đào tạo đầy đủ để hỗ trợ các bà mẹ khi mang thai và sinh nở. Y tá tiêm chủng cho các em. Các em có đủ thức ăn, bố mẹ giữ cho con ấm áp và sạch sẽ, mọi người xung quanh rửa tay và các bà mẹ có thể đọc hướng dẫn trên lọ thuốc. Vì vậy, nếu bạn đang đầu tư tiền để cải thiện sức khỏe ở những quốc gia có mức thu nhập 1 hoặc 2, bạn nên đầu tư vào trường tiểu học, giáo dục y tá và tiêm chủng. Những bệnh viện hoành tráng đồ sộ có thể từ từ làm sau.

Cách kiểm soát bản năng kích thước

Để tránh hiểu nhầm về tỷ lệ của mọi thứ, bạn chỉ cần hai phương tiện thần kỳ: so sánh và làm toán chia. Bạn nói gì? Bạn đã biết cả hai? Tuyệt vời, vậy thì tất cả những gì bạn cần là bắt đầu sử dụng hai phương tiện này. Khiến nó trở thành một thói quen! Tôi sẽ chỉ cho bạn cách làm.

So sánh các con số

Điều quan trọng nhất có thể làm để tránh phán đoán sai tầm quan trọng của bất cứ việc gì là tránh những con số đơn độc. Đừng bao giờ đánh giá một con số duy nhất. Đừng bao giờ tin rằng một con số duy nhất lại có ý nghĩa. Nếu ai đó cho bạn một con số, hãy luôn yêu cầu ít nhất một con số nữa. Thêm một con số nữa để có thể so sánh.

Đặc biệt cẩn thận với những con số lớn. Nghe có

vẻ lạ, nhưng những con số sau khi vượt qua một độ lớn nhất định và không có gì khác để so sánh, luôn trông có vẻ lớn hơn thực tế. Và làm thế nào một cái gì đó có vẻ to lớn mà lại không quan trọng cơ chứ?

4,2 triệu em bé qua đời

Năm ngoái, 4,2 triệu trẻ sơ sinh đã chết.

Đây là số liệu mới nhất theo tường thuật của UNICEF về những ca tử vong trước một tuổi trên toàn thế giới. Ta thường thấy những con số lẻ loi và vô cảm như thế trong tin tức hoặc trong tài liệu của các nhóm tổ chức hoạt động. Chúng gây ra một phản ứng.

Ai mà hình dung nổi 4,2 triệu em bé chết cơ chứ? Thật khủng khiếp, và thậm chí còn tồi tệ hơn khi ta biết rằng hầu hết các em chết vì những bệnh có thể dễ dàng ngăn ngừa. Và làm thế nào ai đó có thể lập luận rằng 4,2 triệu còn có ý nghĩa nào khác ngoài một con số khổng lồ? Bạn có thể nghĩ rằng thậm chí chẳng ai buồn tranh cãi điều đó, nhưng bạn có thể sai. Đó chính xác là lý do vì sao tôi đề cập đến con số này. Bởi vì nó *không* lớn: nó nhỏ xinh.

Thậm chí nếu chúng ta bắt đầu nghĩ xem những cái chết này bi thảm như thế nào đối với những bậc cha mẹ đã chờ đợi đứa con mới sinh của họ mỉm cười, đi lại và vui chơi, thế mà thay vào đó họ phải chôn cất đứa bé, thì con số này có thể khiến chúng ta khóc ròng một lúc lâu. Nhưng những giọt nước mắt ấy có giúp ích được ai? Thay vào đó, hãy suy nghĩ tận tường về nỗi khổ nhân sinh.

Con số 4,2 triệu là cho năm 2016. Nhưng năm trước, số trẻ em tử vong là 4,4 triệu. Năm trước nữa, nó là 4,5 triệu. Ngược về năm 1950, nó là 14,4 triệu. Thời đó, số em bé tử vong nhiều hơn 10 triệu so với ngày nay. Đột nhiên con số khủng khiếp của năm 2016 bắt đầu có vẻ nhỏ hơn. Quả thật, kể từ khi người ta bắt đầu cân đong đo đếm, chưa có năm nào có số liệu nhỏ hơn thế.

Tất nhiên, tôi sẽ là người đầu tiên ước rằng con số này thấp hơn và giảm nhanh hơn nữa. Nhưng để biết cách hành động và ưu tiên các nguồn lực, không gì quan trọng cho bằng bình tĩnh giải các bài toán và xác định xem việc gì hiệu quả cũng như việc gì không. Và một điều rõ ràng là: ngày càng có nhiều ca tử vong được ngăn chặn. Ta sẽ không bao giờ nhận ra điều này nếu không so sánh các con số.

Một cuộc chiến lớn

Trong ký ức của tôi, chiến tranh Việt Nam vào thế hệ tôi thật khủng khiếp.

Hai ngày trước Giáng sinh năm 1972, bảy quả bom đã giết chết 27 bệnh nhân và nhân viên tại bệnh viện Bạch Mai ở Hà Nội, Việt Nam. Tôi đang học ngành y tại Uppsala ở Thụy Điển. Chúng tôi có rất nhiều thiết bị y tế và những chiếc chăn màu vàng. Agneta và tôi phối hợp quyên góp, chúng tôi đóng gói trong những chiếc hộp và gửi cho bệnh viện Bạch Mai.

Mười lăm năm sau, tôi đến Việt Nam để đánh giá một dự án viện trợ của Thụy Điển. Một bữa trưa, khi

đang ăn cơm bên cạnh một bác sĩ đồng nghiệp địa phương tên Niệm, tôi hỏi thăm về lai lịch của anh. Anh nói anh đã ở trong bệnh viện Bạch Mai khi bom rơi. Sau đó, anh đã phối hợp tháo dỡ các hộp viện trợ đến từ khắp nơi trên thế giới. Tôi hỏi xem anh có nhớ những chiếc chăn màu vàng hay không và tôi nổi da gà khi anh mô tả hoa văn của những tấm chăn. Cảm giác như chúng tôi đã là bạn từ rất lâu rồi.

Cuối tuần, tôi nhờ Niệm đưa tôi đi xem tượng đài chiến tranh Việt Nam. "Ý cậu là 'cuộc kháng chiến chống Mỹ'", anh nói. Tất nhiên, lẽ ra tôi nên nhận ra anh sẽ không gọi đó là Chiến tranh Việt Nam. Niệm chở tôi đến một công viên ở trung tâm thành phố và chỉ cho tôi một tảng đá nhỏ với một cái đĩa bằng đồng cao một mét. Tôi tưởng anh đùa. Các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam đã tạo nên một thế hệ các nhà hoạt động ở phương Tây. Chính điều này là động lực thôi thúc tôi gửi chẵn và thiết bị y tế. Hơn 1,5 triệu người Việt Nam và 58.000 người Mỹ đã chết. Đây có phải là cách thành phố kỷ niệm một thảm họa như vậy? Thấy tôi thất vọng, Niệm chở tôi đi xem một tượng đài lớn hơn: một tảng đá cẩm thạch cao 3,5 mét để kỷ niệm đất nước giành được độc lập và thoát khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Tôi vẫn còn khá choáng.

Rồi Niệm hỏi tôi đã sẵn sàng để xem tượng đài chiến tranh thực sự chưa. Anh lái xe xa hơn một chút, và chỉ ra ngoài cửa sổ. Phía trên ngọn cây tôi có thể thấy một ngôi chùa lớn mạ vàng. Ngôi chùa dường

như cao đến 90 mét. Anh nói: "Đây là nơi chúng tôi tưởng niệm những anh hùng chiến tranh. Chẳng lẽ không đẹp sao?" Đây là tượng đài kỷ niệm cuộc kháng chiến chống quân phương Bắc.

Cuộc chiến chống quân phương Bắc kéo dài dai dẳng suốt 2000 năm, lúc tạm dừng lúc tiếp tục. Thời kỳ thuộc địa Pháp kéo dài 200 năm. "Cuộc kháng chiến chống Mỹ" chỉ mất 20 năm. Kích thước của các di tích thể hiện chính xác các cuộc chiến tranh với tỷ lệ hoàn hảo. Chỉ bằng cách so sánh chúng, tôi mới có thể hiểu được tầm quan trọng tương đối của "cuộc chiến tranh Việt Nam" đối với những người đang sống trên đất nước này. [Suy nghĩ của riêng tôi.]

Gấu và rìu

Mari Larsson 38 tuổi khi cô bị giết bằng những nhát rìu bổ vào đầu. Đó là đêm 17-10-2004. Người tình cũ của Mari đã đột nhập vào nhà cô ở thị trấn nhỏ Piteå phía bắc Thụy Điển và chờ cô trở về nhà. Vụ giết hại bi thảm dã man bà mẹ ba con này hầu như không được đưa tin trên các phương tiện truyền thông quốc gia và thậm chí tờ báo địa phương cũng chỉ đưa tin qua loa.

Trong cùng ngày, một người đàn ông 40 tuổi và là cha của ba đứa con, cũng sống ở vùng cực bắc Thụy Điển, đã mất mạng vì bị gấu tấn công khi đi săn. Anh tên Johan Vesterlund và là người đầu tiên chết do gấu tấn công ở Thụy Điển kể từ năm 1902. Sự kiện tàn khốc, bi thảm

và hiếm hoi này được đăng tin rầm rộ trên khắp đất nước Thụy Điển.

Ở Thụy Điển, việc gấu tấn công gây tử vong là sự kiện chỉ xảy ra một lần suốt một thế kỷ. Trong khi đó, cứ sau 30 ngày lại có một phụ nữ bị bạn đời giết chết. Tỷ lệ chênh lệch giữa hai loại tử vong lên đến 1.300 lần. Thế mà vụ giết người trong nhà hầu như không được quan tâm, trong khi cái chết khi săn bắn lại trở thành một tin tức nóng hổi.

Bất chấp nội dung đăng tải của các phương tiện truyền thông khiến chúng ta nghĩ gì, mỗi cái chết đều bi thảm và khủng khiếp như nhau. Bất chấp nội dung đăng tải của các phương tiện truyền thông khiến chúng ta nghĩ gì, những ai quan tâm đến việc cứu người nên lo về bạo lực gia đình hơn là về gấu.

Điều này sẽ bộc lộ hiển nhiên khi bạn so sánh các con số.

Bệnh lao và cúm lợn

Các phương tiện truyền thông đâu phải chỉ không đưa tin về tỷ lệ chênh lệch giữa gấu và rìu.

Năm 1918, bệnh cúm Tây Ban Nha đã lấy mạng khoảng 2,7 phần trăm dân số thế giới. Nguy cơ bùng phát bệnh mà không có biện pháp phòng ngừa vẫn là mối đe dọa thường trực đòi hỏi chúng ta phải cân nhắc thật sự nghiêm túc. Trong những tháng đầu năm 2009, hàng nghìn người chết vì cúm lợn. Suốt hai tuần, tin

này tràn ngập trên các phương tiện truyền thông. Tuy nhiên, không giống với Ebola năm 2014, số ca mắc bệnh không tăng gấp đôi. Nó thậm chí không tăng lên theo dạng đường thẳng. Tôi và những người khác kết luận rằng dịch cúm lần này không hung hãn như những cảnh báo ban đầu. Nhưng các nhà báo vẫn duy trì nỗi sợ hãi sôi sục suốt mấy tuần liền.

Cuối cùng, ngao ngán với sự cuồng loạn đó nên tôi đã tính tỷ lệ đăng tin so với số ca tử vong. Trong khoảng thời gian hai tuần, có 31 người qua đời do cúm lợn, và một lần tìm kiếm trên Google cho thấy có tới 253.442 bài viết về điều đó. Nghĩa là có đến 8.176 bài viết cho mỗi ca tử vong. Trong cùng kỳ, tôi cũng tính ra có đến 63.066 người qua đời vì bệnh lao. Hầu như tất cả bệnh nhân đều sống với mức thu nhập 1 và 2, nơi bệnh lao vẫn là một sát thủ nguy hiểm cho dù căn bệnh này ngày nay có thể được chữa lành. Nhưng bệnh lao là bệnh truyền nhiễm và các chủng lao có thể trở nên kháng thuốc và đoạt mạng nhiều người ở mức thu nhập 4. Độ phủ sóng của tin tức về bệnh lao chỉ ở mức 0,1 bài viết mỗi cái chết. Mỗi ca tử vong do cúm lợn nhận được sự chú ý nhiều hơn 82.000 lần so với mỗi cái chết thương tâm không kém vì bệnh lao.

Quy tắc 80/20

Ta thường có xu hướng phán đoán sự việc mà bỏ qua các tỷ lệ so sánh, nhưng may thay, vẫn có một số giải pháp dễ dàng. Bất cứ khi nào phải so sánh nhiều số và

tìm xem điều gì quan trọng nhất, tôi đều sử dụng công cụ tư duy đơn giản nhất từng có. Tôi tìm những con số lớn nhất.

Gần như mọi thứ đều liên quan đến quy tắc 80/20. Ta có xu hướng cho rằng mọi hạng mục trong một danh sách đều quan trọng như nhau, nhưng thường chỉ có vài hạng mục quan trọng hơn so với mọi hạng mục khác hợp lại. Cho dù đó là nguyên nhân tử vong hay các hạng mục ngân sách, tôi chỉ cần tập trung chú ý đến những hạng mục tạo thành 80 phần trăm của tổng số. Trước khi dành thời gian cho những hạng mục chiếm tỷ trọng ít hơn, tôi tự hỏi: 80 phần trăm nằm ở đâu? Tại sao các hạng mục này chiếm tỷ trọng lớn như vậy? Ý nghĩa của chúng là gì?

Đơn cử ví dụ về danh sách các nguồn năng lượng thế giới được xếp theo thứ tự bảng chữ cái: dầu, địa

CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU NĂM 2016

Mức tiêu thụ năng lượng toàn cầu, đơn vị tính: 100 terrawat giờ (TWh)

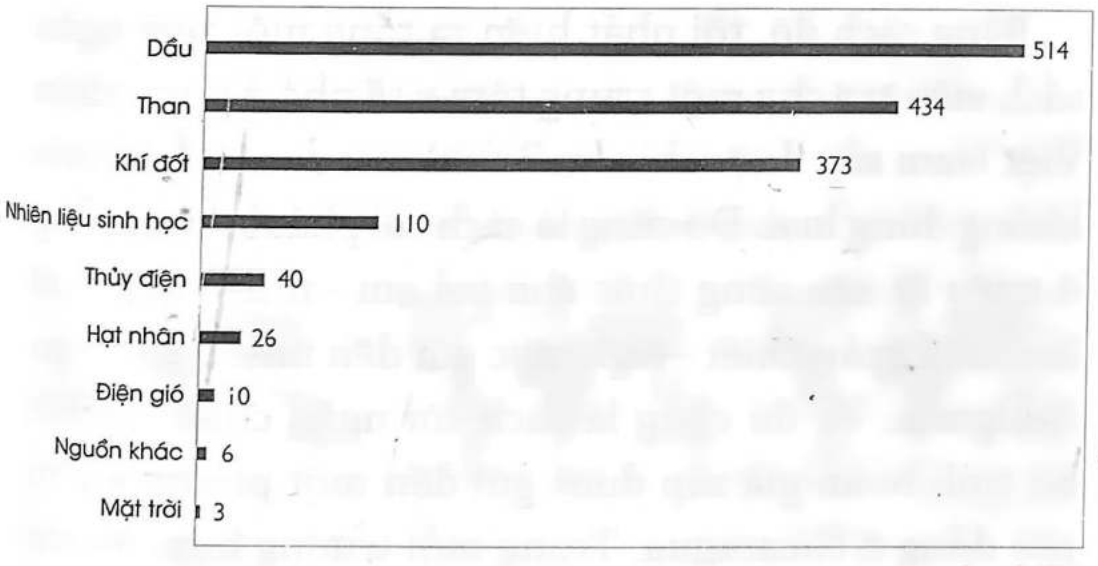

Source: Smil 2016

nhiệt, điện gió, hạt nhân, khí đốt, mặt trời, nhiên liệu sinh học, than, thủy điện. Xếp theo thứ tự bảng chữ cái, mọi hạng mục đều có vẻ quan trọng như nhau. Thay vì thế, nếu xếp theo số đơn vị năng lượng tạo ra cho nhân loại, sẽ có ba hạng mục vượt trội hơn hẳn so với các hạng mục còn lại, như thể hiện qua biểu đồ ở trang 191.

Để hình dung toàn bộ cảnh quan, tôi sẽ sử dụng quy tắc 80/20, qua đó cho ta biết rằng dầu + than + khí đốt cung cấp hơn 80 phần trăm năng lượng toàn cầu: chính xác ra là 87 phần trăm.

Lần đầu tiên tôi phát hiện ra sự hữu ích của quy tắc 80/20 là khi tôi bắt đầu xem xét các dự án viện trợ của chính phủ Thụy Điển. Trong hầu hết các bảng dự toán đều có khoảng 20 phần trăm các dòng hạng mục có tổng giá trị chiếm hơn 80 phần trăm toàn bộ giá trị ngân sách. Bạn có thể tiết kiệm rất nhiều tiền bằng cách trước tiên phải đảm bảo rằng bạn hiểu những dòng này.

Bằng cách đó, tôi phát hiện ra rằng một nửa ngân sách viện trợ cho một trung tâm y tế nhỏ ở nông thôn Việt Nam sắp được chi cho 2.000 con dao phẫu thuật không đúng loại. Đó cũng là cách tôi phát hiện ra rằng 4 triệu lít sữa công thức cho trẻ em - nhiều gấp 100 lần lượng cần thiết - sắp được gửi đến một trại tị nạn ở Algeria. Và đó cũng là cách tôi ngăn chặn 20.000 bộ tinh hoàn giả sắp được gửi đến một phòng khám nhi đồng ở Nicaragua. Trong mỗi trường hợp, tôi chỉ

đơn giản là tìm kiếm những hạng mục lớn nhất chiếm tới 80% ngân sách, sau đó đào sâu vào bất kỳ điều gì có vẻ bất thường. Trong từng trường hợp, vấn đề là do một sự nhầm lẫn đơn giản hoặc một lỗi nhỏ như thiếu dấu thập phân.

Quy tắc 80/20 dễ dàng từ hình thức đến nội dung. Bạn chỉ cần nhớ để sử dụng. Sau đây là một ví dụ nữa.

Mã PIN của thế giới

Ta có thể hiểu thế giới tốt hơn và ra quyết định tốt hơn về thế giới nếu ta biết phần lớn nhất của dân số thế giới sống ở đâu hiện nay và nơi họ sẽ sống trong tương lai. Thị trường thế giới ở đâu? Người dùng Internet ở đâu? Khách du lịch sẽ đến từ đâu trong tương lai? Hầu hết các tàu chở hàng sẽ đi về đâu? V.v...

CÂU HỎI THỰC TẾ 8

Có khoảng 7 tỷ người trên thế giới ngày nay. Bản đồ nào mô tả tốt nhất nơi họ sống? (Mỗi hình người đại diện cho 1 tỷ người.)

NƠI NGƯỜI TA SỐNG Dân số thế giới, đơn vị tính: tỷ người

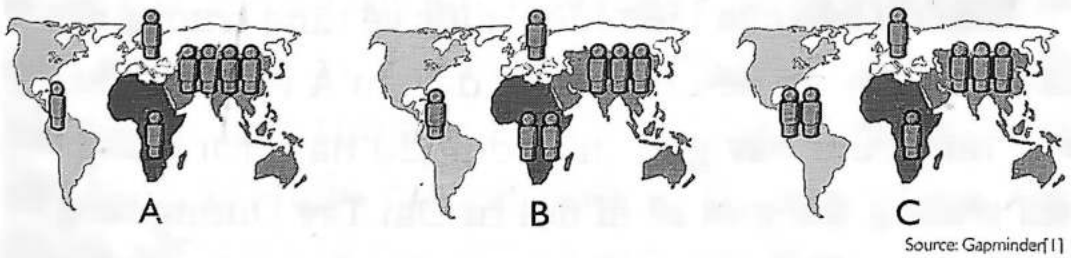

Source: Gapminder[1]

Đây là một trong những câu hỏi thực tế mọi người đạt điểm cao nhất. Câu trả lời của họ tương tự như lựa chọn ngẫu nhiên. Đến đoạn này của cuốn sách, coi bộ đây là một thành tựu tuyệt vời. Bạn thấy đấy, tất cả phụ thuộc vào cách bạn so sánh!

Bảy mươi phần trăm mọi người vẫn chọn sai bản đồ, nghĩa là họ chọn sai lục địa sinh sống của 1 tỷ người. Bảy mươi phần trăm dân chúng không biết rằng phần lớn nhân loại sống ở châu Á. Nếu bạn thực sự quan tâm đến một tương lai bền vững hoặc sự chiếm đoạt tài nguyên thiên nhiên của hành tinh chúng ta hay thị trường toàn cầu, làm sao bạn có thể chấp nhận mất dấu một tỷ người?

Bản đồ chính xác là A. Mã PIN của thế giới là 1-1-1-4. Đó là cách để nhớ bản đồ. Từ trái sang phải, đơn vị là tỷ, dưới dạng mã PIN. Châu Mỹ: 1, châu Âu: 1, châu Phi: 1, châu Á: 4. (Tôi đã làm tròn số.) Giống như tất cả các mã PIN, mã này sẽ thay đổi. Vào cuối thế kỷ này, Liên hiệp quốc dự đoán hầu như sẽ không có thay đổi gì ở châu Mỹ và châu Âu nhưng sẽ có thêm 3 tỷ người ở châu Phi và 1 tỷ nữa ở châu Á. Đến năm 2100, mã PIN mới của thế giới sẽ là 1-1-4-5. Hơn 80 phần trăm dân số thế giới sẽ sống ở châu Phi và châu Á.

Nếu dự báo của Liên hiệp quốc về tăng trưởng dân số là chính xác và nếu thu nhập ở châu Á và châu Phi tiếp tục tăng như bây giờ, thì trong 20 năm tới trung tâm thị trường thế giới sẽ di dời từ Đại Tây Dương sang Ấn Độ Dương. Ngày nay, những người sống ở các nước giàu

CHẲNG MẤY CHỐC MÀ HẦU HẾT NHỮNG NGƯỜI CÓ MỨC THU NHẬP 4 SẼ SỐNG Ở CÁC NƯỚC NGOÀI PHƯƠNG TÂY

Dân số thế giới được chia thành Phương Tây và Phần Còn Lại, phân phối theo các mức thu nhập

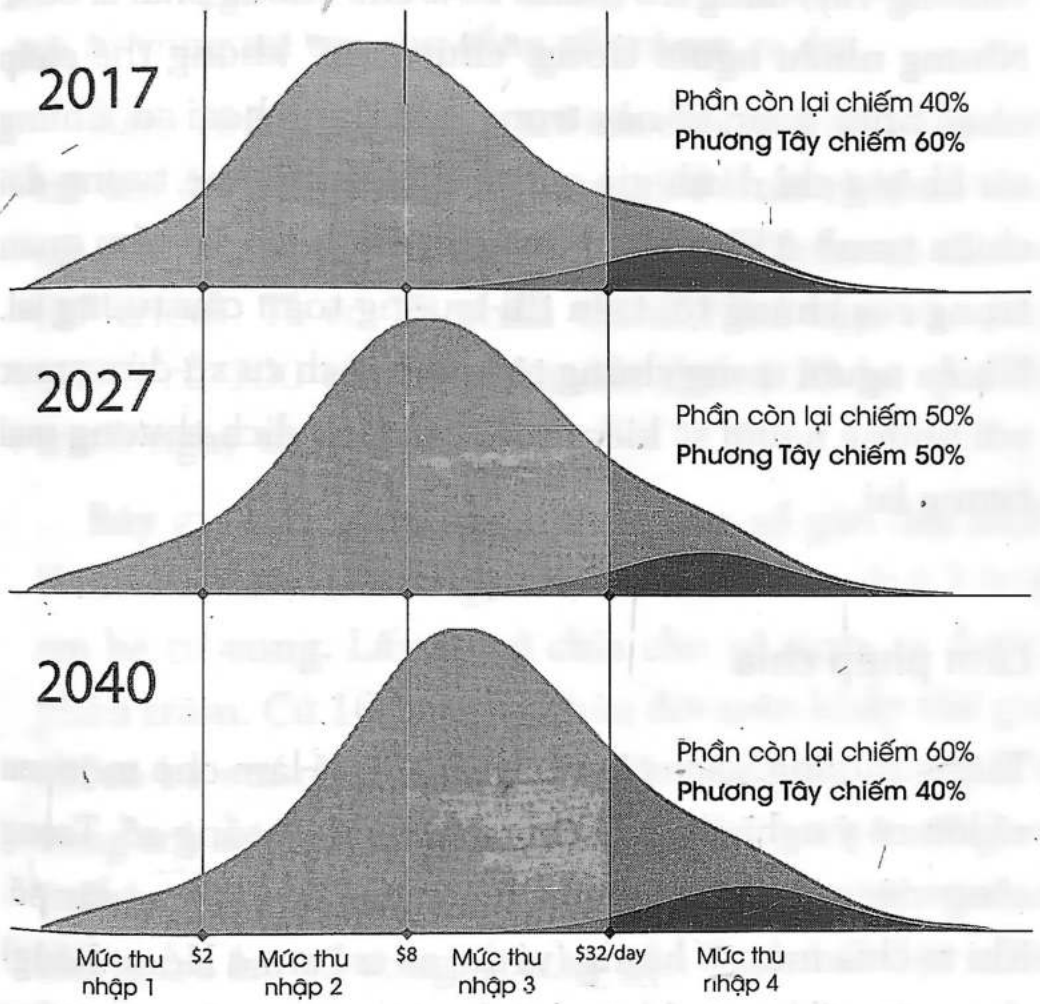

Incomes in constant 2011 $/day, adjusted for prices and inflation. Source: Gapminder[8] based on PovcalNet, IMF,[1] van Zanden[1]

xung quanh Bắc Đại Tây Dương chiếm 11 phần trăm dân số thế giới và chiếm 60 phần trăm thị trường tiêu dùng ở mức thu nhập 4. Đến năm 2027, nếu thu nhập tiếp tục tăng trên toàn thế giới như hiện tại, thì con số đó sẽ giảm xuống 50%. Đến năm 2040, 60 phần trăm người tiêu dùng ở mức thu nhập 4 sẽ sống bên ngoài phương Tây. Vâng, tôi nghĩ rằng sự thống trị của phương Tây đối với nền kinh tế thế giới sẽ sớm kết thúc.

Dân chúng Bắc Mỹ và châu Âu cần hiểu rằng phần

lớn dân số thế giới sống ở châu Á. Xét về tiềm năng kinh tế, đại từ "chúng tôi" (để ngầm chỉ những người Phương Tây) đang trở thành 20% chứ không phải là 80%. Nhưng nhiều người trong "chúng tôi" không thể chấp nhận những con số này trong tâm trạng hoài cổ. Chúng tôi không chỉ đánh giá sai về độ lớn của các tượng đài chiến tranh ở Việt Nam, mà còn đánh giá sai tầm quan trọng của chúng tôi trên thị trường toàn cầu tương lai. Nhiều người trong chúng tôi quên cách cư xử đúng mực với những người sẽ kiểm soát các giao dịch thương mại tương lai.

Làm phép chia

Thông thường, cách tốt nhất khả dĩ để làm cho một con số lớn có ý nghĩa hơn là chia nó cho một tổng số. Trong công việc của tôi, thường thì tổng số đó là tổng dân số. Khi ta chia một số lượng (ví dụ, số trẻ em ở Hồng Kông) cho một số lượng khác (ví dụ, số trường học ở Hồng Kông), ta sẽ có một tỷ lệ (số trẻ em bình quân tại mỗi trường học ở Hồng Kông). Số lượng rất dễ tìm vì dễ tạo ra. Chỉ cần đếm là có. Nhưng tỷ lệ thường có ý nghĩa hơn.

Xu hướng cơ bản sau khi làm phép chia

Quay trở lại với con số 4,2 triệu ca tử vong sơ sinh. Trên đây trong chương này, ta đã so sánh 4,2 triệu ca tử vong sơ sinh năm 2016 với 14,4 triệu ca vào năm 1950. Sẽ ra sao nếu thật ra vì có ít trẻ em chào đời hàng năm cho

nên có ít trẻ em tử vong hơn? Khi bạn nhìn thấy một con số giảm dần, đôi khi thực ra là do một số con số khác đang giảm dần. Để kiểm tra, ta cần chia tổng số ca tử vong trẻ em cho tổng số trẻ em ra đời.

Năm 1950 có 97 triệu trẻ em chào đời và 14,4 triệu trẻ em dưới một tuổi tử vong. Để tính tỷ lệ tử vong trẻ em, ta chia số tử vong (14,4 triệu) cho số ca sinh (97 triệu). Ta có 15 phần trăm. Như vậy, vào năm 1950, cứ 100 em bé chào đời thì có 15 bé qua đời trước ngày thôi nôi.

Bây giờ hãy nhìn vào những con số gần đây nhất. Năm 2016 có 141 triệu trẻ em chào đời và 4,2 triệu em bé tử vong. Lấy số tử chia cho số sinh, ta được 3 phần trăm. Cứ 100 em bé chào đời trên khắp thế giới, chỉ có ba em qua đời trước ngày thôi nôi. Ồ! Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh đã giảm từ 15 phần trăm xuống còn 3 phần trăm. Khi so sánh theo tỷ lệ thay vì so sánh số lượng trẻ em tử vong, con số gần đây nhất đột nhiên trở nên thấp đáng kinh ngạc.

Có người cảm thấy xấu hổ khi làm những bài toán như thế này với sinh mệnh con người. Tôi cảm thấy xấu hổ khi không làm điều đó. Một con số lẻ loi luôn khiến tôi nghi ngờ rằng tôi sẽ hiểu sai về nó. Thay vào đó, một khi đã so sánh và làm phép toán chia, tôi lại trở nên tràn trề hy vọng.

Bình quân trên đầu người

"Các dự báo cho thấy Trung Quốc, Ấn Độ và các nền kinh tế mới nổi khác đang tăng lượng khí thải CO_2 với tốc độ có thể gây biến đổi khí hậu nguy hiểm. Trên thực tế, Trung Quốc thải ra nhiều CO_2 hơn Hoa Kỳ; và Ấn Độ thải nhiều hơn Đức."

Tuyên bố thẳng thắn này là của bộ trưởng môi trường của một quốc gia thuộc Liên minh châu Âu tham gia hội đồng thảo luận về biến đổi khí hậu tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới ở Davos vào tháng 1-2007, ông quy kết trách nhiệm bằng giọng điệu trung lập, như thể đang nói lên một sự thật hiển nhiên. Nếu nhìn khuôn mặt của các thành viên đến từ Trung Quốc và Ấn Độ, hẳn ông sẽ nhận ra rằng quan điểm của ông chẳng hiển nhiên chút nào. Chuyên gia Trung Quốc có vẻ tức giận nhưng vẫn tiếp tục nhìn thẳng về phía trước. Ngược lại, chuyên gia Ấn Độ không thể ngồi yên. Ông vẫy tay và hầu như không thể chờ người chủ trì ra hiệu cho ông phát biểu.

Ông đứng dậy. Một khoảng lặng trôi qua khi ông nhìn vào khuôn mặt của từng thành viên hội đồng. Chiếc khăn quấn đầu màu xanh đậm thanh lịch, bộ trang phục màu xám sậm đắt tiền, và thái độ ứng xử trong khoảnh khắc phẫn nộ đã khẳng định cương vị của ông như một trong những công chức cấp cao nhất của Ấn Độ với nhiều năm kinh nghiệm của một chuyên gia hàng đầu tại Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Ông làm một cử chỉ lướt qua các thành viên hội đồng

từ các quốc gia giàu có rồi cao giọng cáo buộc: "Đó là các ông, những quốc gia giàu nhất, đã đặt tất cả chúng ta vào tình huống tế nhị này. Các ông đã đốt than và dầu với số lượng ngày càng tăng suốt hơn một thế kỷ. Các ông và chỉ có các ông đẩy chúng ta đến bờ vực của biến đổi khí hậu." Sau đó ông đột nhiên thay đổi thái độ, chắp hai lòng bàn tay vào nhau trong tư thế vái chào Ấn Độ, cúi đầu và thì thầm bằng một giọng hết sức tử tế: "Nhưng chúng tôi tha thứ cho các ông, vì các ông không biết các ông đang làm gì. Chúng ta không nên đổ lỗi cho ai đó vì những tác hại họ gây ra mà không hề hay biết." Rồi ông đứng thẳng dậy và đưa ra kết luận cuối cùng như một quan tòa ra phán quyết, nhấn mạnh từng từ bằng cách nhẹ nhàng đưa cao ngón tay trỏ. "Nhưng từ bây giờ, ta có thể tính lượng khí thải CO_2 *bình quân* đầu người."

Tôi hoàn toàn đồng ý. Đã có lúc, tôi kinh hoàng khi người ta đổ lỗi cho Trung Quốc và Ấn Độ đã gây ra biến đổi khí hậu dựa trên *tổng* lượng khí thải của mỗi quốc gia. Việc này cũng y hệt như tuyên bố rằng tình trạng béo phì ở Trung Quốc nghiêm trọng hơn nhiều so với ở Hoa Kỳ vì tổng cân nặng của dân số Trung Quốc cao hơn so với Hoa Kỳ. Lập luận dựa trên khí thải của mỗi quốc gia thật vô nghĩa khi có sự khác biệt lớn về quy mô dân số. Với logic này, Na Uy, với dân số vỏn vẹn 5 triệu người, mỗi người có thể thải ra bao nhiêu khí CO_2 cũng được, vì cộng lại cũng chẳng đáng là bao.

Trong trường hợp này, tổng lượng khí thải của mỗi

quốc gia cần phải được chia cho dân số mỗi nước để có thể so sánh một cách có ý nghĩa. Dù là đo lường HIV, GDP, doanh số điện thoại di động, số người dùng Internet hoặc lượng khí thải CO_2, bình quân đầu người, tức tỷ lệ trên mỗi người, hầu như luôn có ý nghĩa hơn.

Ngoài kia thật nguy hiểm

Ngày nay, những người có mức thu nhập 4 đang sống cuộc đời an toàn nhất trong lịch sử. Hầu hết những rủi ro có thể phòng ngừa đều được loại trừ. Thế nhưng nhiều người vẫn cảm thấy lo lắng. Họ lo lắng về tất cả các loại nguy hiểm "ngoài kia". Thiên tai làm nhiều người thiệt mạng, bệnh tật lây lan và máy bay rơi. Lúc nào cũng có đủ chuyện kinh hoàng xảy ra ở đâu đó ngoài kia. Kể cũng lạ, phải không? Những điều đáng sợ như vậy hiếm khi xảy ra "ở đây", ở nơi an toàn chúng ta đang sống. Nhưng ngoài kia, chúng dường như xảy ra mỗi ngày. Dù vậy, hãy nhớ rằng, "ngoài kia" là một tổng số hàng triệu địa điểm, trong khi bạn chỉ sống ở một nơi. Lẽ dĩ nhiên, ngoài kia có nhiều chuyện tồi tệ xảy ra hơn, bởi vì "ngoài kia" bao la rộng lớn hơn nhiều so với "ở đây". Vì vậy, ngay cả khi "ngoài kia" cũng an toàn hệt như "ở đây", thì hàng trăm sự kiện khủng khiếp vẫn xảy ra ở đó. Nếu bạn có thể theo dõi từng nơi riêng biệt, bạn sẽ ngạc nhiên khi biết phần lớn vẫn yên bình biết chừng nào. Mỗi nơi chỉ hiển thị trên màn hình của bạn vào một ngày duy nhất khi có điều gì đó khủng khiếp xảy

ra. Tất cả những ngày khác, bạn chẳng nghe tin gì về những nơi ấy.

So sánh và làm phép chia

Khi nhìn thấy một con số lẻ loi trong một mẩu tin nào đó, tôi luôn cảnh giác: con số này nên được so sánh với cái gì? Một năm trước con số đó bằng bao nhiêu? Còn cách đây mười năm? Khi so với một quốc gia hoặc khu vực khác thì sao? Và nó nên được chia cho số nào? Con số này là một phần của tổng số nào? Bình quân đầu người của nó là bao nhiêu? Tôi so sánh tỷ lệ, và chỉ khi ấy tôi mới quyết định liệu nó có thực sự là một con số quan trọng hay không.

Tính hiện thực

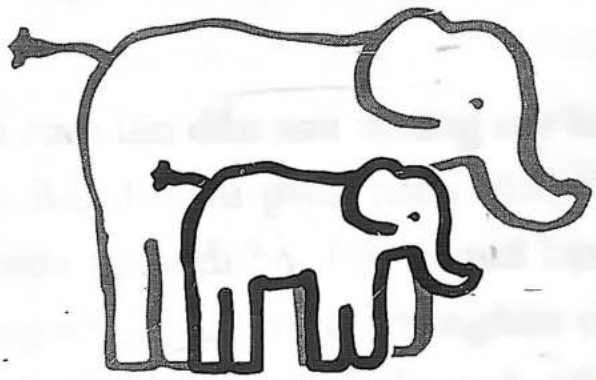

Tính hiện thực là... khi một con số lẻ loi có vẻ ấn tượng (nhỏ hoặc lớn) và nhớ ra rằng ta có thể có ấn tượng ngược lại khi so sánh nó với một số khác, hoặc chia cho một số khác.

Để kiểm soát bản năng kích thước, **ta hãy nhìn nhận sự việc theo tỷ lệ.**

- **Hãy so sánh.** Những con số lớn luôn có vẻ lớn. Những con số lẻ loi dễ gây hiểu lầm, vì thế bạn nên nghi ngờ. Luôn tìm cách so sánh. Lý tưởng nhất, hãy chia nó cho một số khác.
- **Quy tắc 80/20.** Ai đó trao cho bạn một danh sách dài? Hãy tìm một vài hạng mục lớn nhất và xử lý trước. Rất có thể vài hạng mục đó quan trọng hơn tất cả các hạng mục khác hợp lại.
- **Làm phép chia.** Số lượng và tỷ lệ có thể cho ta thấy những câu chuyện rất khác nhau. Tỷ lệ có ý nghĩa hơn, đặc biệt là khi so sánh giữa các nhóm có độ lớn khác nhau. Cụ thể hơn, hãy tìm giá trị bình quân đầu người khi so sánh giữa các quốc gia hoặc khu vực.

CHƯƠNG SÁU

BẢN NĂNG KHÁI QUÁT HÓA HAY VƠ ĐŨA CẢ NẮM

Tại sao tôi phải nói dối về người Đan Mạch, và tại sao chỉ xây một nửa ngôi nhà lại là một giải pháp thông minh.

Bữa tiệc tối

Mặt trời màu cam lặn dần sau những cây keo trên thảo nguyên vùng Bandundu phía nam sông Congo, cách đường nhựa nửa ngày đi bộ. Đây là nơi bạn có thể tìm thấy những người sống trong đói nghèo cùng cực: họ sống biệt lập ở vùng núi non hiểm trở, cách xa đường nhựa. Tôi và đồng nghiệp Thorkild đã dành cả ngày để phỏng vấn người dân ở ngôi làng xa xôi heo hút này về chế độ dinh dưỡng của họ, và bây giờ họ muốn thết đãi chúng tôi một bữa tiệc. Chưa từng có ai đi bộ xa đến vậy để thăm hỏi họ.

Giống như dân làng Thụy Điển 100 năm trước, họ thể hiện lòng biết ơn và tôn trọng bằng cách đãi khách miếng thịt lớn nhất họ có. Toàn bộ dân làng tập hợp thành một vòng tròn quanh Thorkild và tôi rồi trao cho chúng tôi những chiếc đĩa thức ăn. Trên hai chiếc đĩa lót hai chiếc lá to còn xanh mướt và trên đó là hai con chuột nướng đã lột da.

Tôi nghĩ chắc tôi sắp nôn. Sau đó tôi thấy Thorkild bắt đầu ăn: cả hai chúng tôi đều rất đói sau cả ngày làm việc mà chưa có gì vào bụng. Tôi nhìn xung quanh, dân làng đang mỉm cười nhìn tôi với vẻ mong đợi. Tôi phải ăn, và tôi đã thực sự làm được. Thật ra thì cũng không tệ lắm: nó có vị hơi giống thịt gà. Vì lịch sự, tôi cố gắng tỏ vẻ ngon lành sảng khoái khi nuốt miếng thịt.

Rồi đến lúc ăn tráng miệng: một đĩa khác, đầy những con ấu trùng màu trắng to tướng sống trên cây cọ. To tướng ở đây có nghĩa là mỗi con dài và to hơn ngón tay cái, được chiên sơ bằng mỡ của chính nó. Nhưng tôi tự hỏi, chắc họ chỉ chiên tái? Bởi vì bầy ấu trùng hình như đang nhúc nhích. Dân làng tự hào thết đãi chúng tôi một món ngon đến thế!

Nên nhớ, tôi là một nghệ sĩ nuốt kiếm. Tôi có thể đẩy bất cứ thứ gì xuống cổ họng mình. Và tôi cũng chẳng phải người ăn uống cầu kỳ: tôi thậm chí đã từng ăn cháo nấu với muỗi. Nhưng không. Lần này tôi không thể làm được. Đầu những con ấu trùng hệt như những hạt đậu nhỏ màu nâu và mình chúng dày

tựa như những que kẹo dẻo trong suốt nhăn nheo, xuyên qua đó tôi có thể nhìn thấu cả ruột gan. Dân làng ra hiệu rằng tôi nên cắn con ấu trùng làm hai và hút phần bên trong. Nếu cố gắng làm điều đó, chắc tôi sẽ nôn con chuột ra. Tôi không muốn làm họ buồn.

Đột nhiên, một ý tưởng lóe lên. Tôi khẽ mỉm cười và nói với giọng tiếc nuối. "Các bạn biết không, tôi xin lỗi, nhưng tôi không thể ăn ấu trùng được."

Thorkild ngạc nhiên quay nhìn tôi. Vài con ấu trùng còn lấp ló bên khóe miệng anh. Anh thực sự thích ăn ấu trùng. Trước đây, anh từng là một nhà truyền giáo ở Congo, nơi tiệc ấu trùng là sự kiện nổi bật mỗi tuần suốt cả năm.

"Các bạn thấy đấy, chúng tôi không ăn ấu trùng," tôi nói, cố tỏ ra thuyết phục. Dân làng nhìn Thorkild.

Họ hỏi: "Nhưng anh ấy ăn mà?" Thorkild nhìn tôi chằm chằm.

"À", tôi nói. "Là như vầy, anh ấy đến từ một bộ lạc khác. Tôi đến từ Thụy Điển, anh ấy đến từ Đan Mạch. Ở Đan Mạch người ta thích ăn ấu trùng. Nhưng ở Thụy Điển, văn hóa của chúng tôi không cho phép như thế." Một thầy giáo làng đi lấy bản đồ thế giới và tôi chỉ ra dòng nước ngăn cách hai quốc gia chúng tôi. "Ở bên này họ ăn ấu trùng", tôi nói, "Còn phía bên kia, chúng tôi thì không." Đây là một trong những lời nói dối trắng trợn nhất tôi từng nói, nhưng nó có tác dụng. Dân làng hớn hở chia nhau món tráng miệng của tôi.

Ai ở đâu cũng đều biết rằng người từ các bộ lạc khác nhau có phong tục tập quán khác nhau.

Bản năng khái quát hóa

Một cách vô thức, lúc nào con người cũng tự động khái quát hóa và phân loại. Đó không phải là vấn đề định kiến hay giác ngộ. Việc phân loại là hoàn toàn cần thiết cho hoạt động của não bộ. Các nhóm phân loại mang lại kết cấu cho suy nghĩ. Thử hình dung xem, nếu quan sát mọi sự việc và mọi tình huống như những đối tượng riêng biệt, ta thậm chí không có đủ ngôn ngữ để mô tả thế giới xung quanh.

Hệt như mọi bản năng khác trong cuốn sách này, bản năng khái quát hóa tuy cần thiết và hữu ích nhưng có thể bóp méo thế giới quan của ta. Nó có thể khiến ta đánh đồng một cách sai lầm những thứ, những con người, hoặc những quốc gia thực sự rất khác nhau. Nó có thể khiến ta giả định mọi hạng mục hoặc mọi người trong một nhóm phân loại đều giống hệt nhau. Và có lẽ đáng tiếc nhất, nó có thể khiến ta nhảy ngay đến kết luận về toàn bộ một nhóm dựa trên một vài hoặc thậm chí chỉ một ví dụ bất thường.

Một lần nữa, các phương tiện truyền thông là người bạn thân thiết của các bản năng của con người. Việc đánh đồng hay quy chụp và rập khuôn sai lệch có tác dụng như những con đường tắt của phương tiện truyền thông, mang lại những cách truyền đạt nhanh chóng và dễ dàng. Đây là một vài ví dụ từ báo chí ngày

nay: đời sống nông thôn, tầng lớp trung lưu, mẹ siêu nhân, thành viên băng đảng.

Nhận thức được sự khái quát hóa sai lầm hay sự đánh đồng khập khiễng, nhiều người gọi đó là "vơ đũa cả nắm". Phổ biến nhất, người ta thường vơ đũa cả nắm theo chủng tộc và giới tính. Điều này gây ra nhiều vấn đề rất quan trọng, nhưng không chỉ là những vấn đề duy nhất phát sinh từ khái quát hóa sai lầm. Khái quát hóa sai lầm là hàng rào cản trở mọi loại hiểu biết của ta.

Bản năng khoảng cách phân chia thế giới thành "chúng tôi" và "họ", và bản năng khái quát hóa, hay bản năng đánh đồng, khiến ta nghĩ rằng "họ" đều giống nhau.

Bạn đang làm việc cho một công ty thương mại ở mức thu nhập 4? Có một nguy cơ lớn là bạn đã bỏ lỡ phần lớn người tiêu dùng và nhà sản xuất tiềm năng do khái quát hóa sai lầm. Bạn đang làm công việc tài chính trong một ngân hàng lớn? Có một nguy cơ lớn là bạn đang đầu tư tiền của khách hàng vào những nơi không phù hợp, bởi vì bạn đang đánh đồng những người cực kỳ khác nhau.

CÂU HỎI THỰC TẾ 9

Trên thế giới ngày nay, tỷ lệ trẻ em 1 tuổi được tiêm chủng phòng bệnh là bao nhiêu?

- ☐ A: 20 phần trăm
- ☐ B: 50 phần trăm
- ☐ C: 80 phần trăm

Để so sánh sự thiếu hiểu biết giữa các loại chuyên gia khác nhau, các công ty khảo sát thông thường không thể giúp tôi. Họ không thể tiếp cận nhân viên các tập đoàn lớn và các tổ chức chính phủ. Đó là một trong những lý do khiến tôi thường cho khán giả của mình làm bài kiểm tra khi bắt đầu bài giảng. Tôi đã kiểm tra tổng cộng 12.596 người tham dự 108 bài giảng trong 5 năm qua. Câu hỏi này có kết quả tệ nhất. Hãy nhìn vào bảng dưới đây, trong đó tôi xếp hạng 12 nhóm chuyên gia theo số người chọn câu trả lời sai nhiều nhất.

Kết quả tệ nhất thu được từ một buổi họp thường niên của các nhà quản lý tài chính toàn cầu tại trụ sở của một trong mười ngân hàng lớn nhất thế giới. Tôi đã đến ba trong số đó. Tôi không thể nói cụ thể hơn, vì tôi đã ký một thỏa thuận bảo mật. 85% trong số 71

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 9: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời rất sai.
Trên thế giới ngày nay, tỷ lệ trẻ em 1 tuổi được tiêm chủng phòng bệnh là bao nhiêu?
(Câu trả lời đúng: 80%. Câu trả lời rất sai: 20%.)

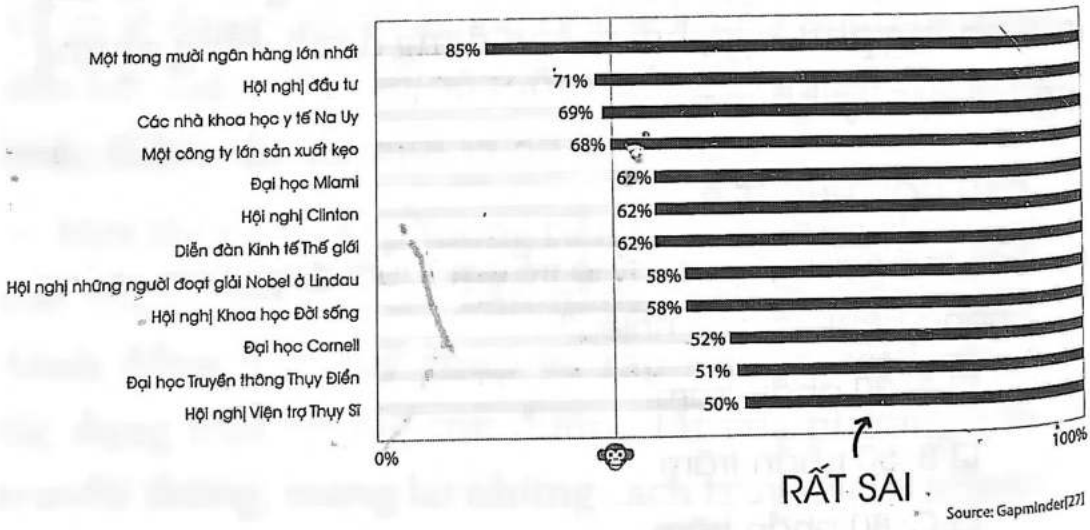

nhân viên ngân hàng ăn mặc bảnh bao trong phòng tin rằng chỉ một số ít trẻ em thế giới được tiêm phòng. Một câu trả lời cực kỳ sai.

Vắc-xin phải được giữ lạnh suốt từ nhà máy đến khi tiêm vào cánh tay của trẻ. Vắc-xin được vận chuyển trong các container lạnh đến các bến cảng trên khắp thế giới rồi từ đó chất lên xe tải đông lạnh. Xe tải chở vắc-xin đến các trạm y tế địa phương và được lưu trữ trong tủ lạnh. Hành trình vận chuyển hậu cần này được gọi là chuỗi mát. Để các chuỗi mát hoạt động, bạn cần có đủ cơ sở hạ tầng vận chuyển cơ bản, điện, đào tạo chuyên môn, và dịch vụ y tế tại chỗ. Đây cũng là cơ sở hạ tầng cần thiết để xây dựng các nhà máy mới. Sự kiện 88 phần trăm trẻ em đã được tiêm phòng nhưng các nhà đầu tư tài chính tưởng rằng chỉ có 20 phần trăm, cho thấy họ có nguy cơ thất bại trong công việc vì bỏ lỡ các cơ hội đầu tư lớn (có lẽ là những cơ hội tốt nhất ở những nơi đang tăng trưởng nhanh nhất thế giới).

Bạn đưa ra loại giả định sai lầm này khi bạn vơ đũa cả nắm về "họ", bao gồm phần lớn nhân loại. Bạn đang sử dụng những hình ảnh như thế nào để hình dung cuộc sống của họ? Có lẽ bạn đang nhớ lại những hình ảnh sống động và đáng lo ngại nhất từ các mục tin tức? Tôi nghĩ đó chính xác là những gì xảy ra khi những người ở mức thu nhập 4 trả lời sai đến thế về câu hỏi thực tế này. Tình cảnh thiếu thốn cực độ chúng ta thấy trên các mục tin tức khiến ta vơ đũa cả nắm cho phần lớn nhân loại.

Cứ mỗi lần mang thai, phụ nữ sẽ có khoảng hai năm mất kinh nguyệt. Nếu bạn là một nhà sản xuất băng vệ sinh, điều này không tốt cho kinh doanh. Vì vậy, bạn nên biết và nên hạnh phúc về sự sụt giảm số con của mỗi phụ nữ trên khắp thế giới. Bạn cũng nên biết và nên vui về sự tăng trưởng số phụ nữ có học thức làm việc xa nhà. Bởi vì các diễn biến phát triển này đã dẫn đến bùng nổ thị trường sản phẩm của bạn trong vài thập niên qua giữa hàng tỷ phụ nữ hành kinh hàng tháng hiện đang sống với mức thu nhập 2 và 3.

Nhưng khi tôi tham dự một cuộc họp nội bộ tại một trong những nhà sản xuất băng vệ sinh lớn nhất thế giới, tôi nhận ra rằng hầu hết các nhà sản xuất phương Tây đã hoàn toàn bỏ lỡ cơ hội này. Thay vào đó, khi săn lùng khách hàng mới, họ thường bị trói buộc trong giấc mơ tìm kiếm nhu cầu mới của 300 triệu phụ nữ hành kinh đang sống với mức thu nhập 4. "Sẽ ra sao nếu chúng ta tiếp thị loại băng vệ sinh mỏng hơn cho bikini? Hay là loại băng vô hình để mặc dưới lớp vải Lycra bó sát cơ thể? Hay là từng loại băng cho mỗi loại trang phục, mỗi tình huống, hay mỗi môn thể thao? Loại băng đặc biệt dành cho những người leo núi!" Lý tưởng nhất là mọi loại băng đều nhỏ đến mức cần phải thay nhiều lần trong ngày. Nhưng giống như ở hầu hết các thị trường tiêu dùng giàu có, các nhu cầu cơ bản đã được đáp ứng và các nhà sản xuất loay hoay cạnh tranh lẫn nhau trong vô vọng để tạo ra nhu cầu trong các phân khúc nhỏ.

Trong khi đó, ở mức thu nhập 2 và 3, có đến 2 tỷ

phụ nữ hành kinh có ít phương án lựa chọn hơn. Họ không mặc vải Lycra và không tiêu tiền mua loại băng siêu mỏng. Họ muốn loại băng có giá thành thấp sử dụng suốt cả ngày để không phải thay khi ra ngoài làm việc. Và một khi đã thích một sản phẩm, họ sẽ gắn bó với thương hiệu đó suốt đời và giới thiệu cho con gái họ.

Logic này áp dụng tương tự cho nhiều sản phẩm tiêu dùng khác và tôi đã trình bày hàng trăm bài giảng như thế cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp. Phần lớn dân số thế giới đang bước dần lên các mức thu nhập cao hơn. Số người sống với mức thu nhập 3 sẽ tăng từ hai tỷ lên bốn tỷ người từ nay đến năm 2040. Hầu như ai trên thế giới cũng đang trở thành người tiêu dùng. Nếu bạn vẫn còn quan niệm sai lầm rằng hầu hết thế giới vẫn còn quá nghèo để mua bất cứ thứ gì, bạn có nguy cơ bỏ lỡ cơ hội kinh doanh lớn nhất lịch sử khi chi tiêu ngân sách tiếp thị để ráng sức bán thảm tập yoga đặc biệt cho người giàu ở những thành phố lớn nhất châu Âu. Các nhà hoạch định kinh doanh chiến lược cần có một thế giới quan dựa vào hiện thực để thu hút khách hàng tương lai.

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn

Bạn cần bản năng khái quát hóa và phân loại trong cuộc sống hàng ngày, và đôi khi nó có thể giúp bạn thoát khỏi một món ăn kinh tởm. Chúng ta luôn cần phân loại. Thách thức là nhận ra sự phân loại nào đang dắt ta đi

sai hướng, giống như "các nước đang phát triển" và "các nước phát triển" - và thay bằng những cách phân loại tốt hơn, như bốn mức thu nhập.

Một trong những cách tốt nhất để làm điều này là đi đây đi đó nếu có thể. Đó là lý do tôi khuyên các sinh viên y tế toàn cầu ở Viện Karolinska, trường đại học y khoa ở Stockholm nên đến những nước có mức thu nhập 1, 2 và 3, để tham gia chương trình đại học, đến các bệnh viện, và lưu trú tại các gia đình địa phương. Chẳng có gì bằng trải nghiệm trực tiếp.

Họ thường là những thanh niên Thụy Điển ưu tú muốn làm việc tốt trên thế giới nhưng chưa thực sự am hiểu về thế giới. Vài người nói họ đã đi du lịch: thật ra, họ thường uống cappuccino tại một quán cà phê cạnh một cơ quan du lịch sinh thái, nhưng chưa bao giờ bước chân vào một gia đình bản xứ.

Vào ngày đầu tiên trong chuyến đi đến Thiruvananthapuram, bang Kerala, Ấn Độ, hay đến Kampala ở Uganda, họ thường tỏ ra ngạc nhiên khi thấy thành phố được tổ chức rất tốt. Có đèn giao thông và hệ thống nước thải; và chẳng ai nằm chết bên lề đường.

Sang ngày thứ hai, chúng tôi thường đến các bệnh viện công. Khi thấy những bức tường không sơn phết, không có điều hòa không khí và 60 người bệnh nằm chung một phòng, các sinh viên thì thầm với nhau rằng nơi này ắt hẳn vô cùng nghèo khổ. Tôi phải giải thích rằng những người sống ở mức đói nghèo cùng

cực không có bệnh viện nào cả. Phụ nữ sống trong cảnh nghèo khổ cùng cực phải sinh con trên bùn lầy, với sự hỗ trợ của một nữ hộ sinh không qua đào tạo và đi chân trần trong bóng đêm. Người quản lý bệnh viện cũng giúp đỡ. Bà giải thích rằng việc không sơn tường có thể là một quyết định chiến lược ở những nước có mức thu nhập 2 và 3. Chẳng phải họ không có tiền để sơn. Những bức tường bong tróc khiến những bệnh nhân giàu có hay đòi hỏi các phương pháp điều trị tốn kém đi tìm nơi điều trị đắt tiền hơn, nhờ thế, các bệnh viện sử dụng các nguồn lực hạn chế của họ để điều trị nhiều người hơn theo những phương thức hiệu quả hơn về mặt chi phí.

Sau đó, các sinh viên biết rằng một trong các bệnh nhân không thể trả tiền thuốc insulin trị bệnh tiểu đường mà các bác sĩ đã kê đơn. Các sinh viên không hiểu: đây phải là một bệnh viện tiên tiến nếu có thể chẩn đoán được bệnh tiểu đường. Nhưng điều kỳ lạ là bệnh nhân không thể trả nổi tiền điều trị. Tuy nhiên, điều này rất phổ biến ở những nước có mức thu nhập 2: hệ thống chăm sóc y tế công cộng có thể chi trả cho một số chẩn đoán, cấp cứu và các loại thuốc không đắt đỏ lắm. Qua đó dẫn đến những cải thiện lớn về tỷ lệ sống sót. Nhưng họ không đủ tiền (trừ khi chi phí giảm) cho các phương pháp điều trị đắt tiền của những căn bệnh kinh niên như tiểu đường.

Có một lần kia, việc hiểu nhầm về cuộc sống ở các quốc gia có mức thu nhập 2 của một sinh viên khiến cô gần như phải trả giá khá đắt. Chúng tôi đến một

bệnh viện tư nhân cao tám tầng hiện đại và đẹp đẽ ở Kerala, Ấn Độ. Chúng tôi đứng ở sảnh đợi một sinh viên trong nhóm đi trễ khoảng một lúc. Sau 15 phút, quyết định không đợi nữa, chúng tôi bước xuống hành lang và vào một thang máy lớn, đủ để chứa vài chiếc giường bệnh viện. Người tiếp đón chúng tôi, cũng là người đứng đầu phòng chăm sóc đặc biệt, nhấn nút lên tầng sáu. Ngay khi cửa thang máy đang đóng lại, chúng tôi thấy cô sinh viên Thụy Điển tóc vàng chạy vào sảnh bệnh viện.

"Nhanh lên, đến đây!" Bạn cô gọi to từ bên trong thang máy, và duỗi chân ra để ngăn cánh cửa đóng lại. Mọi chuyện sau đó xảy ra rất nhanh. Cửa tiếp tục đóng và kẹp chặt chân cô. Cô kêu lên đau đớn và sợ hãi. Thang máy bắt đầu di chuyển lên trên. Cô khóc to hơn. Ngay khi tôi nhận ra chân cô sắp bị nghiền nát ở cửa thang máy, người dẫn đường của chúng tôi vươn người qua và nhấn nút dừng khẩn cấp màu đỏ. Anh rít lên kêu tôi hỗ trợ, chúng tôi đẩy hai cánh cửa ra xa để giải thoát cái chân đang chảy máu của cô.

Sau đó, người hướng dẫn nhìn tôi nói, "Trước giờ tôi chưa bao giờ gặp chuyện này. Sao ông có thể nhận những người ngu ngốc như vậy để đào tạo y khoa?" Tôi giải thích rằng mọi thang máy ở Thụy Điển đều có bộ phận cảm biến trên cửa. Nếu một vật được đặt giữa cửa, thang máy sẽ ngay lập tức dừng lại và mở ra. Vị bác sĩ Ấn Độ có vẻ nghi ngờ. "Nhưng làm sao ông dám chắc rằng cơ chế tiên tiến đó lúc nào cũng hoạt động?" Tôi cảm thấy hơi ngớ ngẩn với câu trả lời của mình: "Nó luôn như vậy.

Tôi cho rằng có thể là vì người ta có những quy tắc an toàn nghiêm ngặt và được kiểm tra thường xuyên." Vị bác sĩ dường như không tin. "Hmmm. Vậy là đất nước của ông đã trở nên an toàn đến mức mà khi ông ra nước ngoài, thế giới trở nên rất nguy hiểm."

Tôi có thể đảm bảo với bạn rằng cô sinh viên không hề ngu ngốc. Chỉ đơn giản bởi vì, tuy không khôn ngoan cho lắm, cô đã khái quát hóa từ kinh nghiệm đi thang máy ở quê hương có mức thu nhập 4 của mình để áp dụng cho toàn bộ thang máy ở mọi quốc gia.

Vào ngày cuối cùng, chúng tôi có một buổi lễ chia tay nhỏ, đó cũng là lúc mà đôi khi tôi học được đôi điều về cách thức người ta khái quát hóa về chúng tôi. Nhân dịp đặc biệt này ở Ấn Độ, các nữ sinh của tôi đến đúng giờ, mặc những bộ sari đầy màu sắc mà họ đã mua ở địa phương. (Vết thương ở chân do cửa thang máy đã được chữa lành.) Mười phút sau, theo chân họ là các nam sinh, rõ ràng vẫn còn say xỉn trong những chiếc quần bò rách và áo thun bẩn. Vị giáo sư pháp y hàng đầu Ấn Độ nghiêng về phía tôi và thì thầm: "Tôi nghe nói ở nước ông có những cuộc hôn nhân vì tình yêu nhưng đó chắc chỉ là nói dối. Hãy nhìn những thanh niên này mà xem. Người phụ nữ nào sẽ cưới họ nếu không phải là do bố mẹ ép buộc?"

Khi tham quan thực tế tại các nước khác, và không chỉ đơn thuần la cà các quán cà phê ba lô, bạn nhận ra rằng việc khái quát hóa từ những điều bình thường trong môi trường quê nhà để áp dụng cho một đất nước xa lạ có thể vô ích hoặc thậm chí nguy hiểm.

Lần đầu của tôi

Tôi không có ý phê phán sinh viên của mình. Bản thân tôi cũng không khá hơn.

Năm 1972, khi còn là sinh viên y khoa năm thứ tư, tôi đến nghiên cứu tại trường y ở Bangalore, Ấn Độ. Lớp đầu tiên tôi tham gia là xét nghiệm X-quang thận. Nhìn vào hình ảnh đầu tiên, tôi nhận ra đây ắt hẳn là ung thư thận. Để tỏ lòng tôn trọng, tôi quyết định đợi một lúc trước khi nói với cả lớp. Tôi không muốn khoe khoang sự hiểu biết của mình. Sau đó, một vài cánh tay giơ lên và từng sinh viên Ấn Độ giải thích cách chẩn đoán ung thư tốt nhất, nó thường di căn như thế nào và ở đâu, cũng như cách điều trị tốt nhất. Họ liên tu bất tận trong 30 phút, trả lời những câu hỏi mà tôi nghĩ chỉ có các bác sĩ trưởng mới biết. Tôi nhận ra nhầm lẫn đáng xấu hổ của mình: Tôi chắc hẳn đã đến nhầm phòng. Đây không thể là sinh viên năm thứ tư, mà phải là các chuyên gia. Tôi chẳng biết gì hơn để bổ sung vào phân tích của họ.

Trên đường ra, tôi nói với một sinh viên rằng tôi định đến lớp của sinh viên năm thứ tư. "Là lớp chúng tôi đó", anh nói. Tôi sững sờ. Họ sống ở một đất nước vẫn còn đánh dấu đẳng cấp xã hội trên trán và có những cây cọ kỳ lạ. Làm thế nào họ có thể hiểu biết nhiều hơn tôi? Trong mấy ngày tiếp theo, tôi biết họ có một cuốn sách giáo khoa dày gấp ba lần sách của tôi và họ đọc sách nhiều hơn tôi gấp ba lần.

Tôi nhớ toàn bộ trải nghiệm này, ấy là lần đầu tiên

trong đời, bỗng dưng tôi phải thay đổi thế giới quan: tôi tưởng mình hơn người nhờ vào nơi tôi sinh ra, tôi tưởng phương Tây là giỏi nhất và phần còn lại trên thế giới sẽ chẳng bao giờ đuổi kịp. Vào thời điểm đó, 45 năm trước, tôi hiểu rằng phương Tây sẽ không thống trị thế giới được lâu nữa.

Cách kiểm soát bản năng khái quát hóa

Nếu bạn không thể đi đây đi đó, đừng lo lắng. Dưới đây là những cách khác để tránh vơ đũa cả nắm.

Tìm cách phân loại tốt hơn: Dollar Street

Anna luôn khẳng định rằng những chuyến tham quan thực tế của tôi và các sinh viên là một cách ngây thơ và không thực tế để giảng dạy về thế giới. Gần như không ai muốn chi tiêu số tiền khó khăn lắm mới kiếm được của mình để đi du lịch thật xa chỉ để xài thử một chiếc hố xí và trải nghiệm cuộc sống hàng ngày chẳng có gì hấp dẫn ở các nước có mức thu nhập 1, 2 hoặc 3, thường cách xa bãi biển, không có các món ăn và quán bar tuyệt vời hay cuộc sống hoang sơ như trong truyện cổ tích.

Hầu hết mọi người đều không quan tâm đến việc nghiên cứu dữ liệu về các xu hướng và tỷ lệ toàn cầu. Và bất luận thế nào, ngay cả khi nhìn vào dữ liệu, cũng thật khó để hiểu ý nghĩa của nó đối với cuộc sống hàng ngày ứng với từng mức thu nhập khác nhau.

Bạn có nhớ những bức ảnh được sử dụng để mô tả các mức thu nhập trong chương về bản năng khoảng cách không? Những bức ảnh ấy được lấy từ dự án Dollar Street mà Anna đã triển khai để mô tả thế giới cho những người muốn thăm thú đó đây mà chỉ ngồi tại nhà. Bây giờ không cần ra khỏi nhà nhưng bạn vẫn biết thế gian sinh sống như thế nào.

Hãy tưởng tượng mọi ngôi nhà trên thế giới được xếp trên một con đường dài dựa vào thu nhập. Người nghèo nhất sống ở đầu đường bên trái và người giàu nhất sống ở cuối đường bên phải. Còn những người khác thì sao? Tất nhiên, bây giờ bạn biết rằng hầu hết mọi người sống đâu đó ở giữa. Số nhà trên đường cho thấy mức thu nhập của người sống trong nhà. Hàng xóm của bạn trên Dollar Street là những người từ khắp nơi trên thế giới có cùng mức thu nhập như bạn.

Cho đến nay Anna đã cử các nhiếp ảnh gia đến tham quan khoảng 300 gia đình ở hơn 50 quốc gia. Họ chụp ảnh mọi người ăn, ngủ, đánh răng và nấu nướng. Ảnh chụp cho thấy những ngôi nhà làm bằng gì, người ta dùng nhiên liệu gì để sưởi ấm và thắp sáng, những vật dụng hàng ngày như nhà vệ sinh và bếp lò, với tổng cộng hơn 130 khía cạnh khác nhau trong cuộc sống hàng ngày. Có thể tổng hợp thành cả một cuốn sách với những hình ảnh cho thấy sự tương đồng đáng kinh ngạc giữa cuộc sống của những người có cùng mức thu nhập ở các quốc gia khác nhau và sự khác biệt to lớn

về lối sống ngay cả giữa những người trong cùng một nước. Chúng tôi có hơn 40.000 bức ảnh.[1]

Như thể hiện qua các bức ảnh, yếu tố chính ảnh hưởng đến lối sống không phải là tôn giáo, văn hóa, hay đất nước người ta sống, mà là thu nhập.

BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

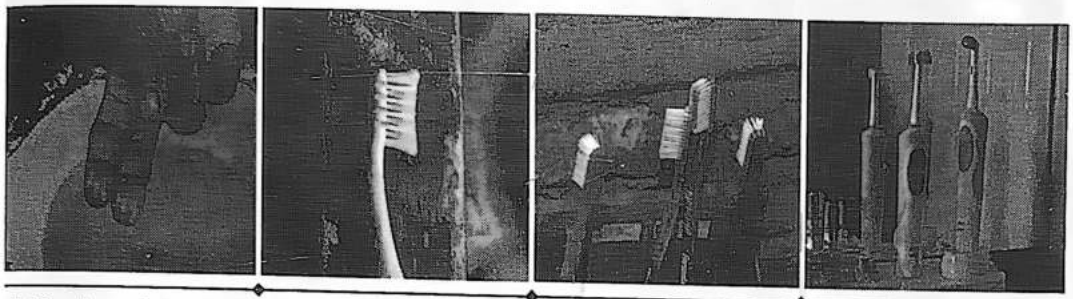

Mức thu nhập 1 | Mức thu nhập 2 | Mức thu nhập 3 | Mức thu nhập 4

Source: Dollar Street

Đây là những chiếc bàn chải đánh răng từ các gia đình có thu nhập khác nhau. Ở mức thu nhập 1, người ta chải răng bằng ngón tay hoặc một chiếc que. Ở mức thu nhập 2, cả nhà có thể dùng chung một bàn chải đánh răng. Ở mức thu nhập 3, mỗi người trong gia đình có một chiếc. Và ở mức thu nhập 4 là thứ bạn đã quá quen thuộc.

Phòng ngủ (hoặc nhà bếp hay phòng khách) của các gia đình có mức thu nhập 4 ở Hoa Kỳ, Việt Nam, Mexico, Nam Phi hoặc bất cứ nơi đâu trên thế giới đều na ná như nhau.

1 Tìm đọc về dự án Dollar Street ở đây: www.dollarstreet.org.

GIƯỜNG NGỦ Ở MỨC THU NHẬP 4

Giường ngủ tiêu biểu ở các hộ gia đình có thu nhập hơn 32 đô-la/ngày trên khắp thế giới

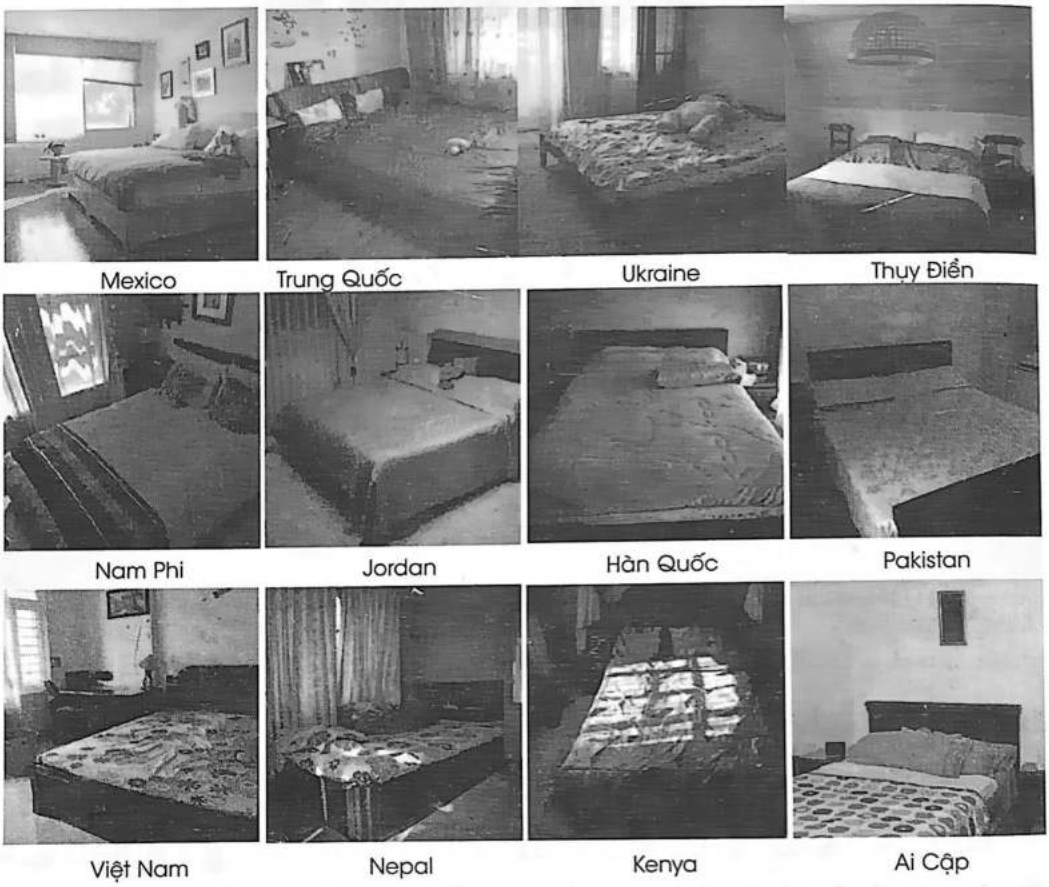

Source: Dolla Street

Các hộ gia đình sống với mức thu nhập 2 dù ở Trung Quốc hay Nigeria cũng đều có phương thức lưu trữ thức ăn và nấu nướng tương tự như nhau.

BẾP LÒ Ở MỨC THU NHẬP 2: NGỌN LỬA HỞ

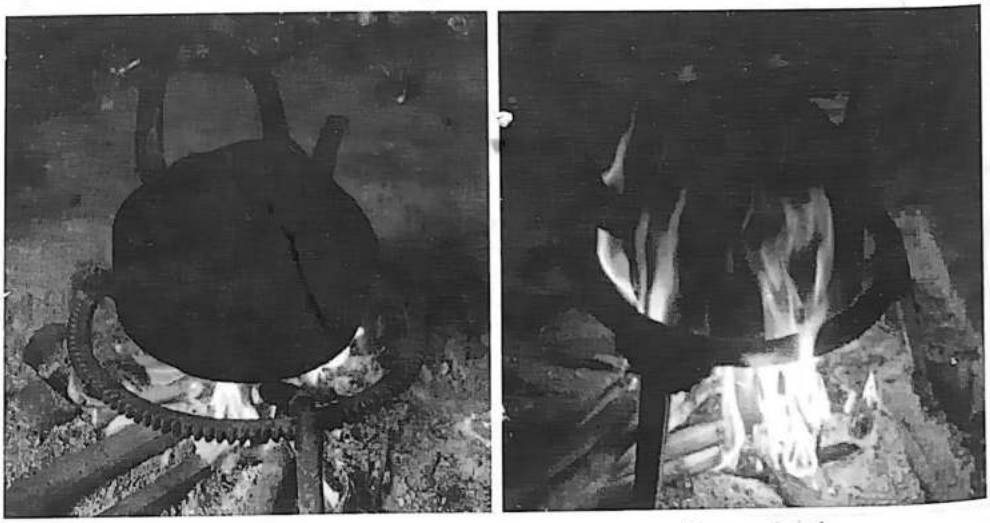

Source: Dolla Street

Trên thực tế, khi bạn là một trong 3 tỷ người sống với mức thu nhập 2, dù ở Philippines, Colombia hay Liberia, thì hiện thực đời sống cơ bản đại loại cũng tựa tựa như nhau.

Bạn có một mái nhà chắp vá, nên khi trời mưa, bạn có thể bị ướt và lạnh.

MÁI NHÀ CHẮP VÁ Ở MỨC THU NHẬP 2

Philippines Colombia Liberia

Source: Dolla Street

Buổi sáng khi đi vệ sinh, nhà vệ sinh có mùi và đầy ruồi, nhưng ít ra cũng có vách che dưới hình thức nào đó để cho bạn đôi chút riêng tư.

NHÀ VỆ SINH Ở MỨC THU NHẬP 2: HỐ XÍ

Indonesia Việt Nam Peru

Source: Dolla Street

Ngày nào trong tuần, các bữa ăn cũng y hệt như nhau. Bạn ước gì thực phẩm đa dạng hơn và ngon miệng hơn.

Đèn nhà bạn nhấp nháy vì điện không ổn định. Bạn phải dựa vào ánh trăng trong những đêm mất điện. Bạn khóa cửa bằng ổ khóa.

Buổi tối trước khi đi ngủ, cả nhà bạn dùng chung một chiếc bàn chải đánh răng. Bạn mơ về một ngày bạn không phải dùng chung bàn chải đánh răng với bà nội hay bà ngoại mình nữa.

Trên các phương tiện truyền thông, lúc nào chúng ta cũng thấy hình ảnh cuộc sống hàng ngày ở mức thu nhập 4 và khủng hoảng ở các mức thu nhập khác. Thử tra Google về *nhà vệ sinh, giường* hoặc *bếp* đi. Bạn sẽ thấy hình ảnh ở mức thu nhập 4. Nếu bạn muốn xem cuộc sống hàng ngày như thế nào ở các mức thu nhập khác, Google chẳng có ích gì.

Đặt nghi vấn về các nhóm phân loại

Sẽ rất có ích đấy, nếu bạn luôn giả định rằng cách phân loại của mình có thể sai. Dưới đây là 5 phương thức hữu hiệu để đặt nghi vấn về các nhóm phân loại ưa thích của bạn: tìm kiếm sự khác biệt trong nội bộ nhóm và tương đồng giữa các nhóm khác nhau; hãy cẩn thận với từ "đa số"; cảnh giác với các ví dụ ngoại lệ; giả sử những trải nghiệm của bạn không phải là "bình thường"; và hãy cẩn thận khi đánh đồng nhóm này với nhóm khác.

Tìm sự khác biệt trong nội bộ nhóm và tương đồng giữa các nhóm khác nhau

Tâm lý vơ đũa cả nắm cho một quốc gia nào đó sẽ sụp đổ nếu bạn nhìn vào sự khác biệt lớn trong nội bộ đất nước ấy và sự tương đồng đáng kể giữa những nước có cùng mức thu nhập, bất kể văn hóa hay tôn giáo khác nhau như thế nào.

Bạn có nhớ sự tương đồng về phương thức nấu nướng giữa các gia đình Nigeria và Trung Quốc ở mức thu nhập 2 không? Nếu chỉ nhìn bức ảnh Trung Quốc, có lẽ bạn sẽ nghĩ, "Ồ, đó là cách đun nước ở Trung Quốc: trong một cái nồi sắt trên bếp lửa. Tất nhiên, đó là văn hóa của họ." Không, đó là phương thức đun nước phổ biến ở mức thu nhập 2 trên toàn thế giới. Điều đó liên quan đến thu nhập. Và ở Trung Quốc cũng như những nơi khác, người ta còn có nhiều phương thức nấu nướng khác, tùy theo thu nhập, chứ không phụ thuộc vào "văn hóa".

Hãy cẩn thận khi ai kia nói rằng một cá nhân đã làm điều nọ vì họ thuộc về một nhóm nào đó - một quốc gia, một nền văn hóa, hay một tôn giáo. Có ví dụ nào về hành vi khác nhau trong cùng một nhóm không? Hoặc những nhóm khác nhau nhưng có hành vi như nhau?

Châu Phi là một lục địa khổng lồ gồm 54 quốc gia và 1 tỷ dân. Trên lãnh thổ châu Phi, ta có thể tìm thấy đủ loại người sống ở đủ mọi trình độ phát triển khác nhau; trong biểu đồ bong bóng trên đây, tôi đã đánh dấu tất cả các nước châu Phi. Hãy nhìn vào Somalia, Ghana và

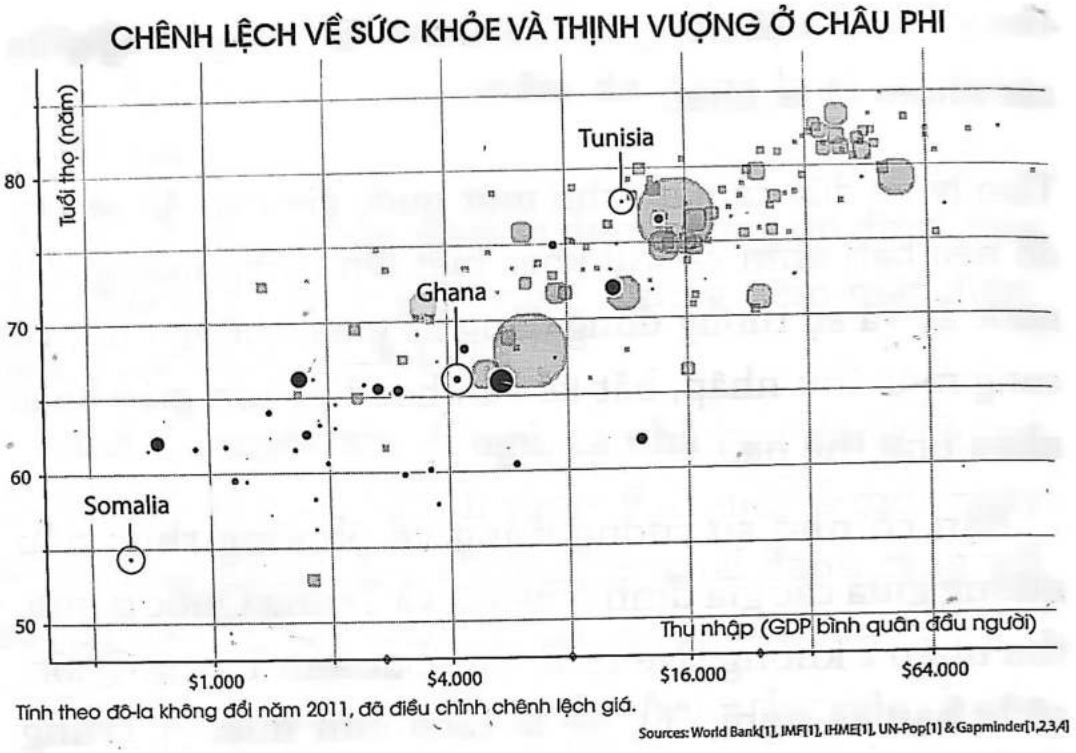

Tunisia. Thật vô nghĩa khi đánh đồng "các nước châu Phi" và "các vấn đề của châu Phi", thế mà lúc nào người ta cũng làm như vậy! Nó dẫn đến những hậu quả lố bịch như dịch bệnh Ebola ở Liberia và Sierra Leone tác hại đến du lịch ở Kenya, nơi cách đó 100 giờ lái xe xuyên lục địa. Còn xa hơn khoảng cách giữa London và Tehran.

Cẩn thận với từ "đa số"

Khi ai kia nói rằng đa số nhóm có một thuộc tính nào đó, nghe như hầu hết đều có một điểm chung. Nên nhớ, đa số chỉ có nghĩa là nhiều hơn một nửa: có thể là 51 phần trăm mà cũng có thể là 99 phần trăm. Nếu có thể, hãy xác định cụ thể tỷ lệ phần trăm.

Đơn cử ví dụ về một sự kiện thực tế: Ở tất cả các quốc gia trên thế giới, đa số phụ nữ nói rằng nhu cầu

tránh thai của họ đã được đáp ứng. Câu này cho ta biết điều gì? Nó có nghĩa là hầu hết mọi người? Hay nó có nghĩa là chỉ nhỉnh hơn một nửa một chút? Thực tế mỗi nước mỗi khác. Ở Trung Quốc và Pháp, thật ấn tượng, có đến 96 phần trăm phụ nữ nói nhu cầu tránh thai của họ đã được đáp ứng. Kế đến là 94 phần trăm ở Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Thái Lan, Costa Rica, Nicaragua, Na Uy, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng "đa số" chỉ có nghĩa là 69 phần trăm ở Haiti và Liberia, và 63 phần trăm ở Angola.

Cảnh giác với những ví dụ ngoại lệ

Hãy cảnh giác với những ví dụ ngoại lệ được dùng để nhận định cho cả nhóm. Chứng sợ hóa chất (chemophobia) phát sinh từ việc khái quát hóa một vài trường hợp ngoại lệ sống động về các chất có hại. Một số người trở nên sợ hãi với mọi loại hóa chất. Nhưng nên nhớ rằng mọi thứ đều được làm từ hóa chất, kể cả các chất "tự nhiên" và các sản phẩm công nghiệp. Dưới đây là vài thứ tôi yêu thích và không muốn sống thiếu: xà phòng, xi măng, nhựa, chất tẩy rửa, giấy vệ sinh và kháng sinh. Nếu ai đó cho bạn một ví dụ duy nhất và muốn kết luận đánh đồng cho cả nhóm, hãy hỏi thêm vài ví dụ khác. Hoặc hỏi ngược lại, tức là hỏi xem một phản ví dụ có khiến họ rút ra kết luận ngược lại không: Nếu bạn vui vẻ kết luận rằng mọi hóa chất đều không an toàn dựa trên cơ sở một hóa chất không an toàn, bạn có sẵn sàng kết luận rằng mọi hóa chất đều an toàn bởi vì một hóa chất an toàn không?

Giả sử những trải nghiệm của bạn không "bình thường" và người khác không phải là kẻ ngốc

Để tránh bị gãy chân trong thang máy và những sai lầm tồi tệ khác, hãy dự trù rằng những kinh nghiệm vốn có của bạn chưa chắc là bình thường. Hãy thận trọng, đừng đánh đồng những trải nghiệm ở mức thu nhập 4 với toàn thế giới. Nhất là khi việc đánh đồng đó khiến bạn vội kết luận rằng người khác là những kẻ ngốc.

Nếu bạn đến Tunisia, nơi có đủ loại người sống ở mọi mức thu nhập từ 1 đến 4, bạn có thể bắt gặp những ngôi nhà xây dang dở như nhà của gia đình Salhi sống ở thủ đô Tunis trong hình dưới đây. Bạn có thể vội kết luận rằng người Tunisia lười biếng hoặc vô tổ chức.

Bạn có thể đến thăm gia đình Salhi trên trang web dự án Dollar Street và xem họ sống như thế nào.

Mabrouk năm nay 52 tuổi và là một người làm vườn. Vợ anh, Jamila, 44 tuổi và mở một tiệm bánh tại nhà. Hầu hết hàng xóm của họ cũng làm nhà dở dang ở tầng 2 tương tự như vậy. Bạn thấy điều này ở mọi nơi có mức thu nhập 2 và 3 trên toàn thế giới. Ở Thụy Điển, nếu ai đó xây nhà như thế, chúng tôi sẽ nghĩ rằng họ gặp phải vấn đề quy hoạch nghiêm trọng, hoặc có thể nhà thầu xây dựng đã bỏ trốn. Nhưng bạn không thể đánh đồng Thụy Điển với Tunisia.

Nhà Salhi và nhiều người khác sống trong hoàn cảnh tương tự đã tìm ra một cách tuyệt vời để giải quyết nhiều vấn đề cùng một lúc. Ở mức thu nhập 2 và 3, các gia đình thường không thể đến ngân hàng để gửi tiền mà cũng chẳng thể vay vốn ngân hàng. Vì vậy, để tiết kiệm tiền tân trang nhà cửa, họ phải dành dụm từng đồng tại nhà. Nhưng tiền có thể bị đánh cắp hoặc mất giá trị vì lạm phát. Thế nên hễ dư ra đồng nào, Salhi sẽ đi mua gạch, thứ không mất giá trị theo thời gian. Nhưng họ không có chỗ chứa gạch, mà nếu chất đống bên ngoài thì có thể bị đánh cắp. Tốt hơn là dùng gạch để tiếp tục xây nhà ngay sau khi mua. Kẻ trộm không thể đánh cắp được. Lạm phát không làm mất giá trị của gạch. Chẳng cần kiểm tra thứ hạng tín dụng để đi vay. Rồi dần dần từng ít một, qua 10 hay 15 năm, người ta cũng xây xong một ngôi nhà khang trang hơn cho gia đình. Thay vì cho rằng nhà Salhi lười biếng hoặc vô tổ chức, hãy nghĩ rằng họ thông minh và tự hỏi: Làm thế nào mà việc này lại có thể là một giải pháp khôn ngoan đến vậy?

Cẩn thận khi đánh đồng nhóm này với nhóm khác

Tôi đã từng tin tưởng và thúc đẩy việc khái quát hóa một cách sai lầm gây tổn thất 60.000 sinh mạng. Giá như cộng đồng y tế công cộng hoài nghi hơn về những khái quát hóa sai lầm, biết đâu người ta đã cứu sống được nhiều sinh linh hơn. Một buổi tối năm 1974, khi đi mua bánh mì trong siêu thị ở một thị trấn nhỏ của Thụy Điển, tôi bất ngờ phát hiện một em bé trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Bé đang nằm trong chiếc xe đẩy ở lối đi, mẹ bé quay lưng lại và đang chọn mua bánh. Đối với những con mắt không chuyên thì chẳng có gì nguy hiểm, nhưng vì vừa mới tốt nghiệp trường y, tôi nghe trong thâm tâm vang lên tiếng chuông báo động.

Tôi kìm chế bản thân để không chạy ào tới và làm bà mẹ sợ hãi. Thay vào đó, tôi bước nhanh tới chỗ xe đẩy và bế đứa bé đang nằm ngửa ngủ. Tôi lật người bé lại và đặt bé nằm sấp. Cậu bé không bị đánh thức.

Người mẹ quay về phía tôi với một ổ bánh trong tay và tư thế sẵn sàng tấn công. Tôi nhanh chóng giải thích rằng tôi là một bác sĩ rồi nói về cái gọi là hội chứng đột tử ở trẻ sơ sinh và lời khuyên mới về sức khỏe cộng đồng dành cho các bậc cha mẹ: không đặt trẻ nằm ngửa ngủ do nguy cơ ngạt thở vì nôn mửa. Bây giờ bé đã an toàn. Mẹ bé vừa sợ vừa cảm thấy nhẹ nhõm. Trên đôi chân run rẩy, cô tiếp tục mua sắm. Lòng đầy tự hào, tôi mua sắm xong xuôi mà không hay biết gì về sai lầm lớn của mình.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai và chiến tranh

Triều Tiên, các bác sĩ và y tá phát hiện ra rằng những người lính bất tỉnh được kéo về từ bãi chiến trường có khả năng sống sót cao hơn nếu họ nằm sấp thay vì nằm ngửa. Khi nằm ngửa, họ thường bị ngạt thở vì nôn mửa. Khi nằm sấp, chất nôn có thể thoát ra và đường thở của họ vẫn thông thoáng. Quan sát này đã cứu sống hàng triệu người, trong đó không chỉ có binh lính. Kể từ đó, nằm sấp được xem là "tư thế phục hồi" và trở thành thông lệ tốt nhất toàn cầu, được dạy trong mọi khóa học cấp cứu trên hành tinh. (Các nhân viên cứu hộ động đất năm 2015 ở Nepal đều đã được học.)

Nhưng một khám phá mới có thể dễ dàng bị khái quát hóa sai lầm và áp dụng quá xa. Vào những năm 1960, thành công của tư thế phục hồi đã truyền cảm hứng cho những lời khuyên mới về sức khỏe cộng đồng trong việc dỗ trẻ sơ sinh vào giấc ngủ theo tư thế nằm sấp, đi ngược lại hầu hết các phương pháp thực hành truyền thống. Cứ như thể bất kỳ ai đang nằm ngửa ở trạng thái vô thức đều cần được lật sấp lại như nhau.

Khái quát hóa sai lầm hay sự đánh đồng khập khiễng như vậy thường rất khó nhận ra. Chuỗi logic nghe có vẻ hợp lý. Khi logic dường như bất khả xâm phạm kết hợp với ý định tốt, người ta gần như không thể phát hiện ra sự khái quát hóa sai lầm. Mặc dù dữ liệu cho thấy tử vong trẻ sơ sinh đột ngột tăng lên chứ không giảm xuống, mãi đến năm 1985 mới có một nhóm bác sĩ nhi khoa ở Hồng Kông thực sự cho rằng tư thế nằm sấp có lẽ là nguyên nhân. Thậm chí khi ấy, các bác sĩ châu Âu vẫn không thực sự chú ý.

Chính quyền Thụy Điển phải mất bảy năm nữa mới chấp nhận sai lầm và đảo ngược chính sách. Những người lính bất tỉnh đã chết vì ngạt thở khi nôn mửa ở tư thế nằm ngửa. Nhưng không giống như những người lính vô thức kia, những đứa trẻ đang ngủ có đầy đủ chức năng hoạt động và có thể quay sang một bên nếu chúng nôn trong khi nằm ngửa. Nhưng khi nằm sấp, có thể một số em bé chưa đủ mạnh để nhấc chiếc đầu nặng nề lên và giữ cho đường thở thông thoáng. (Lý do tư thế nằm sấp nguy hiểm hơn vẫn chưa được hiểu đầy đủ.)

Thật khó hình dung làm sao bà mẹ trên lối đi siêu thị có thể nhận ra tôi đang khiến con cô gặp nguy hiểm như thế nào. Cô có thể yêu cầu tôi trưng bằng chứng. Tôi sẽ nói với cô về những người lính bất tỉnh. Cô có thể hỏi: "Nhưng bác sĩ thân mến, đánh đồng như vậy liệu có hợp lý không? Chẳng phải một đứa bé đang ngủ sẽ rất khác với một người lính bất tỉnh?" Ngay cả khi cô lý luận như thế, tôi cũng không chắc mình có thể suy nghĩ thông suốt hay không.

Bằng chính đôi tay này trong hơn một thập niên, tôi đã lật nhiều em bé từ nằm ngửa sang nằm sấp để ngăn ngạt thở và cứu người. Nhiều bác sĩ và phụ huynh khác trên khắp châu Âu và Hoa Kỳ cũng làm y như vậy, cho đến khi lời khuyên được đảo ngược, 18 tháng sau khi nghiên cứu Hồng Kông được công bố. Hàng nghìn em bé đã chết vì khái quát hóa sai lầm, kể cả nhiều tháng trời sau khi đã có bằng chứng. Đánh đồng khập khiễng có thể dễ dàng ẩn nấp đằng sau ý

định tốt. Tôi chỉ biết hy vọng rằng đứa bé trong lối đi siêu thị vẫn còn sống. Và tôi cũng chỉ có thể hy vọng rằng giờ đây mọi người sẵn sàng học hỏi từ sai lầm y tế cộng đồng kinh khủng này. Tất cả chúng ta phải cố gắng hết sức để đừng đánh đồng những nhóm không giống nhau. Tất cả chúng ta phải cố gắng hết sức để khám phá sự khái quát hóa sai lầm nằm sâu trong logic của chúng ta. Điều này thật khó. Nhưng khi bắt gặp những bằng chứng mới, ta phải luôn sẵn sàng hoài nghi các giả định trước đây cũng như đánh giá lại và thừa nhận nếu ta đã sai.

Tính hiện thực

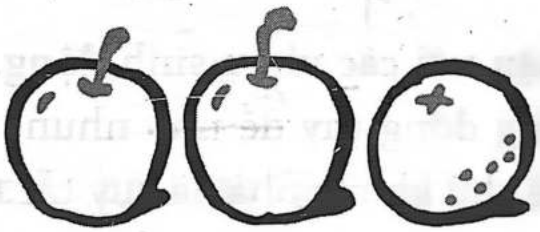

Tính hiện thực là... khi người ta sử dụng các nhóm phân loại để giải thích, và ta nhớ ra rằng việc đánh đồng các nhóm khác nhau có thể gây hiểu nhầm. Bộ não con người không thể không khái quát hóa và ta cũng không nên cố gắng làm điều đó. Chỉ cần tránh vơ đũa cả nắm.

Để kiểm soát bản năng khái quát hóa, **hãy đặt nghi vấn về các nhóm phân loại.**

- **Tìm sự khác biệt *trong nội bộ nhóm*.** Nhất là khi gặp các nhóm lớn, hãy tìm cách chia ra thành nhiều nhóm nhỏ hơn và chính xác hơn. **Và...**

- **Tìm sự tương đồng *giữa các nhóm*.** Nếu bạn thấy giữa các nhóm khác nhau có những nét tương đồng nổi bật, hãy xem lại xem cách phân loại có phù hợp hay không. Nhưng cũng...
- **Tìm sự khác nhau giữa các nhóm.** Đừng cho rằng những gì áp dụng cho một nhóm (ví dụ: bạn và những người sống với mức thu nhập 4 hoặc những người lính bất tỉnh) cũng có thể áp dụng cho nhóm khác (ví dụ: những người không có mức thu nhập 4 hoặc trẻ sơ sinh đang ngủ).
- **Cẩn thận với từ "đa số".** Đa số có nghĩa là nhiều hơn hơn một nửa. Hãy hỏi xem nó có nghĩa là 51 phần trăm, 99 phần trăm hay một tỷ lệ khác ở giữa.
- **Cẩn thận với các ví dụ sinh động.** Những hình ảnh sống động tuy dễ nhớ nhưng có thể chỉ là ngoại lệ chứ không phải là quy tắc tổng quát.
- **Giả sử mọi người không phải là kẻ ngốc.** Khi thứ gì đó trông có vẻ lạ, hãy tò mò và khiêm tốn, và nghĩ xem vì sao đây có thể là một giải pháp thông minh?

CHƯƠNG BẢY

BẢN NĂNG ĐỊNH MỆNH

Thế gian vật đổi sao dời; cuộc đời bãi bể nương dâu... và những điều ông nội tôi không bao giờ nói tới.

Mặt trời mọc ở... phương Tây

Cách đây không lâu, tôi được mời đến khách sạn Balmoral Star ở Edinburgh để diễn thuyết trước một nhóm các nhà quản lý quỹ và những khách hàng giàu có nhất của họ. Trong lúc cài đặt thiết bị trong gian phòng tráng lệ với trần nhà cao vòi vọi, tôi không khỏi cảm thấy mình nhỏ bé, và tự hỏi tại sao một tổ chức tài chính giàu có lại muốn khách hàng lắng nghe một giáo sư y tế công cộng Thụy Điển diễn thuyết. Tôi đã được thông báo cẩn thận vài tuần trước đó, nhưng để cảm thấy chắc chắn hơn, tôi hỏi người tổ chức hội nghị một lần nữa khi bước lên sân khấu diễn tập lần cuối. Ông thẳng thắn giải thích.

Ông cảm thấy khó thuyết phục khách hàng hiểu rằng các khoản đầu tư có thể sinh lời nhiều nhất không còn là ở các thủ đô châu Âu đầy tự hào với các lâu đài thời trung cổ và đường phố khảm sỏi, mà là các thị trường mới nổi ở châu Á và châu Phi. Ông nói: "Hầu hết khách hàng của chúng tôi không thể nhìn thấy hay chấp nhận sự tiến bộ đang diễn ra ở nhiều nước châu Phi. Trong tâm trí họ, châu Phi là một lục địa sẽ không bao giờ phát triển. Tôi muốn các biểu đồ xúc động của ông thay đổi thế giới quan cứng nhắc của họ."

Bài giảng của tôi dường như đã diễn ra tốt đẹp. Tôi cho khán giả thấy các nước châu Á như Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Philippines và Singapore đã làm thế giới ngạc nhiên như thế nào với tiến bộ kinh tế của họ trong những thập niên qua, họ thực sự đã đạt được tiến bộ xã hội ổn định trong nhiều thập niên trước khi tăng trưởng kinh tế. Tôi cũng cho khán giả thấy quá trình tương tự hiện đang diễn ra ở các vùng của châu Phi. Tôi nói rằng những nơi tốt nhất để đầu tư ngay bây giờ có lẽ là những quốc gia châu Phi vừa trải qua hàng thập niên phát triển nhanh chóng về giáo dục và sinh tồn trẻ em. Tôi đề cập đến Nigeria, Ethiopia, và Ghana. Khán giả chăm chú lắng nghe, mắt mở to, và đặt ra những câu hỏi xác đáng.

Sau đó, khi tôi đang cất máy tính xách tay, một người đàn ông tóc bạc trong bộ đồ vét kẻ ô chậm rãi bước lên sân khấu, mỉm cười ngọt ngào, và nói: "Thế đấy, tôi đã nhìn các con số của ông và nghe những gì

ông nói, nhưng tôi e rằng việc châu Phi sẽ phát triển cũng y như chuyện mặt trời mọc ở phương Tây! Tôi biết vì tôi đã phục vụ ở Nigeria. Họ có văn hóa của họ, ông biết đấy. Văn hóa đó không cho phép họ tạo ra một xã hội hiện đại. Không bao giờ." Tôi định trả lời, nhưng trước khi tôi tìm ra được câu trả lời dựa trên dữ liệu thực tế, ông đã vỗ nhẹ lên vai tôi và bỏ đi uống một tách trà.

Bản năng định mệnh

Bản năng định mệnh là ý tưởng cho rằng các đặc điểm bẩm sinh quyết định số phận của con người, quốc gia, tôn giáo hoặc văn hóa. Đó là ý tưởng cho rằng mọi thứ đã được an bài vì những lý do không thể tránh khỏi, không thể chối cãi: mọi việc luôn luôn xảy ra như thế và sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Bản năng này khiến người ta tin rằng việc vơ đũa cả nắm trong chương 6 hay cảm nhận về khoảng cách trong chương 1, chẳng những đúng, mà còn là định mệnh bất di bất dịch và không thể thay đổi.

Thật dễ thấy bản năng này phục vụ mục đích tiến hóa như thế nào. Trong lịch sử, con người từng sống trong một môi trường không thay đổi nhiều. Tìm hiểu cách hoạt động của mọi thứ rồi cho rằng sự việc sẽ tiếp tục như vậy thay vì phải liên tục đánh giá lại có lẽ là một chiến lược sinh tồn tuyệt vời.

Cũng dễ hiểu vì sao việc tuyên bố một số phận cụ thể cho một nhóm có thể giúp đoàn kết cả nhóm xung

quanh một mục đích mà người ta cho là sẽ không bao giờ thay đổi và có thể tạo ra cảm giác thượng đẳng của nhóm đó so với các nhóm khác. Những ý tưởng như vậy hẳn đã từng có ý nghĩa quan trọng đối với các bộ lạc, tù trưởng, quốc gia và đế chế hùng mạnh. Nhưng ngày nay, bản năng xem mọi thứ là cố định và không cập nhật kiến thức như thế khiến ta không nhìn thấy những biến đổi mang tính cách mạng trong xã hội xung quanh.

Xã hội và văn hóa không phải là những tảng đá bất di bất dịch và không thể thay đổi. Xã hội và văn hóa đều vận động. Các xã hội và văn hóa phương Tây thay đổi; các xã hội và văn hóa ngoài phương Tây chuyển biến còn nhanh hơn nhiều. Chẳng qua là, ngoài những thay đổi văn hóa nhanh nhất, ví dụ như sự lan truyền của Internet, điện thoại thông minh và mạng xã hội, thì những xu hướng khác xảy ra quá chậm nên người ta không lưu ý hoặc chẳng đáng đưa tin.

Một biểu hiện phổ biến của bản năng định mệnh là suy nghĩ của quý ông ở thành phố Edinburgh rằng thân phận thấp kém của châu Phi đã được an bài và họ sẽ không bao giờ sánh vai với châu Âu. Đơn cử một biểu hiện khác: về cơ bản, "thế giới Hồi giáo" khác với "thế giới Cơ đốc giáo". Tôn giáo, lục địa, văn hóa, hay quốc gia sẽ (hoặc phải) không bao giờ thay đổi do "các giá trị" truyền thống không thay đổi của họ, cứ thế mà lặp lại: đó chỉ là cùng một ý tưởng trong những phạm trù khác nhau. Thoáng nhìn thì dường như có một phân tích dẫn đến ý tưởng này. Nhưng khi

kiểm tra kỹ hơn, bản năng của ta thường đánh lừa ta. Những luận điệu kiêu ngạo này chỉ đơn giản là những cảm xúc được ngụy trang thành sự thật.

CÂU HỎI THỰC TẾ 10

Trên thế giới, một người đàn ông 30 tuổi bình quân có 10 năm đi học. Vậy trung bình một người phụ nữ cùng độ tuổi có bao nhiêu năm đi học?

- ☐ A: 9 năm
- ☐ B: 6 năm
- ☐ C: 3 năm

Đến đây tôi hy vọng bạn đã nhận ra rằng cách làm an toàn nhất trong cuốn sách này là chọn câu trả lời tích cực nhất. Phụ nữ độ tuổi 30 trung bình trải qua chín năm đi học, chỉ kém một năm so với đàn ông.

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 10: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng ở các nước.

Trên thế giới, một người đàn ông 30 tuổi bình quân có 10 năm đi học. Vậy trung bình một người phụ nữ cùng độ tuổi có bao nhiêu năm đi học?

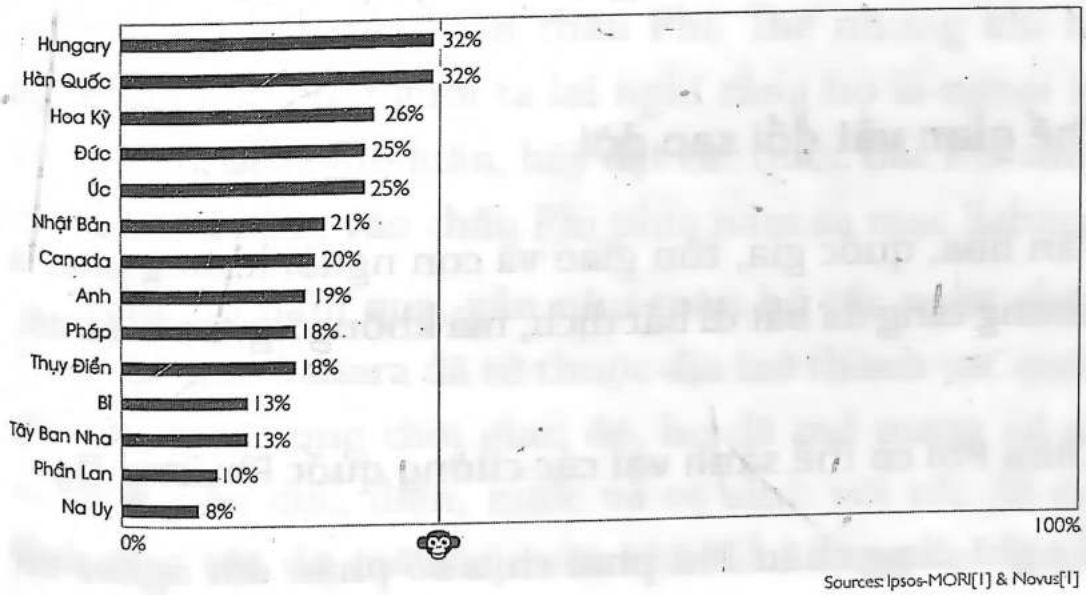

Sources: Ipsos-MORI[1] & Novus[1]

Nhiều người châu Âu có lòng cao ngạo hợm hĩnh xuất phát từ ảo tưởng về một nền văn hóa châu Âu chẳng những vượt trội hơn châu Phi và châu Á, mà còn ưu việt hơn văn hóa tiêu dùng Mỹ. Dù vậy, khi nói đến bi kịch, tôi tự hỏi người dân châu lục nào hấp thu bi kịch nhiều nhất. Hai mươi sáu phần trăm công chúng Hoa Kỳ đã chọn câu trả lời đúng, so với chỉ có 13 phần trăm ở Tây Ban Nha và Bỉ, 10 phần trăm ở Phần Lan và chỉ 8 phần trăm ở Na Uy.

Câu hỏi trên liên quan đến chủ đề bất bình đẳng giới, hiện đang được thảo luận trên các phương tiện truyền thông Scandinavia hàng ngày. Chúng ta thấy nhan nhãn những ví dụ về bạo lực tàn tệ đối với phụ nữ ngoài kia, hầu hết đều là ở những nơi khác trên thế giới, cũng như tường thuật từ những đất nước như Afghanistan, nơi có rất nhiều bé gái không được đến trường. Những hình ảnh này khẳng định một ý tưởng phổ biến ở Scandinavia rằng bình đẳng giới ở những nơi khác chẳng cải thiện chút nào – rằng hầu hết các nền văn hóa khác đều giậm chân tại chỗ.

Thế gian vật đổi sao dời

Văn hóa, quốc gia, tôn giáo và con người không phải là những tảng đá bất di bất dịch, mà không ngừng biến đổi.

Châu Phi có thể sánh vai các cường quốc Phương Tây

Ý nghĩ rằng châu Phi phải chịu số phận đói nghèo rất

phổ biến nhưng xem ra chẳng qua chỉ là cảm giác. Nếu bạn muốn nhận định của mình luôn dựa trên dữ liệu thực tế, dưới đây là những gì bạn cần biết.

Vâng, trung bình châu Phi đang tụt lại phía sau các châu lục khác. Tuổi thọ kỳ vọng bình quân của một em bé sơ sinh ở châu Phi ngày nay là 65 tuổi. Nghĩa là thấp hơn 17 năm so với một đứa trẻ chào đời ở Tây Âu.

Nhưng trước hết, bạn cần biết rằng những con số trung bình có thể gây hiểu lầm như thế nào, và sự chênh lệch trong nội bộ châu Phi là vô cùng to lớn. Không phải mọi quốc gia châu Phi đều tụt hậu. Năm nước lớn ở châu Phi, Tunisia, Algeria, Ma-rốc, Libya và Ai Cập, có tuổi thọ cao hơn tuổi thọ trung bình thế giới đang là 72 tuổi. Họ đang đứng ở vị trí của Thụy Điển vào năm 1970.

Các ví dụ này có lẽ vẫn chưa thuyết phục được những người tuyệt vọng về châu Phi. Họ có thể nói rằng đây đều là các quốc gia Ả Rập ở bờ biển phía bắc châu Phi và do đó không phải là cái châu Phi mà họ nghĩ tới. Khi tôi còn trẻ, các nước này từng bị cho là đương nhiên có cùng vận mệnh của toàn châu Phi. Thế nhưng khi họ đạt được tiến bộ, người ta lại nghĩ rằng họ là ngoại lệ. Tuy nhiên, để tranh luận, hãy đặt các nước Bắc Phi sang một bên và nhìn vào châu Phi phía nam sa mạc Sahara.

Trong 60 năm qua, gần như toàn bộ các nước châu Phi phía nam Sahara đã từ thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập. Trong thời gian đó, họ đã mở mang cơ sở hạ tầng giáo dục, điện, nước và vệ sinh với tốc độ ổn định như tốc độ mà các nước châu Âu từng đạt được

trong quá trình tăng trưởng kinh tế thần kỳ của mình. Và mỗi quốc gia trong số 50 quốc gia phía nam Sahara đã giảm tỷ lệ tử vong trẻ em còn nhanh hơn Thụy Điển từng đạt được. Sao những việc này không được tính là tiến bộ đáng kinh ngạc?

Có lẽ bởi vì mặc dù mọi thứ tuy đã tốt hơn nhiều, nhưng vẫn còn tệ. Nếu bạn đi tìm người nghèo ở châu Phi, tất nhiên bạn sẽ tìm thấy.

Nhưng nghèo đói cùng cực cũng đã tồn tại ở Thụy Điển 90 năm trước. Và khi tôi còn trẻ, chỉ 50 năm trước, ngay cả Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc thời đó còn tụt hậu hơn nhiều so với các nước châu Phi vùng hạ Sahara ngày nay trên nhiều phương diện; và vận mệnh của châu Á cũng từng bị xem là y hệt như châu Phi bây giờ: "Họ sẽ không bao giờ có thể nuôi sống 4 tỷ người."

Châu Phi ngày nay vẫn còn khoảng nửa tỷ người sống trong nghèo đói cùng cực. Nếu định mệnh an bài cho họ mãi đói nghèo như vậy, thì phải có một cái gì đó đặc biệt về nhóm này khi so sánh với hàng tỷ người trên khắp thế giới, kể cả ở châu Phi, mà đã thoát khỏi nghèo đói cùng cực. Tôi không nghĩ là có.

Tôi nghĩ rằng những người cuối cùng thoát khỏi nghèo đói cùng cực sẽ là những người nông dân nghèo nhất trên những vùng đất cằn cỗi bị bủa vây bởi giao tranh và xung đột. Điều đó có thể xảy ra với khoảng 200 triệu người, chỉ hơn một nửa trong số đó sống ở châu Phi. Chắc chắn họ sẽ có một khoảng thời gian

cực kỳ khó khăn trước mắt, không phải vì văn hóa bất di bất dịch và không thể thay đổi, mà do đất đai khô cằn và xung đột triền miên.

Nhưng tôi giữ vững hy vọng ngay cả đối với những người nghèo nhất và bất hạnh nhất trên thế giới, bởi vì đây chính xác là diễn biến của đói nghèo cùng cực tưởng chừng như vô vọng. Khi xung đột và nạn đói khủng khiếp xảy ra, người ta cứ tưởng rằng Trung Quốc, Bangladesh và Việt Nam chắc sẽ không thể nào tiến bộ được. Nhưng ngày nay, chính những quốc gia này đã sản xuất ra hầu hết quần áo trong tủ nhà bạn. Ba mươi lăm năm trước, Ấn Độ đang ở vị trí của Mozambique ngày nay. Trong vòng 30 năm nữa, Mozambique hoàn toàn có thể biến thành một quốc gia ở mức thu nhập 2 và là đối tác thương mại đáng tin cậy, như Ấn Độ đã đạt được. Mozambique có bờ biển dài và đẹp trên Ấn Độ Dương, trung tâm thương mại toàn cầu trong tương lai. Vì sao đất nước họ lại không thể thịnh vượng cơ chứ?

Không ai có thể dự đoán tương lai với sự chắc chắn 100 phần trăm. Tôi không hoàn toàn tin điều đó sẽ xảy ra. Nhưng tôi là một người theo trường phái khả thi, và thực tế khiến tôi tin rằng điều đó là khả thi.

Bản năng định mệnh khiến người ta khó chấp nhận rằng châu Phi có thể sánh vai các cường quốc phương Tây. Nếu có nhận thấy chút tiến bộ nào đó ở châu Phi, người ta coi đó là chút may mắn ngàn năm một thuở, một khoảng lặng nhất thời trong số phận nghèo nàn hẩm hiu và bị chiến tranh tàn phá của họ.

Chính bản năng định mệnh đó dường như cũng khiến ta tiếp tục xem tiến bộ của phương Tây là điều hiển nhiên, và tình trạng đình trệ kinh tế hiện tại ở Phương Tây được mô tả là một tai nạn nhất thời rồi sẽ sớm hồi phục. Trong nhiều năm sau vụ khủng hoảng toàn cầu năm 2008, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tiếp tục dự báo tăng trưởng kinh tế 3% hàng năm cho các quốc gia ở mức thu nhập 4. Suốt 5 năm liền, năm nào các quốc gia ở mức thu nhập 4 cũng không đạt được kỳ vọng này. Và cứ như vậy hàng năm trong vòng 5 năm, IMF cho rằng: "Năm tới, nó sẽ trở lại đúng hướng." Cuối cùng, IMF nhận ra rằng chẳng có "sự bình thường" nào để quay trở lại, và họ đã hạ mức kỳ vọng tăng trưởng trong tương lai xuống còn 2%. Đồng thời IMF thừa nhận rằng sự tăng trưởng nhanh (trên 5%) trong những năm đó đã xảy ra ở các quốc gia có mức thu nhập 2, như Ghana, Nigeria, Ethiopia và Kenya ở châu Phi và Bangladesh ở châu Á.

Vì sao vấn đề này quan trọng? Thứ nhất, thế giới quan của các nhà dự báo IMF ảnh hưởng mạnh đến việc đầu tư quỹ hưu trí vào đâu. Các quốc gia châu Âu và Bắc Mỹ được dự báo sẽ tăng trưởng nhanh và đáng tin cậy, khiến họ trở nên hấp dẫn các nhà đầu tư. Khi những dự báo này hóa ra lại sai và các quốc gia đó trên thực tế không tăng trưởng nhanh, quỹ hưu trí cũng không tăng trưởng. Những nước được cho là có rủi ro thấp/lợi nhuận cao hóa ra là những nước có rủi ro cao/lợi nhuận thấp. Trong khi đó, các nước châu Phi có tiềm năng tăng trưởng lớn đang bị đói đầu tư.

Lý do thứ hai khiến vấn đề trên quan trọng là, nếu bạn làm việc cho một công ty có trụ sở tại "phương Tây" cũ, có lẽ bạn đang bỏ lỡ cơ hội mở mang thị trường tiêu dùng lớn nhất trong lịch sử của phân khúc thu nhập trung bình hiện đang diễn ra ngay tại châu Phi và châu Á. Mặt khác, các thương hiệu địa phương đã thiết lập chỗ đứng vững vàng, đạt được sự công nhận về thương hiệu và bành trướng khắp hai châu lục này, trong khi bạn chỉ mới vừa mở mắt tỉnh ngộ trước những gì đang diễn ra. Thị trường tiêu dùng phương Tây chỉ trêu ngươi bạn về các diễn biến sắp tới.

Con cái và tôn giáo

Vào cuối bài giảng mở đầu của tôi trong khóa học năm 1998 về y tế toàn cầu, hầu hết các sinh viên đều đã đến bên chiếc máy pha cà phê nhưng một người vẫn ở lại phía sau. Tôi thấy cô ấy đi chầm chậm về phía trước căn phòng với những giọt lệ đọng trong khóe mắt; và khi nhận ra tôi đang chú ý đến cô, cô dừng lại, quay mặt đi và nhìn ra ngoài cửa sổ. Rõ ràng cô đang xúc động. Tôi nghĩ có lẽ cô sẽ chia sẻ với tôi về một vấn đề cá nhân đáng buồn nào đó sẽ cản trở cô tham gia khóa học. Khi tôi chưa kịp nói gì để an ủi thì cô quay lại, kiểm soát cảm xúc, và nói một điều hoàn toàn bất ngờ bằng một giọng nhẹ nhàng.

"Gia đình em là người Iran. Những gì thầy vừa nói về tiến bộ nhanh chóng trong y tế và giáo dục ở Iran là điều tích cực đầu tiên em nghe ai đó từ Thụy Điển nói về người dân Iran."

SỐ CON BÌNH QUÂN CỦA MỘT PHỤ NỮ TỪ NĂM 1800 ĐẾN NAY

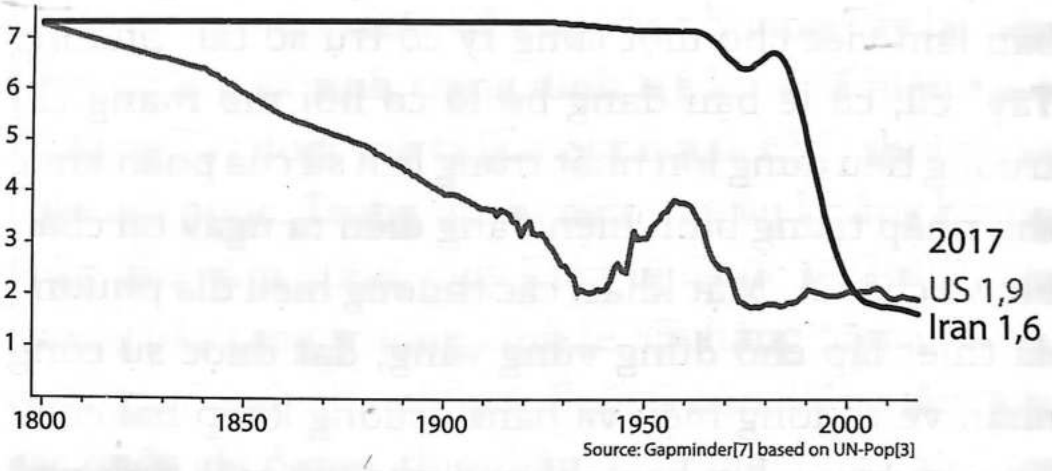

Source: Gapminder[7] based on UN-Pop[3]

Cô sinh viên nói điều này bằng thứ tiếng Thụy Điển hoàn hảo với giọng Stockholm chuẩn xác: rõ ràng là cô đã sống ở Thụy Điển cả đời. Tôi sững sờ. Tôi vừa trình bày dữ liệu của Liên hiệp quốc về tuổi thọ tăng và số con bình quân trên một phụ nữ đã giảm ở Iran. Tôi cũng nói rằng đó là một thành tích khá tốt, quả thật là mức giảm nhanh nhất từ trước đến giờ, từ hơn sáu con trên một phụ nữ vào năm 1984 xuống ít hơn ba con trên mỗi phụ nữ trong khoảng thời gian chỉ 15 năm.

Đó là một trong những ví dụ ít được biết đến mà tôi đã chỉ ra về những thay đổi nhanh chóng ở các quốc gia có mức thu nhập trung bình trong những năm 1990.

"Thật vậy sao," tôi nói.

"Thật vậy ạ. Thầy nói rằng số con trên mỗi phụ nữ giảm nhanh ở Iran phản ánh tiến bộ y tế và giáo dục, đặc biệt là đối với phụ nữ Iran. Thầy cũng đúng

khi nói rằng hầu hết thanh thiếu niên Iran hiện nay đều có những giá trị hiện đại về quy mô gia đình và sử dụng các biện pháp tránh thai. Em chưa bao giờ nghe ai ở Thụy Điển nói bất cứ điều gì đại loại như vậy. Ngay cả những người Thụy Điển có trình độ học vấn cao dường như hoàn toàn không biết gì về những thay đổi đã diễn ra. Tiến bộ. Hiện đại. Họ nghĩ Iran có cùng đẳng cấp với Afghanistan."

Sự sụt giảm nhanh nhất về số con trên phụ nữ trong lịch sử thế giới đã hoàn toàn không được tường thuật trên các phương tiện truyền thông phương Tây miễn phí. Iran – mà vào những năm 1990 đã trở thành công xưởng sản xuất bao cao su lớn nhất thế giới và tự hào về chương trình giáo dục giới tính trước hôn nhân bắt buộc cho cả cô dâu và chú rể – có một nền dân số với trình độ học vấn cao và hệ thống y tế công cộng tuyệt vời. Các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai để xây dựng những gia đình nhỏ và được tiếp cận các phòng khám vô sinh nếu họ gặp khó khăn khi thụ thai. Chí ít, đó là sự thật khi tôi đến thăm một phòng khám như vậy ở Tehran vào năm 1990 và được Giáo sư Malek Afzali nhiệt tình đón tiếp, người đã thiết kế phép lạ kế hoạch hóa gia đình ở Iran.

Có bao nhiêu người ở phương Tây có thể đoán rằng phụ nữ Iran ngày nay quyết định sinh ít con hơn phụ nữ ở Hoa Kỳ hay Thụy Điển? Người phương Tây chúng ta có thích tự do ngôn luận đến mức nó khiến ta nhắm mắt làm ngơ trước mọi tiến bộ của một đất nước mà ta không ưa chế độ của họ? Ít nhất, rõ ràng

là phương tiện truyền thông miễn phí không đảm bảo rằng những thay đổi văn hóa nhanh nhất thế giới sẽ được tường thuật.

Hầu như mọi truyền thống tôn giáo đều có các quy tắc về tình dục, nên thật dễ hiểu tại sao rất nhiều người cho rằng phụ nữ theo một số tôn giáo nhất định thường sinh nhiều con hơn. Nhưng mối liên kết giữa tôn giáo và số con của mỗi phụ nữ thường được cường điệu hóa. Dù vậy, có một mối liên kết mạnh mẽ giữa thu nhập và số con của một phụ nữ.

Nhưng nhận định trên không thể hiện rõ ràng trong số liệu năm 1960. Năm 1960, có 40 quốc gia, ở đó trung bình phụ nữ có ít hơn 3,5 con và hầu hết dân số của tất cả các nước này theo đạo Cơ đốc giáo, ngoại trừ Nhật Bản. Dường như để có ít con, bạn phải là người theo đạo Cơ đốc hoặc người Nhật. (Ngẫm nghĩ thêm một chút, ngay cả vào thời đó, mạch lập luận này xem ra cũng chưa ổn: ở nhiều quốc gia đa số dân số theo đạo Cơ đốc, như Mexico và Ethiopia, phụ nữ vẫn đông con.)

Ngày nay thì sao? Trong các biểu đồ bong bóng dưới đây, tôi đã chia thế giới thành ba nhóm dựa trên tôn giáo: Cơ đốc giáo, Hồi giáo hoặc tôn giáo khác. Sau đó, đối với mỗi nhóm, tôi biểu thị số con trung bình của một phụ nữ theo các mức thu nhập. Như thường lệ, kích thước bong bóng phản ánh quy mô dân số. Nhìn xem, người Cơ đốc giáo sống với đủ mọi mức thu nhập. Và những người Cơ đốc giáo ở mức thu nhập 1

KHI THU NHẬP CAO HƠN, PHỤ NỮ CÓ ÍT CON HƠN

Phân loại tất cả các nước theo tôn giáo, năm 2017. Kích thước bong bóng phản ánh quy mô dân số

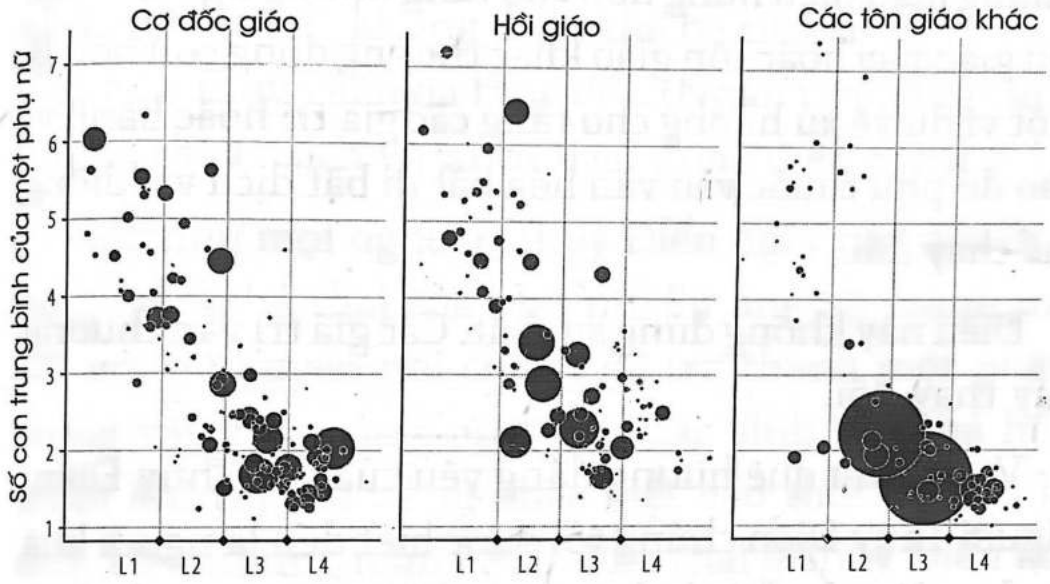

Trục hoành: GDP bình quân đầu người tính bằng USD đã điều chỉnh chênh lệch giá.

Source: Gapminder[53] based on Pew[2,3], UN-Pop[1,4] & USAID-DHS[2]

có nhiều con hơn. Bây giờ hãy nhìn vào hai biểu đồ khác. Mô thức rất giống nhau: bất kể tôn giáo nào, phụ nữ có nhiều con hơn nếu họ sống trong tình trạng cực kỳ nghèo khổ ở mức thu nhập 1.

Ngày nay, mỗi phụ nữ Hồi giáo bình quân có 3,1 con. Phụ nữ Cơ đốc giáo bình quân có 2,7 con. Không có sự thay đổi lớn về tỷ lệ sinh giữa các tôn giáo lớn trên thế giới.

Trên khắp các châu lục, trong mọi nền văn hóa và đủ loại tôn giáo, ở Hoa Kỳ, Iran, Mexico, Malaysia, Brazil, Ý, Trung Quốc, Indonesia, Ấn Độ, Colombia, Bangladesh, Nam Phi, Libya, hay bất cứ nơi nào, gần như trong mọi phòng ngủ, các cặp vợ chồng đang thì thầm với nhau mơ ước của họ về gia đình hạnh phúc trong tương lai.

Mọi người nói chuyện về tình dục

Những luận điệu hùng hồn cho rằng những người thuộc tôn giáo này hoặc tôn giáo khác thường đông con hơn là một ví dụ về xu hướng cho rằng các giá trị hoặc hành vi nào đó phụ thuộc vào văn hóa bất di bất dịch và không thể thay đổi.

Điều này không đúng sự thật. Các giá trị vẫn thường hay thay đổi.

Ví dụ như quê hương đáng yêu của tôi, Thụy Điển. Người Thụy Điển chúng tôi được biết đến là người khá tự do, cởi mở về tình dục và các biện pháp tránh thai, phải không nào? Tuy vậy, điều này không phải lúc nào cũng là văn hóa của chúng tôi. Điều này không phải lúc nào cũng là giá trị của chúng tôi.

Trong ký ức của tôi, quan niệm về tình dục của Thụy Điển từng vô cùng bảo thủ. Chẳng hạn, ông nội Gustav của tôi chào đời khi Thụy Điển vừa thoát khỏi mức thu nhập 1; và tôi tin rằng ông là mẫu đàn ông Thụy Điển điển hình thời đó. Ông vô cùng tự hào về gia đình đông đúc gồm bảy người con của mình; ông không bao giờ thay tã, nấu thức ăn, hay dọn dẹp nhà cửa; và ông tuyệt đối không nói về tình dục hay biện pháp tránh thai. Con gái lớn của ông, tức bác tôi, ủng hộ các nhà nữ quyền dũng cảm vào thập niên 1930 khi họ bắt đầu kêu gọi sử dụng bao cao su lúc ấy còn bất hợp pháp. Nhưng khi bác tôi đến gặp ông tôi sau khi ông có đứa con thứ bảy, với mong muốn thảo luận về các biện pháp tránh thai, ông nội điềm tĩnh và tốt

bụng của tôi đã nổi giận và từ chối nói chuyện. Ông giữ vững các giá trị truyền thống và gia trưởng; nhưng những giá trị ấy không được thế hệ tiếp theo ủng hộ. Văn hóa Thụy Điển đã thay đổi. (Nhân tiện, ông cũng không thích sách và từ chối sử dụng điện thoại.)

Gần như mọi người ở Thụy Điển ngày nay đều ủng hộ quyền phá thai của phụ nữ. Sự ủng hộ mạnh mẽ đối với nữ quyền nói chung đã trở thành một phần trong văn hóa của chúng tôi. Các sinh viên há hốc mồm khi tôi nói về sự khác biệt vào thời tôi còn là sinh viên những năm 1960. Phá thai ở Thụy Điển lúc bấy giờ vẫn còn bất hợp pháp, ngoại trừ một vài nơi hạn chế. Tại trường đại học, chúng tôi đã điều hành một quỹ bí mật để chi trả cho phụ nữ đi phá thai an toàn ở nước ngoài. Họ còn kinh ngạc hơn khi tôi nói về điểm đến của những sinh viên trẻ mang thai này: Ba Lan. Đất nước Công giáo Ba Lan. Năm năm sau, Ba Lan cấm phá thai và Thụy Điển hợp pháp hóa nó. Hành trình của các phụ nữ trẻ bắt đầu đảo ngược lại. Điều cốt yếu là: Thế gian vật đổi sao dời; cuộc đời bãi bể nương dâu. Văn hóa luôn thay đổi.

Tôi vẫn thường gặp phải quan niệm của những ông già bướng bỉnh như ông tôi khi tôi đến châu Á. Chẳng hạn như ở Hàn Quốc và Nhật Bản, nhiều quý ông cho rằng vợ phải chăm sóc bố mẹ chồng, cũng như chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc chăm sóc con cái. Tôi đã bắt gặp rất nhiều quý ông tự hào về những "giá trị châu Á" này, họ gọi như vậy. Tôi cũng trò chuyện với nhiều phụ nữ, những người có suy nghĩ khác. Họ

cho rằng văn hóa này không thể chịu đựng nổi và nói quan niệm đó khiến họ ít hứng thú với việc kết hôn.

Ý tưởng về đức lang quân

Tại một hội nghị ngân hàng ở Hồng Kông, tôi ngồi ăn tối bên cạnh một nhân viên ngân hàng xuất sắc. Cô 37 tuổi và đang có một sự nghiệp rực rỡ; trong bữa tối, cô dạy tôi nhiều điều về các vấn đề và xu hướng hiện tại ở châu Á. Sau đó chúng tôi bắt đầu nói về cuộc sống cá nhân. "Cô có kế hoạch lập gia đình không?" Tôi không có ý thô lỗ: người Thụy Điển chúng tôi (ngày nay) thích nói về những điều này. Và cô cũng không phật ý với câu hỏi trung thực của tôi. Cô mỉm cười nhìn ánh mặt trời đang lặn dần trên vịnh, phía sau tôi. Cô nói: "Tôi nghĩ về những đứa con mỗi ngày". Rồi cô nhìn thẳng vào mắt tôi. "Nhưng tôi không thể chịu nổi ý tưởng về một đức lang quân."

Tôi cố gắng an ủi những người phụ nữ này, thuyết phục họ rằng mọi thứ sẽ thay đổi. Gần đây tôi đã có một bài giảng cho 400 phụ nữ trẻ tại Đại học châu Á dành cho Phụ nữ ở Bangladesh. Tôi nói với họ về cách thức và lý do tại sao văn hóa luôn biến đổi, làm thế nào việc thoát khỏi nghèo đói cùng cực, phụ nữ được tiếp cận giáo dục và biện pháp tránh thai sẽ giúp họ có nhiều cơ hội và thời gian tâm tình thân mật hơn, và có ít con hơn. Đó là một bài giảng rất xúc động. Những phụ nữ trẻ trong khăn trùm đầu đầy màu sắc mỉm cười rạng rỡ.

Sau đó, các sinh viên Afghanistan nói với tôi về đất nước họ. Họ nói những thay đổi này đang từ từ diễn ra ngay cả ở Afghanistan. Họ nói: "Dù cho chiến tranh hay nghèo đói, nhiều thanh niên chúng em đang lên kế hoạch cho một cuộc sống hiện đại. Chúng em là người Afghanistan, chúng em là phụ nữ Hồi giáo. Và chúng em muốn một người đàn ông giống như thầy mô tả, người biết lắng nghe và cùng nhau lên kế hoạch; chúng em muốn chỉ có hai con và các con được đến trường."

Quan niệm trọng nam khinh nữ ngày nay vẫn còn tồn tại ở nhiều nước châu Á và châu Phi, nhưng đó không phải là giá trị châu Á hay giá trị châu Phi. Không phải là giá trị Hồi giáo. Cũng chẳng phải là giá trị phương Đông. Đó là những giá trị gia trưởng y hệt như ở Thụy Điển chỉ 60 năm trước; và với tiến bộ kinh tế và xã hội, những giá trị đó sẽ biến mất như đã biến mất ở Thụy Điển. Chẳng phải là bất di bất dịch.

Cách kiểm soát bản năng định mệnh

Làm thế nào chúng ta có thể giúp bộ não thấy được rằng những tảng đá cũng có thể vận động; rằng sự việc không bất di bất dịch hay do định mệnh an bài?

Thay đổi chậm đâu phải là không thay đổi

Xã hội và văn hóa đang vận động không ngừng. Ngay cả những thay đổi có vẻ nhỏ và chậm cũng dần góp nhặt qua

năm tháng: tăng trưởng 1% mỗi năm có vẻ chậm nhưng nó tăng lên gấp đôi sau 70 năm; tăng trưởng 2% mỗi năm có nghĩa là tăng gấp đôi sau 35 năm; tăng trưởng 3% mỗi năm có nghĩa là tăng gấp đôi trong 24 năm.

Vào thế kỷ thứ ba trước Công Nguyên, khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên trên thế giới là do vua Devanampiya Tissa ở Sri Lanka tạo ra khi ông tuyên bố chính thức bảo vệ một khu rừng. Phải mất hơn 2.000 năm sau người châu Âu mới có ý tưởng tương tự ở vùng Tây Yorkshire, và 50 năm nữa Công viên quốc gia Yellowstone mới ra đời tại Hoa Kỳ. Vào năm 1900, chỉ có 0,03 phần trăm bề mặt Trái đất được bảo vệ. Đến năm 1930 là 0,2%. Số lượng tăng dần qua từng thập niên và từng khu rừng. Mức tăng hàng năm vô cùng nhỏ bé, gần như không thể nhận ra. Ngày nay, 15 phần trăm bề mặt Trái đất được bảo tồn và con số này vẫn đang tăng lên.

Để kiểm soát bản năng định mệnh, đừng nhầm lẫn giữa thay đổi chậm và không thay đổi. Đừng bỏ qua những thay đổi nhỏ hàng năm chỉ vì nó quá nhỏ và chậm chạp, dù chỉ là 1 phần trăm.

Sẵn sàng cập nhật kiến thức

Thật dễ chịu khi nghĩ rằng kiến thức không bao giờ hết hạn: nghĩa là một khi bạn đã học được điều gì đó, kiến thức ấy sẽ luôn mới mẻ và bạn không bao giờ phải học lại. Trong các ngành khoa học như toán và vật lý, và trong nghệ thuật, điều đó thường đúng. Trong những

ngành ấy, những gì chúng ta được học ở trường (2 + 2 = 4) có lẽ vẫn đúng. Nhưng trong các ngành khoa học xã hội, ngay cả những kiến thức cơ bản nhất cũng lạc hậu rất nhanh. Như với sữa hoặc rau, bạn luôn phải giữ cho nó tươi mới. Vì mọi thứ đều thay đổi.

Tôi thấy điều này ngay trong công việc của mình. Mười ba năm sau lần đầu tiên tôi hỏi sinh viên những câu mà tôi đã hình dung việc hỏi lũ khỉ từ năm 1998, chúng tôi lên kế hoạch kiểm tra lại xem liệu kiến thức con người có cải thiện hay không. Trong những câu hỏi này, tôi đưa ra 5 cặp quốc gia và hỏi quốc gia nào trong mỗi cặp có tỷ lệ tử vong trẻ em cao nhất. Hồi năm 1998, các sinh viên Thụy Điển đã trả lời không chính xác vì họ không thể tưởng tượng nổi các nước châu Á mà lại tốt hơn các nước châu Âu.

Khi tổng kết các câu hỏi, chỉ sau 13 năm, chúng tôi nhận ra rằng sẽ không thể sử dụng lại bài kiểm tra này nữa vì các câu trả lời đúng đã thay đổi. Bởi vì thế giới đã thay đổi. Đây là một ví dụ minh họa rõ ràng làm sao! Ngay cả những câu hỏi về số liệu thực tế của Gapminder cũng đã trở nên lỗi thời.

Để kiểm soát bản năng định mệnh, hãy đón nhận dữ liệu mới và sẵn sàng liên tục cập nhật kiến thức.

Trò chuyện cùng ông nội

Nếu bạn bị cám dỗ bởi luận điệu cho rằng các giá trị là không thay đổi, hãy thử so sánh quan điểm của bạn với cha mẹ hoặc ông bà hay con cháu. Hãy thử nắm bắt ý

kiến dư luận qua các cuộc trưng cầu dân ý của đất nước bạn từ 30 năm trước. Gần như chắc chắn bạn sẽ thấy sự thay đổi triệt để.

Thu thập ví dụ về thay đổi văn hóa

Mọi người thường hay nghiêng đầu nói: "Đó là văn hóa của chúng tôi", hoặc "đó là văn hóa của họ", gây ra ấn tượng rằng văn hóa luôn như vậy và sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Hãy thử nhìn lại và tìm vài phản ví dụ xem. Ta đã thấy rằng người Thụy Điển không phải thời nào cũng nói về tình dục. Dưới đây là vài ví dụ khác.

Nhiều người Thụy Điển nghĩ rằng Hoa Kỳ có những quan niệm rất bảo thủ. Nhưng hãy nhìn xem thái độ đối với đồng tính luyến ái đã thay đổi nhanh như thế nào. Năm 1996, chỉ có một số nhỏ 27% ủng hộ hôn nhân đồng giới. Ngày nay con số đó là 72% và đang tăng lên.

Nhiều người Mỹ nghĩ về Thụy Điển như một quốc gia xã hội chủ nghĩa, nhưng các giá trị có thể thay đổi. Vài thập niên trước, Thụy Điển đã thực hiện những chính sách có thể xem là sự dứt khoát bãi bỏ kiểm soát chưa từng thấy đối với hệ thống trường công lập và hiện nay đã cho phép các trường tư thục cạnh tranh và có lợi nhuận (một thực nghiệm tư bản dũng cảm).

Tôi chẳng có tầm nhìn gì cả

Tôi bắt đầu chương này với câu chuyện về một quý

ông ăn mặc lịch sự nhưng thiếu hiểu biết, không có tầm nhìn sâu sắc để nhìn thấu những gì có thể xảy ra ở châu Phi. Tôi muốn kết thúc chương này với một câu chuyện tương tự. (Bật mí: lần này, quý ông thiếu hiểu biết là tôi.)

Vào ngày 12-5-2013, tôi vô cùng vinh dự được diễn thuyết trước 500 nữ lãnh đạo trên toàn châu lục tại một hội nghị của Liên minh châu Phi được gọi là "Phục hưng và Nghị sự châu Phi đến năm 2063". Vinh dự biết chừng nào và cũng hồi hộp xiết bao. Đó là bài giảng của đời tôi. Trong khoảng thời gian 30 phút tại Hội trường toàn thể của Liên minh châu Phi, trụ sở tuyệt đẹp ở Addis Ababa, tôi đã tóm tắt nghiên cứu hàng thập niên về những phụ nữ nông dân hoạt động trên quy mô nhỏ và giải thích cho những người nắm quyết định đầy quyền lực này về việc tình trạng nghèo đói cùng cực tại châu Phi có thể kết thúc trong vòng 20 năm.

Nkosazana Dlamini-Zuma, chủ tịch Liên minh châu Phi, ngồi chăm chú lắng nghe ngay trước mặt tôi. Sau đó, bà đến gặp tôi để cảm ơn và tôi hỏi bà nghĩ gì về bài diễn thuyết của tôi. Câu trả lời của bà là một cú sốc với tôi:

"Chà. Hình minh họa rất đẹp, và ông cũng giỏi thuyết trình, nhưng ông không có tầm nhìn." Giọng điệu hết sức tử tế ấy khiến cho những lời bà nói càng làm tôi thêm sửng sốt.

"Sao?! Bà nghĩ tôi thiếu tầm nhìn?" Tôi hỏi bà với

cảm giác hoài nghi khó chịu. "Nhưng tôi đã nói rằng nghèo đói cùng cực ở châu Phi có thể sẽ chỉ còn là quá khứ trong vòng 20 năm tới."

Nkosazana trả lời bằng một giọng nói nhỏ nhẹ và không có cảm xúc hay cử chỉ nào. "À vâng, ông đã nói về việc xóa đói nghèo cùng cực, vốn chỉ là bước đầu, nhưng ông đã dừng lại ở đó. Ông nghĩ rằng người dân châu Phi sẽ chấp nhận thoát khỏi đói nghèo cùng cực và vui vẻ sống trong cảnh nghèo khổ vừa phải hay sao?" Bà đặt tay lên tay tôi và nhìn tôi không giận dữ cũng chẳng mỉm cười. Tôi thấy bà quyết tâm làm cho tôi nhận ra thiếu sót của mình. "Khi kết thúc, ông đã nhận xét rằng ông hy vọng con cháu ông sẽ du lịch đến châu Phi và đi trên những chuyến tàu cao tốc mới mà chúng tôi dự định xây dựng. Đó là loại tầm nhìn gì vậy? Đó là cùng một loại tầm nhìn của người châu Âu cũ." Nkosazana nhìn thẳng vào mắt tôi. "Chính con cháu *của tôi* sẽ đến lục địa *của ông* và đi trên những chuyến tàu cao tốc *của ông* và tham quan khách sạn băng kỳ lạ ở phía bắc Thụy Điển mà tôi từng nghe nói tới. Sẽ tốn rất nhiều thời gian, tôi biết. Sẽ cần rất nhiều quyết định khôn ngoan và đầu tư lớn. Nhưng tầm nhìn 50 năm của tôi là người châu Phi sẽ là khách du lịch được chào đón ở châu Âu chứ không phải là người tị nạn bị hắt hủi." Sau đó bà nở một nụ cười thoải mái ấm áp. "Nhưng đồ họa của ông rất đẹp. Giờ thì chúng ta đi uống cà phê thôi."

Khi uống cà phê, tôi đã nhận ra sai lầm của mình. Tôi nhớ lại một cuộc chuyện trò từ 33 năm trước với

người bạn châu Phi đầu tiên của tôi, kỹ sư khai khoáng Mozambique tên Niherewa Maselina. Anh đã nhìn tôi với cùng biểu cảm như vậy. Lúc bấy giờ tôi làm bác sĩ ở Nacala tại Mozambique và Niherewa đi cùng gia đình chúng tôi trong một chuyến nghỉ mát ở bãi biển. Bờ biển ở Mozambique đẹp đến khó tin, hầu như không được khai thác và chúng tôi đã quen với việc gần như chỉ có một mình chúng tôi ở đó vào cuối tuần. Lần ấy, khi thấy có khoảng 15 hay 20 gia đình vui chơi trên dải cát dài hàng dặm, tôi nói: "Thật đáng tiếc khi có rất nhiều gia đình trên bãi biển ngày nay." Niherewa nắm lấy tay tôi và nói, hệt như phong cách của Nkosazana nhiều năm sau: "Hans. Phản ứng của tôi ngược lại với ông. Tôi cảm thấy đau lòng và buồn bã khi nhìn bãi biển này. Hãy nhìn thành phố ở đằng kia. Tám mươi nghìn người sống ở đó, nghĩa là có tới 40.000 trẻ em. Bây giờ là cuối tuần. Và chỉ có 40 đứa trẻ trong số đó được vui chơi ở bãi biển. Một phần nghìn. Hồi còn đi học về khai thác mỏ ở Đông Đức, tôi đã đến các bãi biển ở Rostock vào cuối tuần, và ở đó đầy người. Hàng nghìn trẻ em được tận hưởng những giờ phút tuyệt vời. Tôi muốn Nacala giống như Rostock. Tôi muốn mọi trẻ em được chơi đùa bên bãi biển vào Chủ nhật thay vì làm việc trên những cánh đồng hay ngồi trong khu ổ chuột. Sẽ cần rất nhiều thời gian, nhưng đó là điều tôi muốn." Rồi anh buông tay tôi và giúp các con tôi lấy đồ bơi ra khỏi xe.

Ba mươi ba năm sau, thuyết trình trước Liên minh châu Phi sau một thời gian hợp tác chuyên môn với

các học giả và các tổ chức châu Phi, tôi hoàn toàn tin rằng tôi đã chia sẻ tầm nhìn tuyệt vời của họ. Tôi nghĩ rằng tôi là một trong số ít những người châu Âu có thể nhìn thấy những thay đổi khả thi. Nhưng sau bài thuyết trình ấp ủ nhất đời tôi, tôi chợt nhận ra mình vẫn vướng mắc trong một tư duy thuộc địa kiểu cũ, bất di bất dịch. Bất chấp tất cả những gì bạn bè và đồng nghiệp châu Phi đã dạy tôi trong nhiều năm qua, tôi vẫn không thực sự tưởng tượng ra "họ" có thể bắt kịp "chúng tôi". Tôi vẫn không thể thấy rằng mọi người, các gia đình và trẻ em sẽ phải vật lộn khó khăn đến thế nào để đạt được điều đó, để họ cũng có thể vui chơi trên bãi biển.

Tính hiện thực

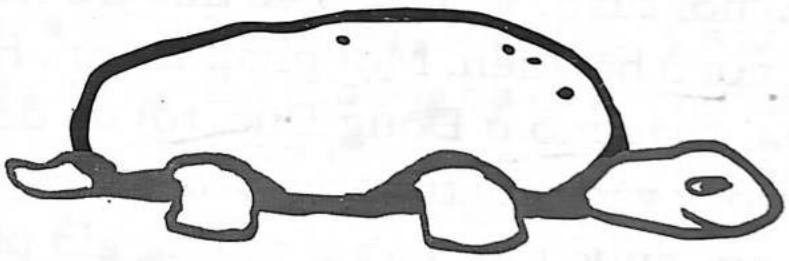

Tính hiện thực là... khi nhiều thứ (bao gồm cả con người, quốc gia, tôn giáo và văn hóa) dường như không đổi bởi vì sự thay đổi đang diễn ra chậm chạp và ta nhớ ra rằng ngay cả những thay đổi nhỏ và chậm rồi sẽ tích tiểu thành đại.

Để kiểm soát bản năng định mệnh, **nên nhớ dù thay đổi chậm vẫn là thay đổi.**

- **Theo dõi những cải thiện dần dần.** Một thay đổi nhỏ mỗi năm có thể biến thành sự thay đổi lớn qua nhiều thập niên.
- **Cập nhật kiến thức.** Một số kiến thức có thể lỗi thời rất nhanh. Công nghệ, quốc gia, xã hội, văn hóa và tôn giáo luôn thay đổi.
- **Trò chuyện với ông bà nội ngoại.** Nếu bạn muốn được nhắc nhở rằng các giá trị đã thay đổi như thế nào, hãy nghĩ về quan niệm của ông bà và thấy họ khác bạn ra sao.
- **Thu thập các ví dụ về sự thay đổi văn hóa.** Hãy chất vấn bản thân, liệu văn hóa ngày nay có từng là văn hóa của ngày hôm qua, và liệu có còn là của ngày mai.

CHƯƠNG TÁM

BẢN NĂNG ĐƠN GIẢN HÓA HAY TƯ DUY PHIẾN DIỆN

Tại sao không nên nhầm lẫn chính phủ các nước như những chiếc đinh; tại sao đôi giày và viên gạch đôi khi cho bạn biết về thực tế nhiều hơn các con số.

Của tin gọi một chút này...

Xây dựng thế giới quan bằng cách dựa vào phương tiện truyền thông cũng hệt như hình thành quan điểm của bạn về tôi bằng cách chỉ nhìn vào bàn chân tôi. Chắc chắn chân tôi là một phần con người tôi, nhưng nó là một bộ phận khá xấu xí. Tôi có những bộ phận khác đẹp đẽ hơn. Tay tôi tuy không phải là một bộ phận đáng kể nhưng trông khá ổn. Mặt tôi cũng được. Không phải hình ảnh bàn chân đang cố tình nói dối về tôi. Nhưng nó không cho bạn thấy toàn bộ con người tôi.

Vậy ta sẽ lấy thông tin từ đâu nếu không phải từ phương tiện truyền thông? Ta biết tin ai bây giờ? Các chuyên gia chăng? Những người tận tụy làm việc để thấu hiểu những khía cạnh nhất định của thế giới? Vâng, ở đây bạn cũng phải hết sức cẩn thận.

Bản năng đơn giản hóa

Ta thấy những ý tưởng đơn giản rất hấp dẫn. Ta tận hưởng khoảnh khắc thấu hiểu sự đời, ta tận hưởng cảm giác thực sự hiểu biết điều gì đó. Và cũng dễ như trở bàn tay, ta lướt đi từ một ý tưởng đơn giản thu hút sự chú ý đến cảm giác rằng ý tưởng này có thể giải thích thông suốt mọi sự hoặc là giải pháp hợp lý cho rất nhiều thứ khác. Thế giới trở nên đơn giản. Mọi vấn đề trục trặc đều có một nguyên nhân duy nhất mà ta luôn chống lại. Hoặc mọi vấn đề đều có một giải pháp duy nhất mà ta luôn cần đến. Mọi thứ đều đơn giản. Chỉ là chuyện nhỏ. Thế rồi chúng ta hoàn toàn hiểu sai về thế giới. Tôi gọi xu hướng ưa thích một nguyên nhân duy nhất và một giải pháp duy nhất là bản năng đơn giản hóa.

Ví dụ, ý tưởng đơn giản và đẹp đẽ về thị trường tự do có thể dẫn đến ý tưởng đơn giản hóa rằng mọi vấn đề đều có một nguyên nhân duy nhất: sự can thiệp của chính phủ mà ta luôn phản đối; và giải pháp cho mọi vấn đề là khai thông các áp lực thị trường bằng cách giảm thuế và bãi bỏ các quy định, và ta phải luôn ủng hộ.

Đơn cử một ví dụ khác, ý tưởng đơn giản và đẹp đẽ về bình đẳng có thể dẫn đến một ý tưởng đơn giản hóa: mọi trục trặc đều do bất bình đẳng mà ra, ta nên luôn luôn phản đối bất bình đẳng; và giải pháp cho mọi trục trặc là phân phối lại các nguồn lực, và ta nên luôn ủng hộ.

Suy nghĩ như vậy đỡ tốn thời gian biết bao. Bạn có thể có ý kiến và giải pháp mà chẳng cần phải tìm hiểu ngọn ngành vấn đề và bạn có thể để dành tâm trí lo liệu những việc khác. Nhưng cách nghĩ đó không hữu dụng nếu bạn muốn tìm hiểu thế giới. Luôn ủng hộ hoặc luôn chống lại một ý tưởng cụ thể khiến bạn mù quáng trước những thông tin không phù hợp với quan điểm của bạn. Đây thường là một hướng tiếp cận yếu kém nếu bạn muốn hiểu thực tế.

Thay vào đó, hãy liên tục tìm kiếm điểm yếu của những ý tưởng bạn yêu thích. Hãy khiêm tốn về trình độ chuyên môn của bạn. Hãy tò mò về những thông tin mới không giống với thông tin bạn có và thông tin từ các lĩnh vực khác. Và thay vì chỉ chuyện trò với những người đồng ý với bạn hoặc thu thập ví dụ về ý tưởng của bạn, hãy gặp gỡ những người mâu thuẫn với bạn, không đồng tình với bạn và có những ý tưởng khác như một nguồn lực tuyệt vời để hiểu về thế giới. Tôi đã nhiều lần hiểu sai về thế giới. Đôi khi, trải nghiệm thực tế giúp tôi nhận ra sai lầm của mình, nhưng thông thường chính nhờ chuyện trò và cố gắng hiểu một người có ý tưởng khác đã giúp tôi nhận ra sai lầm.

Nếu bạn không có thời gian để thu thập nhiều ý kiến thì sao? Bạn chẳng thà có ít ý kiến đúng còn hơn là nhiều ý kiến sai chứ?

Tôi đã tìm thấy hai lý do chính khiến người ta thường tập trung vào một quan điểm phiến diện, hay quan điểm một chiều khi tìm hiểu về thế giới. Một lý do hiển nhiên là hệ tư tưởng chính trị, và tôi sẽ bàn về điều đó sau trong chương này. Lý do thứ hai liên quan đến chuyên môn.

Các chuyên gia: Chuyên gia và nhà hoạt động

Tôi yêu các chuyên gia về một chủ đề cụ thể, và hệt như nhiều người, tôi phụ thuộc rất nhiều vào họ để hiểu thế giới. Ví dụ, khi tôi biết mọi chuyên gia dân số đều nhất trí rằng dân số sẽ ngừng tăng ở đâu đó trong khoảng từ 10 tỷ đến 12 tỷ, thì tôi tin vào dữ liệu đó. Ví dụ, khi tôi biết các nhà sử học, nhà cổ sinh vật học và nhà khảo cổ học đều kết luận rằng từ xưa cho đến năm 1800, phụ nữ bình quân có hơn năm con nhưng chỉ có hai con sống sót, tôi tin vào dữ liệu đó. Khi tôi biết các nhà kinh tế bất đồng với nhau về các nguyên nhân tăng trưởng kinh tế, điều đó cũng cực kỳ bổ ích, bởi vì nó cho thấy tôi phải cẩn thận: có lẽ vẫn chưa có đủ dữ liệu hữu ích hoặc có lẽ không có lời giải thích đơn giản nào.

Tôi yêu các chuyên gia, nhưng họ có những giới hạn riêng. Đầu tiên và rõ ràng nhất, các chuyên gia chỉ am tường trong phạm vi lĩnh vực của họ. Có thể

họ (và ai trong chúng ta cũng đều là chuyên gia trong một lĩnh vực nào đó) cảm thấy khó thừa nhận điều này. Ta thích cảm giác mình hiểu biết và hữu ích. Ta thích cảm giác rằng các kỹ năng đặc biệt của ta khiến ta nhìn chung giỏi giang hơn.

Nhưng...

Những người giỏi về số (như khán giả siêu trí tuệ tại "Cuộc họp phi thường" [Amazing Meeting], cuộc họp thường niên của những người yêu thích lý luận khoa học) cũng có kết quả yếu kém tương tự như những người khác khi trả lời các câu hỏi thực tế của chúng tôi.

Những người có trình độ học vấn cao (như độc giả tạp chí *Nature*, một trong những tạp chí khoa học hàng đầu thế giới) cũng có kết quả trả lời các câu hỏi thực tế của chúng tôi tương tự như những người khác, thậm chí còn tệ hơn.

Những người có chuyên môn phi thường trong một lĩnh vực cũng có kết quả không tốt đối với các câu hỏi thực tế của chúng tôi, tương tự như những người khác.

Tôi vinh dự được tham dự Hội nghị những người đoạt giải Nobel lần thứ 64 ở Lindau, gặp gỡ các nhà khoa học trẻ tài năng và những người đoạt giải Nobel về sinh lý học và y học. Họ là tinh hoa trí tuệ được công nhận trong lĩnh vực của họ, và trong câu hỏi về tiêm chủng trẻ em, họ ghi điểm tệ hơn bất kỳ cuộc khảo sát công chúng nào: 8 phần trăm có câu trả lời đúng. (Sau này, tôi không bao giờ dễ dàng tin rằng các chuyên gia xuất sắc sẽ thành thạo bất cứ điều gì

trong những lĩnh vực có liên quan mật thiết nhưng nằm ngoài chuyên môn của họ.)

Thông minh – tức giỏi về số, hay có trình độ cao, hoặc thậm chí đoạt giải Nobel – không phải là con đường tắt dẫn đến kiến thức thực tế toàn cầu. Các chuyên gia chỉ là chuyên gia trong phạm vi lĩnh vực của họ.

Và đôi khi các "chuyên gia" thậm chí còn không phải là chuyên gia ngay trong lĩnh vực của họ. Nhiều nhà hoạt động thể hiện bản thân như những chuyên gia. Tôi đã trình bày tại đủ loại hội nghị của các nhà hoạt động vì tôi tin rằng họ đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc cải thiện thế giới. Gần đây tôi đã diễn thuyết tại một hội nghị về nữ quyền. Tôi nhiệt liệt ủng hộ sự nghiệp của họ. Hai trăm chín mươi hai nhà nữ quyền trẻ trung dũng cảm từ khắp nơi trên thế giới đã đến Stockholm để phối hợp đấu tranh nhằm cải thiện việc tiếp cận giáo dục của phụ nữ. Nhưng chỉ có 8 phần trăm trong số đó biết rằng phụ nữ 30 tuổi có thời gian đi học bình quân chỉ ít hơn một năm so với nam giới cùng độ tuổi.

Tôi tuyệt đối không nói rằng mọi thứ đều ổn với giáo dục nữ giới. Ở mức thu nhập 1, và đặc biệt là ở một số ít quốc gia, nhiều bé gái vẫn không được đi học tiểu học, và có những trở ngại to lớn để các bé gái và phụ nữ tiếp cận giáo dục trung học và đại học. Nhưng trên thực tế, ở các mức thu nhập 2, 3 và 4, nơi có 6 tỷ người sinh sống, số lượng chị em phụ nữ đi

học ngang bằng hoặc nhiều hơn các chàng trai. Đây là một điều tuyệt vời! Là điều mà các nhà hoạt động vì sự nghiệp giáo dục phụ nữ nên biết và ăn mừng.

Tôi có thể nêu thêm các ví dụ khác, không riêng về các nhà hoạt động nữ quyền. Hầu như mọi nhà hoạt động tôi từng gặp, dù vô tình hay cố ý, có lẽ đã phóng đại vấn đề mà họ đang đấu tranh.

CÂU HỎI THỰC TẾ 11

Năm 1996, hổ, gấu trúc khổng lồ và tê giác đen đều được liệt vào danh sách có nguy cơ tuyệt chủng. Ngày nay, trong ba loài này, có bao nhiêu loài đang rơi vào tình trạng nguy cơ tuyệt chủng nghiêm trọng hơn?

☐ A: Hai trong số đó

☐ B: Một trong số đó

☐ C: Không loài nào

KẾT QUẢ CÂU HỎI THỰC TẾ 11: Tỷ lệ phần trăm những người trả lời đúng. Năm 1996, hổ, gấu trúc khổng lồ và tê giác đen đều được liệt vào danh sách có nguy cơ tuyệt chủng. Ngày nay, trong ba loài này, có bao nhiêu loài đang rơi vào tình trạng nguy cơ tuyệt chủng nghiêm trọng hơn?

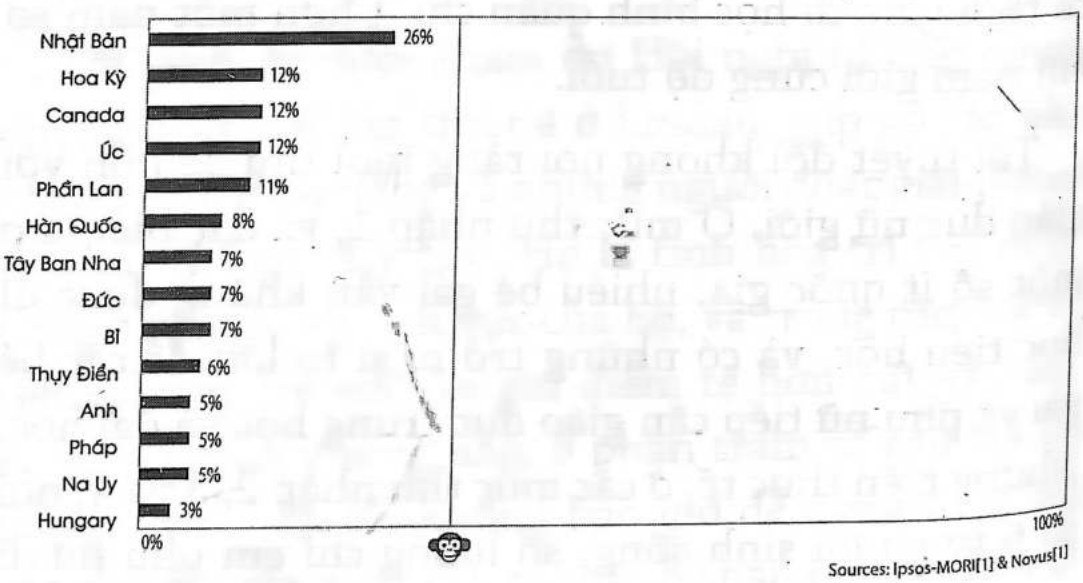

Con người đã chiếm đoạt tài nguyên thiên nhiên trên khắp hành tinh. Môi trường sống tự nhiên bị hủy hoại và nhiều loài động vật bị săn đuổi đến tuyệt chủng. Điều này thật rõ ràng. Nhưng những nhà hoạt động tận tụy cống hiến để bảo vệ môi trường sống và các giống loài lâm nguy có xu hướng phạm sai lầm tương tự như tôi đã mô tả: họ dốc sức để khiến mọi người quan tâm, họ quên đi sự tiến bộ.

Một vấn đề nghiêm trọng đòi hỏi phải có một cơ sở dữ liệu nghiêm túc. Tôi tha thiết khuyên bạn nên truy cập Danh sách đỏ, nơi bạn có thể truy cập tình trạng mọi giống loài có nguy cơ tuyệt chủng trên thế giới, được cập nhật bởi một cộng đồng các nhà nghiên cứu toàn cầu chất lượng cao chuyên theo dõi các quần thể động vật hoang dã và hợp tác với nhau để theo dõi xu hướng. Đoán xem? Nếu tôi kiểm tra Danh sách đỏ hoặc Quỹ Động vật hoang dã Thế giới (WWF) ngày hôm nay, tôi có thể thấy, mặc dù một số quần thể địa phương và một số phân loài đã suy giảm, nhưng tổng số quần thể hổ, gấu trúc lớn và tê giác đen đã tăng lên trong những năm qua. Việc tài trợ cho những miếng nhãn dán gấu trúc trên mọi cửa nhà xung quanh Stockholm thật xứng đáng. Thế mà chỉ có 6 phần trăm công chúng Thụy Điển biết rằng sự hỗ trợ của họ đã có tác động như thế nào.

Đã có những tiến bộ về quyền con người, bảo vệ động vật, giáo dục phụ nữ, nhận thức về khí hậu, cứu trợ thảm họa và nhiều lĩnh vực khác mà trong đó các nhà hoạt động nâng cao nhận thức của công chúng

bằng cách kêu ca rằng mọi việc đang ngày càng tệ hơn. Tất nhiên phần lớn tiến bộ là nhờ vào công lao của các nhà hoạt động. Tuy nhiên, biết đâu họ có thể đạt được nhiều thành tựu hơn, nếu họ không có góc nhìn phiến diện như vậy - nghĩa là nếu bản thân họ hiểu rõ hơn về những tiến bộ đã xảy ra, và sẵn sàng truyền đạt nó đến những người mà họ tìm cách thuyết phục. Được nghe về những bằng chứng tiến bộ sẽ tiếp thêm sức mạnh nhiều hơn so với việc nhắc đi nhắc lại không ngừng về vấn đề. Tổ chức UNICEF, Cứu trẻ em, Ân xá, và các phong trào quyền con người và môi trường bỏ lỡ cơ hội này hết lần này sang lần khác.

Búa và đinh

Có lẽ bạn biết câu nói: "Đưa cái búa cho đứa trẻ và mọi thứ đều biến thành cây đinh".

Khi bạn có kiến thức chuyên môn quý giá, bạn muốn sử dụng kiến thức đó. Đôi khi, một chuyên gia sẽ tìm cách áp dụng kiến thức và kỹ năng của họ vượt quá mức độ hữu ích thực sự. Vì vậy, những người có kỹ năng toán học có thể bị ám ảnh với các con số. Các nhà hoạt động khí hậu tranh luận về năng lượng mặt trời ở khắp mọi nơi. Và các bác sĩ thúc đẩy điều trị y khoa ở những nơi đáng lý việc phòng ngừa sẽ tốt hơn.

Kiến thức chuyên sâu có thể can thiệp vào khả năng phán đoán của các chuyên gia về những gì thực sự có tác dụng. Tất cả các giải pháp này là tuyệt vời để giải quyết một vấn đề, nhưng không một giải pháp nào

có thể giải quyết mọi vấn đề. Sẽ tốt hơn khi ta nhìn thế giới từ nhiều góc độ khác nhau.

Số liệu không phải là giải pháp duy nhất

Tôi không yêu những con số. Tôi là người hâm mộ dữ liệu *nhiệt tình*, nhưng tôi không yêu dữ liệu. Dữ liệu có giới hạn của chúng. Tôi chỉ yêu dữ liệu khi chúng giúp tôi hiểu được thực tế đằng sau những con số, tức là đời sống con người. Khi nghiên cứu, tôi cần dữ liệu để kiểm tra các giả thuyết, nhưng bản thân các giả thuyết thường nảy sinh từ việc chuyện trò, lắng nghe và quan sát con người. Cho dù ta thực sự cần số liệu để hiểu thế giới, nhưng ta nên nghi ngờ những kết luận chỉ hoàn toàn dựa vào những con số.

Thủ tướng Mozambique từ năm 1994 đến 2004 Pascoal Mocumbi đã đến Stockholm năm 2002 và nói với tôi rằng đất nước ông đang có những tiến bộ kinh tế to lớn. Tôi hỏi ông làm sao ông biết; bởi vì suy cho cùng, chất lượng số liệu thống kê kinh tế ở Mozambique có lẽ không được chuẩn lắm. Ông đã xem qua số liệu GDP bình quân đầu người chưa?

"Tôi có xem qua những con số đó," ông nói. "Nhưng số liệu không chính xác lắm. Vì vậy, tôi đã tập thói quen quan sát các cuộc diễu hành vào tháng 5 hàng năm. Đó là một truyền thống phổ biến ở nước tôi. Tôi nhìn bàn chân mọi người và loại giày họ mang. Tôi biết rằng dân chúng cố hết sức ăn diện thật đẹp vào ngày đó. Tôi biết họ không thể mượn giày của bạn bè, vì

bạn họ cũng đi diễu hành. Nên tôi quan sát. Từ đó tôi biết họ đi chân trần hoặc đi giày xấu hay giày tốt. Và tôi có thể so sánh những gì tôi thấy với năm trước đó.

"Ngoài ra, khi đi khắp đất nước, tôi nhìn vào những công trình đang xây dựng. Thật tệ nếu thấy cỏ mọc trên nền nhà đang xây dở dang. Nhưng nếu họ tiếp tục đặt lên những viên gạch mới, thì tôi biết dân chúng có tiền để đầu tư chứ không chỉ để tiêu xài hàng ngày."

Một thủ tướng khôn ngoan nhìn vào những con số, nhưng không *chỉ* những con số.

Và tất nhiên, một vài khía cạnh quý giá nhất và quan trọng nhất của sự phát triển nhân sinh không thể được đo lường bằng con số. Chúng ta có thể ước tính sự phát tán của bệnh dịch bằng cách sử dụng số liệu. Chúng ta có thể đo lường sự cải thiện cuộc sống vật chất bằng cách sử dụng số liệu. Nhưng mục tiêu cuối cùng của tăng trưởng kinh tế là tự do và văn hóa cá nhân, mà những giá trị này rất khó nắm bắt bằng những con số. Ý tưởng đo lường tiến bộ nhân loại bằng số liệu xem ra vô cùng kỳ quái đối với nhiều người. Tôi thường đồng tình với nhận định đó. Những con số sẽ không bao giờ kể hết mọi chuyện về cuộc sống trên Trái đất.

Ta không thể hiểu được thế giới nếu không có những con số. Nhưng chỉ bằng những con số, ta cũng không thể hiểu được thế giới.

Y học không phải là giải pháp duy nhất

Các chuyên gia y tế có thể trở nên suy nghĩ phiến diện về điều trị y tế hoặc thậm chí về một loại thuốc cụ thể nào đó.

Vào những năm 1950, một bác sĩ y tế công cộng người Đan Mạch, Halfdan Mahler, đã đề xuất với Tổ chức Y tế Thế giới một phương thức tận diệt bệnh lao. Theo đề án này, người ta đưa máy X-quang trên những chiếc xe buýt nhỏ đến khắp các ngôi làng ở Ấn Độ. Đó là một ý tưởng đơn giản: tiêu diệt tận gốc một căn bệnh. Kế hoạch là chụp X-quang toàn bộ dân làng, tìm những người mắc bệnh lao và điều trị cho họ. Nhưng đề án thất bại vì mọi người đã nổi giận. Người ta ai cũng có trăm ngàn vấn đề sức khỏe khẩn cấp, và cuối cùng đã có một chiếc xe buýt với các y tá và bác sĩ. Nhưng thay vì chữa trị các bệnh gãy xương hoặc tiêu chảy hay đỡ đẻ, họ lại muốn chụp X-quang cho mọi người về một căn bệnh mà dân làng chưa bao giờ nghe thấy.

Thất bại của nỗ lực tận diệt một căn bệnh duy nhất giúp ta thấu hiểu sâu sắc rằng, thay vì đẩy lùi căn bệnh này hay căn bệnh kia, sẽ khôn ngoan hơn khi cung cấp và dần dần cải thiện dịch vụ y tế cơ bản cho mọi người.

Trong một diễn biến khác của thế giới y tế, lợi nhuận của các công ty dược phẩm Big Pharma đang giảm dần. Hầu hết các công ty này tập trung phát triển một loại thuốc mới mang tính cách mạng, giúp

kéo dài tuổi thọ. Tôi cố gắng thuyết phục họ rằng đợt tăng mạnh tuổi thọ thế giới tiếp theo (và lợi nhuận của họ) không chắc sẽ đạt được nhờ đột phá trong nghiên cứu dược lý mà nhờ đột phá mô hình kinh doanh. Big Pharma hiện đang thất bại trong việc tiếp cận thị trường lớn của các quốc gia ở mức thu nhập 2 và 3, nơi hàng trăm triệu người, như các bệnh nhân tiểu đường chúng tôi gặp ở Kerala, cần các loại thuốc đã được phát minh, nhưng với giá cả hợp lý hơn. Nếu các công ty dược phẩm điều chỉnh giá tốt hơn cho các quốc gia và khách hàng quen thuộc, họ có thể kiếm được lợi nhuận cao hơn ứng với những loại thuốc hiện có.

Các chuyên gia về tỷ lệ tử vong thai sản nếu hiểu quan điểm về búa và đinh có thể thấy rằng sự can thiệp quý báu nhất để cứu sống những bà mẹ nghèo nhất không phải là đào tạo thêm các y tá địa phương để thực hiện đẻ mổ, hoặc điều trị tốt hơn khi chảy máu nặng hoặc nhiễm trùng, mà là phương tiện sẵn sàng vận chuyển đến bệnh viện địa phương. Các bệnh viện sẽ chẳng có ích gì nếu bệnh nhân không thể đến bệnh viện: không có xe cứu thương, hoặc không có đường cho xe cứu thương đi lại. Tương tự, các nhà giáo dục biết rằng hệ thống điện sẽ ảnh hưởng đến việc học tập mạnh hơn so với sách giáo khoa hay nhiều giáo viên trong lớp, vì có điện học sinh có thể làm bài tập về nhà sau khi mặt trời lặn.

Nơi các bác sĩ phụ khoa không bao giờ chạm tay đến

Tôi đã chuyện trò với một số bác sĩ phụ khoa có nhiệm vụ thu thập dữ liệu về các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong các cộng đồng nghèo khó. Các chuyên gia này sẵn sàng đặt ngón tay lên bất cứ đâu trên cơ thể người bệnh, và hỏi đủ loại câu hỏi về hoạt động tình dục của họ. Tôi rất muốn biết liệu có bệnh tình dục nào phổ biến hơn ứng với những mức thu nhập nhất định hay không, thế nên tôi nhờ họ đưa thêm câu hỏi về thu nhập vào biểu mẫu thu thập dữ liệu. Họ nhìn tôi và nói: "Cái gì? Ông không thể hỏi người ta về thu nhập của họ. Đó là một câu hỏi cực kỳ riêng tư." Họ không muốn chạm tay vào ví tiền của người dân.

Vài năm sau, tôi gặp những người tổ chức khảo sát thu nhập toàn cầu tại Ngân hàng Thế giới và tôi cũng nhờ họ đưa thêm các câu hỏi về hoạt động tình dục vào biểu mẫu khảo sát. Tôi vẫn đang nghiền ngẫm về mối quan hệ bất kỳ giữa hành vi tình dục và mức thu nhập. Phản ứng của họ ít nhiều giống như các bác sĩ. Họ rất vui khi hỏi mọi người đủ loại câu hỏi về thu nhập, thị trường chợ đen, v.v... Nhưng tình dục à? Tuyệt đối không.

Thật kỳ lạ khi suy cho cùng, con người tự vạch ra ranh giới cho mình và cảm thấy bản thân cư xử chính đáng biết bao khi nhốt mình trong ranh giới đó.

Các nhà tư tưởng

Một tư tưởng lớn có thể giúp đoàn kết mọi người vượt mọi cách ngăn và giúp họ xây dựng xã hội mơ ước. Hệ tư tưởng mang đến cho ta dân chủ tự do và bảo hiểm y tế công cộng.

Nhưng cũng giống như các chuyên gia và các nhà hoạt động, các nhà tư tưởng có thể trở nên quá chuyên tâm vào một ý tưởng hay một giải pháp duy nhất, dẫn đến những kết quả thậm chí còn tệ hơn.

Nếu dành nhiều thời gian quan sát hiện thực cuộc sống ở Cuba và Hoa Kỳ, có lẽ ai cũng thấy những hậu quả ngớ ngẩn của việc tập trung cuồng tín vào một ý tưởng duy nhất, như thị trường tự do hoặc bình đẳng, thay vì xác định kết quả và sau đó thực hiện những chính sách tốt.

Cuba: Đất nước khỏe nhất trong những nước nghèo

Tôi đã dành đôi chút thời gian ở Cuba vào năm 1993, điều tra một dịch bệnh tàn khốc ảnh hưởng đến 40.000 người. Tôi đã gặp Chủ tịch Fidel Castro và nhiều chuyên gia lành nghề, có học thức cao và tận tâm tại Bộ Y tế đang nỗ lực hết mình trong một hệ thống cứng nhắc và áp bức. Từng sống và làm việc tại một quốc gia cộng sản (Mozambique), tôi đến Cuba với lòng hiếu kỳ mãnh liệt nhưng không có chút ý tưởng lãng mạn nào, mà cũng chẳng phát sinh bất kỳ ý tưởng lãng mạn nào khi ở đó.

Tôi có thể kể cho bạn nghe vô số chuyện vô lý mà

tôi đã thấy ở Cuba: rượu lậu địa phương, một loại rượu pha chế chứa huỳnh quang độc hại được ủ trong các bóng đèn hình tivi chứa nước, đường và tã em bé để tạo chất men cần thiết cho quá trình lên men; các khách sạn không chuẩn bị tiếp đón bất kỳ vị khách nào cho nên không có thức ăn, vấn đề này được chúng tôi giải quyết bằng cách lái xe đến một viện dưỡng lão và ăn thức ăn thừa của người già từ khẩu phần ăn tiêu chuẩn dành cho người trưởng thành; đồng nghiệp Cuba của tôi, người biết con mình sẽ bị đuổi khỏi trường đại học nếu dám cả gan gửi thiệp Giáng sinh cho anh em họ của mình ở Miami; thực tế là tôi đã phải giải thích các phương pháp nghiên cứu của mình cho chính Fidel Castro để được ông phê duyệt. Nhưng thôi, tôi sẽ kiềm chế bản thân và chỉ kể lại lý do tôi ở đó và những gì tôi đã phát hiện.

Vào cuối năm 1991, những người nông dân nghèo ở tỉnh Pinar del Río chuyên trồng cây thuốc lá bắt đầu bị mù màu và sau đó gặp các vấn đề về thần kinh và bị mất cảm giác ở tay và chân. Các nhà dịch tễ học Cuba đã điều tra và đi tìm sự giúp đỡ từ nước ngoài. Vì Liên bang Xô viết vừa tan rã nên không có sự hỗ trợ nào từ hướng đó, và trong khi tìm kiếm tài liệu về những nhà nghiên cứu trên thế giới có kinh nghiệm về đại dịch thần kinh ở những người nông dân nghèo, họ tìm thấy tôi. Ủy viên bộ chính trị Cuba Conchita Huergo ra đón tôi tại sân bay; và vào ngày đầu tiên, đích thân ông Fidel xuất hiện cùng các vệ sĩ có vũ trang để kiểm

tra tôi. Đôi giày thể thao màu đen của ông rít lên kin kít trên nền xi măng khi ông đi vòng quanh tôi.

Tôi mất ba tháng trời để điều tra. Tôi kết luận rằng những người nông dân nghèo đang gánh chịu một căn bệnh không phải do ngộ độc hàng loạt từ thực phẩm chợ đen (như tin đồn), cũng chẳng phải do một số mầm bệnh dẫn đến vấn đề trao đổi chất, mà đơn giản là do thiếu hụt dinh dưỡng gây ra bởi kinh tế vĩ mô toàn cầu. Năm ấy không còn những con tàu Liên Xô trước đây vẫn chở đầy khoai tây cập bến rồi giong buồm ra khơi với đầy đường và xì gà Cuba. Mọi thực phẩm đều được phân phối chặt chẽ. Người dân đã dành những món ăn bổ dưỡng mà họ có cho trẻ em, phụ nữ mang thai và người già, thế nên những người lớn anh hùng hào hiệp chỉ ăn cơm với đường. Tôi trình bày tất cả những điều này một cách thận trọng nhất có thể bởi vì rõ ràng ẩn ý của tôi là việc lập kế hoạch của chính phủ đã không cung cấp đủ thực phẩm cho người dân. Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã thất bại. Họ cảm ơn tôi và tôi ra về.

Một năm sau, tôi được mời trở lại Havana để trình bày với Bộ Y tế về "Sức khỏe ở Cuba nhìn từ góc độ toàn cầu". Chính phủ Cuba vào thời điểm này, với sự giúp đỡ của chính phủ Venezuela, đã phục hồi khả năng nuôi sống người dân Cuba.

Tôi cho họ thấy vị trí đặc biệt của Cuba trên biểu đồ bong bóng về sức khỏe và phồn vinh. Cuba có tỷ lệ sống của trẻ em cao ngang với Hoa Kỳ, nhưng thu

nhập chỉ bằng một phần tư của Hoa Kỳ. Bộ trưởng Y tế tức tốc nhảy lên sân khấu ngay sau khi tôi hoàn thành bài diễn thuyết và tóm tắt thông điệp của ông: "Người dân Cuba chúng ta là những người khỏe mạnh nhất trong số những người nghèo," ông nói. Một tràng pháo tay vang rền kết thúc buổi họp.

Tuy nhiên, đó không phải là thông điệp mà ai cũng nhận được từ bài diễn thuyết của tôi. Khi tôi tiến đến chỗ giải khát, một chàng trai nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay tôi. Anh từ tốn kéo tôi ra khỏi đám đông, giải thích rằng anh làm việc với các số liệu thống kê y tế. Rồi nghiêng đầu và ghé sát tai tôi, anh can đảm thì thầm, "Dữ liệu của ông là đúng nhưng kết luận của bộ trưởng hoàn toàn sai". Anh nhìn tôi như thể đó là một câu đố, rồi anh tự trả lời. "Chúng tôi không phải là người khỏe mạnh nhất trong số những người nghèo, chúng tôi là người nghèo nhất trong số những người khỏe mạnh."

Anh buông tay tôi và nhanh chóng bước đi với nụ cười trên môi. Lẽ dĩ nhiên anh đúng. Bộ trưởng Cuba đã mô tả sự việc từ góc độ phiến diện của chính phủ, nhưng người ta có thể nhìn nhận sự việc từ một góc độ khác. Tại sao phải hài lòng với việc là người khỏe nhất trong những người nghèo? Người Cuba không xứng đáng được giàu có và tự do như người dân ở các quốc gia mạnh khỏe khác sao?

CUBA – ĐẤT NƯỚC KHỎE NHẤT TRONG NHỮNG NƯỚC NGHÈO

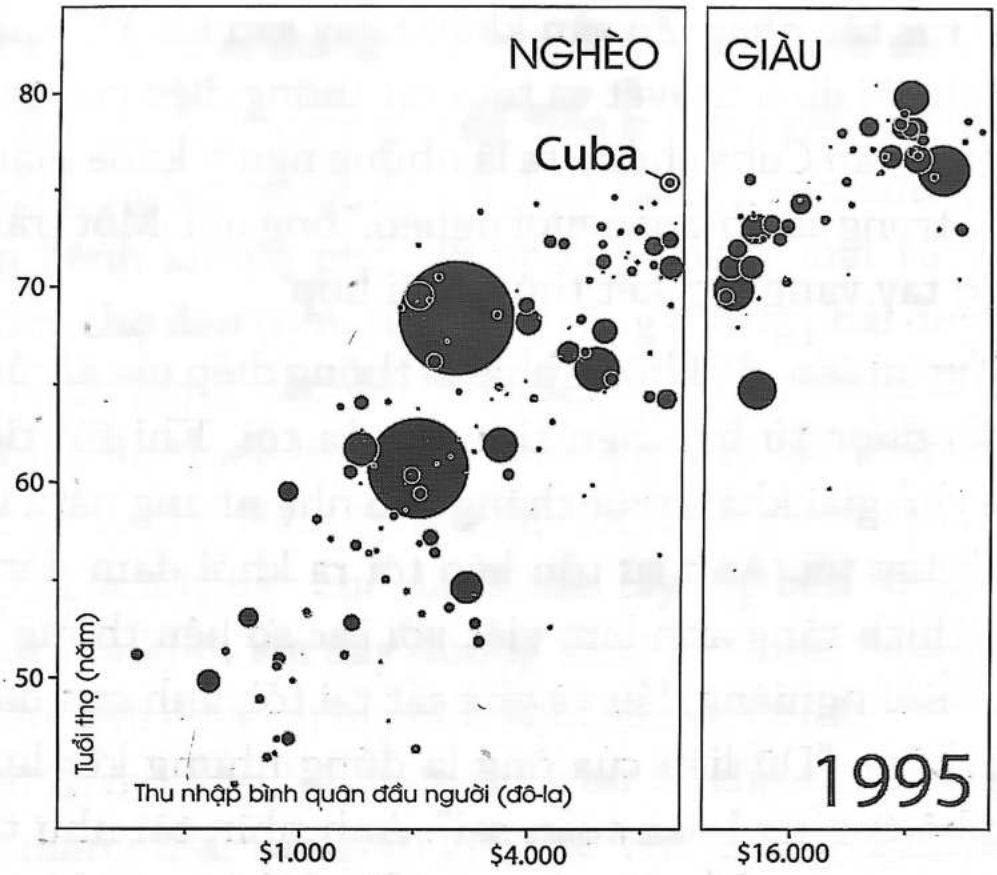

CUBA – ĐẤT NƯỚC NGHÈO NHẤT TRONG NHỮNG QUỐC GIA KHỎE MẠNH

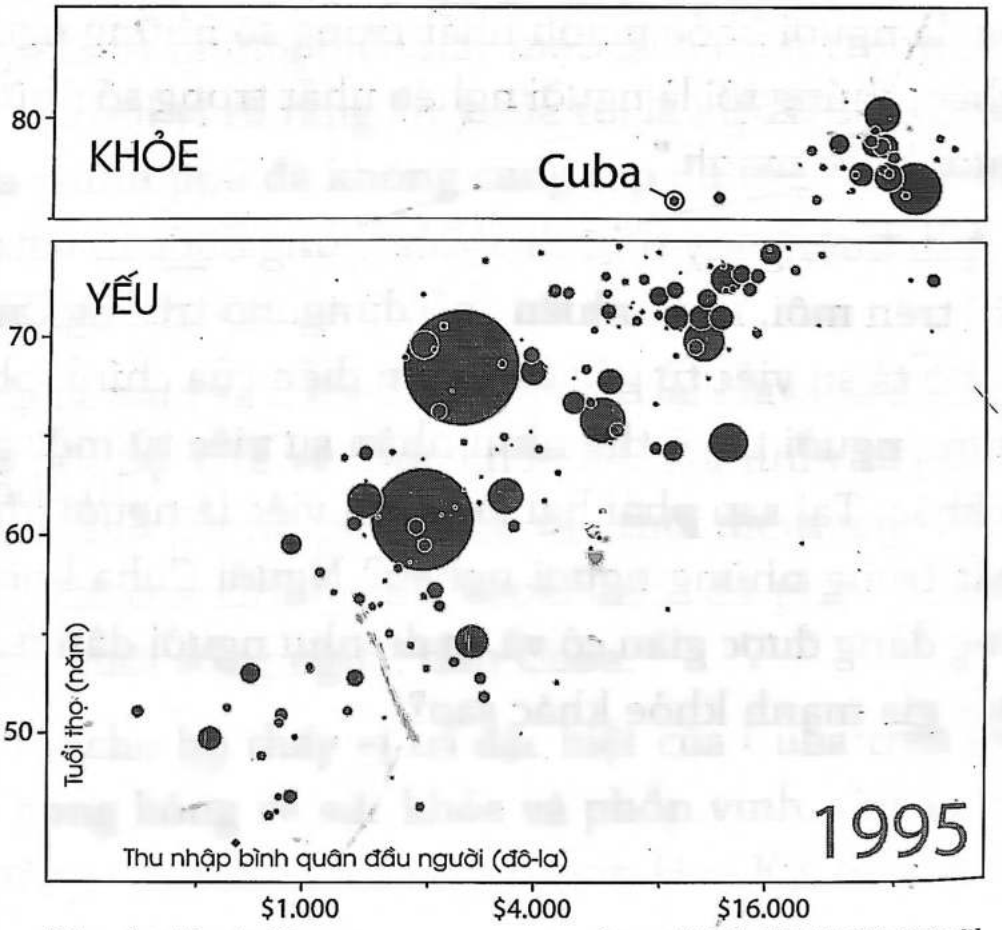

Dollars adjusted for price differences.

Sources: World Bank[1], IHME[1] & UN-Pop[1]

Hoa Kỳ: Đất nước ốm yếu nhất trong những nước giàu

Điều này đưa chúng ta đến Hoa Kỳ. Giống như Cuba là đất nước nghèo nhất trong những nước khỏe mạnh, Hoa Kỳ là đất nước ốm yếu nhất trong những nước giàu.

Các nhà tư tưởng có lẽ sẽ mời bạn đối chiếu Hoa Kỳ với Cuba. Họ sẽ yêu cầu bạn phải chọn nước này hay nước kia. Họ nói, nếu bạn thích sống ở Hoa Kỳ hơn ở Cuba, thì bạn phải bác bỏ mọi chính sách của nhà nước Cuba và phải ủng hộ thị trường tự do mà chính phủ Cuba luôn bác bỏ. Rõ ràng, tôi chắc chắn thích sống ở Hoa Kỳ hơn ở Cuba, nhưng tôi không nghĩ rằng lối suy nghĩ như vậy hữu ích. Đó là suy nghĩ phiến diện và gây hiểu lầm. Nếu có hoài bão, người ta không so sánh Hoa Kỳ với Cuba, một quốc gia ở mức thu nhập 3, mà với các nước tư bản khác có mức thu nhập 4. Nếu các chính trị gia Hoa Kỳ muốn ra quyết định dựa trên thực tế, họ không nên bị chi phối bởi hệ tư tưởng mà phải dựa vào những con số. Và nếu phải chọn nơi để sống, tôi sẽ không dựa trên hệ tư tưởng mà dựa trên những gì đất nước mang lại cho người dân.

Theo bình quân đầu người, Hoa Kỳ chi tiêu cho y tế nhiều hơn gấp đôi so với những nước tư bản khác cũng có mức thu nhập 4, khoảng 9.400 đô-la so với 3.600 đô-la; nhưng với số tiền đó, công dân Mỹ kỳ vọng tuổi thọ thấp hơn ba năm. Hoa Kỳ chi tiêu y tế trên đầu người nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, nhưng người dân 39 quốc gia khác có tuổi thọ cao hơn dân Mỹ.

39 QUỐC GIA CÓ TUỔI THỌ CAO HƠN HOA KỲ

nhưng không đất nước nào có tỷ lệ chi tiêu y tế cao hơn nước Mỹ

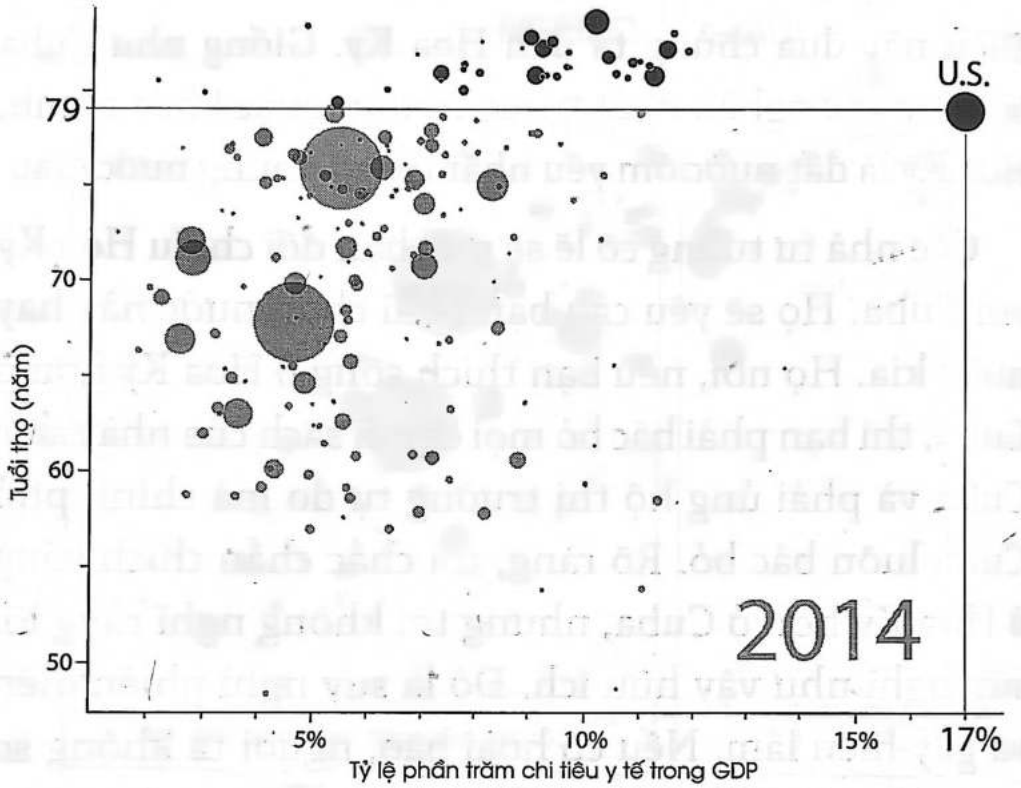

Sources: IHME[1], UN-Pop[1] & WHO[12] via World Bank[24]

Thay vì so sánh với các nước có chế độ xã hội khác, công dân Mỹ nên hỏi tại sao họ không thể đạt được cùng tình trạng sức khỏe với cùng mức chi phí y tế như các nước tư bản khác có nguồn lực tương tự. Câu trả lời không khó, nhân đây tôi cũng trả lời luôn: đó là do nước Mỹ không có bảo hiểm y tế công cộng cơ bản mà công dân của hầu hết các quốc gia khác ở mức thu nhập 4 đều có. Theo hệ thống hiện tại ở Hoa Kỳ, những bệnh nhân giàu và có bảo hiểm thường đi khám bác sĩ nhiều hơn họ thực sự cần, qua đó làm tăng chi phí; trong khi bệnh nhân nghèo không thể điều trị ngay cả bằng những phương pháp điều trị đơn giản, rẻ tiền, và chết sớm hơn độ tuổi đáng lẽ họ vẫn còn sống. Đáng lý dành thời gian để cứu người hay

trị bệnh, các bác sĩ dành thời gian chăm sóc những ca bệnh không cần thiết, vô nghĩa. Thật bi thảm khi lãng phí thời gian của bác sĩ như thế.

Trên thực tế, để hoàn toàn chính xác, tôi nên nói rằng, bên cạnh Hoa Kỳ, còn có những nước giàu khác cũng có tuổi thọ thấp: các quốc gia vùng Vịnh giàu có như Oman, Ả Rập Saudi, Bahrain, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Kuwait. Nhưng lịch sử các nước này rất khác. Mãi đến những năm 1960 khi họ thực sự bắt đầu giàu lên nhờ dầu mỏ, dân nước họ từng rất nghèo và mù chữ. Hệ thống y tế ở các nước này đã được xây dựng chỉ trong hai thế hệ. Không giống như nước Mỹ, họ không bị bó buộc bởi nỗi hoài nghi hệ tư tưởng của chính phủ và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu chỉ trong vài năm, họ sẽ có tuổi thọ cao hơn Hoa Kỳ. Có lẽ Hoa Kỳ sau đó sẽ sẵn lòng học hỏi từ họ hơn thay vì từ các nước Tây Âu.

Xã hội Cuba là một ví dụ về nguy cơ bị cuốn vào một quan điểm phiến diện: ý tưởng nghe có vẻ hợp lý nhưng thực ra vô cùng quái lạ rằng nền kinh tế kế hoạch tập trung có thể giải quyết mọi vấn đề của người dân. Tôi có thể hiểu tại sao khi nhìn vào đất nước Cuba, với tình trạng thiếu thốn, nghèo đói và thiếu tự do ở đó, người ta sẽ quyết định rằng chính phủ đừng bao giờ lập kế hoạch xã hội tập trung.

Hệ thống y tế tại Hoa Kỳ cũng đang phát triển từ quan điểm một chiều: ý tưởng nghe có vẻ hợp lý nhưng thực ra rất quái dị rằng thị trường có thể giải quyết mọi

vấn đề của quốc gia. Tôi có thể hiểu tại sao khi nhìn vào Hoa Kỳ, với tình trạng bất bình đẳng và kết quả y tế của họ, người ta sẽ quyết định rằng không bao giờ cho phép hoạt động cạnh tranh và thị trường tư nhân thực hiện việc cung cấp hàng hóa công.

Như hầu hết mọi thảo luận về khu vực công và tư nhân, câu trả lời không phải là chọn một trong hai. Điều này tùy thuộc vào từng trường hợp, và có lúc cần có cả hai. Thách thức là tạo ra sự cân bằng hợp lý giữa quản lý điều tiết và tự do.

Ngay cả dân chủ cũng không phải là giải pháp duy nhất

Bất chấp rủi ro, tôi vẫn tranh luận về chủ đề này. Tôi tin tưởng mãnh liệt rằng dân chủ tự do là đường lối tốt nhất để điều hành đất nước. Giống như tôi, những người tin vào điều này thường có xu hướng lập luận rằng dân chủ có thể dẫn đến, hoặc thậm chí là tiền đề của những điều tốt đẹp khác, như hòa bình, tiến bộ xã hội, cải thiện sức khỏe và tăng trưởng kinh tế. Nhưng ở đây tồn tại một điều rất khó chấp nhận: bằng chứng không ủng hộ nhận định này.

Hầu hết những nước đạt được tiến bộ to lớn về kinh tế và xã hội không phải là những nước có nền dân chủ. Hàn Quốc chuyển từ mức thu nhập 1 sang mức thu nhập 3 nhanh hơn bất kỳ quốc gia nào (mà không phải tìm ra mỏ dầu), suốt thời gian đó đất nước này đã có một chế độ độc tài quân sự. Trong số mười quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất

những năm 2012-2016, chín trong số đó đạt điểm thấp về dân chủ.

Bất cứ ai tuyên bố rằng dân chủ là cần thiết cho tăng trưởng kinh tế và cải thiện y tế sẽ có nguy cơ mâu thuẫn với thực tế. Có lẽ tốt hơn ta nên lập luận rằng dân chủ là một mục tiêu chứ không phải một phương tiện ưu việt để đạt những mục tiêu khác mà ta hằng mong muốn.

Việc cải thiện một số liệu duy nhất - GDP bình quân đầu người, hay tỷ lệ tử vong trẻ em (như ở Cuba), hay tự do cá nhân (như ở Hoa Kỳ), thậm chí cả dân chủ - không thể đem lại sự cải thiện mọi mặt. Không một chỉ số duy nhất nào có thể đo lường tiến bộ của một quốc gia. Thực tế phức tạp hơn thế.

Ta không thể hiểu thế giới nếu không có số liệu, nhưng không thể chỉ dựa vào số liệu để hiểu thế giới. Một quốc gia không thể hoạt động mà không có chính phủ, nhưng chính phủ không thể giải quyết mọi vấn đề. Nhà nước hay tư nhân không phải là giải pháp. Không một số liệu duy nhất nào về một xã hội tốt có thể thúc đẩy mọi khía cạnh phát triển xã hội. Không phải lúc nào cũng phải chọn cái này hoặc cái kia. Sẽ là cả hai và tùy theo từng trường hợp.

Tính hiện thực

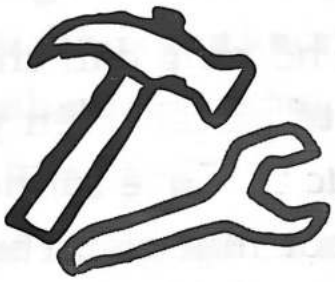

Tính hiện thực là... khi nhận ra rằng quan điểm phiến diện có thể trói buộc óc tưởng tượng, và nhớ rằng sẽ tốt hơn nếu xem xét vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau để có được sự hiểu biết chính xác hơn và tìm ra những giải pháp thực tế.

Để kiểm soát bản năng tư duy một chiều hay bản năng đơn giản hóa, **hãy sử dụng một hộp dụng cụ, chứ không chỉ một cây búa.**

- **Kiểm tra ý tưởng của bạn.** Đừng chỉ thu thập những ví dụ cho thấy ý tưởng yêu thích của bạn tuyệt vời như thế nào. Hãy để những người bất đồng với bạn kiểm tra ý tưởng đó và tìm ra những điểm yếu.
- **Trình độ chuyên môn có giới hạn.** Đừng cho rằng mình am hiểu vượt ra ngoài lĩnh vực chuyên môn: hãy khiêm tốn về những gì bạn không biết. Cũng hãy cẩn trọng với những giới hạn về chuyên môn của người khác.
- **Búa và đinh.** Nếu bạn giỏi sử dụng một công cụ nào đó, bạn có xu hướng muốn sử dụng nó thường xuyên. Khi đã phân tích chuyên sâu một vấn đề,

bạn có xu hướng phóng đại tầm quan trọng của vấn đề đó hoặc giải pháp của bạn. Hãy nhớ rằng không có một công cụ nào tốt cho mọi mục đích sử dụng. Nếu ý tưởng yêu thích của bạn là một cái búa, hãy tìm đồng nghiệp có tua vít, cờ lê, và thước đo. Hãy cởi mở với những ý tưởng từ các lĩnh vực khác.

- **Cần có số liệu, nhưng không chỉ là số liệu.** Ta không thể hiểu thế giới nếu không số liệu, nhưng nếu chỉ có những con số, ta cũng không thể hiểu được thế giới. Ta chỉ yêu những con số vì chúng cho ta biết về cuộc sống thực tế.
- **Cẩn thận với những ý tưởng đơn giản và giải pháp đơn giản.** Lịch sử đầy rẫy những con người với tầm nhìn không tưởng và đơn giản để biện minh cho những hành động khủng khiếp. Hãy đón nhận sự phức tạp. Kết hợp các ý tưởng. Thỏa hiệp. Giải quyết các vấn đề trên cơ sở từng trường hợp.

CHƯƠNG CHÍN

BẢN NĂNG ĐỔ LỖI

Về chiếc máy giặt diệu kỳ và robot kiếm tiền.

Hãy đấm vào mặt bà

Tôi đang giảng bài tại Viện Karolinska và đang giải thích rằng các công ty dược phẩm lớn hầu như không có nghiên cứu nào về bệnh sốt rét hay chứng khó ngủ hay những căn bệnh chỉ xảy ra với những người nghèo nhất.

Một sinh viên ngồi hàng đầu nói, "Hãy đấm vào mặt họ".

"À," tôi nói. "Tôi thực sự sẽ đến Novartis vào mùa thu." (Novartis là một công ty dược phẩm toàn cầu có trụ sở tại Thụy Sĩ, và tôi được mời đến đó giảng bài.) "Nếu em giải thích cho tôi việc này đem lại được gì và

người tôi nên đấm là ai, thì tôi có thể thử. Tôi nên đấm vào mặt ai? Hay chỉ cần đấm bất cứ ai làm việc ở đó?"

"Ồ không. Đấm ông chủ ấy," anh nói.

"À há. Được. Đó là Daniel Vasella." Đó là tên của ông chủ lúc bấy giờ. "Chà, tôi có quen biết Daniel Vasella đôi chút. Khi tôi gặp ông ấy vào mùa thu này, tôi có nên đấm vào mặt ông không? Sau đó mọi thứ sẽ tốt chứ? Liệu ông có trở thành một ông chủ tốt và nhận ra rằng ông nên thay đổi chính sách ưu tiên nghiên cứu của công ty không?"

Một sinh viên ngồi xa hơn trả lời, "Không. Thầy phải đấm vào mặt các ủy viên hội đồng quản trị ấy".

"Ồ, đó quả là một điều thú vị bởi vì có thể tôi sẽ diễn thuyết trước hội đồng quản trị vào buổi chiều. Vậy là tôi phải giữ bình tĩnh vào buổi sáng khi gặp Daniel, nhưng lúc vào phòng họp hội đồng, tôi sẽ đi vòng quanh và đấm càng nhiều càng tốt. Tất nhiên tôi sẽ không có thời gian để đánh gục hết thảy mọi người... Tôi không có kinh nghiệm đánh đấm cho lắm và có cả an ninh ở đó, nên chắc họ sẽ ngăn tôi sau khi tôi đấm được vài ba người. Như vậy tôi có nên làm việc này không? Các em nghĩ điều này sẽ khiến hội đồng quản trị thay đổi chính sách nghiên cứu của họ chứ?"

"Không," sinh viên thứ ba nói. "Novatis là một công ty cổ phần. Không phải là ông chủ hay hội đồng quản trị có quyền quyết định. Mà là các cổ đông. Nếu hội đồng quản trị thay đổi chính sách ưu tiên nghiên cứu, các cổ đông sẽ bầu một hội đồng mới."

"Đúng vậy," tôi nói. "Chính các cổ đông mới là người muốn công ty chi tiền cho việc nghiên cứu các loại bệnh của người giàu. Qua đó họ có được lợi nhuận cao từ cổ phiếu của mình."

Vì vậy, không có gì bất ổn với nhân viên, ông chủ, hoặc hội đồng quản trị.

"Bây giờ câu hỏi là" – tôi nhìn cậu sinh viên khởi xướng vụ đấm người – "ai là người sở hữu cổ phần trong những công ty dược to lớn này?"

"À, là người giàu." Anh nhún vai.

"Không. Khá thú vị là cổ phiếu dược phẩm rất ổn định. Khi thị trường chứng khoán lên hay xuống, hoặc giá dầu tăng hay giảm, cổ phiếu dược phẩm vẫn tiếp tục mang lại lợi nhuận khá đều đặn. Nhiều loại công ty khác biến động theo nền kinh tế – họ ăn nên làm ra nếu dân chúng tiếp tục chi tiêu hoặc họ sa sút đi khi dân chúng cắt giảm chi tiêu – nhưng bệnh nhân ung thư luôn cần điều trị. Vậy ai là người sở hữu cổ phần trong các công ty ổn định này?"

Các khán giả trẻ nhìn tôi, khuôn mặt hiện lên một dấu hỏi lớn.

"Chính là các quỹ hưu trí."

Yên lặng.

"Vậy có lẽ tôi không thể đấm ai được, vì tôi sẽ không gặp các cổ đông. Nhưng các em sẽ gặp. Cuối tuần này, hãy đến thăm bà em và đấm vào mặt bà nhé. Nếu các em cảm thấy mình cần đổ lỗi và trừng phạt ai đó, thì

đó là những người lớn tuổi và nhu cầu tham lam của họ đối với những loại cổ phiếu ổn định.

"Và nhớ mùa hè năm ngoái không, khi các em đi du lịch ba lô và bà đã cho các em thêm chút tiền đi chơi? Tốt. Có lẽ các em nên trả lại tiền cho bà, để bà có thể trả lại cho Novartis và yêu cầu họ đầu tư vào y tế cho người nghèo. Hoặc có lẽ các em đã tiêu sạch tiền đó rồi, và các em nên tự đấm vào mặt mình."

Bản năng đổ lỗi

Bản năng đổ lỗi là bản năng tìm kiếm một lý do rõ ràng, đơn giản để giải thích về một chuyện xấu đã xảy ra. Gần đây tôi đã có bản năng này khi tôi đang tắm trong một khách sạn và vặn nước nóng lên tối đa. Không có chuyện gì xảy ra. Nhưng vài giây sau, da tôi bỏng rát. Ngay trong khoảnh khắc đó, tôi tức giận với thợ sửa ống nước, rồi đến người quản lý khách sạn, và sau đó là người thuê phòng kế bên có lẽ đang sử dụng hết nước lạnh. Nhưng tôi không thể trách ai được. Đâu ai cố ý làm hại tôi hay đang vô trách nhiệm, có lẽ ngoại trừ tôi, khi tôi đã không đủ kiên nhẫn để vặn nước ấm dần dần.

Dường như rất tự nhiên khi con người quyết định rằng nếu mọi thứ đi sai hướng, hẳn phải do một cá nhân xấu xa nào đó có ý đồ đen tối. Ta muốn tin rằng mọi việc xảy ra bởi vì ai đó muốn như vậy, những cá nhân có quyền lực và người đại diện của họ chẳng hạn; bằng không, ta sẽ cảm thấy thế giới không thể dự đoán, khó hiểu và đáng sợ.

Bản năng đổ lỗi khiến ta phóng đại tầm quan trọng của những cá nhân hoặc những nhóm cụ thể. Bản năng tìm kiếm thủ phạm làm ta mất đi khả năng phát triển sự hiểu biết thực sự về thế giới: nó khiến ta mất tập trung do nỗi ám ảnh về kẻ có lỗi, nó cản trở quá trình nhận thức vì một khi đã quyết định đấm vào mặt ai đó thì ta sẽ ngừng tìm kiếm nguyên nhân ở nơi khác. Điều này làm suy yếu khả năng giải quyết vấn đề, và không thể ngăn chặn để vấn đề không xảy ra lần nữa, bởi vì ta bị mắc kẹt với việc đơn giản hóa vấn đề quá mức, khiến ta không chú ý đến sự thật phức tạp hơn và ngăn ta tập trung năng lượng vào đúng chỗ.

Ví dụ, đổ lỗi một vụ tai nạn máy bay cho viên phi công buồn ngủ sẽ không giúp ngăn chặn các vụ tai nạn trong tương lai. Để làm được điều đó, ta phải hỏi: Tại sao phi công buồn ngủ? Làm thế nào chúng ta có thể đặt ra những quy định để ngăn phi công buồn ngủ trong tương lai? Nếu ta ngừng suy nghĩ ngay khi tìm ra viên phi công buồn ngủ, ta sẽ không thể tiến bộ. Để hiểu hầu hết các vấn đề quan trọng của thế giới, ta phải nhìn xa hơn một cá nhân có tội để xem xét toàn bộ hệ thống.

Khi mọi thứ diễn ra tốt đẹp, bản năng tương tự cũng được kích hoạt. "Xác nhận" cũng dễ như "đổ lỗi". Khi sự việc diễn ra tốt đẹp, ta nhanh chóng ghi nhận công lao của một cá nhân hoặc tìm ra một nguyên nhân đơn giản, trong khi một lần nữa, sự việc thường phức tạp hơn.

Nếu bạn thực sự muốn thay đổi thế giới, bạn phải hiểu thế giới. Dựa vào bản năng đổ lỗi sẽ chẳng có ích gì.

Chơi trò chơi đổ lỗi

Trò chơi đổ lỗi thường tiết lộ sở thích của chúng ta. Ta có xu hướng tìm kiếm những kẻ xấu có thể giúp xác nhận niềm tin hiện tại. Hãy nhìn vào những người mà ta thích chĩa mũi dùi vào nhất: những doanh nhân xấu xa, các nhà báo dối trá và người nước ngoài.

Giới kinh doanh

Tôi luôn cố gắng để duy trì đầu óc phân tích, nhưng ngay cả như thế, tôi cũng thường bị bản năng chi phối. Khoảng thời gian đặc biệt đó, có lẽ tôi đã đọc quá nhiều truyện tranh có Scrooge McDuck, ông chú giàu sụ và tham lam của vịt Donald. Có lẽ hồi đó tôi lười suy nghĩ về dược phẩm thương mại như các sinh viên của tôi sau này. Dù thế nào, khi UNICEF yêu cầu tôi điều tra hồ sơ dự thầu hợp đồng cung cấp thuốc sốt rét cho Angola, tôi đã nghi ngờ. Những con số có vẻ kỳ lạ và đầu óc tôi chỉ quẩn quanh với ý nghĩ là tôi sắp phát hiện ra một trò lừa đảo. Một số doanh nghiệp không trung thực đang cố gắng xâu xé UNICEF và tôi sẽ phanh phui ra họ làm như thế nào.

UNICEF tổ chức đấu thầu cạnh tranh giữa các công ty dược phẩm để cung cấp thuốc trong khoảng thời

gian mười năm. Thời gian và số lượng hợp đồng rất hấp dẫn và các nhà thầu có xu hướng bỏ giá rất tốt. Tuy nhiên, trong dịp này, một doanh nghiệp gia đình nhỏ tên Rivopharm, có trụ sở tại Lugano ở dãy Alps của Thụy Sĩ, đã bỏ thầu với mức giá thấp không thể tin được: trên thực tế, giá họ chào bán mỗi viên thuốc còn thấp hơn giá nguyên liệu thô.

Công việc của tôi là đi đến đó và tìm hiểu những gì đang diễn ra. Tôi bay đến Zürich, sau đó đáp máy bay nhỏ đến sân bay nhỏ ở Lugano. Tôi cứ tưởng mình sẽ gặp người đại diện của một công ty tồi tàn cố gắng tiết kiệm chi phí, nhưng thay vào đó lại được đưa vào một chiếc limousine đến một khách sạn sang trọng nhất mà tôi từng đến. Tôi gọi cho Agneta và thì thầm với vợ: "Ga trải giường bằng lụa em ạ".

Sáng hôm sau tôi được đưa đến nhà máy để kiểm tra. Tôi bắt tay người quản lý, rồi hỏi thẳng: "Các ông mua nguyên liệu thô từ Budapest, chế biến thành thuốc, đặt thuốc vào hộp, xếp hộp vào thùng, chất thùng vào thùng hàng vận chuyển và chở đến Genoa. Làm thế nào các ông có thể làm mọi công đoạn như thế với chi phí thấp hơn chi phí nguyên liệu thô? Các ông mua được với giá chiết khấu đặc biệt từ Hungary à?"

"Chúng tôi mua của Hungary bằng giá với những người khác," ông nói.

"Và ông đón tôi trong một chiếc limousine? Ông kiếm tiền từ đâu vậy?"

Ông cười. "Mọi thứ hoạt động như thế này. Vài

năm trước, chúng tôi nhận thấy rằng robot sẽ thay đổi ngành công nghiệp dược. Chúng tôi xây dựng nhà máy nhỏ với máy làm thuốc nhanh nhất thế giới do chúng tôi phát minh ra. Tất cả các quy trình khác cũng rất tự động. So với chúng tôi, nhà máy của các công ty lớn trông giống như các xưởng thủ công. Chúng tôi đặt hàng từ Budapest. Vào lúc sáu giờ sáng thứ Hai, hoạt chất chloroquine vận chuyển đến đây bằng tàu lửa. Đến chiều thứ Tư, thuốc sốt rét cho Angola đủ dùng trong 1 năm được đóng gói trong các hộp sẵn sàng để vận chuyển. Đến sáng thứ Năm, thuốc có mặt tại cảng ở Genoa. Người mua của UNICEF kiểm tra các viên thuốc và ký xác nhận, tiền được trả ngay hôm đó vào tài khoản ngân hàng của chúng tôi ở Zürich."

"Nhưng coi nào, ông đang bán với giá thấp hơn giá vốn."

"Đúng vậy. Người Hungary cho chúng tôi nợ tiền hàng 30 ngày và UNICEF trả tiền cho chúng tôi chỉ sau bốn ngày. Vậy là chúng tôi có 26 ngày còn lại để kiếm lãi trong khi tiền đang nằm trong tài khoản của chúng tôi."

Ồ. Tôi không nói nên lời. Tôi thậm chí còn không nghĩ đến phương án đó.

Tâm trí tôi tràn ngập với ý tưởng rằng UNICEF là những người tốt và dược sĩ là những kẻ xấu xa với những âm mưu đen tối. Tôi hoàn toàn không biết gì về sức mạnh đổi mới của các doanh nghiệp nhỏ. Hóa ra họ là những người tốt, với khả năng tuyệt vời để tìm giải pháp rẻ hơn.

Các phóng viên

Đối với giới trí thức và chính trị gia, việc vạch mặt chỉ tên các phương tiện truyền thông và trách họ ăn gian nói dối là một hành vi thời thượng. Thậm chí có vẻ như chính tôi cũng làm điều đó trong các chương trước.

Thay vì chĩa mũi dùi vào các nhà báo, ta nên đặt câu hỏi: Tại sao các phương tiện truyền thông vẽ ra một bức tranh méo mó về thế giới như vậy? Các phóng viên có thực sự muốn cho chúng ta một bức tranh bị bóp méo? Hoặc có thể có nguyên nhân khác?

(Tôi không định thảo luận về việc cố tình dựng lên những tin tức giả. Điều đó hoàn toàn khác và không liên quan đến nghề làm báo. Và nhân tiện cũng nói thêm, tôi không tin rằng tin tức giả là thủ phạm chính gây ra thế giới quan méo mó: đâu phải ta chỉ mới bắt đầu hiểu sai về thế giới, tôi nghĩ rằng chúng ta đã luôn hiểu sai.)

Năm 2013, chúng tôi đã đăng lên mạng kết quả khảo sát Dự án Ignorance của Gapminder. Kết quả nhanh chóng trở thành câu chuyện hàng đầu trên cả BBC và CNN. Hai kênh này đã đăng các câu hỏi của chúng tôi lên trang web để mọi người có thể tự kiểm tra và họ nhận được hàng ngàn bình luận cố gắng phân tích lý do tại sao kết quả của người dân lại tệ hơn cả ngẫu nhiên.

Một bình luận thu hút sự chú ý của chúng tôi: "Tôi dám cá là chẳng ai trong giới truyền thông vượt qua bài kiểm tra."

Chúng tôi rất hào hứng với ý tưởng này và quyết định thử nghiệm xem sao, nhưng các công ty khảo sát cho biết không thể tiếp cận với các nhóm phóng viên. Các công ty truyền thông từ chối để cho nhân viên tham gia khảo sát. Tất nhiên, tôi hiểu lý do. Không ai thích thẩm quyền của họ bị chất vấn và sẽ rất xấu hổ khi một công ty truyền thông nghiêm túc bị vạch mặt là tuyển dụng những phóng viên chẳng hiểu biết gì nhiều hơn lũ khỉ.

Khi được biết là không thể kiểm tra giới truyền thông, tôi càng cảm thấy phấn khích thử nghiệm. Lịch diễn thuyết năm đó của tôi có hai hội nghị ngành truyền thông, vì vậy tôi đã mang theo các thiết bị khảo sát. Thời gian diễn thuyết 20 phút là quá ngắn để trả lời mọi câu hỏi của tôi, nhưng tôi có thể hỏi khán giả dăm ba câu. Sau đây là kết quả. Bảng dưới đây cũng bao gồm kết quả từ một hội nghị của các nhà sản xuất phim tài liệu hàng đầu, những người từ các nhà đài như BBC, PBS, National Geographic, Discovery Channel, v.v...

CÁC PHÓNG VIÊN VÀ NHÀ LÀM PHIM KHÔNG ĐÁNH BẠI LŨ KHỈ

(Tỷ lệ những người trả lời đúng trong các câu hỏi về số trẻ em trong tương lai, tỷ lệ chủng ngừa của trẻ em, và giáo dục nữ giới)

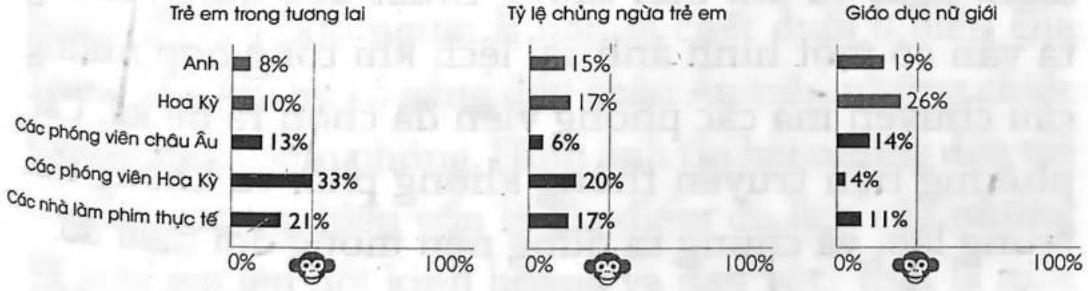

Sources: Ipsos-MORI[1], Novus[1] & Gapminder[27]

Xem ra các phóng viên và nhà làm phim cũng chẳng am hiểu nhiều hơn công chúng nói chung, tức là ít hơn so với lũ khỉ.

Nếu đây là kết quả của các nhà báo và các nhà làm phim tài liệu – và tôi không có lý do gì để tin rằng các nhóm phóng viên khác sẽ có trình độ kiến thức cao hơn, hoặc họ sẽ đạt kết quả tốt hơn trong những câu hỏi khác – thì họ không có tội. Các phóng viên và các nhà làm phim tài liệu không nói dối – tức họ không cố tình lừa dối chúng ta – khi đưa tin đầy bi kịch về một thế giới chia đôi, hoặc về "thiên nhiên đang nổi giận", hoặc khủng hoảng dân số, được thảo luận bằng giọng điệu nghiêm trọng với tiếng đàn piano trầm bổng làm nền. Họ không nhất thiết có ý định xấu, và thật vô nghĩa khi đổ lỗi cho họ. Bởi vì đối với hầu hết những phóng viên và nhà làm phim tô vẽ cho chúng ta về thế giới bi kịch, chính họ cũng bị lừa. Đừng phỉ báng các nhà báo: họ cũng có những nhận thức siêu sai như những người khác.

Báo chí có thể tự do, chuyên nghiệp và tìm kiếm sự thật, nhưng độc lập không có nghĩa là mang tính đại diện: ngay cả khi mọi tường thuật đều đúng, chúng ta vẫn có một hình ảnh sai lệch khi tổng hợp những câu chuyện mà các phóng viên đã chọn ra để kể. Các phương tiện truyền thông không phải và không thể trung lập, và chúng ta đừng nên mong đợi điều đó.

Kết quả thăm dò nhận thức của các nhà báo khá thảm hại. Ta có thể ví nó như một vụ tai nạn máy

bay. Và đổ lỗi cho các nhà báo thì cũng vô ích hệt như đổ lỗi cho viên phi công buồn ngủ. Thay vào đó, ta phải tìm hiểu tại sao các nhà báo có một thế giới quan méo mó (câu trả lời: bởi vì họ là con người, với các bản năng kịch tính) và yếu tố có tính hệ thống nào khiến họ đăng những tin tức thiên lệch và nhuốm màu bi kịch (ít nhất một phần của câu trả lời là: họ phải cạnh tranh thu hút sự chú ý của độc giả, bằng không họ sẽ mất việc).

Hiểu được điều này, ta sẽ nhận ra rằng hoàn toàn phi thực tế và không công bằng khi kêu gọi các phương tiện truyền thông hãy thay đổi để phản ánh tốt hơn về hiện thực. Tái hiện thực tế không phải là điều mà ta có thể mong đợi ở truyền thông. Bạn không thể sử dụng một bộ ảnh chụp kỳ nghỉ tại Berlin để làm hệ thống GPS giúp điều hướng đi lại trong thành phố; y hệt như vậy, bạn cũng không nên mong đợi các phương tiện truyền thông mang đến cho bạn một thế giới quan hiện thực.

Những người tị nạn

Năm 2015, 4.000 người tị nạn bị chết đuối ở biển Địa Trung Hải khi họ cố gắng đến châu Âu trên những chiếc thuyền phao bơm phồng. Hình ảnh thi hài những đứa trẻ trôi dạt vào bãi biển vốn là địa điểm du lịch của những kỳ nghỉ gợi lên nỗi kinh hoàng và đau xót. Thật là một thảm kịch. Trong cuộc sống thoải mái của chúng ta với

mức thu nhập 4 ở châu Âu và các nơi khác, ta bắt đầu suy nghĩ: Sao điều đó có thể xảy ra? Ai là người có lỗi?

Chúng ta sớm tìm ra thủ phạm. Hung thủ là những kẻ buôn người độc ác và tham lam đã lừa các gia đình tuyệt vọng với giá hơn 1.000 euro mỗi người để có một chỗ trong những cái bẫy trôi nổi chết chóc này. Chúng ta ngừng suy nghĩ và tự an ủi với hình ảnh những chiếc thuyền cứu hộ châu Âu vớt người bị nạn trên những vùng biển hoang dã.

Nhưng tại sao người tị nạn không đến châu Âu trên những chiếc máy bay tiện nghi hay những con tàu vững chắc thay vì đi đường bộ đến Libya hoặc Thổ Nhĩ Kỳ rồi phó thác mạng sống cho những chiếc bè cao su ọp ẹp đó? Suy cho cùng, mọi quốc gia thành viên EU đều đã ký kết Công ước Geneva và rõ ràng người tị nạn từ đất nước Syria bị chiến tranh tàn phá sẽ có quyền yêu cầu tị nạn theo các điều khoản của Công ước. Tôi bắt đầu đặt câu hỏi này với các nhà báo, bạn bè và những người liên quan đến việc tiếp nhận người tị nạn, nhưng ngay cả những người khôn ngoan và tốt bụng nhất trong số họ cũng có những câu trả lời rất kỳ lạ.

Có lẽ họ không đủ tiền mua vé máy bay? Nhưng ta biết những người tị nạn đã trả 1.000 euro mỗi chỗ trên xuồng cao su. Tôi đã lên mạng kiểm tra và có rất nhiều vé máy bay từ Thổ Nhĩ Kỳ đến Thụy Điển hoặc từ Libya đến London với giá dưới 50 euro.

Có lẽ họ không thể đến sân bay? Không đúng. Nhiều

người trong số họ đã ở Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Lebanon và có thể dễ dàng đến sân bay. Họ có đủ tiền mua vé máy bay, và các máy bay cũng không thiếu chỗ. Nhưng tại quầy làm thủ tục, họ bị nhân viên hãng hàng không chặn lại trước khi lên máy bay. Tại sao? Bởi vì một Chỉ thị của Hội đồng châu Âu từ năm 2001 đã hướng dẫn các quốc gia thành viên cách chống nhập cảnh bất hợp pháp. Chỉ thị yêu cầu mỗi hãng hàng không hoặc công ty vận tải biển nếu đưa một người không có đầy đủ giấy tờ vào châu Âu sẽ phải chịu mọi chi phí để trả người đó về nước họ. Tất nhiên, chỉ thị cũng nói rằng yêu cầu này không áp dụng cho những người tị nạn muốn đến châu Âu dựa trên quyền được tị nạn theo Công ước Geneva, mà chỉ áp dụng với những người nhập cảnh bất hợp pháp. Nhưng tuyên bố đó thật vô nghĩa. Bởi vì làm thế nào một nhân viên tại quầy thủ tục của một hãng hàng không có thể xác định trong 45 giây việc ai đó có phải là một người tị nạn theo Công ước Geneva hay không? Việc này đại sứ quán cần ít nhất tám tháng mới có thể hoàn tất! Điều đó là không thể. Vì vậy, tác động thực tế của chỉ thị nghe có vẻ hợp lý này là các hãng hàng không thương mại sẽ không cho phép bất cứ ai lên máy bay mà không có thị thực. Và việc xin thị thực là gần như bất khả thi vì các đại sứ quán châu Âu ở Thổ Nhĩ Kỳ và Libya không có nguồn lực để xử lý các đơn này. Do đó, những người tị nạn từ Syria, tuy trên lý thuyết có quyền được vào châu Âu theo Công ước Geneva, nhưng trên thực tế hoàn toàn không thể đến bằng đường hàng không và phải đi trên biển.

Vậy tại sao họ phải đi trên những chiếc thuyền khủng khiếp như vậy? Thực ra, chính sách của EU cũng chính là nguyên nhân, bởi vì chính sách của EU là tịch thu tàu thuyền khi họ đến. Vì vậy, thuyền bè chỉ có thể được sử dụng một lần. Những kẻ buôn người không đủ khả năng để đưa người tị nạn trên những con tàu an toàn, như những chiếc tàu đánh cá đã đưa 7.220 người tị nạn Do Thái từ Đan Mạch đến Thụy Điển trong vài ngày vào năm 1943, ngay cả khi họ muốn làm điều đó.

Chính phủ các nước châu Âu tuyên bố sẽ tuân theo Công ước Geneva cho phép người tị nạn từ một quốc gia bị chiến tranh tàn phá nặng nề đến xin tị nạn. Nhưng chính sách nhập cư của họ lại là một sự nhạo báng tuyên bố này trên thực tế và trực tiếp tạo ra thị trường vận tải của những kẻ buôn người. Điều đó chẳng có gì bí mật; thật ra, chỉ có mù mới không thấy.

Ta có bản năng tìm kiếm ai đó để đổ lỗi, nhưng ta hiếm khi nhìn vào gương. Tôi nghĩ rằng ngay cả những người thông minh và tốt bụng cũng thường không rút ra kết luận kinh khủng đầy mặc cảm tội lỗi rằng chính sách nhập cư của chúng ta phải chịu trách nhiệm cho những vụ chết đuối của người tị nạn.

Người nước ngoài

Bạn có nhớ vị quan chức Ấn Độ ở chương 5, người đã bác bỏ một cách thuyết phục luận điệu cho rằng Ấn Độ và Trung Quốc phải chịu trách nhiệm về biến đổi khí

hậu? Sau đó, tôi đã sử dụng câu chuyện này để nói về tầm quan trọng của số liệu bình quân đầu người, và lẽ dĩ nhiên, tôi cũng nói đến việc tìm cách đổ lỗi cho người khác có thể khiến ta mất tập trung vào toàn bộ hệ thống.

Ở phương Tây đã phát triển một cách đáng kinh ngạc cái ý tưởng đổ lỗi cho Ấn Độ, Trung Quốc và những nước khác đang leo dần lên các mức thu nhập cao vì gây ra biến đổi khí hậu, và buộc người dân nước họ phải sống kham khổ hơn để giải quyết vấn đề này. Tôi vẫn nhớ, trong một bài giảng về xu hướng toàn cầu tại Đại học Công nghệ ở Vancouver, một sinh viên thẳng thắn nói với giọng tuyệt vọng: "Họ không thể sống như chúng ta. Chúng ta không thể để cho họ tiếp tục phát triển như thế. Khí thải của họ sẽ giết chết hành tinh." Thật kinh ngạc vì tôi thường nghe người phương Tây nói chuyện như thể họ cầm điều khiển từ xa trong tay và có thể ra quyết định về hàng tỷ mạng sống ở nơi khác, chỉ bằng cách nhấn nút. Nhìn xung quanh, tôi nhận ra các sinh viên khác chẳng có phản ứng gì. Họ đều đồng ý với cô ấy.

Hầu hết lượng khí CO_2 do con người thải ra bầu khí quyển đã được tích lũy suốt 50 năm qua bởi những quốc gia hiện đang ở mức thu nhập 4. Lượng khí thải CO_2 trên đầu người của Canada vẫn cao gấp đôi so với Trung Quốc và gấp 8 lần so với Ấn Độ. Trên thực tế, bạn có biết một tỷ người giàu nhất đã đốt bao nhiêu nhiên liệu hóa thạch? Hơn một nửa của tổng số! Một tỷ người giàu thứ hai đốt cháy một nửa của số còn lại,

KHÍ THẢI CO_2 THEO THU NHẬP

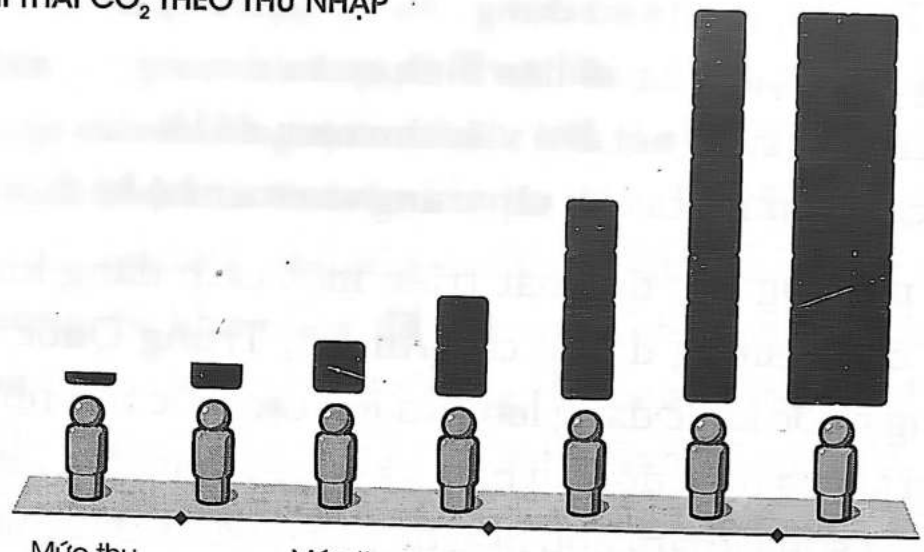

Source: Gapminder[51] based on CDIAC

và cứ thế, xuống tới một tỷ người nghèo nhất, họ chỉ chịu trách nhiệm có 1 phần trăm.

Sẽ mất ít nhất hai thập niên để một tỷ người nghèo nhất phấn đấu leo từ mức thu nhập 1 lên mức thu nhập 2, qua đó làm tăng mức đóng góp của họ vào lượng khí thải CO_2 toàn cầu lên khoảng 2%. Sẽ mất vài thập niên nữa họ mới đạt tới mức thu nhập 3 và 4.

Các tình huống này cho thấy bản năng đổ lỗi có thể khiến "chúng ta ở phương Tây" dễ dàng giũ bỏ trách nhiệm và đùn đẩy sang người khác. Chúng ta nói rằng "họ" không thể sống như chúng ta. Điều đúng đắn cần nói là: "Chúng ta không thể sống như chúng ta từng sống".

Bệnh ngoại quốc

Cơ quan lớn nhất của cơ thể là làn da. Trước khi có y học hiện đại, một trong những bệnh về da tồi tệ nhất có thể hình dung là bệnh giang mai; bệnh này thoạt đầu sẽ xuất hiện dưới dạng mụn nhọt ngứa rồi sau đó ăn vào xương cho đến khi lòi xương. Vi khuẩn gây ra cảnh tượng kinh tởm và nỗi đau không thể chịu đựng này có tên gọi khác nhau ở những nơi khác nhau. Ở Nga, người ta gọi là bệnh Ba Lan. Ở Ba Lan gọi là bệnh Đức; ở Đức gọi là bệnh Pháp; và ở Pháp gọi là bệnh Ý. Người Ý đổ ngược lại, họ gọi đó là bệnh Pháp.

Tìm ai đó giơ đầu chịu báng hoặc một vật tế thần là bản năng cốt lõi của con người đến nỗi khó có thể tưởng tượng người Thụy Điển gọi các vết lở loét là bệnh Thụy Điển hay người Nga gọi đó là bệnh Nga. Nếu thế thì đâu còn là bản chất con người nữa. Chúng ta cần ai đó để đổ lỗi và nếu một người nước ngoài đến đây mắc bệnh, thì chúng ta sẽ hân hoan đổ lỗi cho một đất nước xa lạ. Chẳng cần điều tra thêm.

Đổ lỗi và xác nhận

Bản năng đổ lỗi khiến ta cho rằng ai đó có khả năng làm mưa làm gió nhiều hơn so với quyền lực và ảnh hưởng thực sự của họ, bất kể xấu hay tốt. Cụ thể là các nhà lãnh đạo chính trị và CEO thường tỏ ra có nhiều quyền lực hơn so với thực tế.

Những nhà lãnh đạo quyền lực?

Ví dụ, Mao Trạch Đông chắc chắn là một nhân vật cực kỳ quyền lực với những hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến 1 tỷ người. Khi tôi đưa ra số liệu về sinh đẻ thấp ở châu Á, thường sẽ có người nói, "Chắc chắn là vì chính sách một con của ông Mao".

Nhưng chính sách một con khét tiếng của ông ít ảnh hưởng đến tỷ lệ sinh hơn so với suy nghĩ thông thường. Sự sụt giảm nhanh chóng từ sáu xuống ba con trên một phụ nữ đã xảy ra mười năm trước khi có chính sách một con. Và trong suốt 36 năm thực hiện chính sách đó, con số này không bao giờ giảm xuống dưới 1,5, dù nó đã xảy ra ở nhiều quốc gia khác không có sự ép buộc, như Ukraine, Thái Lan, và Hàn Quốc. Tại Hồng Kông, nơi một lần nữa chính sách một con không được áp dụng, con số này thậm chí còn giảm xuống dưới một con trên mỗi phụ nữ. Toàn bộ điều này cho thấy rằng có những yếu tố khác - những lý do tôi đã nêu về quyết định sinh con của phụ nữ - quan trọng hơn so với mệnh lệnh của một người nắm quyền sinh sát. Và đó không phải là chính sách của Mao. Nó ra đời sau khi Mao chết.

Giáo hoàng cũng được ghi nhận là có ảnh hưởng to lớn đối với hành vi tình dục của 1 tỷ người Công giáo trên thế giới. Tuy nhiên, bất chấp nhiều đời giáo hoàng liên tiếp lên án việc sử dụng biện pháp tránh thai, số liệu thống kê cho thấy việc sử dụng biện pháp tránh thai là 60% ở các quốc gia đa số theo Công giáo, so với 58% ở phần còn lại của thế giới. Nói cách khác, con số

gần như nhau. Giáo hoàng là một trong những nhà lãnh đạo luân lý có ảnh hưởng nhất thế giới, nhưng dường như ngay cả những nhà lãnh đạo có quyền lực chính trị hay quyền lực đạo đức to lớn cũng không thể điều khiển từ xa đến tận phòng ngủ của người dân.

Bên trong cánh cửa phòng sơ Linda

Ở những vùng nông thôn nghèo nhất châu Phi vẫn có các nữ tu cung cấp nhiều dịch vụ y tế cơ bản. Một số nữ tu thông minh, chăm chỉ và thực tế này đã trở thành đồng nghiệp thân thiết nhất của tôi.

Sơ Linda cùng làm việc với tôi ở Tanzania là một nữ tu Công giáo sùng đạo, mặc đồ đen và cầu nguyện ba lần một ngày. Cửa phòng sơ luôn rộng mở, và chỉ đóng lại khi sơ tư vấn chăm sóc sức khỏe; mặt ngoài cánh cửa, thứ đầu tiên bạn nhìn thấy khi đến phòng sơ, là một tấm áp phích bóng loáng in hình giáo hoàng. Một ngày nọ, tôi và sơ đang trong phòng làm việc và bắt đầu thảo luận về một vấn đề nhạy cảm. Sơ Linda đứng dậy đóng cửa lại, và lần đầu tiên tôi thấy những gì ở mặt trong cánh cửa: một tấm áp phích lớn khác và đính trên đó là hàng trăm bao cao su nhỏ. Khi sơ Linda quay lại và nhìn thấy khuôn mặt ngạc nhiên của tôi, sơ mỉm cười, nụ cười thường trực của sơ khi phát hiện ra vô số định kiến vơ đũa cả nắm của tôi về những phụ nữ như sơ. "Các gia đình cần chúng để ngăn chặn cả AIDS và trẻ sơ sinh," sơ nhẹ nhàng nói. Rồi chúng tôi tiếp tục thảo luận.

Chuyện phá thai thì khác. Chính sách một con có tác dụng. Chính sách này dẫn đến một số lượng không ai biết chính xác những ca phá thai bắt buộc và triệt sản bắt buộc. Trên khắp thế giới ngày nay, phụ nữ vẫn đang trở thành nạn nhân của sự lên án phá thai theo tín ngưỡng. Khi phá thai trở nên bất hợp pháp, việc phá thai không giảm bớt, mà còn trở nên nguy hiểm hơn và làm tăng nguy cơ tử vong của phụ nữ.

Những người có công

Trên đây, tôi đã lập luận rằng chúng ta nên nhìn vào cả hệ thống thay vì tìm kiếm ai đó để đổ lỗi khi mọi thứ đi sai hướng. Và khi mọi thứ đi đúng hướng, ta cũng nên ghi nhận công lao của hai loại hệ thống. Ở phía sau hầu hết thành công của nhân loại là những tác nhân vô hình, bình thường và tẻ nhạt so với các nhà lãnh đạo vĩ đại hô mưa gọi gió. Tuy nhiên, tôi muốn ca ngợi những tác nhân đó; ta hãy cùng diễu hành ăn mừng những anh hùng vô danh của sự phát triển toàn cầu: thể chế và công nghệ.

Thể chế

Chỉ ở một số ít quốc gia, với những cuộc giao tranh xung đột và những nhà lãnh đạo đặc biệt phá hoại, thì sự phát triển kinh tế và xã hội mới bị dừng lại. Ở những nơi khác, ngay cả với những tổng thống bất tài ngoài sức tưởng tượng, cũng đã có tiến bộ. Điều này sẽ khiến ta thắc mắc, liệu các nhà lãnh đạo có quan trọng đến

vậy. Câu trả lời có lẽ là không. Chính nhân dân mới là những người xây dựng xã hội.

Thỉnh thoảng, khi tôi bật nước rửa mặt vào buổi sáng và nước ấm chảy ra như có phép màu, tôi thầm khen ngợi những người đã làm điều đó: những người thợ ống nước. Khi rơi vào tâm trạng như thế, tôi thường bị choáng ngợp bởi số lượng cơ hội mà tôi phải cảm ơn các công chức, y tá, giáo viên, luật sư, cảnh sát, lực lượng phòng cháy chữa cháy, thợ điện, kế toán và nhân viên tiếp tân. Đó là những người xây dựng xã hội. Họ là những người vô hình làm việc trong một mạng lưới các dịch vụ liên đới tạo thành thể chế xã hội. Họ là những người chúng ta nên cảm ơn khi mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp.

Năm 2014, tôi đến Liberia để hỗ trợ chống lại dịch bệnh Ebola vì tôi sợ rằng nếu không ngăn chặn, nó có thể dễ dàng lan sang những nước khác và làm thiệt mạng hàng tỷ người, gây hại nhiều hơn bất kỳ đại dịch nào từng được biết đến trong lịch sử thế giới. Cuộc chiến chống lại virus Ebola gây chết người đã giành thắng lợi không phải vì cá nhân một nhà lãnh đạo anh hùng, hay thậm chí bởi một tổ chức hào hùng như Médecins Sans Frontières hay UNICEF. Đó là một chiến thắng bình thường và chẳng có gì giật gân của các nhân viên chính phủ và nhân viên y tế địa phương, những người đã phát động các chiến dịch y tế công cộng giúp thay đổi tập quán tang lễ cổ hủ trong vài ngày; mạo hiểm mạng sống của họ để điều trị những bệnh nhân đang hấp hối; và thực hiện những công

việc ngổn ngang, nguy hiểm và tế nhị để tìm kiếm và cách ly tất cả những người đã tiếp xúc với bệnh nhân. Họ kiên cường và nhẫn nại phục vụ xã hội, hiếm khi được nhắc đến, nhưng là những vị cứu tinh thực sự của thế giới này.

Công nghệ

Cuộc Cách mạng Công nghiệp đã cứu hàng tỷ mạng sống không phải vì nó tạo ra những nhà lãnh đạo giỏi hơn mà vì nó mang đến những thứ như chất tẩy rửa hóa học dùng trong những chiếc máy giặt tự động.

Năm lên bốn tuổi, tôi thấy mẹ tôi sử dụng máy giặt lần đầu tiên. Đó là một ngày tuyệt vời của mẹ; cha mẹ tôi đã dành dụm suốt nhiều năm để mua máy giặt. Bà tôi thậm chí còn hào hứng hơn khi được mời đến dự lễ khánh thành chiếc máy giặt mới. Bà đã phải đun nước nóng và giặt tay cả đời. Giờ thì bà sẽ được xem điện thay bà làm công việc này. Bà phấn khích đến nỗi ngồi trên ghế mê đắm ngắm chiếc máy suốt quá trình giặt. Đối với bà, chiếc máy giặt là một phép màu.

Đó cũng là phép màu đối với mẹ con tôi. Đó là một cỗ máy thần kỳ. Bởi vì chính ngày hôm đó mẹ đã nói với tôi, "Giờ thì, Hans à, chúng ta đã cho đồ vào máy. Chiếc máy sẽ làm việc. Thế nên bây giờ mẹ con mình có thể đi thư viện". Có máy giặt thì mới có thời gian đọc sách. Cảm ơn công nghiệp hóa, cảm ơn nhà máy thép, cảm ơn nhà máy điện, và cảm ơn ngành chế biến hóa chất đã cho chúng tôi thời gian đọc sách.

Hai tỷ người ngày nay có đủ tiền để sử dụng máy giặt và các bà mẹ có đủ thời gian để đọc sách - vì hầu như lúc nào các bà mẹ cũng là người làm công việc giặt giũ.

CÂU HỎI THỰC TẾ 12

Có bao nhiêu phần trăm dân số thế giới đã ít nhiều được sử dụng điện?

- ☐ A: 20 phần trăm
- ☐ B: 50 phần trăm
- ☐ C: 80 phần trăm

Điện là một nhu cầu cơ bản, nghĩa là đại đa số người dân – gần như mọi người có mức thu nhập 2, 3 và 4 – đều đã được sử dụng điện. Tuy nhiên, chỉ một phần tư số người được hỏi có câu trả lời đúng. (Số liệu theo các quốc gia được trình bày trong phần phụ lục.) Như thường lệ, câu trả lời đúng cũng chính là câu trả lời tích cực nhất: 80 phần trăm dân số thế giới được sử dụng điện. Dù điện không ổn định và thường hay bị cúp, nhưng thế giới đang ngày càng tốt hơn. Từng đợt xây dựng nối tiếp nhau, từng căn nhà này nối tiếp căn nhà khác.

Vì vậy, hãy suy nghĩ thực tế về niềm hy vọng của 5 tỷ người trên thế giới hiện đang còn giặt bằng tay và mọi việc họ sẽ làm để niềm hy vọng đó trở thành hiện thực. Thật phi thực tế khi cho rằng họ tự nguyện kìm hãm tăng trưởng kinh tế. Họ muốn có máy giặt, đèn điện, hệ thống nước thải đàng hoàng, tủ lạnh để đựng thức ăn, mắt kính nếu họ có thị lực kém, insulin

nếu họ bị tiểu đường và phương tiện di chuyển để đi nghỉ cùng gia đình giống như bạn và tôi.

Trừ khi bạn sẵn sàng từ bỏ tất cả những tiện nghi này và bắt đầu giặt tay quần bò và ga trải giường, tại sao bạn nghĩ họ sẽ làm như vậy? Thay vì tìm ai đó để đổ lỗi và mong họ nhận trách nhiệm, những gì chúng ta cần để cứu hành tinh này khỏi những rủi ro to lớn của biến đổi khí hậu là một kế hoạch thực tế. Ta phải tận tâm dốc sức phát minh ra các công nghệ mới cho phép 11 tỷ người sống cuộc đời mà ta kỳ vọng ai cũng sẽ phấn đấu vì nó. Đó là cuộc sống ở mức thu nhập 4 mà ta đang có, nhưng với các giải pháp thông minh hơn.

Bạn nên trách ai?

Không thể đổ lỗi cho ông chủ hay hội đồng quản trị hay các cổ đông vì sự thiếu vắng trầm trọng hoạt động nghiên cứu về các loại bệnh của những người nghèo nhất. Chúng ta có được gì từ việc chĩa mũi dùi vào họ?

Tương tự, hãy chống lại sự thôi thúc đổ lỗi cho các phương tiện truyền thông vì đã nói dối (phần nhiều là không) hoặc đã mang đến cho bạn một thế giới quan sai lệch (quả thật là có, nhưng thường không cố ý). Hãy chống lại sự thôi thúc đổ lỗi cho các chuyên gia vì đã tập trung quá nhiều vào lợi ích và chuyên môn của riêng họ hoặc nhận định sai (điều này đôi khi họ làm, nhưng thường với ý định tốt). Thật ra, bạn phải chống lại việc đổ lỗi cho một cá nhân hoặc nhóm bất

kỳ vì bất cứ điều gì. Bởi vì vấn đề là khi đã tìm ra một kẻ tội đồ, ta sẽ nghĩ là xong việc rồi. Nhưng thực tế hầu như luôn phức tạp hơn thế. Gần như luôn luôn có nhiều nguyên nhân tương tác lẫn nhau, ấy là cả một hệ thống. Nếu thực sự muốn thay đổi thế giới, bạn phải hiểu cách vận động thực thụ của thế giới và quên đi việc đấm vào mặt ai đó.

Tính hiện thực

Tính hiện thực là... khi ta tìm ai đó để giơ đầu chịu báng và chợt nhớ ra rằng việc đổ lỗi cho một cá nhân thường khiến ta xao lãng những nguyên nhân hợp lý khác và khiến ta không thể ngăn chặn những vấn đề tương tự trong tương lai.

Để kiểm soát bản năng đổ lỗi, **hãy chống lại việc tìm người giơ đầu chịu báng hay vật tế thần.**

- **Tìm kiếm nguyên nhân, chứ không phải tìm người chịu trách nhiệm.** Khi có sự cố, đừng tìm một cá nhân hoặc một nhóm nào đó để đổ lỗi. Hãy

chấp nhận rằng những điều tồi tệ có thể xảy ra mà không do ý định của ai cả. Thay vào đó, dành năng lượng để tìm hiểu nhiều nguyên nhân tác động lẫn nhau như thế nào, hoặc hệ thống đã tạo ra tình huống ra sao.

- **Tìm kiếm các hệ thống, chứ không phải những anh hùng.** Khi ai đó tuyên bố đã làm việc tốt, thử hỏi xem kết quả sẽ như thế nào nếu cá nhân đó không làm gì cả. Hãy ghi nhận công lao của hệ thống.

CHƯƠNG MƯỜI

BẢN NĂNG KHẨN CẤP

Cảm giác khẩn cấp "bây giờ hoặc không bao giờ" có thể chặn đường và án ngữ tâm trí ta như thế nào.

Chặn đường và cản trở tư duy

"Nếu không phải là bệnh truyền nhiễm, tại sao ông lại sơ tán vợ con?" thị trưởng Nacala hỏi khi chăm chú nhìn tôi từ một khoảng cách an toàn phía sau bàn làm việc. Ngoài cửa sổ, ánh hoàng hôn lặn dần trên bầu trời quận Nacala với dân số hàng trăm ngàn người cực kỳ nghèo khó và chỉ có duy nhất một bác sĩ phục vụ, ấy là tôi.

Sớm hôm đó, tôi vừa quay lại thành phố từ một vùng ven biển nghèo nàn ở phía bắc tên là Memba. Tôi đã trải qua hai ngày dùng tay không chẩn đoán hàng trăm bệnh nhân đang mắc một căn bệnh khủng khiếp

không giải thích được đã làm tê liệt hoàn toàn đôi chân họ trong vài phút sau khi khởi phát, và trong những ca nghiêm trọng, khiến họ bị mù. Ông thị trưởng nói đúng; tôi không chắc chắn 100% rằng nó không truyền nhiễm. Tôi không ngủ đêm hôm trước, mà ráng thức để mò mẫm trong sách y khoa cho đến khi chính thức kết luận rằng các triệu chứng tôi thấy chưa từng được mô tả trước đây. Tôi đoán đây là một loại nhiễm độc chứ chẳng phải bệnh truyền nhiễm, nhưng tôi không dám chắc, và tôi đã yêu cầu vợ con tôi rời khỏi quận.

Trước khi tôi có thể nghĩ ra nên nói điều gì, thị trưởng đã cất lời: "Nếu ông nghĩ nó có thể lây nhiễm, tôi phải làm gì đó. Để tránh thảm họa, tôi phải ngăn chặn căn bệnh này lan vào thành phố."

Tâm trí ông thị trưởng nghĩ ngay đến tình huống xấu nhất, và nó lập tức lan sang tôi.

Thị trưởng là một con người hành động. Ông đứng dậy và nói: "Tôi có nên yêu cầu quân đội dựng một rào chắn và ngăn xe buýt từ phía bắc vào thành phố không?"

"Vâng." Tôi đáp. "Tôi nghĩ đó là một ý hay. Ông phải làm gì đó."

Thị trưởng biến mất để thực hiện vài cuộc gọi.

Khi mặt trời mọc trên vùng biển Memba vào sáng hôm sau, khoảng 20 phụ nữ và những đứa con bé bỏng nhất của họ thức dậy và chờ xe buýt buổi sáng để đến chợ Nacala buôn bán hàng hóa. Khi biết xe buýt bị hủy chuyến, họ ra bãi biển và yêu cầu những người

đánh cá đưa họ đi theo đường biển. Ngư dân xếp chỗ cho họ trên những con thuyền nhỏ và có lẽ rất vui vì kiếm được những đồng tiền dễ dàng nhất trong đời khi thuyền xuôi về phía nam dọc theo bờ biển.

Nhưng không ai biết bơi và khi những chiếc thuyền bị sóng đánh lật úp, tất cả các bà mẹ, trẻ em và ngư dân đều chết đuối.

Chiều hôm đó, tôi vẫn đi về hướng bắc, vượt qua rào chắn, để tiếp tục điều tra về căn bệnh lạ. Khi lái xe qua Memba, tôi bắt gặp một nhóm người đang xếp những xác chết vừa kéo lên từ biển. Tôi chạy xuống bãi biển nhưng đã quá muộn. Tôi hỏi một người đàn ông đang kéo thi thể của một cậu bé, "Tại sao mấy mẹ con họ lại ở trong những chiếc thuyền mỏng manh đó?"

"Sáng nay không có xe buýt", anh nói. Vài phút sau, tôi vẫn không hiểu mình đã làm gì. Đến giờ tôi vẫn không thể tha thứ cho mình. Tại sao tôi lại nói với thị trưởng: "Ông phải làm gì đó"?

Tôi không thể đổ lỗi về những cái chết thương tâm này cho những người ngư dân ấy. Những người tuyệt vọng này cần phải đi chợ và dĩ nhiên họ sẽ đi thuyền khi chính quyền thành phố vì lý do nào đó chặn đường bộ.

Tôi không biết làm sao để kể lại với bạn rằng tôi đã tiếp tục công việc phải làm ngày hôm ấy và những ngày sau đó như thế nào. Mà tôi cũng không nói điều này với bất cứ ai trong suốt 35 năm.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục công việc của mình và cuối cùng tôi đã phát hiện ra nguyên nhân của căn bệnh

tê liệt: đúng như tôi nghi ngờ, mọi người đã bị nhiễm độc. Điều đáng ngạc nhiên là họ đã không ăn bất kỳ thứ gì mới lạ. Củ sắn (khoai mì) có trong chế độ ăn uống cơ bản của người dân địa phương phải được chế biến trong ba ngày mới có thể ăn được. Mọi người luôn biết điều đó, vì vậy không ai từng nghe về bất kỳ ca nhiễm độc nào hoặc nhìn thấy các triệu chứng này. Nhưng năm ấy, mùa màng thất bát thảm hại trên toàn quốc và chính phủ thu mua sắn đã qua chế biến với giá cao nhất từ trước đến nay. Những người nông dân nghèo đột nhiên có thể kiếm thêm số tiền cần thiết để thoát nghèo, nên họ bán toàn bộ lượng sắn đã qua chế biến mà họ có. Sau một ngày buôn may bán đắt, họ trở về nhà mà bụng thì rỗng tuếch. Quá đói đến nỗi họ không thể cưỡng lại việc ăn những củ sắn vừa đào lên từ ruộng chưa qua chế biến. Vào 8 giờ tối ngày 21-8-1981, phát hiện này đã biến tôi từ một bác sĩ quận thành một nhà nghiên cứu, và tôi đã dành mười năm tiếp theo của đời mình để điều tra sự tương tác giữa các nền kinh tế, xã hội, chất độc và thực phẩm.

Mười bốn năm sau, vào năm 1995, các bộ trưởng ở Kinshasa, thủ đô nước Cộng hòa Dân chủ Congo hay tin về nạn dịch Ebola hoành hành tại thành phố Kikwit. Họ lo sợ. Họ cảm thấy cần phải làm gì đó. Họ dựng lên một rào cản.

Và một lần nữa, lại có những hậu quả khôn lường. Việc nuôi sống người dân thủ đô trở thành một vấn đề lớn bởi vì khu vực nông thôn luôn cung cấp phần

lớn sắn đã qua chế biến nằm ở phía bên kia của vùng nhiễm bệnh. Cả thành phố đói rã và bắt đầu mua mọi thứ khả dĩ từ nơi sản xuất thực phẩm lớn thứ nhì. Giá cả tăng vọt, và đoán xem? Một đợt bùng phát bí ẩn của những đôi chân tê liệt và những đôi mắt mù lòa theo sau.

Mười chín năm sau, năm 2014, dịch Ebola bùng phát ở vùng nông thôn phía bắc Liberia. Những người thiếu kinh nghiệm từ các nước giàu hoảng sợ và ai cũng nghĩ ra cùng một ý tưởng: chặn đường!

Tại Bộ Y tế, tôi đã gặp các chính trị gia có trình độ hơn. Họ có nhiều kinh nghiệm hơn, và kinh nghiệm giúp họ thận trọng. Mối quan ngại chính của họ là việc chặn đường sẽ phá hủy lòng tin của những người bị bỏ lại bên kia rào cản. Đây sẽ là thảm họa hoàn toàn. Dịch Ebola được khống chế nhờ vào những người theo dõi quá trình tiếp xúc của bệnh nhân, họ hoàn toàn phụ thuộc vào sự trung thực trong lời khai của mọi người về những người gần gũi với mình. Những con người quả cảm ấy ngồi trong những ngôi nhà ổ chuột, nhẹ nhàng phỏng vấn những người vừa mất người thân trong gia đình về những người họ yêu mến mà có lẽ đã nhiễm bệnh trước khi qua đời. Dĩ nhiên, thường thì chính người được phỏng vấn cũng nằm trong danh sách đó và có nguy cơ đã nhiễm bệnh. Bất chấp nỗi sợ hãi và những làn sóng tin đồn dồn dập, những hành động hoảng loạn và giật gân không được phép diễn ra. Con đường lây nhiễm không thể truy dấu bằng vũ lực thô bạo, mà cần sự kiên nhẫn, bình tĩnh, làm việc

tỉ mỉ. Ai đó vì tế nhị mà không nhắc đến nhiều người tình của người anh trai đào hoa đã khuất của mình, có thể dẫn đến việc trả giá cả ngàn mạng sống.

Khi chúng ta sợ hãi và chịu đựng áp lực thời gian khiến ta luôn nghĩ về những tình huống xấu nhất, ta thường có xu hướng đưa ra những quyết định thực sự ngu ngốc. Khả năng suy nghĩ phân tích của ta có thể bị ức chế bởi sự thôi thúc muốn nhanh chóng quyết định và tức tốc hành động.

Nhớ về Nacala năm 1981, tôi đã dành nhiều ngày để cẩn thận điều tra căn bệnh nhưng lại mất chưa đầy một phút suy nghĩ về hậu quả của việc chặn đường. Cảm giác khẩn cấp, sợ hãi và tập trung hết tâm trí vào những rủi ro của đại dịch đã làm giảm khả năng suy nghĩ của tôi. Trong lúc vội vã bắt tay vào hành động ngay lập tức, tôi đã làm một việc khủng khiếp.

Bản năng khẩn cấp

Bây giờ hoặc không bao giờ! Hãy tìm hiểu thực tế ngay! Ngày mai có lẽ quá trễ!

Bạn vừa đi đến bản năng cuối cùng. Bây giờ là lúc để bạn quyết định. Khoảnh khắc này sẽ không bao giờ quay trở lại. Tất cả các bản năng sẽ không bao giờ xuất hiện trước mắt bạn lần nữa. Bạn có một cơ hội duy nhất, ngay hôm nay, ngay bây giờ, để nắm bắt nội dung cuốn sách này và thay đổi cách tư duy của mình hoàn toàn và mãi mãi. Hoặc bạn có thể chỉ đọc

hết cuốn sách, khép lại, nhủ thầm "điều đó thật lạ", rồi tiếp tục cuộc sống hệt như trước đây.

Nhưng bạn phải quyết định ngay bây giờ. Bạn phải hành động ngay. Bạn sẽ thay đổi cách suy nghĩ ngay hôm nay chứ? Hay sống trong vô minh mãi mãi? Tùy bạn đấy.

Bạn có thể đã nghe một điều tương tự như vậy trước đây, từ một nhân viên bán hàng hoặc một nhà hoạt động. Cả hai đều sử dụng rất nhiều kỹ thuật giống nhau: "Hành động ngay bây giờ hoặc mất cơ hội mãi mãi". Họ cố tình kích hoạt bản năng khẩn cấp của bạn. Lời kêu gọi hành động này khiến bạn ít suy nghĩ hơn, quyết định tức tốc và hành động cấp kỳ.

Hãy thư giãn. Vì điều đó gần như chẳng bao giờ đúng. Gần như không bao giờ sự việc có mức độ khẩn cấp đến vậy. Bạn có thể đặt cuốn sách xuống nếu bạn thích và đi làm việc khác. Sau một tuần hoặc một tháng hoặc một năm, bạn có thể cầm sách lên và nhắc nhở bản thân về những nội dung chính, và lúc đó cũng không phải quá trễ. Đó thực sự là cách học hỏi tốt hơn, thay vì cố gắng nhồi nhét tất cả cùng một lúc.

Bản năng khẩn cấp khiến ta muốn hành động ngay lập tức khi đối mặt với một mối nguy hiểm sắp xảy ra. Bản năng này hẳn đã phục vụ loài người rất tốt trong quá khứ xa xôi. Nếu ta nghĩ rằng có thể có một con sư tử trên cỏ, thì thật chẳng khôn ngoan chút nào khi phân tích quá kỹ lưỡng. Những người dừng lại và phân tích cẩn thận xác suất không phải là tổ tiên

của ta. Chúng ta là thế hệ con cháu của những người quyết định cấp kỳ và hành động nhanh chóng cho dù thông tin không đầy đủ. Ngày nay, ta vẫn cần bản năng khẩn cấp, ví dụ như khi một chiếc xe xuất hiện bất ngờ và ta cần phải tức tốc hành động để tránh va chạm. Nhưng ngày nay, con người đã loại bỏ hầu hết các mối nguy hiểm cấp bách, chỉ còn lại những vấn đề phức tạp và thường trừu tượng hơn, bản năng khẩn cấp có thể khiến ta lạc lối khi tìm hiểu thế giới xung quanh. Nó khiến ta bị căng thẳng, khuếch đại những bản năng khác và khiến ta khó kiểm soát chúng hơn, cản trở suy nghĩ phân tích của ta, thôi thúc ta tức tốc ra quyết định, và khuyến khích ta thực hiện những hành động quyết liệt mà chưa suy nghĩ thấu đáo.

Chúng ta dường như không có bản năng hành động tương tự khi đứng trước những rủi ro quá xa trong tương lai. Quả thật, ta thường lười biếng trước những rủi ro xa vời. Đó là lý do vì sao rất ít người có đủ tiền tiết kiệm khi về hưu.

Thái độ đối với rủi ro trong tương lai là một băn khoăn lớn của các nhà hoạt động khi họ làm việc với những vấn đề có thời hạn dài. Làm sao họ có thể thức tỉnh chúng ta? Làm sao họ có thể thôi thúc chúng ta hành động? Họ thường thuyết phục chúng ta rằng rủi ro vô chừng trong tương lai thực sự là rủi ro tức thời, rằng ta đang đứng trước cơ hội lịch sử để giải quyết một vấn đề quan trọng và cần xúc tiến ngay bây giờ hoặc không bao giờ: họ kích hoạt bản năng khẩn cấp của ta.

Phương pháp này chắc chắn có thể khiến ta hành động nhưng cũng có thể tạo ra căng thẳng không cần thiết và các quyết định sai lầm. Nó cũng có thể rút cạn uy tín và niềm tin vào sự nghiệp của họ. Những báo động liên tục khiến ta ù lì trước những việc khẩn cấp thực sự. Những nhà hoạt động lúc nào cũng tỏ vẻ khẩn cấp hơn so với thực tế với lòng mong muốn kêu gọi chúng ta hành động, thực chất là cậu bé chăn cừu nhiều lần báo động giả rằng có sói khiến người ta không còn tin khi có sói thật. Và chúng ta nhớ câu chuyện đó kết thúc như thế nào: một cánh đồng đầy xác cừu.

Học cách kiểm soát bản năng khẩn cấp. Ưu đãi đặc biệt! Chỉ hôm nay thôi!

Khi người ta nói với tôi rằng chúng ta phải hành động ngay bây giờ, điều đó khiến tôi ngần ngại. Trong hầu hết các trường hợp, họ chỉ đang cố gắng ngăn tôi suy nghĩ kỹ càng.

Một trường hợp khẩn cấp thuận tiện

CÂU HỎI THỰC TẾ 13

Các chuyên gia khí hậu toàn cầu tin rằng, trong vòng 100 năm tới, nhiệt độ trung bình sẽ...

- ☐ A: ấm hơn
- ☐ B: vẫn như cũ
- ☐ C: lạnh hơn

"Chúng ta cần tạo ra sự sợ hãi!" Al Gore nói với tôi như thế khi bắt đầu cuộc trò chuyện đầu tiên về việc giáo dục biến đổi khí hậu. Đó là năm 2009 và chúng tôi đang ở hậu trường một hội nghị TED ở Los Angeles. Al Gore yêu cầu tôi hỗ trợ và sử dụng biểu đồ bong bóng Gapminder để biểu thị tác động của sự gia tăng khí thải CO_2 trong tình huống tương lai xấu nhất.

Ngày ấy và bây giờ, tôi vẫn luôn kính nể sâu sắc thành tựu của Al Gore trong việc giải thích và hành động về biến đổi khí hậu. Tôi chắc chắn rằng bạn đã trả lời đúng câu hỏi thực tế trên đây: đó là câu hỏi mà khán giả của chúng tôi luôn đánh bại lũ khỉ, và đại đa số mọi người (từ 94% ở Phần Lan, Hungary và Na Uy, đến 81% ở Canada và Hoa Kỳ, tới 76% tại Nhật Bản) đều biết rất rõ những thay đổi mãnh liệt mà các chuyên gia khí hậu đang dự đoán. Mức độ nhận thức cao này có một phần không nhỏ là nhờ vào Al Gore. Và cũng là thành tựu to lớn của Hiệp định Paris 2015 về giảm thiểu biến đổi khí hậu. Ông đã và vẫn luôn là một vị anh hùng đối với tôi. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông rằng việc hành động nhanh chóng về biến đổi khí hậu là cần thiết, và tôi rất phấn khích khi nghĩ đến việc hợp tác với ông.

Nhưng tôi không thể đồng ý với những điều ông yêu cầu.

Tôi không thích nỗi sợ hãi. Nỗi sợ chiến tranh cùng với cơn hoảng loạn khẩn cấp từng khiến tôi nhìn thấy một phi công Nga và máu lênh láng trên sàn. Nỗi sợ

đại dịch cùng với cơn hoảng loạn khẩn cấp đã khiến tôi chặn đường và gây ra cảnh chết đuối thương tâm của những bà mẹ, trẻ em và ngư dân. Sợ hãi cùng với khẩn cấp dẫn đến các quyết định ngu ngốc, quyết đoán, và đi kèm những tác dụng phụ khó lường. Vấn đề biến đổi khí hậu quá quan trọng nên không thể chấp nhận điều đó. Nó cần phân tích có hệ thống, quyết định khi đã suy nghĩ thấu đáo, hành động từng bước một, và đánh giá cẩn thận.

Và tôi không thích phóng đại. Sự phóng đại làm giảm uy tín của những dữ liệu xác đáng: trong trường hợp này, dữ liệu cho thấy biến đổi khí hậu là có thật, phần lớn là do khí nhà kính từ sinh hoạt của con người như đốt nhiên liệu hóa thạch; và hành động dứt khoát trên diện rộng ngay từ bây giờ sẽ đỡ tốn kém hơn là chờ cho đến khi biến đổi khí hậu trở nên trầm trọng và không thể chịu đựng nổi nữa. Nhưng sự phóng đại, một khi được phát hiện, sẽ khiến người ta xem thường và bỏ mặc.

Tôi nhất quyết không bao giờ nêu lên tình huống xấu nhất mà không đồng thời trình bày mọi tình huống khả dĩ cũng như tình huống tốt nhất. Chỉ chọn những tình huống xấu nhất, và thậm chí tệ hơn, tiếp tục nói quá những dự đoán dựa trên cơ sở khoa học, không phải là sứ mệnh của tổ chức Gapminder, vốn là giúp mọi người hiểu được hiện thực cơ bản. Làm như vậy nghĩa là sẽ sử dụng uy tín của chúng tôi để kêu gọi hành động. Qua nhiều cuộc trò chuyện nữa, Al Gore tiếp tục nhấn mạnh quan điểm của ông về

các biểu đồ bong bóng sinh động và đáng sợ quá mức dự đoán của các chuyên gia, cho đến khi tôi kết thúc cuộc thảo luận: "Thưa ngài Phó Tổng thống. Không có số liệu, không có biểu đồ."

Có một vài khía cạnh của tương lai dễ dự đoán hơn những khía cạnh khác. Mức độ chính xác của dự báo thời tiết hiếm khi vượt quá một tuần trong tương lai. Dự báo tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ thất nghiệp của một quốc gia cũng khó khăn lạ lùng. Đó là vì sự phức tạp của các hệ thống liên quan. Có bao nhiêu điều bạn cần dự đoán, và chúng thay đổi nhanh như thế nào? Vào tuần tới, sẽ có hàng tỷ thay đổi về nhiệt độ, tốc độ gió, độ ẩm. Sang tháng tới, hàng tỷ đô-la sẽ được sang tay đổi chủ hàng tỷ lần.

Ngược lại, dự báo nhân khẩu học lại chính xác đến hàng thập niên trong tương lai một cách kinh ngạc bởi vì các hệ thống liên quan – chủ yếu là tỷ lệ sinh và tử – khá đơn giản. Trẻ em được sinh ra, lớn lên, có con, rồi qua đời. Mỗi vòng đời mất khoảng 70 năm.

Nhưng tương lai luôn bất trắc ở một mức độ nào đó. Và bất cứ khi nào nói về tương lai, chúng ta nên công khai nói rõ mức độ không chắc chắn liên quan. Ta không nên chọn những giá trị ước lượng giật gân nhất và đưa ra tình huống xấu nhất một cách chắc như đinh đóng cột. Vì người ta sẽ phát hiện ra! Lý tưởng nhất, ta nên trình bày một dự báo ở khoảng giữa, cùng hàng loạt tình huống khả dĩ, từ tốt nhất đến xấu nhất. Nếu phải làm tròn số, ta nên làm tròn

số theo hướng bất lợi cho chính mình. Điều này sẽ bảo vệ danh tiếng của ta và có nghĩa là ta không bao giờ để cho người khác có lý do để ngừng lắng nghe.

Chú trọng vào dữ liệu

Những lời Al Gore nói vang vọng trong tâm trí tôi rất lâu sau cuộc trò chuyện đầu tiên đó.

Cũng cần nói rõ hơn, tôi rất quan tâm đến biến đổi khí hậu bởi vì tôi tin đó là thực tế, như đại dịch Ebola vào năm 2014. Tôi hiểu cám dỗ khi kêu gọi ủng hộ bằng cách chọn những dự báo tồi tệ nhất và phủ nhận tính chất không chắc chắn của số liệu. Nhưng những người quan tâm đến biến đổi khí hậu đừng nên làm người khác sợ hãi bằng những kịch bản không thể xảy ra. Hầu hết mọi người đã biết và thừa nhận vấn đề. Nhắc đi nhắc lại một điều mà ai cũng biết cũng bằng thừa. Đã đến lúc ngừng rao giảng. Thay vì thế, hãy sử dụng năng lượng đó để giải quyết vấn đề bằng cách thực sự hành động: hành động không phải do sợ hãi và khẩn cấp mà do dữ liệu và phân tích tỉnh táo.

Vậy giải pháp là gì? Ồ, thật dễ dàng. Bất cứ ai thải ra nhiều khí nhà kính phải ngừng việc ấy càng sớm càng tốt. Ta biết đó là ai: những người ở mức thu nhập 4 có lượng khí thải CO_2 cao nhất, vậy hãy bắt tay vào việc. Và hãy chắc chắn rằng chúng ta có một bộ dữ liệu nghiêm túc cho vấn đề nghiêm trọng này để có thể theo dõi tiến độ thực hiện.

Đi tìm dữ liệu sau cuộc chuyện trò với Al Gore, tôi

thật ngạc nhiên vì tìm kiếm những thông tin này khó đến thế. Nhờ hình ảnh qua vệ tinh tuyệt vời, chúng ta có thể theo dõi chỏm băng Bắc Cực hàng ngày. Nó khiến ta không còn nghi ngờ gì nữa: rõ ràng là chỏm băng đang tan dần từ năm này sang năm khác với tốc độ đáng ngại. Vì vậy, ta có các chỉ báo rõ ràng về triệu chứng nóng dần toàn cầu. Nhưng khi đi tìm dữ liệu để theo dõi nguyên nhân của vấn đề – chủ yếu là khí thải CO_2 – thật lạ lùng, tôi chỉ tìm thấy rất ít dữ liệu.

Tăng trưởng GDP bình quân đầu người của các quốc gia ở mức thu nhập 4 đang được theo dõi cẩn thận, với những con số được báo cáo đều đặn hàng quý. Nhưng dữ liệu về khí thải CO_2 chỉ được công bố hai năm một lần. Vì vậy, tôi bắt đầu kêu gọi chính phủ Thụy Điển làm tốt hơn. Vào năm 2009, tôi bắt đầu vận động để chính phủ công bố dữ liệu về khí nhà kính hàng quý: Nếu quan tâm đến nó, tại sao ta không đo lường nó? Làm sao có thể tuyên bố rằng ta xem trọng vấn đề này nếu ta không theo dõi tiến độ thực hiện?

Tôi rất tự hào rằng kể từ năm 2014 đến nay, Thụy Điển đã theo dõi lượng khí thải nhà kính hàng quý (quốc gia đầu tiên và vẫn là quốc gia duy nhất làm như vậy). Đây là Tính Hiện Thực trong hành động. Các nhà thống kê từ Hàn Quốc gần đây đã đến Stockholm để tìm hiểu cách thực hiện.

Biến đổi khí hậu là một rủi ro toàn cầu quá nghiêm trọng nên không thể làm ngơ hoặc chối bỏ, và đại đa số mọi người sống với mức thu nhập 4 đều biết điều

đó. Nhưng nó cũng quá nghiêm trọng nên không thể gán cho những tình huống xấu nhất và những tiên đoán về tận thế được phác thảo sơ sài.

Khi bạn được kêu gọi hành động, thì đôi khi hành động hữu ích nhất bạn có thể thực hiện là cải thiện dữ liệu.

Một nỗi sợ thuận tiện

Tuy nhiên, âm thanh kêu gào về biến đổi khí hậu tiếp tục to dần. Nhiều nhà hoạt động tin rằng đây là chủ đề toàn cầu quan trọng duy nhất, họ trở nên có thói quen đổ lỗi cho khí hậu gây ra mọi vấn nạn khác, biến nó thành nguyên nhân duy nhất của mọi vấn đề toàn cầu.

Họ chộp lấy những mối lo ngại đương thời gây sốc cấp kỳ – cuộc chiến tranh ở Syria, Nhà nước Hồi giáo tự xưng, dịch Ebola, HIV, cá mập tấn công, hầu như bất cứ điều gì bạn có thể tưởng tượng ra – để làm tăng cảm giác cấp bách về vấn đề dài hạn. Đôi khi các tuyên bố dựa trên bằng chứng khoa học vững chắc, nhưng trong nhiều trường hợp, đó chỉ là những giả thuyết xa vời, chưa được chứng minh. Tôi hiểu nỗi thất vọng của những người đấu tranh để khiến những rủi ro trong tương lai hiện ra cụ thể hơn trong hiện tại. Nhưng tôi không thể đồng ý với phương pháp của họ.

Đáng quan ngại nhất là nỗ lực thu hút mọi người vào sự nghiệp biến đổi khí hậu bằng cách sáng chế ra thuật ngữ "người tị nạn khí hậu". Theo hiểu biết tốt nhất của tôi, mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu và di

cư vô cùng lỏng lẻo. Khái niệm về người tị nạn khí hậu chủ yếu là sự phóng đại có chủ ý, được dựng lên để biến nỗi sợ tị nạn thành nỗi sợ biến đổi khí hậu, và qua đó tạo ra cơ sở hỗ trợ rộng lớn trong công chúng để giảm khí thải CO_2.

Khi tôi nói điều này với các nhà hoạt động khí hậu, họ thường đáp rằng việc gây ra nỗi sợ hãi và cảm giác khẩn cấp bằng những tuyên bố cường điệu hoặc không có bằng chứng là điều hợp lý bởi vì đó là cách duy nhất để khiến mọi người hành động trước những rủi ro trong tương lai. Họ tin rằng rằng mục đích biện minh cho phương tiện. Và tôi đồng ý rằng nó có thể có tác dụng trong ngắn hạn. *Nhưng...*

Báo động giả có nguy cơ tác hại đến uy tín và danh tiếng của các nhà khoa học khí hậu và toàn bộ phong trào. Với một vấn đề lớn như biến đổi khí hậu, chúng ta không thể để điều đó xảy ra. Phóng đại vai trò của biến đổi khí hậu trong các cuộc chiến tranh và xung đột, hoặc đói nghèo, hay di cư, đồng nghĩa với việc các nguyên nhân chính khác của các vấn đề toàn cầu bị bỏ qua, cản trở khả năng hành động của ta để chống lại chúng. Ta không thể rơi vào tình huống mà không ai thèm lắng nghe. Không có niềm tin, ta sẽ lạc lối.

Và những tuyên bố nóng vội thường khiến các nhà hoạt động rơi vào cảnh ngộ "gậy ông đập lưng ông". Các nhà hoạt động lập luận rằng đó là một chiến lược thông minh để thu hút mọi người tham gia, nhưng họ quên rằng họ đang phóng đại và áp lực tăng dần khiến chính

họ không thể tập trung vào các giải pháp thực tế. Những người thật sự nghiêm túc về biến đổi khí hậu luôn cần duy trì hai luồng suy nghĩ trong đầu: họ cần phải tiếp tục quan tâm đến vấn đề nhưng không trở thành nạn nhân của những thông điệp báo động và tuyệt vọng của chính họ. Họ phải xem xét các tình huống xấu nhất nhưng cũng phải lưu ý tính chất không chắc chắn của dữ liệu. Khi thúc đẩy người khác, họ phải giữ cho bộ não của mình tỉnh táo để chắc chắn rằng họ có thể đưa ra những quyết định sáng suốt, những hành động hợp lý, và không mạo hiểm uy tín của chính mình.

Đại dịch Ebola

Tôi đã mô tả trong chương 3, vào năm 2014, tôi thật sự quá chậm trong việc thấu hiểu mức độ nguy hiểm của dịch bệnh Ebola hoành hành ở Tây Phi. Mãi đến khi nhìn thấy đường đồ thị xu hướng thể hiện mức tăng gấp đôi thì tôi mới hiểu. Ngay cả trong tình huống khẩn cấp và sợ hãi nhất như vậy, tôi vẫn quyết tâm học hỏi từ những sai lầm quá khứ của mình và hành động dựa trên dữ liệu, chứ không theo bản năng và nỗi sợ hãi.

Những con số đằng sau đường đồ thị về "những ca nghi nhiễm" trong báo cáo chính thức của Tổ chức Y tế Thế giới và Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) Hoa Kỳ không phải là những số liệu chắc chắn. Những ca nghi nhiễm có nghĩa là những trường hợp không được xác nhận. Có rất nhiều vấn đề: ví dụ, những người tại một thời điểm nào đó đã bị nghi mắc

Ebola nhưng hóa ra lại chết vì một nguyên nhân khác vẫn được tính là những trường hợp nghi ngờ nhiễm bệnh. Khi nỗi sợ Ebola tăng lên, thì sự nghi ngờ cũng theo đó tăng lên và ngày càng có nhiều người bị "nghi nhiễm" hơn. Khi các dịch vụ y tế bình thường lao đao dưới sức nặng của việc đối phó với Ebola và các nguồn lực bị rút ra khỏi việc điều trị các mối nguy hiểm đe dọa tính mạng khác, càng ngày càng có nhiều người chết vì những nguyên nhân không phải Ebola. Những ca tử vong vì những lý do này cũng được coi là "nghi ngờ nhiễm bệnh Ebola". Vì vậy, đường cong tăng dần của những ca nghi nhiễm ngày càng trở nên cường điệu và càng ít thể hiện xu hướng của những ca thực tế đã được xác minh.

Nếu không thể theo dõi tiến trình, bạn không thể biết những hành động của mình có hiệu quả hay không. Vì vậy, khi tôi đến Bộ Y tế ở Liberia, tôi đã hỏi làm thế nào chúng tôi có thể có được bức tranh tổng thể về số lượng những ca đã được xác nhận. Trong cùng ngày, tôi được biết rằng các mẫu máu đã được gửi đến bốn phòng thí nghiệm khác nhau và hồ sơ của họ được ghi nhận bằng bảng tính Excel dài và lộn xộn, nhưng không được gộp lại với nhau. Chúng tôi có hàng trăm nhân viên y tế bay đến từ khắp nơi trên thế giới tập trung lại cùng hành động và các nhà phát triển phần mềm liên tục đưa ra các ứng dụng Ebola mới nhưng vô dụng (các ứng dụng này là búa của họ và họ mong mỏi Ebola là một cái đinh). Nhưng không ai theo dõi liệu hành động của chúng tôi có hiệu quả hay không.

Sau khi được phép, tôi đã gửi bốn bảng tính Excel về nhà cho Ola ở Stockholm, anh đã dành 24 giờ để làm sạch dữ liệu và kết hợp chúng bằng tay, sau đó thực hiện toàn bộ quy trình một lần nữa để chắc chắn rằng điều kỳ lạ mà anh thấy không phải là sai lầm. Và quả thật đó không phải lỗi dữ liệu. Khi một vấn đề có vẻ cấp bách, điều đầu tiên cần làm không phải là báo động, mà là sắp xếp dữ liệu. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, dữ liệu quay trở lại cho thấy số ca nhiễm bệnh được xác nhận đã lên đến đỉnh điểm hai tuần trước và hiện đang giảm xuống. Nhưng số ca nghi nhiễm đang tiếp tục tăng. Trong khi đó, trên thực tế, người Liberia đã thành công trong việc thay đổi hành vi, loại bỏ mọi tiếp xúc cơ thể không cần thiết. Họ không bắt tay và không ôm. Chính điều này, và sự tuân thủ triệt để các biện pháp vệ sinh nghiêm ngặt áp dụng trong các cửa hàng, tòa nhà công cộng, xe cứu thương, phòng khám, nơi chôn cất, và ở mọi nơi khác, đã có kết quả như mong đợi. Chiến lược đã phát huy tác dụng, nhưng chẳng ai hay biết, mãi cho đến khi Ola gửi cho tôi đường cong đồ thị. Chúng tôi ăn mừng và sau đó mọi người tiếp tục công việc, họ đã được động viên khích lệ để cố gắng hơn nữa vì họ biết những việc họ đang làm thực sự có ích.

Tôi gửi đường đồ thị giảm dần này đến Tổ chức Y tế Thế giới và họ công bố nó trong báo cáo tiếp theo. Nhưng CDC vẫn khăng khăng bám vào đường đồ thị tăng dần của những ca nghi nhiễm. Họ cảm thấy họ cần duy trì tình trạng khẩn cấp ở những người có

trách nhiệm gửi nguồn lực cứu trợ. Tôi hiểu rằng họ đã hành động với những ý định tốt nhất, nhưng điều đó có nghĩa là tiền và các nguồn lực khác đang được định hướng sai lầm. Nghiêm trọng hơn, nó đe dọa uy tín dài hạn của dữ liệu dịch tễ học. Chúng ta không nên đổ lỗi cho họ. Một vận động viên nhảy xa không được phép tự đo bước nhảy của mình. Một tổ chức đang giải quyết vấn đề không nên được phép quyết định dữ liệu nào sẽ được công bố. Những người cố gắng giải quyết vấn đề tại hiện trường luôn muốn có nhiều tiền tài trợ hơn, vì thế họ không nên là người đo lường tiến bộ. Điều đó có thể dẫn đến những con số gây hiểu lầm.

Chính dữ liệu – dữ liệu cho thấy các ca nghi nhiễm đã tăng gấp đôi cứ sau ba tuần – đã giúp tôi nhận ra cuộc khủng hoảng Ebola lớn đến mức nào. Cũng chính dữ liệu cho thấy số ca nhiễm bệnh được xác nhận chính xác đã giảm xuống, từ đó cho thấy những việc chúng tôi làm đã phát huy tác dụng. Dữ liệu là yếu tố quan trọng. Và bởi vì nó cũng sẽ là yếu tố then chốt trong tương lai, khi có một trận dịch khác ở đâu đó, cho nên điều quan trọng là bảo vệ uy tín của dữ liệu và uy tín của những người tạo ra nó. Dữ liệu phải được sử dụng để nói lên sự thật, không phải kêu gọi hành động, bất kể ý định có chân thành thế nào.

Khẩn cấp! Hãy đọc ngay!

Khẩn cấp là một trong những bản năng bóp méo thế giới

quan của chúng ta nhiều nhất. Tôi biết có lẽ tôi đã nói như vậy về tất cả các bản năng kịch tính khác, nhưng tôi nghĩ có lẽ bản năng này thực sự đặc biệt. Hoặc có lẽ mọi bản năng đã kết hợp lại để tạo thành bản năng này. Thế giới quan bi kịch trong bộ não con người tạo ra cảm giác khủng hoảng và căng thẳng triền miên. Cảm giác khẩn cấp "bây giờ hoặc không bao giờ" mà nó tạo ra dẫn đến căng thẳng hoặc thờ ơ: "Chúng ta phải hành động quyết liệt. Hãy dừng phân tích đi. Hãy bắt tay vào việc." Hoặc: "Hoàn toàn vô vọng. Chúng ta bó tay rồi. Đã đến lúc từ bỏ". Dù là cách nào, thì ta cũng sẽ ngừng suy nghĩ, nhượng bộ bản năng và ra những quyết định tồi tệ.

Năm rủi ro toàn cầu chúng ta *nên* lo lắng

Tôi không phủ nhận rằng có những rủi ro toàn cầu thật sự căng thẳng mà chúng ta cần giải quyết. Tôi không phải là một người lạc quan vẽ lên một thế giới màu hồng. Tôi không giữ bình tĩnh bằng cách tránh nhìn thẳng vào vấn đề. Năm mối quan tâm hàng đầu của tôi là nguy cơ xảy ra đại dịch toàn cầu, sụp đổ tài chính, chiến tranh thế giới, biến đổi khí hậu và nghèo đói cùng cực. Tại sao những vấn đề này lại khiến tôi quan tâm nhất? Bởi vì chúng hoàn toàn có khả năng xảy ra: ba mối lo đứng đầu đã xảy ra trước đây và hai nguy cơ còn lại đang xảy ra; và bởi vì mỗi rủi ro đều có khả năng gây ra đau khổ hàng loạt dù trực tiếp hay gián tiếp thông qua tạm dừng tiến bộ nhân loại trong nhiều năm hoặc nhiều thập niên. Nếu chúng ta không giải quyết được năm

nguy cơ này, mọi thứ khác đều vô nghĩa. Đó là những kẻ giết người khổng lồ mà chúng ta phải tránh, nếu có thể, bằng cách hành động hợp tác và từng bước một.

(Có một ứng cử viên thứ sáu cho danh sách này. Đó là rủi ro chưa xác định. Đó là xác suất về một thứ mà chúng ta chưa từng nghĩ đến có thể gây ra đau khổ khủng khiếp và tàn phá. Đây là một suy nghĩ tỉnh táo. Dù biết rằng lo lắng về một điều chưa biết và không thể đối phó là vô nghĩa, chúng ta cũng phải tò mò và cảnh giác với những rủi ro mới, để có thể phản ứng kịp thời.)

Đại dịch toàn cầu

Dịch cúm Tây Ban Nha lan rộng khắp thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã giết chết 50 triệu người, còn nhiều hơn so với chiến tranh, mặc dù một phần là do sức khỏe dân chúng đã suy yếu sau bốn năm binh đao. Hậu quả là, tuổi thọ toàn cầu đã giảm mười năm, từ 33 xuống còn 23, bạn có thể thấy điều này ở vùng trũng của đường cong tuổi thọ trung bình trong chương 2. Các chuyên gia về bệnh truyền nhiễm đồng ý rằng một loại cúm nghiêm trọng mới vẫn là mối đe dọa nguy hiểm nhất đối với sức khỏe toàn cầu. Lý do: đường truyền của bệnh cúm. Vi khuẩn bay trong không khí trong những giọt cực nhỏ. Một người có thể đi vào tàu điện ngầm và lây nhiễm cho mọi người trong đó mà không cần chạm vào ai, hoặc thậm chí chẳng cần chạm vào cùng một chỗ. Một căn bệnh lan trong không khí, với khả năng lây rất

nhanh, tạo thành mối đe dọa lớn hơn cho loài người so với các bệnh như Ebola hoặc HIV/AIDS. Rất đáng để nỗ lực bảo vệ bản thân chúng ta bằng mọi cách khả dĩ trước một loại virus có khả năng lây truyền cao và vượt qua mọi biện pháp bảo vệ, ấy là còn nói nhẹ.

Thế giới đã sẵn sàng đối phó với bệnh cúm hơn so với trước đây, nhưng những người ở mức thu nhập 1 vẫn sống trong những xã hội khó can thiệp nhanh chóng để chống lại một căn bệnh lây lan vũ bão. Chúng ta cần đảm bảo rằng toàn thể dân chúng ở mọi nơi đều có các dịch vụ y tế cơ bản để có thể nhanh chóng phát hiện ra dịch bệnh. Và chúng ta cần Tổ chức Y tế Thế giới luôn vững mạnh để phối hợp phản ứng trên toàn cầu.

Sụp đổ tài chính

Trong một thế giới toàn cầu hóa, hậu quả của bong bóng tài chính có sức công phá khốc liệt. Chúng có thể đánh sập nền kinh tế các nước và khiến nhiều người mất việc, tạo ra những công dân bất mãn tìm kiếm các giải pháp cực đoan. Một ngân hàng lớn sụp đổ có thể tàn phá nặng nề hơn nhiều so với đợt suy thoái toàn cầu bắt đầu từ vụ sụp đổ của các khoản vay mua nhà ở Mỹ năm 2008. Nó có thể làm đổ vỡ toàn bộ nền kinh tế toàn cầu.

Vì ngay cả những nhà kinh tế học giỏi nhất thế giới cũng không dự đoán được vụ sụp đổ gần đây nhất và thất bại trong việc dự đoán sự phục hồi sau đó hết năm này sang năm khác – bởi lẽ hệ thống này quá

phức tạp nên không thể dự đoán chính xác – ta chẳng có lý do gì để cho rằng bởi vì không ai dự đoán được sự cố, thì nó sẽ không xảy ra. Giá như ta có một hệ thống đơn giản hơn, chắc sẽ có cơ may thấu hiểu và tìm ra cách tránh sụp đổ trong tương lai.

Chiến tranh thế giới thứ III

Cả cuộc đời, tôi đã làm mọi việc khả dĩ để thiết lập quan hệ với mọi người ở các nước và các nền văn hóa khác. Không phải chỉ vì niềm vui mà còn vì sự cần thiết tăng cường mạng lưới an toàn toàn cầu chống lại bản năng khủng khiếp của con người là sự trả thù bạo lực và tội ác tồi tệ nhất trên đời: chiến tranh.

Chúng ta cần Thế vận hội Olympic, thương mại quốc tế, các chương trình du học, Internet miễn phí – bất cứ điều gì cho phép chúng ta gặp gỡ và giao lưu vượt qua ranh giới quốc gia và dân tộc. Chúng ta phải chăm sóc và tăng cường mạng lưới an toàn vì hòa bình thế giới. Không có hòa bình thế giới, chúng ta sẽ không đạt được bất cứ mục tiêu bền vững nào. Việc ngăn chặn những quốc gia đầy tự hào và hoài cổ với một quá khứ đầy bạo lực để họ đừng tấn công các nước khác vì đánh mất thị trường thế giới là một thách thức ngoại giao to lớn. Chúng ta phải giúp phương Tây cũ tìm ra cách thức mới để hòa nhập vào thế giới trong hòa bình.

Biến đổi khí hậu

Chẳng cần nhìn vào tình huống xấu nhất, ta cũng có thể thấy rằng biến đổi khí hậu gây ra một mối đe dọa khổng lồ. Các tài nguyên chung của hành tinh, như bầu khí quyển, chỉ có thể được quản lý bởi một cơ quan có uy tín toàn cầu, trong một thế giới hòa bình tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

Ta có thể làm được điều đó, như đã làm với những chất phá hủy tầng ozone và với chì trong xăng: cộng đồng thế giới đã giảm thiểu hai vấn nạn này xuống gần bằng không trong hai thập niên qua. Điều này đòi hỏi phải có một cộng đồng quốc tế vững mạnh, hoạt động tốt (cụ thể ra, tôi đang nói tới Liên hiệp quốc). Và cũng đòi hỏi phải có ý thức đoàn kết toàn cầu hướng tới nhu cầu của những người khác nhau ở những mức thu nhập khác nhau. Cộng đồng toàn cầu không thể có được sự đoàn kết như vậy nếu cứ nói về việc không cho 1 tỷ người ở mức thu nhập 1/ được sử dụng điện, trong khi việc sử dụng điện của họ gần như không thêm chút gì vào lượng khí thải nói chung. Các nước giàu nhất thải ra nhiều khí CO_2 nhất và phải bắt đầu cải thiện trước khi lãng phí thời gian để gây áp lực lên những nước khác.

Đói nghèo cùng cực

Những rủi ro khác mà tôi đã đề cập là những tình huống khả dĩ sẽ mang lại những đau khổ khôn lường trong tương lai. Đói nghèo cùng cực không thực sự là một rủi

ro. Sự đau khổ mà nó gây ra chẳng phải là chưa biết, cũng không phải trong tương lai. Đó là thực tế. Đó là sự bần cùng khốn khổ ngày qua ngày ngay trong hiện tại. Đó là nơi dịch Ebola bùng phát vì không có dịch vụ y tế để đối phó với đại dịch ngay từ đầu; và cũng là nơi nội chiến nổ ra vì giới trẻ đói khát thức ăn và khao khát công việc, và cũng vì không có gì để mất, họ sẵn sàng tham gia các phong trào du kích tàn bạo. Đó là một cái vòng luẩn quẩn: nghèo đói dẫn đến nội chiến, và nội chiến dẫn đến đói nghèo. Xung đột nội bộ ở Afghanistan và miền Trung châu Phi đồng nghĩa với việc mọi dự án bền vững khác ở đó đều bị trì hoãn. Những kẻ khủng bố ẩn náu trong một số ít khu vực đói nghèo cùng cực còn sót lại. Khi những con tê giác bị mắc kẹt giữa một cuộc nội chiến, thì việc cứu chúng sẽ khó hơn rất nhiều.

Ngày nay, nhờ vào một thời kỳ tương đối hòa bình trên thế giới mà sự thịnh vượng toàn cầu ngày càng gia tăng. Những người sống trong đói nghèo cùng cực chiếm một tỷ lệ ít ỏi hơn bao giờ hết. Nhưng ít nhất vẫn còn 800 triệu người như thế. Không giống như biến đổi khí hậu, chúng ta không cần dự đoán và các tình huống. Chúng ta biết rằng 800 triệu người đang sống trong bần hàn lam lũ. Chúng ta cũng biết các giải pháp là gì: hòa bình, giáo dục, các dịch vụ y tế cơ bản toàn cầu, điện, nước sạch, nhà vệ sinh, biện pháp tránh thai và tín dụng vi mô để khởi động các nguồn lực thị trường. Để chấm dứt đói nghèo, ta đâu cần phải đổi mới hay cách tân gì. Mà chỉ cần đi tiếp những bước cuối cùng của những biện pháp đã phát huy tác dụng

với những người khác. Và ta biết rằng hành động càng nhanh thì vấn đề càng nhỏ, bởi vì khi sống trong đói nghèo cùng cực, người ta sẽ tiếp tục có những gia đình đông đúc và dân số lại tiếp tục tăng. Nhanh chóng cung cấp những nhu cầu thiết yếu cho 1 tỷ người nghèo cuối cùng để họ có cơm no áo mặc là một ưu tiên rõ ràng, dựa trên thực tế.

Những người khó nhận được giúp đỡ nhất sẽ là những người còn vướng lại đằng sau các băng đảng vũ trang bạo lực và hỗn loạn ở những nước có chính phủ yếu kém. Muốn thoát nghèo, họ cần sự hiện diện của quân đội để thiết lập trật tự ổn định. Họ cần cảnh sát có vũ trang và cơ quan chính phủ để bảo vệ người dân vô tội chống lại bạo lực và cho phép giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy dỗ các thế hệ tương lai trong hòa bình.

Tôi vẫn là người theo trường phái khả thi. Thế hệ tiếp theo giống như người chạy cuối cùng trong một cuộc đua tiếp sức rất dài. Cuộc đua để chấm dứt đói nghèo cùng cực đã và đang là một cuộc đua trường kỳ kể từ năm 1800 khi nhân loại nổ phát súng hiệu lệnh xuất phát. Thế hệ tiếp theo có cơ hội duy nhất để hoàn thành công việc: nắm lấy chiếc gậy truyền tay, vượt qua đích đến, và phất cờ chiến thắng. Dự án phải được hoàn thành. Và ta nên có một bữa tiệc linh đình khi xong việc.

Biết được những điều vô cùng quan trọng giúp tôi có đôi chút thư giãn. Ta cần tập trung năng lượng vào năm rủi ro lớn. Ta cần tiếp cận chúng với bộ óc tỉnh

táo và dữ liệu độc lập, vững chắc. Ta cũng cần sự hợp tác và nguồn lực toàn cầu. Ta cần tiếp cận các rủi ro thông qua từng bước nhỏ và đánh giá liên tục, chứ không phải bằng những hành động giật gân. Tất cả các nhà hoạt động trong mọi sự nghiệp cần tôn trọng những nguy cơ này. Nguy cơ quá lớn nên không thể báo động giả.

Tôi không khuyên bạn đừng lo lắng. Tôi chỉ muốn bạn quan tâm đến những điều đúng đắn. Tôi không bảo bạn tránh xem tin tức hay ngoảnh mặt làm ngơ lời kêu gọi của các nhà hoạt động. Tôi khuyên bạn bỏ qua những huyên náo om sòm, nhưng hãy chú ý đến những rủi ro lớn toàn cầu. Tôi không bảo bạn là đừng sợ. Tôi khuyên bạn hãy giữ bình tĩnh và ủng hộ sự hợp tác toàn cầu mà chúng ta cần để giảm thiểu những rủi ro này. Kiểm soát bản năng khẩn cấp của bạn. Kiểm soát mọi bản năng kịch tính của bạn. Đừng căng thẳng vì những vấn đề tưởng tượng của một thế giới hóng hớt bi kịch, và chú tâm hơn vào những vấn đề thực sự và cách thức giải quyết.

Tính hiện thực

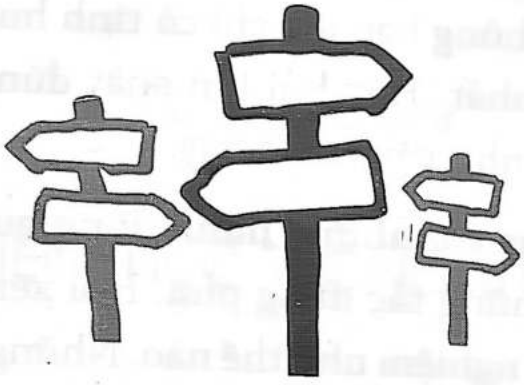

Tính hiện thực là... khi một quyết định mang lại cảm giác khẩn cấp và nhớ ra rằng hiếm khi nào nó thực sự khẩn cấp.

Để kiểm soát bản năng khẩn cấp, **hãy thực hiện từng bước nhỏ.**

- **Nghỉ lấy hơi.** Khi bản năng khẩn cấp trong bạn được kích hoạt, các bản năng khác của bạn cũng sẽ khởi động và khả năng phân tích của bạn tắt lịm. Hãy tìm thêm thời gian và nhiều thông tin hơn. Sự việc hiếm khi "bây giờ hoặc không bao giờ" và cũng hiếm khi phải chọn cái này hoặc cái kia.
- **Chú trọng vào dữ liệu.** Nếu có gì đó khẩn cấp và quan trọng, nó cần được đo lường. Cảnh giác với những dữ liệu có liên quan nhưng không chính xác hoặc chính xác nhưng không liên quan. Chỉ có những dữ liệu liên quan và chính xác mới hữu ích.
- **Cẩn thận với thầy bói.** Bất kỳ dự đoán nào về tương lai cũng đều không chắc chắn. Hãy cảnh

giác với những dự đoán không thừa nhận tính bất định đó. Nhất quyết phải có đủ mọi tình huống khả dĩ, không bao giờ chỉ có tình huống tốt nhất hoặc tệ nhất. Hãy hỏi tần suất đúng của những dự đoán như vậy trước đây.

- **Cảnh giác với những hành động quyết liệt.** Hãy hỏi về những tác dụng phụ. Hỏi xem ý tưởng đã được thử nghiệm như thế nào. Những cải tiến thực tế từng bước và việc đánh giá tác động, dù ít kịch tính hơn nhưng thường hiệu quả hơn.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

TÍNH HIỆN THỰC TRONG THỰC TIỄN

Tính hiện thực đã cứu mạng tôi

"Tôi nghĩ chúng ta nên chạy thôi," anh thầy giáo trẻ đứng kế bên thì thầm với tôi.

Hai ý nghĩ vụt qua tâm trí tôi. Thứ nhất, nếu anh chạy mất, tôi sẽ không có cách nào để giao tiếp với đám đông kích động trước mặt. Tôi nắm lấy cánh tay anh và giữ chặt.

Ý nghĩ thứ hai là điều mà vị thống đốc thông thái của Tanzania từng nói với tôi: "Khi ai đó đe dọa bạn bằng một con dao, đừng bao giờ quay lưng lại. Hãy đứng vững. Nhìn thẳng vào mắt họ và hỏi xem vấn đề là gì."

Đó là năm 1989, tôi đang ở một ngôi làng xa xôi hẻo lánh và đói nghèo cùng cực tên Makanga ở vùng Bandundu, nơi trước kia thuộc Zaire và hiện là Cộng hòa Dân chủ Congo. Tôi là thành viên của một nhóm

nghiên cứu về căn bệnh bại liệt vô phương cứu chữa được gọi là konzo mà tôi đã phát hiện ra lần đầu ở Mozambique nhiều năm trước.

Chúng tôi đã trải qua hai năm lên kế hoạch nghiên cứu và mọi công việc khác đều đã được chuẩn bị chu đáo – phê duyệt, người lái xe, phiên dịch và thiết bị phòng thí nghiệm. Nhưng tôi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Tôi đã không giải thích thỏa đáng cho dân làng những việc tôi muốn làm và lý do. Tôi muốn phỏng vấn toàn thể dân làng và lấy mẫu thức ăn, máu và nước tiểu của họ, và đáng lý ra tôi nên ở cùng với trưởng làng khi ông giải thích điều đó với họ.

Sáng hôm ấy, khi đang lặng lẽ sắp xếp mọi thứ trong lều, tôi nghe tiếng dân làng bắt đầu tụ tập bên ngoài. Nghe chừng hơi huyên náo, nhưng tôi đang bận lắp đặt chiếc máy phân tích mẫu máu. Cuối cùng, tôi đã xoay xở để khởi động chiếc máy phát điện chạy bằng dầu diesel và chạy thử máy ly tâm. Máy chạy rất ồn và chỉ khi tắt máy, tôi mới nghe thấy những giọng nói cao vút ngoài kia. Mọi việc chuyển biến chỉ trong vài giây. Tôi khom người bước ra khỏi cánh cửa lều thấp lè tè. Trong lều khá tối nên khi vừa bước ra tôi không nhìn thấy gì. Sau đó, tôi thấy một đám đông khoảng 50 người, ai cũng có vẻ bực bội và tức giận. Vài người chỉ tay vào tôi. Hai người đàn ông vươn hai cánh tay vạm vỡ và vung vẩy những con dao rựa lớn.

Đó là lúc mà người giáo viên, cũng là phiên dịch của tôi, đề nghị chúng tôi tháo chạy. Tôi nhìn phải rồi lại

nhìn trái và không thấy nơi nào để đi. Nếu dân làng thực sự muốn làm tổn thương tôi, họ có đủ người để giữ tôi lại và những người tay lăm le dao rựa có thể hạ gục tôi.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi anh giáo.

"Họ nói ông bán máu của họ. Ông đang lừa dối chúng tôi. Ông chỉ đưa tiền cho trưởng làng, rồi ông sẽ làm gì đó gây tổn thương cho họ bằng chính máu của họ. Họ nói ông không nên đánh cắp máu của họ."

Điều này thật tệ. Tôi nhờ anh dịch giúp, rồi tôi quay sang đám đông. "Tôi có thể giải thích không?" Tôi hỏi dân làng. "Tôi có thể rời khỏi làng ngay lập tức nếu các bạn muốn, hoặc tôi có thể giải thích tại sao chúng tôi đến đây."

Họ đáp: "Trước hết cứ nói đi". (Cuộc sống thật tẻ nhạt ở những ngôi làng heo hút này, nên chắc họ nghĩ có thể để tôi nói rồi giết tôi sau cũng được.) Đám đông can ngăn những người cầm rựa: "Để ông ta nói".

Chuyện này lẽ ra tôi nên nói trước với họ. Nếu bạn muốn vào một ngôi làng để nghiên cứu, bạn phải thực hiện từng bước nhỏ, kiên nhẫn và tôn trọng họ. Bạn phải để họ đặt ra mọi câu hỏi và bạn phải trả lời.

Tôi bắt đầu giải thích rằng chúng tôi đang nghiên cứu một căn bệnh tên konzo. Tôi cho họ xem những bức ảnh từ Mozambique và Tanzania, nơi tôi đã nghiên cứu về konzo trước đây. Họ rất thích thú với những bức ảnh. "Chúng tôi nghĩ rằng căn bệnh này có liên quan đến cách mọi người chế biến sắn," tôi nói.

Họ đáp, "Không phải đâu!"

"Vâng, chúng tôi muốn thực hiện nghiên cứu này, để kiểm tra xem chúng tôi có đúng hay không. Nếu chúng tôi tìm ra, có lẽ các bạn sẽ không còn nhiễm căn bệnh này nữa."

Nhiều trẻ em trong làng đã mắc bệnh konzo. Chúng tôi nhận thấy điều này ngay từ lần đầu đến đây: những đứa bé lê lết đằng sau những đứa trẻ khỏe mạnh khác chạy dọc xe jeep của chúng tôi với vẻ tò mò dễ thương. Tôi đã phát hiện ra một vài em trong đó với dáng đi co cứng điển hình của căn bệnh này.

Mọi người bắt đầu lầm bầm. Một trong những người cầm dao rựa, người có vẻ mặt hung dữ với đôi mắt đỏ ngầu và vết sẹo lớn ở cánh tay, lại bắt đầu la hét.

Và rồi một người phụ nữ chân trần chừng 50 tuổi bước ra khỏi đám đông. Bà sải bước về phía tôi rồi quay lại, đưa tay lên và nói lớn, "Mọi người không thấy chuyện này hợp lý sao, ông ta đang nói gì? Im lặng đi! Có lý đấy. Xét nghiệm máu là cần thiết. Không ai nhớ những người đã chết vì bệnh sởi à? Con cái chúng ta đã chết rất nhiều. Sau đó bọn họ đến và đưa cho trẻ em vắc-xin, nhớ không, và bây giờ không còn đứa trẻ nào chết vì căn bệnh đó. Đúng chưa?"

Đám đông lại gào thét không ngớt. "Đúng, vắc-xin sởi là tốt. Nhưng bây giờ họ muốn lấy máu của chúng ta."

Người phụ nữ dừng lại, rồi bước một bước về phía đám đông. "Mọi người nghĩ họ đã phát hiện ra vắc-xin

sởi như thế nào? Mọi người nghĩ nó mọc trên cây ở đất nước họ hả? Hay mọi người nghĩ rằng họ đã đào nó lên từ dưới đất? Không, họ làm những việc mà bác sĩ này gọi là..." – bà nhìn tôi – "NGHIÊN CỨU". Khi nhắc lại từ ngữ mà người phiên dịch đã sử dụng, bà quay lại và chỉ vào tôi. "Đó là cách họ tìm ra cách chữa bệnh. Mọi người không thấy à?"

Chúng tôi đang ở vùng xa xôi nhất của Bandundu, và tại đây, người phụ nữ này đã đứng lên như một thư ký của Viện Hàn lâm Khoa học và bảo vệ nghiên cứu khoa học.

"Tôi có một đứa cháu què quặt cả đời bởi chứng bệnh *konzo*. Bác sĩ nói họ không thể chữa khỏi. Nhưng nếu chúng ta để ông ấy nghiên cứu chúng ta, có lẽ ông ấy sẽ tìm ra cách ngăn chặn nó, giống như cách họ đã ngăn chặn bệnh sởi, để chúng ta không phải nhìn thấy con cháu chúng ta bị bại liệt nữa. Điều này hợp lý với tôi. Người dân Makanga chúng ta cần có 'nghiện cứu' này." Tài năng kịch nghệ của bà thật tuyệt vời. Nhưng bà không sử dụng nó để làm sai lệch sự thật. Bà sử dụng nó để giải thích. Một cách quyết đoán, hệt như phong cách của những người phụ nữ châu Phi tự tin hành động trong những ngôi làng mà tôi đã nhiều lần chứng kiến trước đây, bà xắn tay áo lên. Quay lưng lại đám đông, bà chỉ vào nếp gấp trên cánh tay mình và nhìn vào mắt tôi. "Đây. Bác sĩ. Lấy máu của tôi đi."

Những người đàn ông cầm dao rựa hạ tay xuống và tản dần đi. Năm hay sáu người khác tiếp tục đi loanh

quanh và càu nhàu. Những người khác xếp hàng phía sau người phụ nữ để hiến máu, tiếng la hét thay bằng giọng nói nhẹ nhàng và khuôn mặt chuyển từ giận dữ sang những nụ cười tò mò.

Tôi luôn vô cùng biết ơn vì sự hiểu biết của người phụ nữ can đảm này. Và giờ đây, khi chúng tôi đã xác định được Tính Hiện Thực sau nhiều năm đấu tranh chống lại tình trạng vô minh, tôi kinh ngạc biết bao vì hành vi của bà đã thể hiện rõ rệt Tính Hiện Thực đến thế. Dường như bà nhận ra mọi bản năng kịch tính đã được kích hoạt trong đám đông, nên bà giúp dân làng giành quyền kiểm soát các bản năng và thuyết phục họ bằng những lý lẽ xác đáng. Bản năng sợ hãi đã được châm ngòi bằng những mũi kim sắc nhọn, máu và bệnh tật. Bản năng khái quát hóa khiến họ đánh đồng tôi như một gã thực dân châu Âu cướp bóc. Bản năng đổ lỗi khiến họ đứng lên chống lại vị bác sĩ độc ác đến để đánh cắp máu của họ. Bản năng khẩn cấp khiến họ quyết định cấp kỳ.

Tuy nhiên, dưới áp lực như thế, bà vẫn đứng dậy và nói lên ý kiến của mình. Điều này không liên quan tới giáo dục chính quy. Gần như chắc chắn bà chưa bao giờ rời khỏi Bandundu và tôi cũng chắc chắn bà mù chữ. Rõ ràng là bà chưa bao giờ học thống kê hoặc dành thời gian ghi nhớ các dữ liệu về thế giới. Nhưng bà có lòng can đảm. Bà có năng lực tư duy phản biện và tự diễn đạt bằng logic sắc bén và tài hùng biện hoàn hảo vào một thời điểm cực kỳ căng thẳng. Tính hiện thực của bà đã cứu mạng tôi. Và nếu người phụ nữ ấy

có thể giữ vững tính hiện thực trong tình huống đó, thì bạn, một độc giả có hiểu biết và có trình độ cao đang đọc cuốn sách này, bạn cũng có thể làm điều đó.

Tính Hiện Thực trong thực tiễn

Làm thế nào bạn có thể sử dụng Tính Hiện Thực trong cuộc sống hàng ngày: trong giáo dục, trong kinh doanh, trong báo chí, trong tổ chức hoặc cộng đồng, và như một công dân?

Giáo dục

Ở Thụy Điển không có núi lửa, nhưng chúng tôi có các nhà địa chất được trả tiền bằng ngân sách nhà nước để nghiên cứu hỏa diệm sơn. Ngay cả học sinh bình thường cũng học về núi lửa. Ở đây tại Bắc bán cầu, các nhà thiên văn học tìm hiểu về những ngôi sao chỉ mọc ở Nam bán cầu. Và ở trường, trẻ em học về những vì sao. Tại sao? Bởi vì đó là một phần của thế giới.

Vậy tại sao các bác sĩ và y tá của chúng ta không học về diễn biến dịch bệnh ở mọi mức thu nhập? Tại sao trong nhà trường và trong các khóa đào tạo kinh doanh, chúng ta không dạy những kiến thức cơ bản cập nhật nhất về thế giới đang thay đổi ngoài kia?

Chúng ta nên dạy cho trẻ em những kiến thức cơ bản cập nhật về cuộc sống dựa trên dữ liệu thực tế ở bốn mức thu nhập và trong bốn khu vực, và huấn luyện con em ta sử dụng các quy tắc về Tính Hiện

Thực - những điểm tóm tắt mỗi cuối chương. Điều này sẽ giúp chúng đưa tin tức từ khắp nơi trên thế giới vào đúng bối cảnh và địa điểm khi các phương tiện truyền thông, các nhà hoạt động hoặc nhân viên bán hàng đang kích hoạt bản năng kịch tính của con người bằng những câu chuyện giật gân. Kỹ năng này là một phần của tư duy phản biện đã được dạy trong nhiều trường học. Nó sẽ bảo vệ thế hệ kế tiếp khỏi tình trạng vô minh.

- Chúng ta nên dạy cho trẻ em biết rằng thế giới bao gồm nhiều quốc gia ở mọi tình trạng sức khỏe và mức thu nhập khác nhau; và hầu hết các nước đều ở mức giữa.
- Chúng ta nên dạy cho trẻ em về vị trí kinh tế xã hội của đất nước mình so với phần còn lại của thế giới và vị trí đó đang thay đổi như thế nào.
- Chúng ta nên dạy cho trẻ em, đất nước ta tiến bộ qua từng mức thu nhập như thế nào để đạt được trình độ hiện tại và cách sử dụng kiến thức đó để hiểu cuộc sống ngày nay ra sao ở các nước khác.
- Chúng ta nên dạy cho trẻ biết rằng mọi người đang tiến bộ dần trên nấc thang thu nhập và hầu hết mọi thứ đều đang cải thiện.
- Chúng ta nên dạy cho chúng biết cuộc sống thực sự như thế nào trong quá khứ để chúng không lầm tưởng rằng thế giới chẳng có tiến bộ gì.
- Chúng ta nên dạy chúng cách duy trì hai ý tưởng

cùng một lúc: những điều tồi tệ đang diễn ra trên thế giới, nhưng cùng lúc nhiều điều đang trở nên tốt hơn.

- Chúng ta nên dạy chúng rằng việc vơ đũa cả nắm theo văn hóa và tôn giáo chẳng có ích gì để thật sự hiểu được thế giới.
- Chúng ta nên dạy chúng cách tiếp thu tin tức và tìm ra những điểm kịch tính hóa mà không cảm thấy căng thẳng hay vô vọng.
- Chúng ta nên dạy chúng những thủ thuật khai thác số liệu mà người ta thường sử dụng để đánh lừa chúng.
- Chúng ta nên dạy chúng rằng thế giới sẽ tiếp tục thay đổi và chúng sẽ phải cập nhật kiến thức và thế giới quan suốt đời.

Quan trọng hơn cả, chúng ta nên dạy cho trẻ lòng khiêm tốn và tính hiếu kỳ.

Khiêm tốn ở đây có nghĩa là nhận thức rằng bản năng có thể khiến ta khó lòng xác định đúng sự thật. Nó có nghĩa là không hão huyền về trình độ kiến thức của bản thân. Cũng có nghĩa là thoải mái thừa nhận "tôi không biết". Và cũng có nghĩa là sẵn sàng thay đổi quan niệm khi phát hiện ra những sự thật mới. Bạn sẽ cảm thấy dễ chịu khi khiêm tốn, bởi vì điều đó có nghĩa là bạn không cảm thấy bị áp lực phải thấu suốt mọi việc, và không cảm thấy lúc nào cũng phải sẵn sàng bảo vệ quan điểm của mình.

Hiếu kỳ có nghĩa là cởi mở với thông tin mới và tích cực tìm kiếm thông tin mới. Nó có nghĩa là chấp nhận những sự thật không khớp với thế giới quan của bạn và cố gắng hiểu ý nghĩa của chúng. Nó có nghĩa là để cho sai lầm của bạn kích hoạt lòng hiếu kỳ thay vì xấu hổ. "Làm thế nào tôi có thể sai về thực tế đó? Tôi có thể học được gì từ sai lầm này? Những người này đâu có ngu, vậy tại sao họ sử dụng giải pháp ấy?" Thật thú vị khi hiếu kỳ, bởi vì nó có nghĩa là bạn luôn khám phá ra điều gì đó hấp dẫn.

Nhưng thế giới sẽ tiếp tục thay đổi, và hệ thống giáo dục thế hệ mai sau không thể giải quyết vấn đề người trưởng thành thiếu hiểu biết. Những kiến thức về thế giới bạn học ở nhà trường sẽ trở nên lỗi thời trong vòng 10 hay 20 năm sau khi ra trường. Vì vậy, chúng ta cũng phải tìm cách cập nhật kiến thức cho người trưởng thành. Trong ngành công nghiệp xe hơi, ô tô bị thu hồi khi phát hiện ra lỗi. Bạn nhận được một lá thư từ nhà sản xuất nói rằng, "Chúng tôi muốn thu hồi chiếc xe của bạn và thay thế hệ thống phanh". Khi sự thật về thế giới mà bạn được dạy trong các trường phổ thông và đại học trở nên lỗi thời, lẽ ra bạn cũng nên nhận được một lá thư: "Xin lỗi, những gì chúng tôi dạy bạn không còn đúng nữa. Vui lòng trả lại não bộ để được nâng cấp miễn phí". Hoặc có lẽ đơn vị tuyển dụng nên giải quyết vấn đề: "Vui lòng xem qua tài liệu này và làm bài kiểm tra dưới đây, để tránh bị bẽ mặt tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới hoặc nơi nào đó tương tự".

Thay thế Sombreros bằng Dollar Street

Trẻ em bắt đầu học về các quốc gia và tôn giáo khác trong trường mầm non. Những tấm bản đồ thế giới nhỏ nhắn dễ thương với những người mặc trang phục dân gian từ khắp nơi trên thế giới giúp trẻ nhận thức và tôn trọng các nền văn hóa khác nhau. Mục đích vốn dĩ là tốt nhưng những loại hình minh họa này có thể tạo ra ảo ảnh về sự khác biệt to lớn. Chúng khiến người dân ở các quốc gia khác trông như bị mắc kẹt trong lối sống quá khứ ngoại lai kỳ lạ. Tất nhiên, đôi khi có những người Mexico đội những chiếc mũ dân tộc to tướng (Sombreros), nhưng những chiếc mũ ấy ngày nay có lẽ thường được đội trên đầu du khách nhiều hơn.

Thay vào đó, hãy để cho trẻ em xem Dollar Street và cho các em thấy người dân bình thường sống như thế nào. Nếu bạn là một giáo viên, hãy dẫn học sinh đi "du lịch" trên trang web dollarstreet.org và yêu cầu cả lớp tìm hiểu về sự khác biệt và tương đồng giữa các quốc gia.

Kinh doanh

Một lỗi đánh máy trong hồ sơ lý lịch của bạn có thể khiến bạn không được tuyển dụng. Nhưng nếu hiểu sai về lục địa sinh sống của một tỷ người trên thế giới, bạn vẫn có thể kiếm được việc làm. Bạn thậm chí vẫn được thăng chức.

Hầu hết người lao động phương Tây trong các công

ty đa quốc gia và tài chính lớn vẫn đang hoạt động theo một thế giới quan thâm căn cố đế, lỗi thời và méo mó. Tuy nhiên, tri thức toàn cầu đang ngày càng trở nên quan trọng hơn và khả thi hơn. Hầu hết chúng ta hiện đang làm việc với người tiêu dùng, nhà sản xuất, nhà cung cấp dịch vụ, đồng nghiệp hoặc khách hàng từ khắp hành tinh. Vài thập niên trước, khi việc thấu hiểu thế giới còn chưa quan trọng, hầu như không có số liệu thống kê toàn cầu đáng tin cậy và dễ tiếp cận. Nhưng khi thế giới thay đổi, nhu cầu hiểu biết về thế giới cũng thay đổi. Ngày nay, hầu hết mọi chủ đề đều có dữ liệu đáng tin cậy và dễ dàng tiếp cận. Điều này khá mới mẻ: đối tác đầu tiên của tôi trong công cuộc chống lại những nhận thức siêu sai chỉ là một chiếc máy photocopy, nhưng ngày nay mọi dữ liệu đó đều có sẵn miễn phí trên mạng. Trong tuyển dụng, sản xuất, tiếp thị và đầu tư, việc các nhà lãnh đạo và nhân viên hành động dựa trên thế giới quan hiện thực trở nên dễ dàng và quan trọng hơn bao giờ hết.

Sử dụng dữ liệu để hiểu thị trường toàn cầu đã trở thành một phần của văn hóa. Nhưng khi thế giới quan của ta bị lộn ngược, các đoạn dữ liệu rời rạc có thể gây hiểu nhầm tương tự như khi ta có dữ liệu sai hoặc không có dữ liệu. Ai cũng tưởng mình đúng, mãi cho tới khi có ai đó thực sự kiểm tra kiến thức toàn cầu của họ.

Trong bán hàng và tiếp thị, nếu bạn điều hành một doanh nghiệp lớn ở châu Âu hoặc Hoa Kỳ, bạn và nhân viên của bạn cần hiểu rằng thị trường thế giới trong

tương lai sẽ phát triển chủ yếu ở châu Á và châu Phi, chứ không phải châu Âu hay nước Mỹ.

Trong tuyển dụng, bạn cần hiểu rằng việc là một công ty châu Âu hoặc châu Mỹ không còn mang lại cho bạn quyền khoe khoang để thu hút người lao động quốc tế. Ví dụ như Google và Microsoft đã trở thành các doanh nghiệp toàn cầu và khiến cho "gốc Mỹ" của họ gần như vô hình. Nhân viên của họ ở châu Á và châu Phi muốn trở thành một phần của các công ty toàn cầu thực thụ và quả thật như vậy. Các CEO của họ, Sundar Pichai của Google và Satya Nadella của Microsoft, đều được nuôi dưỡng và giáo dục ở Ấn Độ.

Khi tôi thuyết trình với các tập đoàn châu Âu, tôi luôn bảo họ điều chỉnh thương hiệu châu Âu của họ ("xóa bỏ dãy Alps khỏi logo") và chuyển trụ sở chính - nhưng không phải là các nhân viên châu Âu của họ - sang nước khác.

Trong sản xuất, bạn cần hiểu rằng quá trình toàn cầu hóa chưa kết thúc. Nhiều thập niên trước, các công ty phương Tây nhận ra rằng sản xuất công nghiệp phải được gia công tại các thị trường mới nổi có mức thu nhập 2, nơi các sản phẩm có thể được sản xuất với cùng chất lượng nhưng giá thành thấp hơn một nửa. Tuy nhiên, toàn cầu hóa là một quá trình tiếp diễn, chứ không phải một sự kiện chỉ xảy ra một lần. Ngành dệt may đã di dời từ châu Âu sang Bangladesh và Campuchia khi hai nước này đạt mức thu nhập 2 vài thập niên trước, nhưng rất có thể sẽ tiếp tục di dời sang nước khác khi Bangladesh

và Campuchia trở nên giàu có hơn và tiến lên mức thu nhập 3. Các nước này sẽ phải đa dạng hóa hoặc gánh chịu hậu quả khi việc làm trong ngành dệt may được chuyển sang các nước châu Phi.

Khi ra quyết định đầu tư, bạn cần giũ bỏ mọi quan niệm ngây thơ về châu Phi được định hình bởi quá khứ thuộc địa (và được duy trì bởi truyền thông ngày nay) và bạn cần hiểu rằng ngày nay người ta có thể tìm thấy những cơ hội đầu tư tốt nhất ở Ghana, Nigeria và Kenya.

Tôi nghĩ, chẳng còn bao lâu nữa, các doanh nghiệp sẽ quan tâm đến những sai lầm thực tế nhiều hơn so với những lỗi đánh máy, và họ sẽ muốn đảm bảo nhân viên và khách hàng của họ thường xuyên cập nhật thế giới quan của mình.

Các phóng viên, nhà hoạt động, chính trị gia

Các phóng viên, nhà hoạt động và chính trị gia cũng là con người. Họ không nói dối chúng ta. Họ cũng đang gánh chịu một thế giới quan bi kịch. Hệt như mọi người khác, họ nên thường xuyên kiểm tra và cập nhật thế giới quan của chính mình và phát triển những cách suy nghĩ thực tế.

Có những hành động tiếp theo mà các nhà báo có thể làm để hạn chế việc trình bày một thế giới quan méo mó trước công luận. Đặt các số liệu trong bối cảnh lịch sử có thể giúp mô tả chúng theo đúng tỷ lệ. Ý thức được ảnh hưởng méo mó của những tin tức tiêu cực, một số phóng viên đang xây dựng các tiêu chuẩn mới để tin

tức mang tính xây dựng hơn, với mục tiêu thay đổi thói quen đăng tin xấu và làm cho báo chí có ý nghĩa hơn. Rất khó xác định mức độ tác động của họ vào thời điểm này.

Suy cho cùng, việc vẽ ra thế giới đúng như hiện thực không phải là vai trò của nhà báo và cũng chẳng phải là mục tiêu của các nhà hoạt động hay chính trị gia. Họ sẽ luôn phải cạnh tranh để thu hút sự chú ý của chúng ta bằng những câu chuyện thú vị và thuyết minh giật gân. Họ sẽ luôn tập trung vào những điều khác thường hơn là những điều phổ biến, và vào những điều mới lạ nhất thời chứ không phải những thay đổi từ từ.

Ngay cả trong những trang tin tức chất lượng cao nhất, tôi cũng không thể nhìn thấy một hình ảnh tổng quát đại diện trung lập và phi kịch tính về thế giới, như cách truyền tải thông tin của các cơ quan thống kê. Số liệu thống kê tuy đúng nhưng quá nhàm chán. Chúng ta không nên mong đợi các phương tiện truyền thông phát triển theo hướng xa vời đó. Thay vì thế, tất cả phụ thuộc vào chúng ta, những người tiêu dùng học cách hấp thu tin tức sát với hiện thực hơn và nhận ra rằng tin tức không hữu ích lắm để hiểu thế giới.

Tổ chức của bạn

Mỗi năm một lần, các bộ trưởng y tế từ mọi quốc gia tụ họp tại Hội nghị Y tế Thế giới. Họ lên kế hoạch cho các hệ thống y tế và so sánh kết quả y tế của các quốc gia khác nhau rồi cùng uống cà phê. Có lần, Bộ trưởng Y tế

Mexico thì thầm vào tai tôi trong giờ nghỉ giải lao: "Cứ mỗi năm lại có một ngày tôi rất quan tâm đến số liệu trung bình của Mexico. Chính là hôm nay. Còn toàn bộ 364 ngày khác, tôi chỉ quan tâm đến sự chênh lệch giá trị trong nội bộ Mexico."

Trong cuốn sách này, tôi đã thảo luận tình trạng thiếu hiểu biết thực tế ở cấp độ toàn cầu. Tôi nghĩ cũng có tình trạng vô minh tương tự ở cấp độ quốc gia, trong mọi cộng đồng và mọi tổ chức.

Cho đến nay, chúng tôi chỉ thử một vài câu hỏi thực tế địa phương, nhưng kết quả xem ra cũng chẳng khác gì kiến thức thực tế toàn cầu mà chúng tôi đã kiểm tra rộng rãi hơn. Ví dụ, ở Thụy Điển, chúng tôi hỏi:

> Ngày nay, số lượng người già hơn 65 tuổi chiếm 20 phần trăm dân số Thụy Điển. Mười năm nữa, tỷ lệ này sẽ bằng bao nhiêu?
>
> ☐ A: 20 phần trăm
>
> ☐ B: 30 phần trăm
>
> ☐ C: 40 phần trăm

Câu trả lời đúng là 20 phần trăm, không thay đổi, nhưng chỉ có 10 phần trăm người Thụy Điển chọn câu trả lời đúng. Đó là tình trạng thiếu hiểu biết mang tính phá hoại về một thực tế cơ bản rất quan trọng trong cuộc tranh luận tại Thụy Điển về kế hoạch trong mười năm tới. Tôi nghĩ rằng đó là bởi vì mọi người đã nghe rất nhiều về dân số già đi trong 20 năm qua, khi con số thực tế đang tăng, và sau đó họ cứ thế giả định con số này tiếp tục tăng theo một đường thẳng.

Có rất nhiều câu hỏi thực tế về địa phương và những chủ đề khác mà chúng tôi muốn kiểm tra xem sao. Mọi người trong thành phố của bạn có biết các tỷ lệ và xu hướng cơ bản đang định hình tương lai của nơi họ sống không? Chúng tôi không biết, vì chúng tôi chưa kiểm tra. Nhưng rất có thể câu trả lời là "không".

Còn chuyên môn của bạn thì sao? Nếu bạn hoạt động trong ngành sinh vật biển quanh Scandinavia, các đồng nghiệp của bạn có biết những sự thật cơ bản về Biển Baltic không? Nếu bạn làm việc trong ngành lâm nghiệp, liệu đồng nghiệp của bạn có biết rằng nạn cháy rừng đang tăng hay đang giảm? Họ có biết liệu các vụ cháy rừng mới nhất gây ra thiệt hại nhiều hơn hay ít hơn so với quá khứ không?

Chúng tôi nghĩ, có lẽ tình trạng thiếu hiểu biết về hiện thực thế giới sẽ phơi bày bất tận khi ta đặt ra những câu hỏi thực tế như thế. Đó chính xác là lý do khiến chúng tôi đề nghị đó là bước một. Bạn có thể săn lùng sự vô minh trong chính tổ chức của mình bằng cách sử dụng phương pháp tương tự như chúng tôi đã sử dụng. Hãy bắt đầu đơn giản bằng cách hỏi đâu là sự thật quan trọng nhất trong tổ chức của bạn và có bao nhiêu người biết sự thật đó.

Đôi khi người ta trở nên lo lắng về điều này. Họ nghĩ rằng đồng nghiệp và bạn bè họ sẽ cảm thấy bị xúc phạm nếu bị kiểm tra kiến thức và họ cũng không muốn bị người khác chứng minh là mình sai. Nhưng kinh nghiệm của tôi cho thấy ngược lại. Mọi người rất

thích thú. Hầu hết mọi người cảm thấy được truyền cảm hứng khi nhận ra hiện thực thế giới. Hầu hết mọi người đều háo hức học hỏi. Nếu được thực hiện một cách khiêm tốn nhã nhặn, thì việc kiểm tra kiến thức có thể khai thông óc hiếu kỳ và mang đến những tri thức mới.

Lời cuối

Cuộc chiến chống lại tình trạng vô minh và lan truyền một thế giới quan hiện thực đôi khi gây nản lòng nhưng rốt cuộc là một lối sống đầy cảm hứng và vui tươi đối với tôi. Tôi thấy việc thấu hiểu hiện thực thế giới thật bổ ích và có ý nghĩa. Cố gắng truyền bá tri thức đó cho người khác khiến tôi cảm thấy mình được đền đáp xứng đáng. Và tôi cảm thấy thú vị khi bắt đầu hiểu lý do tại sao việc truyền bá kiến thức và thay đổi thế giới quan của con người lại khó khăn đến vậy.

Phải chăng một ngày nào đó mọi người đều có một thế giới quan dựa trên thực tế? Thật khó hình dung ra những thay đổi to lớn. Nhưng chắc chắn khả thi, và tôi nghĩ nó sẽ xảy ra, vì hai lý do đơn giản. Thứ nhất: thế giới quan hiện thực sẽ hữu ích hơn cho việc điều hướng cuộc sống, giống như một GPS chính xác giúp ích cho việc tìm đường đi trong thành phố. Thứ hai, và có lẽ quan trọng hơn: một thế giới quan dựa trên thực tế khiến ta thoải mái hơn. Nó giúp ta đỡ căng thẳng và bớt tuyệt vọng hơn so với thế giới quan bi

kịch, chỉ đơn giản vì thế giới quan bi kịch rất tiêu cực và đáng sợ.

Khi đã có một thế giới quan hiện thực, ta có thể thấy thế giới không tệ như bề ngoài và ta biết mình phải làm gì để thế giới ngày càng tươi đẹp hơn.

CÁC QUY TẮC ĐỂ VẬN DỤNG TÍNH HIỆN THỰC

1.BẢN NĂNG KHOẢNG CÁCH

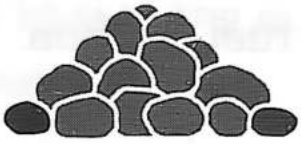

Tìm xem đa số nằm ở đâu

2. BẢN NĂNG TIÊU CỰC

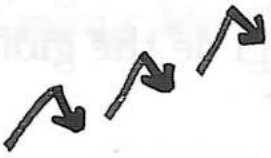

Dự kiến tin xấu

3. BẢN NĂNG ĐƯỜNG THẲNG

Đường thẳng có lúc sẽ uốn cong

4. BẢN NĂNG SỢ HÃI

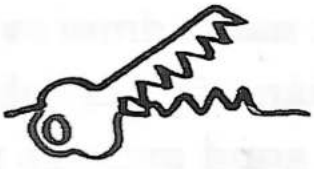

Tính mức độ rủi ro

5. BẢN NĂNG KÍCH THƯỚC

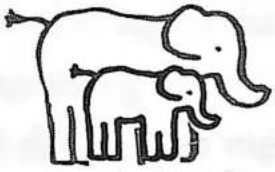

Xem xét mọi việc theo tỷ lệ

6. BẢN NĂNG KHÁI QUÁT HÓA

Đừng vơ đũa cả nắm

7. BẢN NĂNG ĐỊNH MỆNH

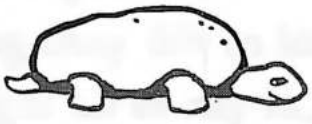

Thay đổi chậm vẫn là thay đổi

8. BẢN NĂNG ĐƠN GIẢN HÓA

Cần có một hộp dụng cụ

9. BẢN NĂNG ĐỔ LỖI

Đừng chỉ ngón tay

10. BẢN NĂNG KHẨN CẤP

Bước từng bước nhỏ

PHẦN KẾT

Vào tháng 9-2015, Hans và hai chúng tôi quyết định cùng viết một cuốn sách. Ngày 5-2-2016, Hans được chẩn đoán ung thư tuyến tụy vô phương cứu chữa. Kết quả chẩn đoán rất tệ. Người ta dự đoán thời gian còn lại của Hans chỉ còn khoảng đôi ba tháng, hoặc nếu các phương pháp điều trị thành công thì có lẽ kéo dài được một năm.

Sau cú sốc kinh hoàng ban đầu, Hans cũng suy nghĩ thông suốt. Cuộc sống vẫn tiếp diễn được một khoảng thời gian. Ông vẫn có thể tận hưởng thời gian với vợ ông, Agneta, gia đình và bạn bè. Nhưng ngày qua ngày, sức khỏe của ông trở nên khó đoán. Vì vậy, trong vòng một tuần, ông hủy bỏ toàn bộ 67 bài giảng trong kế hoạch năm tới, cũng như tất cả những lần xuất hiện trên truyền hình, đài phát thanh và phim ảnh. Hans rất buồn khi phải làm điều đó, nhưng ông nhận ra mình không còn lựa chọn nào khác. Và cuốn sách là thứ duy nhất giúp

ông chống chọi sự thay đổi hoàn toàn trong đời sống nghề nghiệp. Sau kết quả chẩn đoán, trong nỗi buồn vẫn còn thấp thoáng niềm vui khi cuốn sách không còn là gánh nặng vì phải thực hiện các nhiệm vụ khác mà trở thành niềm cảm hứng và thú vui tinh thần của Hans.

Có rất nhiều điều ông muốn nói. Trong những tháng tiếp theo, ba chúng tôi hăng say thu thập đủ tài liệu cho một cuốn sách rất dày: về cuộc đời Hans, công việc chúng tôi đã làm cùng nhau, và những ý tưởng mới nhất của chúng tôi. Cho đến những phút cuối đời, ông vẫn tò mò và đam mê về thế giới.

Chúng tôi nhất trí về bố cục cuốn sách và bắt đầu viết. Chúng tôi đã làm việc cùng nhau trong các dự án đầy thách thức suốt nhiều năm và đã quen với việc tranh luận liên miên về cách tốt nhất để giải thích một thực tế hoặc một khái niệm cụ thể. Chúng tôi nhanh chóng nhận ra chúng tôi đã từng hợp tác với nhau dễ dàng biết chừng nào vào thời thanh xuân khi ai cũng khỏe mạnh, nhưng thật khó khăn biết bao để duy trì cách làm việc đầy tranh luận sắc sảo thông thường khi giờ đây Hans đang đau ốm. Chúng tôi gần như đã buông xuôi.

Vào tối thứ Năm, ngày 2-2-2017, sức khỏe của Hans đột nhiên xấu đi. Chúng tôi gọi xe cứu thương và Hans mang theo lên xe những trang bản thảo mới nhất cùng vài ghi chú nguệch ngoạc của ông. Bốn ngày sau, vào sáng sớm thứ Ba, ngày 7 tháng 2, Hans qua đời. Ông đã tìm niềm vui những ngày cuối đời từ những trang bản thảo này, thảo luận với Ola trên giường bệnh và hướng

dẫn gửi email cho các nhà xuất bản, trong đó ghi rằng ông nghĩ cuối cùng chúng tôi đã đạt được "chính xác loại sách mà chúng tôi muốn". Hans viết, "Sự hợp tác của chúng tôi cuối cùng đã trở thành một cuốn sách thú vị sẽ giúp khán giả toàn cầu hiểu về thế giới".

Khi chúng tôi thông báo Hans qua đời, ngay lập tức một cơn mưa chia buồn dồn dập đổ về từ bạn bè, đồng nghiệp và những người ngưỡng mộ ở khắp nơi trên thế giới. Những lời ai điếu tưởng nhớ Hans tràn ngập trên Internet. Gia đình và bạn bè chúng tôi tổ chức lễ truy điệu tại Viện Karolinska và tang lễ tại lâu đài Uppsala, nơi tái hiện hình ảnh Hans tuyệt đẹp như chúng ta biết: dũng cảm, sáng tạo và nghiêm túc, nhưng luôn luôn tìm kiếm một màn trình diễn xiếc ở một góc nào đó; một người bạn và đồng nghiệp tuyệt vời và một thành viên gia đình yêu quý. Ở đó cũng có màn trình diễn xiếc. Dĩ nhiên là có một nghệ sĩ nuốt kiếm trên sân khấu (bạn của Hans, người mà bạn đã nhìn thấy bản chụp phim X quang ở phần đầu cuốn sách này) và con trai Ted của chúng tôi đã biểu diễn màn tự chế với một cây gậy bandy và mũ bảo hiểm. (Gậy Bandy hơi giống khúc côn cầu trên băng nhưng thân thiện hơn.) Chúng tôi kết thúc với bài hát "My Way" (cách của tôi) của Frank Sinatra. Không chỉ vì Hans luôn làm theo cách của mình, mà còn nhờ vào một tình cờ may mắn xảy ra vài năm trước. Hans không quan tâm nhiều đến âm nhạc và luôn khẳng định rằng ông hoàn toàn bị mù nhạc, nhưng con út của ông, Magnus, đã từng nghe ông hát. Hans đã vô tình chạm vào nút điện thoại trong túi gọi Magnus và hoàn toàn

không hay biết rằng ông đã để lại cho Magnus một tin nhắn thoại bốn phút. Tin nhắn ghi lại Hans đang hát thật to khi lái xe và thả hồn vào bài thánh ca bất hủ của Frank Sinatra. Đây đúng là Hans. Bạn đã thấy danh sách rủi ro toàn cầu của ông nhưng nó không thể ngăn ông hát trên đường đi làm. Hai suy nghĩ cùng một lúc: quan ngại nhưng vẫn tràn đầy niềm vui.

Chúng tôi đã làm việc với Hans qua 18 năm. Chúng tôi đã viết kịch bản và đạo diễn các cuộc nói chuyện TED Talks của ông, cũng như tranh luận cùng ông hàng giờ (đôi khi hàng tháng) về từng chi tiết. Chúng tôi đã nghe mọi câu chuyện của ông nhiều lần và ghi lại dưới nhiều hình thức.

Viết cuốn sách này là một quá trình đau đớn trong những tháng cuối đời Hans nhưng lại là niềm an ủi lạ lùng sau khi ông khuất bóng. Khi chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ cao cả đó, giọng nói của Hans luôn vang vọng trong tâm tưởng và chúng tôi cảm thấy như ông vẫn còn đâu đây trong trong gian phòng bên cạnh mà chưa hề ra đi. Chúng tôi cảm thấy hoàn thành cuốn sách là cách tốt nhất để giữ ông bên chúng tôi và tôn vinh những kỷ niệm về ông.

Hans hẳn sẽ rất yêu thích việc quảng bá cuốn sách, và lẽ ra ông có thể thực hiện việc này một cách xuất sắc, nhưng ngay khi được chẩn đoán về bệnh tật, ông biết rằng điều đó sẽ không thể xảy ra. Thay vì thế, trách nhiệm của chúng tôi là tiếp tục sứ mệnh của ông và của chúng tôi. Giấc mơ của Hans về một thế giới quan dựa

vào hiện thực sẽ sống mãi trong chúng tôi và giờ đây chúng tôi hy vọng sẽ lan sang bạn.

Anna Rosling Rönnlund và Ola Rosling

Stockholm, 2018

LỜI CẢM ƠN

Cho dù nghiên cứu dữ liệu và ngồi trước máy tính đọc tài liệu nghiên cứu khá nhiều, nhưng hầu hết những hiểu biết của tôi về thế giới là nhờ dành thời gian để giao tiếp và thảo luận về thế giới với những người khác. Tôi vinh dự được đi đây đi đó, học tập và làm việc khắp thế giới với nhiều người từ mọi châu lục, mọi tôn giáo lớn trên toàn cầu và quan trọng nhất là ở mọi mức thu nhập. Tôi đã học hỏi rất nhiều từ các CEO của các doanh nghiệp quốc tế và từ các nghiên cứu sinh của tôi ở Stockholm. Tôi đã học được nhiều hơn từ những phụ nữ sống trong nghèo đói cùng cực ở châu Phi; từ các nữ tu Công giáo làm việc ở những ngôi làng xa xôi hẻo lánh nhất; từ các sinh viên y khoa ở Bangalore và các học giả từ Nigeria, Tanzania, Việt Nam, Iran và Pakistan; và từ các nhà lãnh đạo tư tưởng của các nước ở đủ mọi mức thu nhập, từ Eduardo Mondlane đến Melinda Gates. Tôi muốn cảm ơn tất cả các bạn đã chia sẻ kiến thức với tôi, đã làm cho đời tôi

trở nên phong phú tuyệt vời, và cho tôi thấy một thế giới hoàn toàn khác với thế giới mà tôi đã học ở trường.

Hiểu biết về thế giới là một chuyện. Biến hiểu biết đó thành một cuốn sách là một chuyện khác. Như mọi khi, chính đội ngũ đằng sau hậu trường đã biến mọi thứ thành hiện thực. Xin cảm ơn từng thành viên tận tâm và sáng tạo của Gapminder, những người tạo dựng ra những nguồn lực mà tôi sử dụng trong mọi bài giảng của mình.

Xin cảm ơn chủ biên Max Brockman đã tư vấn và hỗ trợ tuyệt vời, và xin cảm ơn các biên tập viên Drumond Moir ở Hodder, Vương quốc Anh và Will Schwalbe ở Macmillan, Hoa Kỳ đã tin vào cuốn sách, tử tế và nhẹ nhàng hướng dẫn suốt quá trình, cũng như khôn khéo tư vấn về cách cải thiện cuốn sách. Cũng xin cảm ơn Harald Hultqvist đã khuyên chúng tôi nên có một nhà đại diện quốc tế, và cảm ơn biên tập viên Thụy Điển Richard Herold đã trở thành một cố vấn xuất sắc từ đầu đến cuối quá trình. Xin cảm ơn biên tập viên bản in Bill Warhop và những góp ý của Bryn Clark. Nếu bạn cảm thấy cuốn sách này dễ đọc, đó là nhờ Deborah Crewe. Cô đã dũng cảm tiếp đón ba tác giả với quá nhiều tài liệu. Cô chăm chú lắng nghe những điều chúng tôi muốn nói, rồi làm việc kiên nhẫn với kỹ năng, tốc độ và óc hài hước tuyệt vời, biến những ngôn từ Thụy Điển lập dị của chúng tôi thành những gì bạn vừa đọc. Thậm chí quan trọng hơn, cô đã tiếp thu hàng nghìn mảng thông tin thực tế, giai thoại và quy tắc kinh nghiệm của chúng tôi rồi giúp đúc

kết thành một bản anh hùng ca mạch lạc. Chúng tôi rất biết ơn người bạn mới thân yêu này.

Xin dành những lời cảm ơn đặc biệt cho các cháu tôi, Max, Ted và Ebba, vì ông đã lấy mất những ngày cuối tuần và buổi tối của bố mẹ các cháu, Anna và Ola. Ông hy vọng rằng khi các cháu đọc cuốn sách này và nhìn thấy công việc chúng ta đã làm, các cháu sẽ tha thứ cho ông đôi chút. Và cảm ơn vì những đóng góp riêng của mỗi cháu: Max (12 tuổi) đã dành hàng giờ thảo luận với ông trong văn phòng và chỉnh sửa hàng trăm bản ghi âm; Ted (10 tuổi) đã chụp ảnh cho Dollar Street, kiểm tra các câu hỏi thực tế với các bạn cùng lớp, và thay mặt ông đến New York để nhận Giải thưởng Dân số Liên hợp quốc; và Ebba (8 tuổi) đã có những ý tưởng thông minh về cách cải thiện tài liệu và thiết kế những tác phẩm nghệ thuật bạn thấy trong cuốn sách.

Có một cụm từ trong tiếng Thụy Điển, "stå ut". Nó có nghĩa là gắng gượng, chịu đựng, bền bỉ, trụ vững. Tôi hy vọng gia đình, bạn bè và đồng nghiệp biết rằng tôi biết ơn đến mức nào khi mọi người "stå ut" với tôi rất nhiều trong những năm qua. Tôi nhận ra rằng cách tôi làm việc – phong cách của tôi – có nghĩa là tôi thường xuyên vắng mặt, hoặc nếu không vắng mặt thì cũng vội đến rồi vội đi. Tôi biết rằng ngay cả khi có mặt, tôi cũng thường xuyên bị phân tâm và khó chịu. Tôi có thể là một người cáu kỉnh khi đang làm việc, mà điều đó gần như diễn ra trong suốt thời gian tôi thức. Vì vậy, tôi xin gửi lời cảm ơn đến tất cả những người mà tôi hân hạnh được xem là bạn bè và đồng nghiệp. Thật khó chọn ra một người bạn

và đồng nghiệp thân thiết hơn tất cả những người khác, nhưng tôi phải đặc biệt cảm ơn Hans Wigzell, người đã dũng cảm ủng hộ Gapminder ngay từ đầu và đã ở bên tôi cho đến ngày cuối cùng, cố gắng không mệt mỏi để tìm cách kéo dài cuộc sống của tôi.

Trên tất cả, vì sự kiên nhẫn và tình yêu vô tận của họ, lời cảm ơn sâu sắc và chân thành của tôi xin được gửi đến tình yêu từ thuở thiếu thời, người vợ và người bạn đồng hành suốt đời tôi, Agneta; cho những đứa con yêu dấu của tôi, Anna, Ola và Magnus, cùng những người bạn đời của chúng; và cho các cháu tôi, Doris, Stig, Lars, Max, Ted, Ebba, Tiki và Mino, những người ngày nào cũng mang đến cho tôi niềm hy vọng về tương lai.

Ola, Anna và tôi cũng xin cảm ơn:

Jörgen Abrahamsson, Christian Ahlstedt, Johan Aldor, Chris Anderson, Ola Awad, Julia Bachler, Carl-Johan Backman, Shaida Badiee, Moses Badio, Tim Baker, Ulrika Baker, Jean-Pierre Banea-Mayambu, Archie Baron, Aluisio Barros, Luke Bawo, Linus Bengtsson, Omar Benjelloun, Lasse Berg, Anna Bergström, Staffan Bergström, Anita Bergsveen, BGC3, Bill and Melinda Gates Foundation, Sali Bitar, Pelle Bjerke, Stefan Blom, Anders Bolling, Staffan Bremmer, Robin Brittain-Long, Peter Byass, Arthur Câmara, Peter Carlsson, Paul Cheung, Sung-Kyu Choi, Mario Cosby, Andrea Curtis, Jörn Delvert, Kicki Delvert, Alisa Derevo, Nkosazana Dlamini-Zuma, Mohammed Dunbar, Nelson Dunbar,

Foundation, Danzhen You, Guohua Zheng, và Zhang Zhongxing.

Xin cảm ơn Mattias Lindgren đã sưu tập hầu hết dữ liệu chuỗi thời gian quá khứ về kinh tế và nhân khẩu học của Gapminder. Tất cả sinh viên và nghiên cứu sinh của tôi, tôi đã học được rất nhiều từ họ, tất cả các giảng viên và sinh viên đã chào đón chúng tôi đến trường họ để giúp chúng tôi kiểm tra tài liệu, tất cả các chuyên gia tư vấn tuyệt vời trên khắp thế giới đã giúp đỡ, Jimmy Wales và các biên tập viên tự nguyện trên Wikipedia, tất cả các gia đình và các nhiếp ảnh gia Dollar Street.

Xin cảm ơn các thành viên hội đồng ngày trước và hiện tại của Quỹ Gapminder vì sự hỗ trợ thông thái và ổn định của họ: Hans Wigzell, Christer Gunnarsson, Bo Sundgren, Gun-Britt Andersson và Helena Nordenstedt (người cũng giúp kiểm tra thực tế). Và nhóm Gapminder tuyệt vời của chúng tôi, Mikael Arevius, Klara Elzvik, Olof Gränström, Jasper Heeffer, Gabriela Sá, và Angie Skazka, dưới sự lãnh đạo của Fernanda Drumond, người không ngừng tiếp tục phát triển tài liệu giảng dạy miễn phí của Gapminder trong khi chúng tôi hoàn tất cuốn sách này. Và cũng là người đã có những góp ý vô giá cho bản thảo!

Và cuối cùng, xin cảm ơn bạn bè và gia đình tuyệt vời đã kiên nhẫn và giúp đỡ chúng tôi trong suốt quá trình. Bạn biết bạn là ai rồi đấy. Không có bạn làm sao có được cuốn sách này. Xin cảm ơn.

GHI CHÚ

Chúng tôi đã hết sức cẩn thận kiểm tra nhiều lần các nguồn dữ liệu và cách sử dụng dữ liệu: trong một cuốn sách về Tính Hiện Thực, chúng tôi không muốn mắc một lỗi dữ liệu thực tế nào. Nhưng chúng ta là con người; dù cố gắng tới đâu, chúng ta vẫn mắc lỗi.

Nếu bạn phát hiện ra lỗi, xin vui lòng chia sẻ kiến thức của bạn và cho phép chúng tôi hoàn thiện cuốn sách. Liên lạc với chúng tôi tại factfulness-book@gapminder.org. Và cùng xem tất cả những lỗi đã được phát hiện tại: gapminder.org/factfulness/book/mistakes.

Dưới đây là tập hợp ghi chú và nguồn chọn lọc. Bạn có thể tìm thấy danh sách đầy đủ ở đây: gapm.io/ffbn.

Ghi chú chung

Dữ liệu cho năm 2017. Xuyên suốt cuốn sách, khi các chỉ số kinh tế không kéo dài đến năm 2017, Gapminder đã mở rộng chuỗi, chủ yếu sử dụng các dự báo từ Triển vọng kinh tế thế giới của IMF[1]. Để mở rộng dữ liệu nhân khẩu học,

chúng tôi sử dụng Triển vọng dân số thế giới 2017, xem UN-Pop[1]. Xem gapm.io/eext.

Ranh giới quốc gia. Xuyên suốt cuốn sách, chúng tôi đề cập đến các quốc gia trong quá khứ như thể họ luôn có ranh giới mà họ có ngày nay. Ví dụ, chúng tôi nói về quy mô gia đình Bangladesh và tuổi thọ vào năm 1942 như một quốc gia độc lập vào thời điểm đó, mặc dù trên thực tế, đất nước này vẫn chịu sự cai trị của Anh như một phần của Ấn Độ thuộc Anh. Xem gapm.io/geob.

Bìa trong

Biểu đồ sức khỏe thế giới 2017. Khi mở cuốn sách ra, bạn sẽ thấy một biểu đồ đầy màu sắc: Biểu đồ sức khỏe thế giới 2017. Mỗi bong bóng là một quốc gia. Kích thước bong bóng đại diện cho dân số quốc gia và màu bong bóng biểu thị khu vực địa lý của đất nước. Trên trục x là GDP bình quân đầu người (PPP theo giá trị đô-la quốc tế không đổi năm 2011) và trên trục y là tuổi thọ dân số. Dữ liệu dân số được lấy từ UN-Pop[1], dữ liệu GDP từ Ngân hàng Thế giới[1] và dữ liệu tuổi thọ từ IHME[1], tất cả dữ liệu đều được Gapminder mở rộng đến 2017 như mô tả trên đây. Biểu đồ này cùng với nhiều thông tin hơn về các nguồn dữ liệu được cung cấp miễn phí tại www.gapminder.org/whc.

Phần giới thiệu

Hình X quang. Hình X quang được chụp bởi Staffan Bremmer tại Sophiahemmet ở Stockholm. Nghệ sĩ nuốt kiếm là một người bạn của Hans, tên Maryanne Magdalen. Trang web của cô ở đây: gapm.io/xsword.

Câu hỏi thực tế. 13 câu hỏi thực tế được cung cấp miễn phí bằng nhiều ngôn ngữ tại www.gapminder.org/test/2017.

Các cuộc thăm dò trực tuyến. Gapminder đã làm việc với Ipsos MORI và Novus để kiểm tra 12.000 người tại 14 quốc gia. Các cuộc thăm dò đã được tiến hành với các nhóm tham gia trực tuyến được lấy trọng số để đại diện cho dân số trưởng thành – Ipsos MORI [1] và Novus [1]. Số câu trả lời đúng trung bình cho 12 câu hỏi (nghĩa là không bao gồm câu hỏi 13 về biến đổi khí hậu) là 2,2, chúng tôi làm tròn thành 2. Xem thêm tại gapm.io/rtest17.

Kết quả thăm dò ý kiến. Kết quả thăm dò trực tuyến theo câu hỏi và quốc gia được trình bày trong phần phụ lục trên đây. Để biết kết quả của các cuộc thăm dò mà chúng tôi đã tiến hành trong các bài giảng, xem tại: gapm.io/rrs.

Diễn thuyết tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Để xem video bài giảng (khán giả nhận được kết quả tại phút thứ 5:18), xem WEF.

Câu hỏi thực tế 1: Câu trả lời đúng là C. Sáu mươi phần trăm bé gái ở các quốc gia thu nhập thấp được đi học tiểu học. Theo Ngân hàng Thế giới [3], con số này là 63,2%, nhưng chúng tôi đã làm tròn thành 60% để tránh nói quá về tiến bộ. Xem gapm.io/q1.

Câu hỏi thực tế 2: Câu trả lời đúng là B. Phần lớn mọi người sống ở các nước có thu nhập trung bình. Ngân hàng Thế giới [2] chia các quốc gia thành các nhóm thu nhập dựa trên tổng thu nhập quốc dân trên đầu người theo đô-la Mỹ hiện tại. Theo Ngân hàng Thế giới [4], các quốc gia thu nhập thấp chiếm 9% dân số thế giới, các quốc gia thu nhập trung bình chiếm 76% dân số thế giới và các quốc gia thu nhập cao chiếm 16% dân số thế giới. Xem gapm.io/q2.

Câu hỏi thực tế 3: Câu trả lời đúng là C. Tỷ lệ người sống với thu nhập dưới 1,9 đô-la/ngày đã giảm từ 34% năm 1993 xuống còn 10,7% vào năm 2013, theo World Bank [5]. Bất chấp ấn tượng về độ chính xác thể hiện qua ngưỡng chính xác 1,9 đô-la/ngày và việc sử dụng số thập phân, tính không chắc

chắn trong những con số này vẫn rất lớn. Rất khó đo lường tình trạng đói nghèo cùng cực: những người nghèo nhất chủ yếu là nông dân với mức sống gần như lay lắt hoặc những người sống trong các khu ổ chuột cùng cực, với điều kiện sống khó lường và liên tục thay đổi và giao dịch tiền tệ ít được ghi nhận. Nhưng cho dù không chắc chắn về độ chính xác, thì xu hướng vẫn khá chắc chắn, bởi vì nguồn gốc của sai số có lẽ không đổi theo thời gian. Chúng ta có thể tin rằng mức đói nghèo cùng cực đã giảm xuống còn ít nhất một nửa, nếu không muốn nói là còn một phần ba. Xem gapm.io/q3.

Câu hỏi thực tế 4: Câu trả lời đúng là C. Tuổi thọ trung bình toàn cầu của những người sinh năm 2016 là 72,48 tuổi, theo IHME [1]. Ước lượng của UN-Pop [3] thấp hơn một chút: 71,9 tuổi. Chúng tôi làm tròn thành 70 để tránh nói quá. Xem gapm.io/q4.

Câu hỏi thực tế 5: Câu trả lời đúng là C. Trong mười năm qua, UN-Pop [2] đã công bố báo cáo dự đoán rằng số trẻ em vào năm 2100 sẽ không cao hơn so với hiện tại. Xem gapm.io/q5.

Câu hỏi thực tế 6: Câu trả lời đúng là B. Theo dự báo, các chuyên gia tại Phòng Dân số Liên hiệp quốc tính toán rằng 1% của dân số gia tăng là do có thêm 0,037 tỷ trẻ em nữa (độ tuổi 0-14), 69% là do có thêm 2,5 tỷ người trưởng thành (tuổi từ 15 đến 74) và 30% là do có thêm 1,1 tỷ người rất già (75 tuổi trở lên). Dữ liệu được lấy từ UN-Pop [3]. Xem gapm.io/q6.

Câu hỏi thực tế 7: Câu trả lời đúng là C. Tử vong hàng năm do thiên tai đã giảm 75% trong 100 năm qua, theo Cơ sở dữ liệu thiên tai quốc tế; xem EM-DAT. Vì thiên tai thay đổi từ năm này qua năm khác, chúng tôi so sánh trung bình mười năm. Trong mười năm qua (2007-2016), trung bình 80.386 người đã thiệt mạng vì thiên tai mỗi năm. Con số này bằng 25 phần trăm của số tử vong vào 100 năm trước (1907-1916), khi đó có khoảng 325.742 người chết mỗi năm. Xem gapm.io/q7.

Câu hỏi thực tế 8: Câu trả lời đúng là A. Dân số thế giới năm 2017

là 7,55 tỷ, theo UN-Pop [1]. Tất nhiên con số này thường được làm tròn thành tám tỷ, nhưng chúng tôi biểu thị bảy tỷ là do làm tròn dân số theo từng khu vực. Dân số của bốn khu vực Gapminder [1] được ước tính dựa trên dữ liệu quốc gia từ UN-Pop [1]: châu Mỹ: 1,0 tỷ; châu Âu: 0,84 tỷ; châu Phi: 1,3 tỷ; châu Á: 4,4 tỷ. Xem gapm.io/q8.

Câu hỏi thực tế 9: Câu trả lời đúng là C. Tám mươi tám phần trăm trẻ em một tuổi trên thế giới ngày nay được tiêm vắc-xin chống lại một số bệnh, theo WHO [1]. Chúng tôi làm tròn nó xuống 80 phần trăm để tránh nói quá về sự phát triển. Xem gapm.io/q9.

Câu hỏi thực tế 10: Câu trả lời đúng là A. Trên toàn thế giới, phụ nữ từ 25 đến 34 tuổi có trung bình 9,09 năm đi học và nam giới có 10,21 năm, theo ước tính của IHME [2] từ 188 quốc gia. Phụ nữ từ 25 đến 29 tuổi có trung bình 8,79 năm đi học, và nam là 9,32 năm, theo ước tính của Barro và Lee (2013) từ 146 quốc gia vào năm 2010. Xem gapm.io/q10.

Câu hỏi thực tế 11: Câu trả lời đúng là C. Ngày nay không loài nào trong ba loài này được xem là có nguy cơ tuyệt chủng nghiêm trọng hơn so với năm 1996, theo Danh sách đỏ các loài có nguy cơ của IUCN. Loài hổ (*Panthera tigris*) được phân loại là Nguy cơ (EN) vào năm 1996, và hiện giờ vẫn vậy; xem Danh sách đỏ của IUCN [1]. Nhưng sau một thế kỷ giảm dần, số lượng hổ trong tự nhiên đang gia tăng, theo WWF và Platt (2016). Theo Danh sách đỏ của IUCN [2], gấu trúc khổng lồ (*Ailuropoda melanoleuca*) được phân loại là Nguy cơ (EN) vào năm 1996, nhưng vào năm 2015, những đánh giá mới về việc gia tăng quần thể động vật hoang dã đã dẫn đến việc thay đổi đánh giá về loài này thành tình trạng ít nghiêm trọng hơn là Cần bảo vệ (VU). Tê giác đen (*Diceros bicornis*) được phân loại là Nguy cơ nghiêm trọng (CR) và hiện giờ vẫn vậy; xem Danh sách đỏ của IUCN [3]. Nhưng Tổ chức Tê giác Quốc tế cho biết nhiều quần thể trong tự nhiên đang dần tăng lên. Xem gapm.io/q11.

Câu hỏi thực tế 12: Câu trả lời đúng là C. Phần lớn dân số thế giới, 85,3%, được sử dụng điện ở nước họ, theo GTF. Chúng tôi làm tròn số này xuống 80 phần trăm để tránh nói quá về sự phát triển. Thuật ngữ "sử dụng" được định nghĩa khác nhau tại các nguồn cơ bản. Trong một số trường hợp cực đoan, các hộ gia đình có thể trải qua trung bình 60 lần mất điện mỗi tuần và vẫn được liệt kê là "có sử dụng điện". Vì thế nên chúng tôi đặt câu hỏi là "đã ít nhiều được sử dụng điện". Xem gapm.io/q12.

Câu hỏi thực tế 13: Câu trả lời đúng là A. "Các chuyên gia khí hậu" là 274 tác giả của Báo cáo đánh giá thứ năm (AR5) của IPCC [1] được công bố vào năm 2014 bởi Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC); họ đã viết "Nhiệt độ bề mặt được dự báo sẽ tăng trong thế kỷ 21 trong mọi tình huống khí thải được đánh giá"; xem IPCC [2]. Xem gapm.io/q13.

Các ảo ảnh. Ý tưởng giải thích các thành kiến nhận thức bằng cách sử dụng ảo ảnh Müller-Lyer là dựa vào cuốn *Thinking, Fast and Slow* của Daniel Kahneman (2011).

Mười bản năng và tâm lý nhận thức. Suy nghĩ của chúng tôi về mười bản năng chịu ảnh hưởng của các nghiên cứu về nhận thức của một số nhà khoa học lỗi lạc. Một vài cuốn sách đã làm thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của chúng tôi về tâm trí và về cách chúng ta nên dạy sự thật về thế giới là: Dan Ariely, *Predictably Irrational (2008), The Upside of Irrationality (2010), và The Honest Truth About Dishonesty (2012);* Steven Pinker, *How the Mind Works (1997), The Stuff of Tought (2007), The Blank Slate (2002),* và *The Better Angels of Our Nature (2011);* Carol Tavris và Elliot Aronson, *Mistakes Were Made (But Not by Me) (2007);* Daniel Kahneman, *Thinking, Fast and Slow (2011);* Walter Mischel, *The Marshmallow Test (2014); Philip E. Tetlock và Dan Gardner, Superforecasting (2015); Jonathan Gottschall, The Storytelling Animal (2012);* Jonathan Haidt,

The Happiness Hypothesis (2006) và *The Righteous Mind (2012)*; và Tomas Gilovich, *How We Know What Isn't So (1991)*.

Chương một: Bản năng khoảng cách

Tỉ lệ tử vong trẻ em. Dữ liệu về tỷ lệ tử vong trẻ em sử dụng trong bài giảng năm 1995 được lấy từ UNICEF [1]. Trong cuốn sách này, chúng tôi đã cập nhật các ví dụ và sử dụng dữ liệu tử vong mới từ UN-IGME.

Biểu đồ bong bóng. Biểu đồ bong bóng về quy mô gia đình và tỷ lệ sống của trẻ em vào năm 1965 và 2017 sử dụng dữ liệu từ UN-Pop [1,3,4] và UN-IGME. Tham khảo miễn phí một phiên bản tương tác của biểu đồ tại đây: gapm.io/voutdwv.

Các quốc gia thu nhập thấp. Gapminder đã hỏi công chúng ở Hoa Kỳ và Thụy Điển xem họ hình dung như thế nào về cuộc sống ở "các quốc gia có thu nhập thấp" hoặc "các nước đang phát triển". Một cách hệ thống, họ dự đoán những con số có thể đúng cách đây 30 hoặc 40 năm. Xem gapm.io/rdev.

Chỉ có ba quốc gia có tỷ lệ học xong tiểu học của bé gái thấp hơn 35%. Nhưng trong cả ba trường hợp đó, mức độ không chắc chắn khá cao và con số này đã lỗi thời: Afghanistan (1993), 15%; Nam Sudan (2011), 18%; Chad (2011), 30%. Ba quốc gia khác (Somalia, Syria và Libya) không có con số chính thức. Các bé gái ở sáu quốc gia này gánh chịu tình trạng bất bình đẳng nghiêm trọng, nhưng tổng cộng họ chỉ chiếm 2% tổng số nữ sinh ở độ tuổi tiểu học trên thế giới, dựa trên UNPop [4]. Lưu ý rằng ở các quốc gia này, nhiều nam sinh cũng phải nghỉ học. Xem gapm.io/twmedu.

Mức thu nhập. Dân số ứng với bốn mức thu nhập đã được Gapminder [8] xác định dựa trên dữ liệu từ PovcalNet và dự báo từ IMF [1]. Thu nhập được điều chỉnh theo tỷ giá đô-la ngang bằng sức mua năm 2011 từ ICP. Xem gapm.io/fwlevels.

Biểu đồ trình bày phân phối dân số theo thu nhập, so sánh thu

nhập ở Mexico và Hoa Kỳ năm 2016, được dựa theo cùng một dữ liệu và được điều chỉnh đôi chút để phù hợp với hình dạng của các đường phân phối thu nhập từ các cuộc điều tra thu nhập quốc gia mới nhất. Số liệu của Brazil được lấy từ Ngân hàng Thế giới [16], PovcalNet, được điều chỉnh đôi chút để phù hợp hơn với CETAD. Xem gapm.io/fnex.

Xuyên suốt cuốn sách, khi nói về các mức thu nhập cá nhân và thu nhập bình quân của quốc gia, chúng tôi sử dụng tỷ lệ gấp đôi. Tỷ lệ gấp đôi (hay tỷ lệ theo hàm log) được sử dụng trong nhiều tình huống khi so sánh các con số trong một miền giá trị lớn, hoặc khi khoảng cách nhỏ giữa các số nhỏ cũng quan trọng như khoảng cách lớn giữa các số lớn. Đây là một tỷ lệ đo lường hữu ích khi độ lớn của lượng tăng không phải là vấn đề, mà là độ lớn của sự gia tăng so với những gì đã có trước đây. Xem gapm.io/esca.

"Các nước đang phát triển." Đây là công bố của Ngân hàng Thế giới về kế hoạch bỏ dần việc sử dụng thuật ngữ "thế giới đang phát triển", năm tháng sau khi tôi đặt nghi vấn về thuật ngữ lỗi thời của họ: https://bloss.worldbank.org/opendata/hould-we-continue-use-term-developing-world. Xem Ngân hàng Thế giới [15].

Phần lớn Liên hiệp quốc vẫn sử dụng thuật ngữ "các quốc gia đang phát triển", nhưng không có định nghĩa chung nào. Bộ phận thống kê của LHQ (2017) sử dụng nó vì cái gọi là "thuận tiện trong thống kê", và thuận tiện để phân loại những 144 quốc gia là các nước đang phát triển (bao gồm Qatar và Singapore, hai trong số những quốc gia giàu có và khỏe mạnh nhất hành tinh).

Điểm toán. Một phần của ví dụ được mượn từ Denise Cummins (2014).

Đói nghèo cùng cực. Thuật ngữ "đói nghèo cùng cực" có ý nghĩa kỹ thuật: nó có nghĩa là bạn có thu nhập hàng ngày dưới 1,9 đô-la/ngày. Thuật ngữ "đói nghèo" ở nhiều quốc gia có mức

thu nhập 4 là một thuật ngữ tương đối, và mức nghèo đói có thể đề cập đến ngưỡng đủ điều kiện nhận phúc lợi xã hội hoặc thước đo thống kê nghèo đói ở quốc gia đó. Ở Scandinavia, mức chuẩn nghèo đói thường cao gấp 20 lần so với mức ở các nước nghèo nhất, như Malawi, ngay cả sau khi điều chỉnh sự khác biệt to lớn về sức mua; xem Ngân hàng Thế giới [17]. Điều tra dân số mới nhất của Hoa Kỳ ước tính rằng 13 phần trăm dân số Mỹ sống dưới mức nghèo đói, tức thu nhập vào khoảng 20 đô-la/ngày. Ta không nên bỏ qua những thách thức kinh tế và xã hội đối với những người nghèo nhất ở một nước giàu (xem Ngân hàng Thế giới [5]), nhưng nó không giống như nghèo đói cùng cực. Xem gapm.io/tepov.

Chương hai: Bản năng tiêu cực

Môi trường. Nhận định về đánh bắt hải sản quá mức và suy thoái biển được dựa trên UNEP [1] và FAO [2], Paul Collier, *The Plundered Planet* (2010), tr. 160, và dữ liệu về các loài có nguy cơ tuyệt chủng được lấy từ Danh sách đỏ của IUCN [4]. Xem gapm.io/tnplu.

Biểu đồ thanh: Tốt hơn, xấu hơn, hay cũng vậy? Biểu đồ thanh kết hợp các kết quả từ YouGov [1] và Ipsos MORI [1], khi đặt ra cùng một câu hỏi như nhau ở các quốc gia khác nhau. Xem gapm.io/rbetter.

Khi nào nên tin vào dữ liệu. Trong chương này, chúng tôi trình bày ý tưởng cho rằng bạn không nên tin tưởng vào dữ liệu 100 phần trăm. Để biết hướng dẫn của Gapminder về sự nghi ngờ hợp lý đối với các loại dữ liệu khác nhau, hãy xem gapm.io/doubt.

Biểu đồ: Xu hướng đói nghèo cùng cực. Các nhà sử học đã cố gắng ước tính tỷ lệ đói nghèo cùng cực vào năm 1820 bằng các phương pháp khác nhau và kết quả của họ rất khác nhau. Gapminder [9] ước tính khoảng 85% dân số thế giới sống ở

mức thu nhập 1 vào năm 1800. Dữ liệu sau năm 1980 được lấy từ PovcalNet. Gapminder [9] đã mở rộng xu hướng sang năm 2017 bằng cách mở rộng dữ liệu PovcalNet dựa vào dự báo của IMF [1]. Số liệu trong sách về sự sụt giảm đói nghèo cùng cực ở Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ Latinh và các nơi khác được lấy từ Ngân hàng Thế giới [5]. Xem gapm.io/vepovt.

Tuổi thọ. Dữ liệu tuổi thọ là từ IHME [1]. Năm 2016, chỉ có Cộng hòa Trung Phi và Lesotho có tuổi thọ thấp là 50 tuổi. Tuy nhiên, mức độ không chắc chắn rất lớn, đặc biệt là ở mức thu nhập 1 và 2. Tìm hiểu thêm về việc bạn nên nghi ngờ dữ liệu như thế nào tại gapm.io/blexd.

Số người chết đói ở Ethiopia. Con số này là trị trung bình của hai nguồn, FRD và EM-DAT.

Lesotho. Người dân Lesotho thường được gọi là người Basotho. Nhiều người Basotho sống bên ngoài Lesotho, nhưng ở đây chúng tôi đề cập đến những người thực sự sống ở Lesotho.

Tỷ lệ biết chữ. Số liệu về tỷ lệ biết chữ trong lịch sử Thụy Điển là từ Van Zanden [2] và OurWorldInData [2]. Tỷ lệ biết chữ của Ấn Độ là từ Điều tra dân số Ấn Độ 2011. Cả ở Ấn Độ ngày nay và ở Thụy Điển 100 năm trước, tỷ lệ biết chữ chỉ có nghĩa là nhận dạng cơ bản các chữ cái và khả năng phân tích văn bản chậm. Các con số này không cho thấy khả năng hiểu các tin nhắn bằng văn bản nâng cao. Xem gapm.io/tlit.

Tiêm phòng. Dữ liệu tiêm chủng được lấy từ WHO [1]. Ngay cả ở Afghanistan, hiện nay hơn 60 phần trăm trẻ em một tuổi đã được tiêm chủng phòng ngừa nhiều loại bệnh. Khi Thụy Điển ở mức thu nhập 1 hoặc 2 thì các loại vắc-xin này chưa tồn tại, đó là một phần lý do vì sao tuổi thọ ở Thụy Điển thời đó thấp hơn. Xem gapm.io/tvac.

32 cải tiến. Dữ liệu làm cơ sở cho 32 biểu đồ cùng với tài liệu chi tiết về các nguồn đã được sử dụng có thể tìm thấy ở đây: gapm.io/fmp.

Số lượng đàn ghi ta bình quân đầu người. Để biết thêm thông tin về biểu đồ này, xem gapm.io/tcminsg.

Án mạng trẻ em trong lịch sử. Trong các cộng đồng bạo lực, trẻ em cũng không được buông tha. Thành viên của các nhóm săn bắt hái lượm thường đương đầu với nhiều bạo lực, như được mô tả trong nghiên cứu của Gurven và Kaplan (2007), Diamond (2012), Pinker (2011) và OurWorldInData [5]. Điều đó không có nghĩa là tất cả các bộ lạc săn bắt đều giống nhau. Trong hoàn cảnh nghèo đói cùng cực trên khắp thế giới, nhiều nền văn hóa đã chấp nhận giảm số con bằng cách tự giết chết con của chính họ để giảm số miệng ăn trong những thời kỳ khó khăn. Cách giảm con đáng sợ này cũng đau đớn như những cách khác, được ghi nhận trong các xã hội truyền thống bởi các nhà nhân chủng học khi phỏng vấn những bậc cha mẹ phải giết một đứa trẻ sơ sinh; xem Pinker (2011), trang 417.

Giáo dục nữ giới. Dữ liệu về giáo dục bé trai và bé gái được lấy từ UNESCO [5]. Schultz (2002) mô tả rõ ràng và chi tiết hơn về việc giáo dục nữ giới đã được chứng minh là một trong những ý tưởng hay nhất thế giới.

Chết đuối. Dữ liệu về các vụ chết đuối ngày nay được lấy từ IHME [4,5]. Cho đến năm 1900, hơn 20 phần trăm nạn nhân của các vụ chết đuối là trẻ em dưới mười tuổi. Hội cứu sinh Thụy Điển bắt đầu vận động hành lang để bắt buộc dạy bơi trong mọi trường học, cùng với các hành động phòng ngừa khác nhằm làm giảm con số này; xem Sundin và cộng sự (2005).

Bắt kịp. Hãy sử dụng phiên bản đồ họa của Biểu đồ sức khỏe thế giới để xem diễn biến hầu hết các nước hiện đang bắt kịp Thụy Điển như thế nào (hoặc chọn một quốc gia khác để so sánh), tại www.gapminder.org/whc.

Chương ba: Bản năng đường thẳng

Ebola. Dữ liệu về Ebola là từ WHO [3]. Tìm đọc tài liệu của Gapminder cố gắng truyền đạt tính cấp bách của tình huống tại gapm.io/vebol.

Dự báo dân số. Dự báo dân số dựa trên UN-Pop [1,2,5]. Các chuyên gia nhân khẩu học ở Phòng Dân số Liên hiệp quốc đã dự báo rất chính xác trong nhiều thập niên, ngay cả trước khi việc lập mô hình bằng máy tính hiện đại ra đời. Liên tiếp trong bốn kỳ ấn phẩm vừa qua, họ dự báo số trẻ em trong tương lai sẽ giữ nguyên. Hai tỷ trẻ em là một con số đã được làm tròn. Con số chính xác của Liên hiệp quốc là 1,95 tỷ cho năm 2017 và 1,97 tỷ cho năm 2100. Để biết thêm về chất lượng dự báo của Liên hiệp quốc, hãy xem nghiên cứu của Nico Keilman (2001) và Bongaarts và Bulatao (2000). Xem gapm.i/ epopf.

Dữ liệu dân số quá khứ. Biểu đồ dân số thế giới từ năm 8000 trước Công Nguyên đến nay sử dụng dữ liệu từ hàng trăm nguồn khác nhau, được biên soạn bởi nhà sử học kinh tế Mattias Lindgren. Các nguồn được liệt kê dưới biểu đồ chỉ là các nguồn chính. Xem gapm.io/spop.

Tỷ lệ trẻ em trên mỗi phụ nữ. Chúng tôi sử dụng thuật ngữ tỷ lệ trẻ em trên phụ nữ, hay số con trên một phụ nữ, như một chỉ báo thống kê về tỷ lệ sinh đẻ. Chúng tôi sử dụng nguồn UN-Pop [3] cho dữ liệu sau năm 1950 và nguồn Gapminder [7] dựa vào nghiên cứu của Mattias Lindgren cho những năm trước năm 1950. Đường không liền nét sau năm 2017 cho thấy mức sinh trung vị của Liên hiệp quốc, dự kiến sẽ đạt 1,96 vào năm 2099. Xem gapm.io/ tbab.

Hiệu ứng làm đầy. Nếu bạn thấy hiệu ứng làm đầy trong sách và hình ảnh tĩnh trong cuốn sách này khó hiểu, chúng tôi sẽ giải thích dễ dàng hơn bằng những hình ảnh động hoặc bằng phương pháp thủ công; xem gapm.io/vidfu. (Hiện tượng này

còn được gọi là động lượng nhân khẩu học. Để xem mô tả kỹ thuật, xem UN-Pop [6, 7]). Xem gapm.io/efll.

Tỷ lệ trẻ em trên mỗi phụ nữ và số trẻ em tử vong trong quá khứ. Các nguồn dữ liệu chính làm cơ sở cho các giả định của chúng tôi về tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong trong các gia đình trước năm 1800 là từ Livi-Bacci (1989), Paine và Boldsen (2002), và Gurven và Kaplan (2007). Không ai biết tỷ lệ sinh trước năm 1800, nhưng sáu con trên một phụ nữ là mức trung bình thường được sử dụng. Xem gapm.io/eonb.

Biểu đồ: Quy mô gia đình trung bình theo thu nhập. Ước tính của chúng tôi cho các gia đình ứng với các mức thu nhập khác nhau dựa trên dữ liệu hộ gia đình được tổng hợp từ Countdown to 2030 và GDL [1,2], kết hợp với hàng trăm khảo sát hộ gia đình từ UNICEF-MICS, USAID-DHS [1], IPUMS và các nguồn khác. Xem Gapminder [30].

Thay đổi quy mô gia đình điển hình. Để biết thêm về sự thay đổi quy mô hộ gia đình từ lớn chuyển sang nhỏ hơn trong các xã hội, xem nghiên cứu của Rosling và những người khác (1992), Oppenheim Mason (1997), Bryant (2007) và Caldwell (2008). Số trẻ em trên một phụ nữ dường như bắt đầu tăng trở lại khi người dân đạt thu nhập thực sự cao ở mức thu nhập 4; xem Myrskylä và các cộng sự (2009). Video này cho thấy vì sao tỷ lệ sống của trẻ em cao hơn lại dẫn đến dân số tăng chậm hơn: gapm.io/esclfp.

Đường thẳng, đường cong chữ S, đường cầu tuột, và đường cong hình bướu. Hầu hết các biểu đồ này sử dụng dữ liệu thu nhập quốc gia; xem Gapminder [3]. Một số ít (đường thẳng về chi tiêu giải trí, đường cong chữ S về tiêm chủng và tủ lạnh, và đường cầu tuột về số con trên một phụ nữ) sử dụng dữ liệu hộ gia đình. Trong mỗi ví dụ, có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia ở mỗi mức thu nhập. Rất ít quốc gia theo đúng các đường này một cách chính xác, nhưng các đường thể hiện mô hình chung của tất cả các quốc gia

trong nhiều thập niên. Bạn có thể khám phá thêm các biểu đồ bong bóng thực tế làm cơ sở cho các đường biểu thị này trên trang: gapm.io/flinex.

Bạn đang nhìn thấy đoạn nào trên đồ thị? Nhiều đường không thẳng nhưng trông có vẻ như thẳng nếu bạn phóng đủ to, thậm chí khi đó một vòng tròn cũng có những đoạn thẳng. Ý tưởng này được lấy cảm hứng từ nghiên cứu của Ellenberg (2014), *How Not to Be Wrong: The Power of Mathematical Thinking* (Làm thế nào để không sai: Sức mạnh của tư duy toán học). Xem gapm.io/fline.

Chương bốn: Bản năng sợ hãi

Thiên tai. Số liệu về trận động đất ở Nepal là từ PDNA. Số liệu về sóng nhiệt năm 2003 ở châu Âu là của UNISDR. Tất cả các dữ liệu thảm họa khác là từ EM-DAT. Ngày nay, Bangladesh có một trang web giám sát lũ lụt rất tuyệt; xem http://www.ffwc.gov.bd. Xem gapm.io/tdis.

Trẻ tử vong vì tiêu chảy. Tính toán của chúng tôi về số ca tử vong trẻ em do tiêu chảy do nước uống ô nhiễm dựa trên số liệu từ IHME [11] và WHO [4]. Xem gapm.io/tsan.

Tai nạn máy bay. Dữ liệu về tử vong trong những năm gần đây là từ IATA và các dữ liệu về số dặm bay hành khách là từ cơ quan của Liên hiệp quốc chịu trách nhiệm quản lý giảm thiểu tai nạn máy bay, xem ICAO [1,2,3]. Xem gapm.io/ttranspa.

Số ca tử vong trong chiến tranh. Con số 65 triệu ca tử vong trong Thế chiến II bao gồm mọi ca tử vong và được lấy từ nghiên cứu của White [1,2]. Các nguồn dữ liệu về tử vong do chiến tranh (Correlates of War Project, Gleditsch, PRIO và UCDP [1]) bao gồm các báo cáo về tử vong thường dân và binh lính khi giao tranh, nhưng không bao gồm tử vong do nguyên nhân gián tiếp như chết đói. Ước tính tử vong ở Syria là từ UCDP [2]. Chúng tôi tha thiết khuyên bạn nên

xem tài liệu dựa trên dữ liệu tương tác này, qua đó đặt mọi cuộc chiến đã biết vào bối cảnh: www.fallen.io. Để so sánh tương tác số ca tử vong trong các cuộc chiến tranh từ năm 1990, hãy truy cập http://ucdp.uu.se. Xem gapm.io/ twar.

Chứng sợ hạt nhân. Dữ liệu về Fukushima là từ Cơ quan Cảnh sát Quốc gia Nhật Bản và Ichiseki (2013). Theo hồ sơ của cảnh sát, trận động đất và sóng thần Tōhoku đã làm thiệt mạng 15.894 người và 2.546 người mất tích (tính đến tháng 12-2017). Tanigawa và cộng sự (2012) kết luận rằng 61 người cao tuổi trong tình trạng sức khỏe nguy kịch đã chết trong quá trình sơ tán khẩn cấp. Theo Ichiseki, có thêm khoảng 1.600 ca tử vong được gián tiếp gây ra bởi các loại vấn đề khác đối với người di tản già yếu. Theo Pew [1], năm 2012, 76% người dân ở Nhật Bản tin rằng thực phẩm từ Fukushima là nguy hiểm. Thảo luận về các cuộc điều tra sức khỏe sau Chernobyl dựa theo WHO [5]. Dữ liệu về đầu đạn hạt nhân là từ trang web Nucle Notebook. Xem gapm.io/tnuc.

Chứng sợ hóa chất. Gordon Gribble (2013) theo dõi nguồn gốc của chứng bệnh này từ tác phẩm *Silent Spring* (1962) của Rachel Carson, và các tai nạn hóa học trong những thập niên sau đó. Ông lập luận rằng nỗi sợ hãi thái quá và phi lý về hóa chất ngày nay dẫn đến việc sử dụng sai nguồn lực chung. Xem gapm.io/ffea.

Từ chối tiêm phòng. Ở Mỹ, 4 phần trăm các bậc phụ huynh nghĩ rằng vắc-xin không quan trọng, theo Gallup [3]. Năm 2016, Larson và cộng sự nhận thấy rằng trong 67 quốc gia, trung bình có 13 phần trăm người dân nghi ngờ về tiêm chủng nói chung. Có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia: từ hơn 35% ở Pháp và Bosnia và Herzegovina đến 0% ở Ả Rập Saudi và Bangladesh. Năm 1990, bệnh sởi là nguyên nhân của 7% số ca tử vong ở trẻ em. Ngày nay, nhờ tiêm chủng, tỷ lệ này chỉ còn 1 phần trăm. Tử vong do bệnh sởi chủ yếu xảy ra ở mức thu nhập 1 và 2, nơi đó trẻ em chỉ mới bắt đầu

được tiêm phòng gần đây; xem IHME [7] và WHO [1]. Xem gapm.io/tvac.

DDT. Paul Hermann Müller đã đoạt giải thưởng Nobel về sinh lý học và y học năm 1948 vì "phát hiện ra hiệu quả cao của DDT như một chất độc tiếp xúc để tiêu diệt một số động vật chân đốt". Hungary là nước đầu tiên cấm DDT vào năm 1968, sau đó là Thụy Điển vào năm 1969. Hoa Kỳ đã cấm chất này ba năm sau đó; xem CDC [2]. Một hiệp ước quốc tế cấm sử dụng các loại thuốc trừ sâu khác nhau, bao gồm DDT, đã có hiệu lực tại 158 quốc gia; xem http://www.pops.int. Từ những năm 1970, CDC [4] và EPA đã ban hành các chỉ thị về cách tránh những nguy hiểm của DDT đối với con người. Ngày nay, Tổ chức Y tế Thế giới khuyến khích sử dụng DDT để cứu người trong bối cảnh nước nghèo thông qua tiêu diệt muỗi sốt rét và tuân thủ các hướng dẫn an toàn nghiêm ngặt; xem WHO [6, 7].

Khủng bố. Dữ liệu về các ca tử vong do khủng bố được lấy từ Cơ sở Dữ liệu Khủng bố Toàn cầu; xem GTD. Dữ liệu về số người chết vì khủng bố trên mỗi mức thu nhập được lấy từ Gapminder [3]. Xem Gallup [4] để tìm hiểu thêm việc khảo sát về nỗi sợ khủng bố. Xem gapm.io/tter.

Chết vì rượu. Tính toán của chúng tôi về tử vong liên quan đến rượu đã được tổng hợp từ IHME [9], NHTSA (2017), FBI và BJS. Xem gapm.io/alcterex.

Rủi ro tử vong. Các tỷ lệ tử vong chúng tôi trích dẫn được tính bằng cách lấy số ca tử vong vì một nguyên nhân cụ thể ở mức thu nhập 4 trong mười năm qua chia cho tổng số ca tử vong ở mức thu nhập 4 trong thời gian đó và dựa trên các nguồn dữ liệu sau: EM-DAT cho thiên tai, IATA cho tai nạn máy bay, IHME [10] cho các vụ giết người, UCDP [1] cho chiến tranh và GTD cho khủng bố. Cách tính rủi ro tử vong hợp lý hơn không chỉ nên chia cho tổng số ca tử vong, mà lẽ ra

nên tính đến việc tiếp xúc hay phơi nhiễm với những tình huống có thể xảy ra các loại tử vong này. Xem gapm.io/ tai.

So sánh các thảm họa. Để so sánh các loại tử vong do thảm họa khác nhau, hãy xem "Not All Deaths Are Equal: How Many Deaths Make a Natural Disaster Newsworthy?" trực tuyến tại trang OurWorldInData[8]. Gapminder hiện đang tổng hợp dữ liệu về xu hướng thiên lệch của truyền thông khi đưa tin về các loại tử vong khác nhau và các loại vấn đề môi trường khác nhau. Khi hoàn tất, nó sẽ được công bố ở đây: gapm.io/fndr.

Chương năm: Bản năng kích thước

Tính toán tử vong trẻ em ở Nacala. Dữ liệu về số ca sinh và dân số dùng cho các tính toán này dựa trên điều tra dân số Mozambique năm 1970, hồ sơ riêng của bệnh viện Nacala và UN-IGME năm 2017.

Đánh giá sai về tỷ lệ. Các ví dụ về tỷ lệ mà mọi người thường có xu hướng đánh giá quá cao được lấy từ Ipsos MORI [2,3], qua đó cho thấy nhận thức sai lầm ở 33 quốc gia. Nghiên cứu Innumeracy (1988) của Paulos có đầy ví dụ thú vị về đánh giá sai tỷ lệ, ví dụ như thể hiện qua câu hỏi, mực nước biển của Biển Đỏ sẽ tăng lên bao nhiêu nếu bạn đổ vào đó toàn bộ máu của mọi người trên thế giới. Xem gapm.io/fsize.

Mẹ có trình độ học vấn và tỷ lệ sống của trẻ em. Thảo luận về việc các bà mẹ có trình độ học vấn dẫn đến tỷ lệ sống của trẻ cao hơn dựa trên nghiên cứu dữ liệu 175 quốc gia từ năm 1970 đến 2009 của Lozano, Murray và cộng sự. (2010). Xem gapm.io/tcare.

Cứu mạng con người. Danh sách các biện pháp can thiệp chi phí thấp, có tác động cao, cứu sống nhiều người nhất được lấy từ UNICEF [2], trong đó cũng cho thấy mọi công dân nên được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản thiết yếu trước khi bắt

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Hans Rosling

Hans chào đời năm 1948 ở Uppsala, Thụy Điển. Ông học thống kê và y học tại Đại học Uppsala, học y tế công cộng tại Đại học Y St. John, Bangalore, Ấn Độ, và đủ điều kiện hành nghề bác sĩ vào năm 1976. Từ năm 1974 đến 1984, toàn thời gian ông ở nhà để chăm sóc ba đứa con của mình tổng cộng là 18 tháng. Từ năm 1979 đến 1981, Hans là cán bộ y tế quận ở Nacala, Mozambique, nơi ông phát hiện ra konzo, một chứng bệnh tê liệt chưa từng được biết tới trước đó. Các cuộc điều tra tiếp theo của ông về căn bệnh này đã mang lại cho ông bằng tiến sĩ từ Đại học Uppsala vào năm 1986. Từ năm 1997, Hans là giáo sư Y tế Quốc tế tại Viện Karolinska, đại

học y khoa ở Stockholm, Thụy Điển. Hoạt động nghiên cứu của ông tập trung vào mối liên hệ giữa phát triển kinh tế, nông nghiệp, nghèo đói và y tế. Ông cũng bắt đầu các khóa giảng dạy mới, phát động quan hệ đối tác nghiên cứu và đồng tác giả một cuốn sách giáo khoa về Y tế toàn cầu.

Năm 2005, Hans đồng sáng lập tổ chức Gapminder Foundation cùng với con trai Ola Rosling và con dâu Anna Rosling Rönnlund, với nhiệm vụ chống lại tình trạng vô minh hay thiếu hiểu biết tàn khốc bằng một thế giới quan dựa vào hiện thực mà ai cũng có thể hiểu được. Hans đã thuyết trình cho các tổ chức tài chính, các tập đoàn và các tổ chức phi chính phủ; mười bài diễn thuyết TED Talks của ông đã được xem hơn 35 triệu lượt.

Hans là cố vấn cho Tổ chức Y tế Thế giới, UNICEF, và một số cơ quan viện trợ, và là người đồng sáng lập Médecins Sans Frontières ở Thụy Điển. Ông đã xây dựng và trình chiếu ba bộ phim tài liệu cho BBC: *The Joy of Stats* năm 2010, *Don't Panic—The Truth About Population* năm 2013 và *Don't Panic: How to End Poverty in 15 Years* năm 2015. Hans là thành viên Nhóm quốc tế của Viện Hàn lâm Khoa học Thụy Điển và Mạng lưới Chương trình nghị sự toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới tại Thụy Sĩ. Ông nằm trong danh sách 100 nhà tư tưởng hàng đầu toàn cầu do tạp chí *Foreign Policy* bầu chọn năm 2009, là một trong 100 người sáng tạo nhất trong công việc theo bình chọn của tạp chí *Fast Company* năm 2011, và là một trong 100 người có ảnh hưởng nhất thế giới theo bình chọn của tạp chí *Time* năm 2012.

Hans và vợ, Agneta Rosling, có ba con: Anna, Ola, và Magnus. Hans qua đời vào ngày 7 tháng 2 năm 2017.

Ola Rosling

Ola Rosling chào đời năm 1975 ở Hudiksvall, Thụy Điển. Anh là người đồng sáng lập tổ chức Gapminder Foundation, là giám đốc từ 2005 đến 2007 và từ 2010 đến nay.

Ola đã phát minh và triển khai các bài kiểm tra của Gapminder về tình trạng vô minh, thiết kế dự án đo lường tình trạng vô minh, và quá trình xác nhận điều đó. Anh đã thu thập dữ liệu và xây dựng tài liệu cho hầu hết các bài giảng và bài thuyết trình TED Talks của Hans. Từ năm 1999, Ola lãnh đạo việc xây dựng công cụ biểu đồ bong bóng hoạt hình nổi tiếng với tên gọi Trendalyzer, được hàng triệu sinh viên trên khắp thế giới sử dụng nhằm tìm hiểu chuỗi thời gian đa chiều. Năm 2007, Google mua lại công cụ này và Ola đã lãnh đạo Nhóm dữ liệu công cộng của Google từ năm 2007 đến năm 2010, sau đó anh quay lại Gapminder để xây dựng các tài liệu giảng dạy miễn phí mới. Ola đã đi diễn thuyết ở nhiều nơi và các bài thuyết trình TED Talks chung của anh với Hans đã được xem hàng triệu lượt.

Ola đã giành nhiều giải thưởng về các hoạt động của anh tại Gapminder, bao gồm Giải thưởng Siêu giao tiếp (Résumé Super-communicator Award) và Guldägget

Titanpriset năm 2017 và Giải thưởng Phát triển Hội nhập Quốc tế Niras năm 2016.

Ola kết hôn với Anna Rosling Rönnlund. Họ có ba con: Max, Ted và Ebba.

Anna Rosling Rönnlund

Anna chào đời năm 1975 ở Falun, Thụy Điển. Cô có bằng xã hội học từ Đại học Lund và bằng nhiếp ảnh từ Đại học Gothenburg; cô là người đồng sáng lập và phó chủ tịch của tổ chức Gapminder Foundation.

Anna là giảng viên và chuyên bảo vệ người sử dụng sau cùng tại Gapminder, đảm bảo rằng mọi thứ Gapminder làm ra đều dễ hiểu. Cùng với Ola, Anna đạo diễn các bài diễn thuyết TED Talks của Hans và các bài giảng khác, xây dựng đồ họa và các tấm phim đèn chiếu của Gapminder, cũng như thiết kế giao diện người dùng của công cụ biểu đồ bong bóng hoạt hình Trendalyzer. Khi công cụ này được Google mua lại vào năm 2007, cô làm việc cho Google trên cương vị nhà thiết kế khả năng sử dụng cao cấp. Năm 2010, Anna trở lại Gapminder để xây dựng các tài liệu giảng dạy miễn phí mới.

Dự án Dollar Street ra mắt năm 2016 là đứa con tinh thần của Anna và trở thành chủ đề của bài diễn thuyết TED Talks năm 2017 của cô.

Anna đã giành được một số giải thưởng cho hoạt động tại Gapminder, bao gồm Giải thưởng Siêu giao tiếp,

Guldägget Titanpriset và Giải thưởng Ý tưởng Thay đổi Thế giới Công ty Nhanh chóng năm 2017.

Anna kết hôn với Ola Rosling. Họ có ba con: Max, Ted và Ebba.

SỰ THẬT VỀ THẾ GIỚI

"Một trong những cuốn sách quan trọng nhất tôi từng đọc - những lời hướng dẫn không thể thiếu để tư duy sáng suốt về cõi nhân gian." **— Bill Gates**

"Hans Rosling kể lại câu chuyện về 'những tiến bộ thần kỳ thầm lặng bí ẩn của nhân loại' theo cách thức độc đáo của ông. Nhưng cuốn sách không chỉ có bấy nhiêu. Cuốn sách còn giải thích tại sao mọi tiến bộ thường thầm lặng và bí ẩn, đồng thời giúp độc giả nhận rõ điều đó." **— Melinda Gates**

Đây là một cuốn sách về cõi nhân gian và hiện thực thế giới. Đây cũng là cuốn sách về chính bạn, và vì sao bạn (hay hầu hết mọi người tôi từng gặp gỡ) không nhìn nhận đúng về hiện thực thế giới. Cuốn sách cũng nói về những việc bạn có thể làm để giúp bạn cảm thấy lạc quan hơn, đỡ căng thẳng hơn, và tràn trề hy vọng như khi bạn bước ra khỏi rạp xiếc và trở về với cõi nhân gian.

Vì thế, nếu bạn muốn nhận định đúng đắn hơn thay vì tiếp tục sống trong quả bóng huyễn hoặc; nếu bạn sẵn lòng thay đổi thế giới quan của mình; nếu bạn sẵn sàng thay thế phản xạ trực giác bằng tư duy đúng đắn; và nếu bạn cảm thấy khiêm nhường, hiếu kỳ, sẵn sàng kinh ngạc - thì hãy đọc tiếp. **— Trích từ phần Giới thiệu**

"Trong bàn tay Hans Rosling, dữ liệu dường như cất lên tiếng hát. Các xu hướng toàn cầu về y tế và kinh tế trở nên sống động. Và toàn cảnh phát triển toàn cầu với những tin tốt lành đáng kinh ngạc hiện ra sắc nét hơn." **– TED**

"Ba phút với Hans Rosling sẽ làm thay đổi tư duy của bạn về thế giới." **– Nature**

ISBN 978-604-1-16045-3
9 786041 160453
Sự thật về thế giới
8 934974 164722
Giá: 160.000 đ

AL 593 180 671 828
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
THE PUBLISHING HOUSE
SỐ SERI : AL 593180